ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Chúc Mừng

NĂM MỚI

Xuân Giáp Thân

2004

70

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.

4 - Bài viết hoặc thư cậy đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậy đăng.

5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.

6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.

7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

ĐA HIỆU

Số 70

Phát hành 02/2004

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHO
Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ/K19 ĐOÀN PHƯƠNG HẢI
Chủ bút

Cựu SVSQ/K25 NGUYỄN XUÂN THẮNG
Trị Sự

Cựu SVSQ/K28 NGUYỄN THANH SANG
Tổng Phát hành

Hình Bìa:
Từ Cao Nguyên
Thiệp Chúc Tết TVBQGVN

Hộp thư tòa soạn:
Đa Hiệu
P.O.Box 360829
Milpitas , Ca 95036
Tel: (408) 476 1415

Email: dahieu1515@yahoo.com
http://www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

Lá thư Chủ nhiệm 6
Một năm thời sự — Hà Nhân -K12 9
Sóng ngầm sa mạc — Lê Phàm Nhân - K16 20
Sớ Táo Quân — Ngọc Trâm/19B 32
Hội Gióng – Làng Phù Đổng — Nguyễn Huy Hùng- K1 42
Những năm thân trên thế giới qua lịch sử cận đại — Hồ Đinh 60
Lại một Xuân buồn — Thơ: Nhất Tuấn – K12 73
Thơ: Giỡn Ông Hội Trưởng — Trần Gia Toàn – A20 74
Một góc trời tưởng nhớ — Nguyễn Phán – K24 75
Mẹ ơi con mẹ chưa già — Hà Huyền Chi - K14 92
Mùa Xuân cái Tết — Hoa Trạng Nguyên /25B 93
Thơ: Tết đến Xuân sang — Xuân Nương/ 18B 102
Thơ: Xuân về nhớ quê — Dương Đình Bộ – K10 103
Tìm động hoa vàng — Diệu Tần 104
Tổng Thống Thiệu vào An Lộc 111
Tổng Thống Bush đi Baghdagd — Cùi 12 –TBX
Thơ: Những mùa xuân nhớ — Phạm Kim Khôi –K19 129
Vùng sáng Alpha đỏ — Mỹ Dung Hoàng Thị 130
Thơ: Chiều cuối năm trên bước đuong hành quân — Nguyên Trần 136
Thú chơi câu đối — Nguyện Đình Bình 138
Xuân đẹp vô cùng — Ngô Minh Hằng 157
Thực... mộng — Ấu Tím / 26B 159
Tôi đi thăm cu Trần Văn Hương sau ngày mất nước — Trần Vũ
— Nguyễn Hữu Thiên /5B ... 163
Nghĩ về anhVõ Bị — DH- Vợ Diệm - K17 170
Nguyễn Trãi — Lê Hữu Cương – K16 176
Năm Thân kể truyện khỉ — Thu Nga – 18B 191
Ông Tú Xương — Kathy Trần / 12C 99

Tình bạn và định mệnh Trần Tuấn Ngọc/K28 207

SINH HOẠT VÕ BỊ
Hát về Trường Mẹ Đặng Thái K15 232
Thông cáo K16 233
Hội Võ Bị Kansas 234
Thông báo của Ban Tổ Chức Đại Hội VB Kỳ XIV 235
Văn Thư 020 237
Liên hội Âu châu hop và hinh ảnh 239
Họp mặt K18 247
Họp khóa 20 257
Một năm hoạt động của
Hội VB/VICTORIA (Úc Châu) 265

THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
Lá Thư TĐT/TĐTTNĐH 273
Sinh hoạt TTNĐH Lữ Anh Thư 275
Bữa cơm gây quỹ... Võ Nhẫn K20 280
Biên bản hội thảo 284
Thành lập và sinh hoạt
TĐ/TTNĐH Phan Văn Quang – K19 288
Thế hệ 1, Thế hệ 2 292
Preparing tomorrow's 294
Unicef và Seagames Nam Dao 298
Thoughts on the 2003 303
Vietnam Center Conference Daniel Tú / 29C

THÔNG BÁO CHUNG 306
Cáo lỗi 307
Thư tín Đa Hiệu Xuân Hương 308
Báo cáo Tài chánh quỹ Tổng Hội 316
Danh sách ủng hộ ĐH 319

Lá Thư Chủ Nhiệm

Kính thưa Quí Vị,

Xuân Giáp Thân là mùa xuân thứ hai đến với BCH/TH nhiệm kỳ 2002- 2004, báo hiệu một sinh khí mới và một trách nhiệm mới: đó là công việc chuẩn bị tổ chức "Đại Hội Lần Thứ XIV" tại Hoa Thịnh Đốn, thủ đô Hoa Kỳ.

Đại Hội XIV năm 2004 sẽ mang đến cho chúng ta nhiều ý nghĩa:

Ý nghĩa chính được thể hiện trong khẩu hiệu "Tất Cả Cho TTNĐH" của nhiệm kỳ 2002- 2004, nên mọi sinh hoạt TH đã được thực hiện xuay quanh khẩu hiệu này và Đại Hội XIV sẽ là Đại hội của HAI THẾ HỆ CÙNG CHUNG MỘT TRÁCH NHIỆM: đấu tranh Tự Do- Dân Chủ- Nhân Quyền cho VN.

Tổ chức Đại Hội tại Thủ Đô Hoa kỳ còn mang một ý nghĩa không kém phần quan trọng là sẽ giới thiệu Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN với các giới chức hành pháp, lập pháp và các hội đoàn bạn bởi vì tổ chức TH không chỉ giới hạn trong phạm vi Cộng Đồng Người Việt tị nạn mà thôi. Đây là nỗ lực hoạt động không ngừng của THP/Đặc Trách Ngoại Vận và TĐ Phó/TĐTTNĐH kể từ sau khi BCH/TH trình bày kế hoạch năm thứ hai (ngoại vận) trước Đại Hội Hội Đồng Tư Vấn tại San Jose, CA ngày 31-8-2003.

Một ý nghĩa khác của Đại Hội XIV là BCH/TH sẽ trình diện TTNĐH, thế hệ hậu duệ của chúng ta, đang trưởng thành về mọi lãnh vực, để nói lên bổn phận và trách nhiệm của chúng ta đào tạo và giáo dục TTNĐH trở thành những người công dân tốt, không những trực tiếp xây dựng và bảo vệ đất nước đang cư ngụ, mà còn thêm một trách nhiệm: đấu tranh không ngừng cho Việt Nam được tự do, dân chủ và giàu mạnh.

Do đó, việc đào tạo và giáo dục TTNĐH là nhu cầu cấp thiết phải làm. BCH/TH cùng với TĐ/TTNĐH đã mở lớp Hội Thảo Lãnh Đạo Chỉ Huy trong tháng 6/2003 và qui tụ được hơn 20 em về tham dự. Nhân ngày Đại Hội XIV, Ủy Ban Phối Hợp Hoạt Động Giữa TH và TĐ/TTNĐH dự trù sẽ mở thêm một lớp Hội Thảo Lãnh Đạo Chỉ Huy dành cho tất cả con em của chúng ta. Quí Phụ Huynh nên khuyến khích, yểm trợ, tạo cơ hội cho con em của mình được tham gia, học hỏi và mở rộng kiến thức.

Về nội bộ của Tổng hội, Đại Hội XIV là biểu tượng của tinh thần đoàn kết, tình yêu thương của những người CON cùng một MẸ, cùng một CHÍ HƯỚNG, cùng một TRUYỀN THỐNG và cùng một TÌNH TỰ VÕ Bị. Và để phát huy truyền thống tốt đẹp đó, Đại Hội sẽ chọn nhân tài đảm nhận công việc lèo lái Tổng Hội và cũng là cơ hội cho những người tham gia được quyền chọn lựa đường lối sinh hoạt tương lai cho TH thi hành trong nhiệm kỳ tới.

Sau cùng, đối với bản thân, gia đình và con, cháu của mình, tham dự Đại Hội XIV lần này quí vị sẽ có dịp du lịch, thăm viếng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và Quốc Hội Hoa Kỳ do Ban Tổ Chức và TĐ/TTNĐH phụ trách.

Mỗi người trong chúng ta, mỗi Khóa, mỗi Hội cùng nhau đóng góp thiết thực về tài- nhân - vật - lực giúp cho Ban Tổ Chức có điều kiện thực hiện và TĐ/TTNĐH có đủ tài chánh

mở lớp hội thảo về lãnh đạo chỉ huy cho con em của chúng ta.

Nhân dịp Xuân về, BCH/TH xin kính chúc Quí Vị một năm mới an khang, thịnh vượng, gặp được nhiều may mắn và thật dồi dào sức khỏe để cùng nhau chung sức tổ chức Đại Hội XIV được thành công tốt đẹp, làm rạng danh Trường Mẹ.

Mến chúc các cháu có những giấc mơ tuổi trẻ được trở thành hiện thực, có công ăn việc làm như ý nguyện và gặp thật nhiều may mắn trên đường đời.

Trân trọng kính chào

CSVSQ Nguyễn Nho K19

Tổng Hội Trưởng

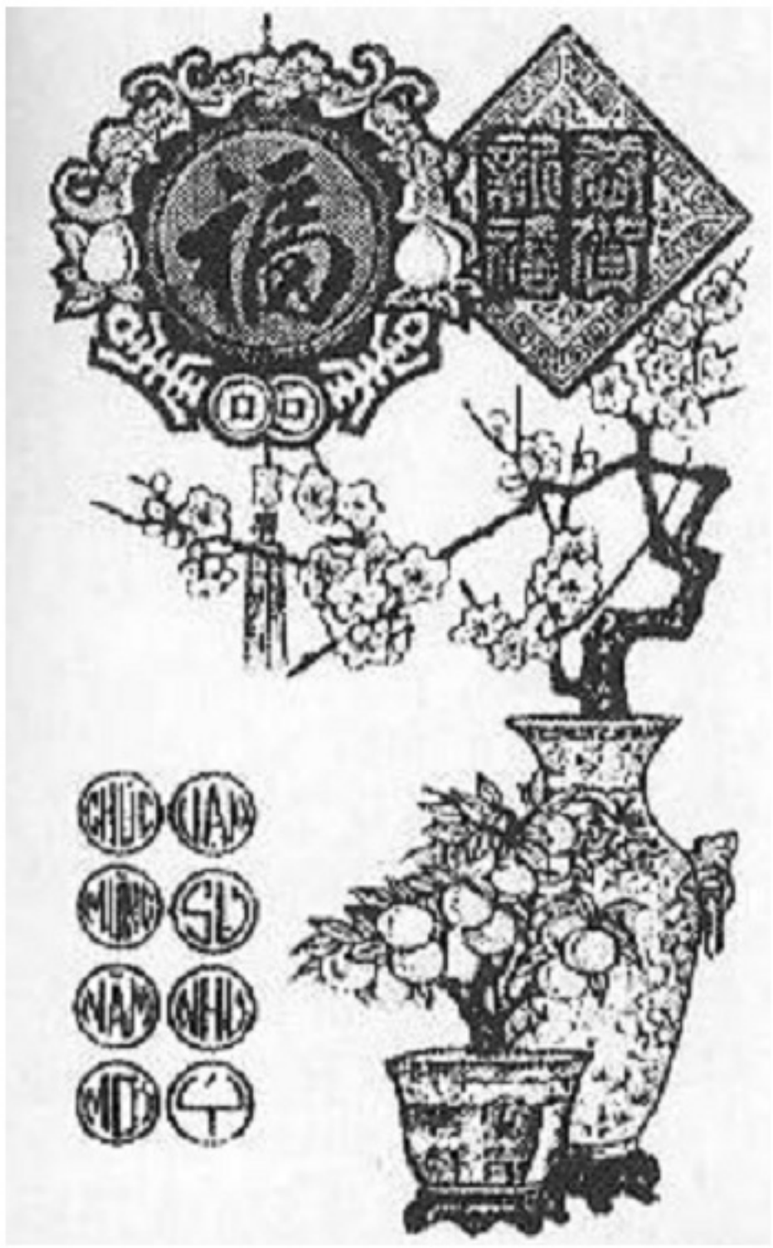

MỘT NĂM THỜI SỰ

Hà Nhân-K12

Nhìn lại năm cũ Quý Mùi để kiểm điểm những biến cố đã xảy ra là việc làm hầu như năm nào cũng có trong giới truyền thông và bất cứ ai thường quan tâm đến tin tức thời sự. Năm Quý Mùi có nhiều biến chuyển quan trọng, nhưng nếu chỉ xem xét tổng quát, dư luận chú trọng nhiều đến những diễn biến có tầm vóc và mức độ rộng lớn ảnh hưởng đến toàn cầu.

Biến cố lớn nhất đối với Hoa Kỳ và cả thế giới là cuộc chiến tranh tại Iraq. Lần trước năm 1991 quân đội Mỹ giải phóng Kuwait nhưng không chiếm đóng Iraq. Lần này vào đầu Xuân 2003, lực lượng Mỹ và Anh tấn công Iraq đánh đổ chế độ độc tài tàn bạo của ông Saddam Hussein và chiếm đóng Iraq với lời hứa sẽ thiết lập một chế độ dân chủ (dĩ nhiên là thân Mỹ).

Sau khi đánh tan các đạo binh của Saddam, cuộc đổ quân vào Iraq coi như giai đoạn chiếm mục tiêu được tuyên bố đã hoàn tất hôm 1/5/03. Nhưng sau đó các cuộc bắn sẻ, phục kích và pháo kích lẻ tẻ của du kích còn trung thành với Saddam diễn ra đều đặn gây ra tử vong đều đặn cho quân sĩ Mỹ.

So với Chiến Tranh Việt Nam, tổn thất ở Iraq còn quá thấp dù nhìn theo khía cạnh nào nhưng một số cơ quan truyền thông và tổ chức đối lập đưa ra so sánh hai cuộc chiến tranh này và vẽ ra một tỷ lệ tổn thất cao để chỉ trích chính phủ Mỹ của ông Bush, cố tình làm cho quần chúng lo ngại Mỹ sẽ sa lầy ở Trung Đông.

Quả thật những vụ đánh bom tự sát là những cuộc đột

kích kiểu đặc công làm cho binh sĩ Mỹ và liên quân hoảng hốt. Những vụ pháo kích vào các bộ tư lệnh Mỹ ngay tại thủ đô Baghdad và các trụ sở hành chính, cảnh sát của Iraq cũng gây tình trạng bất ổn cho quân sĩ liên quân và nhất là các viên chức, cảnh sát trong chính quyền tân lập lâm thời của Iraq.

Đặc biệt là các vụ tấn công ngày càng có dấu hiệu được phối hợp giữa các nhóm du kích khác nhau trong những hành động liên kết có tổ chức nhịp nhàng. Tuy nhiên trong tương lai xa, hoạt động chống liên quân của du kích Iraq có thể kéo dài nhưng khó có thể lớn mạnh thành một đạo quân đủ quy mô để có thể đánh bật liên quân ra khỏi các cứ điểm.

Uy tín cuâ chính phuûBush vaøchính phuûBlair cuâ Anh Quoác giaûm naëg neàsau khi ñaùnh chieán Iraq vì khoâg tìm thaáy chöùng cöùgì veàvieäc Iraq coùcheátaïo vuõkhí haït nhaân nhö chính phuûMyõvaøAnh caùo buoäc vaølaáy côùaáy ñeåtieán quaân vaø Iraq. Ñoàng thôøi hai chính phuûcuõng khoâng daùm höùa heïn seõgiaûi quyeát vaán ñeàIraq trong moät thôøi haïn naø nhaát ñònh. Vieäc ñieàu haønh Iraq baèng hoäi ñoàng nhieàu chính laân thôøi do Myõchæñònh ñeåñi ñeán moät baûo hieán phaùp khoâng tieán haønh xuoâng seûnhö mong muoán cuâ Baïch Cung.

Hoân 13/12/03, trong moät cuoäc truy luøng khaùchính xaùc, ñôn vòñaëc nhieäm cuâ Sö Ñoaøn 4 BoäBinh Myõñaõbaét soáng Saddam Hussein. Vuï baét giöõnaáy dö luaän soâ noå khaép theá giôùi, vaølaødö luaän coùlôïi cho Myõ,ñaëc bieät coùlôïi cho uy tín cuâ Toång Thoáng Bush trong khi oâng ñang caïnh ñöông coâng chuùng Myõuûng hoätrong kyøbaàu cöûtoång thoáng cuoái naêm 2004. Thaø töông Saddam Hussein bòsuïp ñoåsau khi bòbaét.

Tuy nhieân tình hình Iraq coøn nhieàu vaán ñeàkhoùkhaên, quan troïng nhaát laøtieán haønh trao quyeàn laïi cho moät chính phuûIraq thöïc söïdaân chuûtrong thôøi haïn khaùngaén nguû, ñoàng thôøi baûo veächính phuûnaøy ñöùng vöõng. OÂng Bush seõphaûi gaëp nhieàu thöûthaùch lôùn trong naêm 2004.

Uy tín cuâ oâng Bush taêng leân theâm trong tuaàn leãcuoái naêm vì moätchuyeän baíngôøLaõh tuïLibya, oâng Gadhafi ñoä

nhiên tuyên bố từ bỏ các chương trình chế tạo võ khí kể cả võ khí sát hại hàng loạt như bom đạn hạt nhân và sinh học và mời chuyên viên LHQ đến thanh tra các nhà máy làm võ khí này.

Gadhafi là lãnh tụ hung hăng chống Mỹ hàng đầu cùng với VC, Bắc Hàn, Cuba vào các thập niên 1960 đến 1980. Ông ta từng công khai ủng hộ và huấn luyện các nhóm khủng bố quốc tế. Thái độ ngang ngược của Gadhafi chỉ xẹp bớt khi chính phủ Mỹ dưới thời ông Reagan tấn công dằn mặt bằng không lực vào thủ đô Tripoli hôm 15/4/1987. Cuối năm 1988, Ghadafi còn cho đặt bom chuyến bay 103 của hãng Pan Am khiến chiếc phi cơ nổ tung trên vùng trời Lockerbie thuộc Tô Cách Lan.

Nay trước tình hình thế giới khiến Libya không còn chịu nổi dưới áp lực của LHQ và Mỹ. Giữa lúc Mỹ đang hăng máu chống khủng bố, cứng rắn với Mỹ không phải là thượng sách của Libya.

Mỹ vẫn đang hăm he Bắc Hàn, Iran và Syria mấy năm nay. Syria đã xuống nước, chịu dẫn độ những tên khủng bố trốn lánh ở nước này. Iran cũng tỏ ra bớt ngoan cố, chịu cho chuyên viên nguyên tử lực vào điều tra. Chỉ còn Bắc Hàn là vẫn kỳ kèo, chơi trò cút bắt với Mỹ, Nam Hàn và Nhật.

Có lẽ thấy rõ tình thế như vậy nên Gadhafi nhanh chân chạy trước mà hành động nhũn nhặn đầu tiên là chấp nhận bồi thường cho gia đình nạn nhân trên chuyến bay Pan Am 103. Gadhafi còn lên tiếng khuyến cáo Bắc Hàn nên bắt chước Libya hòa hoãn trong đàm phán về vũ khí hạt nhân. Mỹ và Anh rất sốt sắng ca tụng hành động của Ghadafi.

Thái độ của Gadhafi đem lại một thắng lợi thêm nữa cho Mỹ và cá nhân ông Bush và ông Blair. Nhưng những vấn đề còn lại của Mỹ trên thế giới vẫn chưa thể tiên đoán thành bại và có thể sẽ còn những bất ngờ khác trong năm 2004.

Tại Do Thái và Palestine, Hoa Kỳ đã bỏ nhiều công sức hòa giải nhưng đến nay vẫn chưa thành công dù là thành

công có giới hạn. Mỹ không thể bỏ rơi Do Thái, và Do Thái nắm vững điều đó. Cả hai phe Do Thái và Palestine khó lòng thực sự chung sống vì những thù hận lâu đời và những quyền lợi tương phản. Cả hai bên phải dùng võ lực để tồn tại.

Vì thế có lẽ các cường quốc và LHQ chỉ có thể làm giảm bớt đổ máu đồng thời giúp cho hai phe xích lại gần nhau trong lâu dài. Tuy nhiên Mỹ vẫn phải kìm hãm Do Thái không để cho Do Thái chơi mạnh tay ở chừng mực mà Do Thái có thể nghe theo. Khi Mỹ định thực tâm giải quyết, Mỹ có thể dùng áp lực cứng rắn và chấp nhận rủi ro, chắc hẳn hai phe Do Thái và Palestine phải nhượng bộ.

Bắc Hàn vẫn có thái độ ngang ngược của thời Chiến Tranh Lạnh, đòi hỏi Mỹ, Nhật và Nam Han phải nhượng bộ hơn nữa và ngầm đe dọa sẽ dùng vũ khí hạt nhân khi bị ép quá mức. Mỹ đã tỏ thái độ hòa hoãn khi rút quân trú phòng tại nam Vĩ Tuyến 38, nhưng khó có thể làm nhiều hơn thế. Tuy nhiên đụng độ quân sự khó xảy ra lúc này. Mỹ không muốn mở thêm một mặt trận ác liệt nữa với Bình Nhưỡng. Còn Binh Nhưỡng thì không muốn bị tiêu diệt trong lúc đang khốn khó vì thiếu gạo phải xin Mỹ hàng trăm ngàn tấn thực phẩm. Hội nghị 6 bên (Mỹ, Trung Cộng, Nga, Nhật, Nam và Bắc Hàn) tuy bị Bắc Hàn lanh nhạt nhưng còn hy vọng mở đường cho những giải pháp tích cực.

Cũng liên quan đến an ninh Á Châu là Trung Cộng phóng phi hành gia vào quỹ đạo Trái Đất thành công. Tuy còn lâu Bắc Kinh mới theo kịp Mỹ và Nga trong lãnh vực này cũng như trong các chương trình phi đạn quỹ đạo nhưng thành tựu của Trung Cộng nói trên cũng là mối lo ngại cho các nước trong vùng. Cùng lúc, trước tin tức chính phủ Đài Loan sẽ thúc đẩy phong trào tuyên bố độc lập, Bắc Kinh đã lên tiếng đe dọa dùng võ lực. Hoa Kỳ vẫn ủng hộ chính sách "một nước Trung Hoa" nhưng cũng tỏ ý tiếp tục bảo vệ Đài Loan nên chuyện này vẫn chưa gây lo ngại đáng kể cho thế giới.

Những vấn đề khó khăn khác được dư luận chú ý ở Hoa Kỳ là về mặt kinh tế. Tuy có dấu hiệu cho thấy mức độ

phát triển kinh tế của Mỹ tiếp tục gia tăng trở lại, nhưng nạn thất nghiệp và những bất ổn về tài chánh vẫn còn ám ảnh dư luận giới doanh thương.

Một biến cố vừa có ý nghĩa chính trị vừa có tính cách mới lạ là vụ nguyên Thống Đốc Davis của California bị cử tri bãi miễn và tài tử điện ảnh chuyên đóng phim bạo lực giả tưởng Arnold Schwargenegger được bầu lên thay thế Davis. Đó là chuyện bất ngờ đã đành, nhưng bất ngờ hơn nữa là Arnold tranh cử với tư cách ứng viên đảng Cộng Hòa mà lại được họ nhà vợ, gia đình cố Tổng Thống Kennedy ủng hộ tích cực, kéo theo một số phiếu đáng kể của phe Dân Chủ. Tân thống đốc đang phải ráng hết sức mình để thực hiện lời hứa, lập trường và đường lối cầm quyền được tuyên bố trong khi tranh cử.

Nạn khủng bố trong năm 2003 vẫn còn là mối lo ngại tại nhiễu nơi trên thế giới, nhất là tại các cường quốc Tây Phương. Những cuộc nổ bom tự sát gây kinh hoàng cho dân Do Thái cũng như các nước có chính quyền đương đầu với nhóm Hồi Giáo chính thống quá khích và các cường quốc theo Thiên Chúa Giáo đứng đầu là Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ vẫn ở trong tình trạng thường xuyên lo ngại sẽ có một vài cuộc tấn công khủng khiếp như tòa cao ốc Trung Tâm Thương Mại Thế Giới (World Trade Center) hôm 11/9/2001. Mọi biện pháp phòng ngừa được áp dụng nhưng khó lòng đoán trước âm mưu của các nhóm khủng bố trong khi Mỹ cũng như các nước Tây Phương có nhiều cơ sở kiến trúc quan trọng dễ bị phá hoại như các công thự tiêu biểu quốc gia, cao ốc, trung tâm khoa học kỹ thuật và quản trị, phi cảng, hải cảng, cầu lớn, đường hầm, đập thủy điện v.v.

Những nước Hồi Giáo ôn hòa cũng bị nạn khủng bố đe dọa, trong đó có Thổ Nhĩ Kỳ, Hồi Quốc và Ai Cập cũng như Nam Dương và Phi Luật Tân về phía đông. Nước Nga vốn là một tay tổ trong kỹ thuật khủng bố khi còn Liên Xô cũ nay cũng bị nạn khủng bố do các nhóm chống Mạc Tư Khoa ở các

tiểu quốc trong Liên Bang Nga chủ mưu. Đứng đầu các nhóm này là dân quân Chechnya thuộc phong trào đòi độc lập.

Nếu nạn khủng bố không bị kiểm soát gắt gao, tác dụng tai hại của nó sẽ có thể làm thay đổi nếp sống nhất là nền doanh thương thế giới trong chiều hướng xấu đi. Các biện pháp an ninh có thể gây trở ngại nặng nề trong doanh nghiệp hàng không và vận chuyển như trường hợp các chuyến bay từ Pháp đến Los Angeles trong dịp lễ Giáng Sinh 2003.

Nhìn về quê hương, có nhiều bến chuyển đáng để người Việt yêu nước chống CSVN vui và buồn.

Đầu năm 2003, dịch viêm đường hô hấp cấp tính (SARS) bộc phát ở Hương Cảng, Hoa Lục và Việt Nam, gây kinh hoàng cho du khách và các doanh gia, viên chức phải qua lại những nơi này. Bệnh SARS lây qua tới Gia Nã Đại. May mắn và nhờ các tổ chức y tế thế giới cũng như các nước có nền y tế hiện đại ra sức trừ diệt, bệnh này coi như đã bị kiềm tỏa tuy có xuất hiện lẻ tẻ như ở Mã Lai đầu tháng 12. Ngành du lịch Việt Nam bi thiệt hại đáng kể vì dịch SARS, số du khách giảm từ 16 đến 20%.

Chế độ CSVN bị đả kích liên tiếp về thành tích xấu xa trong lãnh vực nhân quyền và tự do tôn giáo, mà mạnh mẽ nhất là hai nghị quyết, một của Nghị Hội Âu Châu và một của Hạ Viện Hoa Kỳ. Cả hai nghị quyết đều được thông qua với số phiếu sát mức tối đa. Hà Nội phản ứng một cách cay cú. Đó là hành động cho thấy CSVN dù luôn luôn ăn nói ngang ngược, miệng chối hắt không biết xấu hổ những lời buộc tội đích đáng của thế giới nhưng sâu xa trong bụng dạ lại rất sợ hãi luồng dư luận chính đáng cáo giác hành động vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo.

Tướng Phạm Văn Trà, bộ trưởng quốc phòng CSVN sang thăm Hoa Kỳ, được bộ trưởng Ngoại Giao và Quốc Phòng Mỹ tiếp kiến. Không có nghi lễ nào long trọng ngoài toán chào kính thông thường. Không nghe nói có thỏa hiệp nào quan trọng giữa Hoa Thinh Đốn và Hà Nội, vả lại nếu có thì

cũng còn được giữ kín.

Điều đang tiếc cho Hà Nội là khi mới gặp Ngoại Trưởng Powell, bộ trưởng quốc phòng của họ đã vội lên tiếng phản đối nghị quyết về tự do tôn giáo tại Việt Nam của Hạ Viện Mỹ. Powell trả lời thật thấm thía rằng nếu quả thật có tự do tôn giáo ở Việt Nam thì Hà Nội chẳng có gì phải lo ngại cả.

Không lâu sau khi Phạm Văn Trà đến Mỹ, hộ tống hạm Vandegrift của Hải Quân Hoa Kỳ đến thăm xã giao cảng Sài Gòn. Việc thăm viếng này đánh dấu một khúc quanh mới trong liên hệ ngoại giao giữa Hoa Thịnh Đốn với Hà Nội nhưng chưa thể tiên đoán là hai bên sẽ đi xa tới đâu.

Hai giới chức cao cấp khác của chính quyền CSVN sang thăm Mỹ là Nguyễn Đình Bin và Vũ Khoan. Hai chuyến đi có mục tiêu kinh tế này không có gì nổi bật. Trong năm, có hai sự kiện đáng kể về giao thương Hà Nội-Hoa Thịnh Đốn là chính quyền CSVN đã ký hợp đồng mua 4 phi cơ Boeing của Mỹ và hiệp định song phương về hàng không dân sự. Sẽ có những chuyến bay trực tiếp giữa Việt Nam và Hoa Kỳ có thể là từ năm tới.

Trong lúc ấy, những biện pháp dằn mặt các tôn giáo, đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất và các giáo xứ Tin Lành không thần phục Hội Thánh Tin Lành "quốc doanh." Các lãnh tụ tôn giáo đặc biệt là các vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các vị thượng tọa khác trong giáo hội, bị bao vây, ngăn cản và bị tái quản chế sau vụ các ngài cùng trên đường về họp đại hội tại Sài Gòn.

Chế độ CSVN lại diễn trò hề pháp lý thêm một lần nữa. Họ bắt giam và đưa ra tòa một số nhân vật phản kháng trong năm 2003 và tiếp tục giam giữ các nhân vật tranh đấu cho tự do dân chủ bị bắt giam từ những năm trước đây. Tuy phải đối phó với dư luận quốc tế nhưng vẫn ra lệnh đàn áp đối lập. Thượng Toa Thích Trí Lực được Cao Ủy Tị Nạn LHQ cho phép thường trú tại Nam Vang. Hồi đầu năm, công an Hà Nôi sang Cam Bốt lén lút bắt vị thượng tọa đưa về VN

bỏ tù.

Sau khi bỏ tù Luật Sư Lê Chí Quang, CSVN cũng đưa ông Trần Dũng Tiến ra tòa phạt 10 tháng tù vì đã gửi thư phê bình trung ương đảng. Ông Tiến 78 tuổi, nguyên là cận vệ của ông HCM. Cuối tháng 12, Hà Nội còn đưa ký giả Nguyễn Vũ Bình ra tòa về bài viết liên quan đến vấn đề biên giới Việt Hoa.

Trong những vụ xét xử theo luật rừng năm 2003 có các trường hợp bác sĩ Phạm Hồng Sơn và ba người cháu Linh Mục Nguyễn Văn Lý.

Sở dĩ được gọi là trò hề là vì tòa án CSVN thoạt đầu bất chấp dư luận thế giới, ngang ngược đưa các bị can ra tòa với tội danh không có chứng cớ đủ để cấu thành tội phạm. Phạm Hồng Sơn dịch tài liệu "Thế nào là dân chủ" từ bản Anh ngữ của Sứ Quán Mỹ đăng trên Internet mà bị coi là phổ biến trái phép tài liệu mật của nhà nước. Thật khó có thể tưởng tượng một chính phủ cầm đầu 80 triệu dân mà dám trơ trẽn vu cáo một công dân của mình đến như thế.

Nhưng đảng và chính quyền Hà Nội khôn mà không ngoan ở chỗ cách xét xử lộ rõ bản chất của chế độ. Tòa án sơ thẩm của CSVN thường tuyên án các bị can những hình phạt tù nặng nề để rồi sau đó trong phiên xử phúc thẩm tòa này giảm án sơ thẩm xuống mức nhẹ hơn nhiều. Từ đó, bộ máy tuyên truyền ồn ào khoe rằng tòa án của họ đã "khoan hồng" nhất là để xoa dịu những lời chỉ trích nặng nề ở nước ngoài.

Trường hợp điển hình là các vụ xử ba người cháu gọi Cha Lý bằng cậu và vụ bác sĩ trẻ Phạm Hồng Sơn. Cha Lý cũng bị xử 15 năm tù vào năm 2002. Hơn một năm sau, tòa án nơi giam ông (Hà Nam) tái thẩm và giảm án xuống còn 10 năm tù.

Riêng vụ xét xử các cháu Cha Lý, tòa CSVN ở Sài Gòn cho thân nhân và luật sư được vào dự phiên xử tại phòng số 1. Nhưng phiên xử thực sự diễn ra ở phòng số 5 mà không

thông báo lại nhằm đánh lừa khiến thân nhân không được theo dõi phần đầu quan trọng nhất của phiên tòa.

Tuy thế, các viên chức của CSVN vẫn luôn luôn tự nhận chế độ của họ có tự do tôn giáo,. Có lẽ nói cho đúng thì quả thực ở các thành phố và thị xã có con mắt ngoại quốc quan chiêm, dân chúng được tự do đi lễ chùa, miếu, nhà thờ kể cả những nơi thờ phượng có tính chất mê tín dị đoan. Nhưng tại vùng thôn xóm xa xôi, tín đồ các tôn giáo bị nhiều hạn chế hơn.

Trên thực tế CSVN bị lên án thiếu tự do tôn giáo và đàn áp tôn giáo là vì đảng và chính quyền Hà Nội kiểm soát rất gắt gao việc tự do "truyền giáo" cũng như xen lấn can thiệp vào công việc tổ chức và hoạt động của các nhà thờ, chùa thuộc các giáo hội, kể cả việc thâu nhận tu sinh và phong chức, bổ nhiệm các tu sĩ.

Có tự do theo đạo nhưng không có tự do truyền đạo thì kể như không có gì hết.

Vào ngày 24 tháng 12 trước Lễ Giáng Sinh 2003, Đại Đức Thích Chân Hỷ 74 tuổi, đã tự thiêu tại Chùa Liên Hoa, thành phố Charlotte, tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ, để kêu gọi tự do tôn giáo, dân chủ và toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam. Hành động xả thân của vị đại đức gây tiếng vang và sự xúc động lớn lao, là tiếng kêu vang động về đại nạn của các tôn giáo dưới chế độ CSVN.

Tuần lễ đầu tháng 12, các thành phố lớn ở Việt Nam sôi động vì các trận đấu trong Đại Hội Thể Thao Đông Nam Á lần thứ 22 (SEA Games 22) tổ chức tại Hà Nội thượng tuần tháng 12 năm 2003. Về nghi thức và trình diễn, lễ khai mạc và bế mạc được cử hành trên sân vận động Mỹ Đình khá qui mô và đầy mầu sắc tuy nội dung không có gì trên trung bình. Các đoàn tuyển thủ Việt Nam đạt được thành tích cao, dẫn đầu với tổng số 346 huy chương trong đó có 158 huy chương vàng (Thái Lan hạng nhì với 281 huy chương trong đó có 90 HCV). Nhưng đội Hà Nội thua Thái Lan trong trận

chung kết bóng tròn. Sau SEA Games hơn một tuần, Hà Nội làm tiếp Para Games dành cho người khuyết tật, cũng tưng bừng nhưng không bằng SEA Games.

Chính quyền CSVN trong gần 10 năm qua tìm mọi dịp để tổ chức hội hè từ những cuộc rước thần, tế thần đến tưởng niệm, kỷ niệm một số ngày mà Hà Nội cho là đáng ghi nhớ như "994" năm Thăng Long thay vì số tròn 1000 năm và nhiều lễ hội lặt vặt như ngày thành lập các ngành (công an, ngoại giao, nội vụ) xét ra không cần lễ lạt làm gì.

Về thể thao, từ đầu thập niên 1990, CSVN đã biết khuyến khích các ngành thể thao nhưng nguồn yểm trợ lớn nhất là do các câu lạc bộ tư nhân được các doanh nghiệp trong nước và ngoại quốc cung ứng tiền bạc. Các tuyển thủ Việt Nam đã thi đấu dành được một số giải thưởng lớn và hứa hẹn sẽ có thể lập nhiều thành tích khác trong tương lai nếu chính quyền CSVN yểm trợ đúng mức các ngành thể thao trong đó có việc trừ khử được tối đa nạn cá độ thể thao dang hoành hành ở Việt Nam nhờ có sự che chở của cán bộ viên chức cầm quyền.

Tổ chức hội hè, tranh tài thể thao hay khoa học làm nâng cao uy tín quốc gia và khuyến khích thể dục là điều nên làm nếu không nhân đó mà củng cố địa vị thống trị của một đảng. Cũng không thể chấp nhận việc tiêu tốn công quỹ vào những việc chưa cần làm ngay nhằm xoa dịu những bất mãn chính trị và làm lệch lạc khuynh hướng đấu tranh đòi tự do dân chủ của thanh thiếu niên như thực dân Pháp đã làm từ 1941 đến 1945 ở Đông Dương.

Nhưng dầu sao cũng chỉ có một câu hỏi đáng được đặt ra. Đó là hiện nay hơn 70% dân chúng còn nghèo đói, chính quyền CSVN hô hào xóa đói giảm nghèo bằng cách phải ngửa tay xin từng chục triệu mỹ kim của nước ngoài, quyên góp từng đồng của các giới trong nước. Vậy có nên bỏ ra hàng trăm triệu mỹ kim để tổ chức SEA Games (và Para Games) - trong đó phí tổn xây sân Mỹ Đình đã ngốn hết 53 triệu mỹ kim – hay không?

Về phía cộng đồng người Việt hải ngoại, năm 2003 có một số biến cố đáng chú ý. Thành công nhỏ bé về vật chất nhưng lớn lao về tinh thần là việc bức tượng chiến sĩ Việt Mỹ được long trọng dựng lên tại thị xã Westminster, Nam California trên một công viên khá rộng lớn. Cộng đồng cũng thành công trong phong trào vinh danh lá cờ VNCH. Tiểu bang Lousiana và 24 quận hạt, thành phố trên lãnh thổ Mỹ công nhận quốc kỳ là biểu tượng của cộng đồng người Việt.

Tại Úc, một số khoảng 14 ngàn người Việt đã biểu tình chống đài truyền hình SBS ở Sydney tiếp vận bản tin tức hàng ngày đầy luận điệu tuyên truyền gian xảo từ đài truyền hình VT4 của CSVN. Ban giám đốc đài đã tạm ngưng phát hình bản tin này, rõ ràng là vì sức mạnh tinh thần của cộng đồng đã thắng lợi bước đầu. Đồng bào ta trong cộng đồng còn nhớ cuộc biểu tình trên 40 ngàn người ở Nam Cali nhân vụ Trần Văn Trường trưng cờ VC và hình HCM đã góp phần quan trọng vào việc làm cho báo chí, truyền thông Mỹ chuyển hướng rõ rệt.

Một cuộc vận động với danh nghĩa "Đại Hội Toàn Quân" cũng là một sự kiện đáng kể trong năm 2003. Tuy có nhiều cụu quân nhân VNCH tham dự nhưng cũng có luồng dư luận chê trách, phản kháng.

Tiếc rằng trong lúc này sau những kinh nghiệm quý báu và đắt giá, nạn chia rẽ vẫn còn trầm trọng không biết đến bao giờ mới giảm bớt để có một khối đoàn kết rộng lớn hầu đẩy mạnh các cuộc tranh đấu của cộng đồng người Việt Nam tị nạn trên khắp thế giới.

Chắc hẳn tất cả qúy độc giả của Đa Hiệu đều có chung niềm hy vọng: năm 2004 sẽ có thêm nhiều thuận lợi và thành công cho cộng đồng cũng như cho tập thể cựu SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Hà Nhân- K12

Sóng Ngầm Trong Sa Mạc

Lê Phàm Nhơn - K16

Sau một thế kỷ 20 dài đăng đẳng với hai trận thế chiến, và một cuộc chiến tranh lạnh với hai điểm nóng nhất Triều Tiên và Việt Nam, thế giới vừa thở phào nhẹ nhõm được đôi chút sau khi Liên Bang Sô Viết tan rả năm 1991. Tuy áp bức vẫn còn âm ỉ tàn độc tại nhiều quốc gia như Tây Tạng, Cuba, Việt Nam, nhưng cũng có nhiều nước khác như Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Lổ ma Ni v. v. . đã tìm lại được sinh khí mà họ tưởng như đã vĩnh viễn đánh mất. Nhân loại đón mừng tân thiên niên kỷ, với ánh pháo bông muôn màu diễm lệ thắp sáng bầu trời của hầu hết các thủ đô trên hoàn vũ.

Ánh pháo bông vừa phụt tắt, thì nhân loại lại đã bước ngay vào một cuộc xung đột mới, cũng với cảnh máu đổ thịt tan hằng ngày khắp đó đây, cũng vô cùng căng thẳng ngột ngạt trong không khí sinh hoạt của cộng đồng thế giới. Sự căng thẳng ngột ngạt tạo ra bởi các cuộc xung đột trong thế kỷ trước, thường bắt nguồn từ thế tương quan lực lượng *bên tám lạng bên nửa cân* giữa các phe đối nghịch. Ví dụ như thế

tương quan lực lượng của Hải và Không quân giữa Anh Cát Lợi và Đức Quốc tại Âu châu, hay thế tương quan lực lượng của Hải Lục Không quân giữa Hoa Kỳ và Nhật bản tại Thái Bình Dương chẳng hạn.

Tương quan lực lượng giữa các phe phái đối nghịch ở đầu thế kỷ này, không phải ở thế *bên tám lạng bên nửa cân* như xưa nữa, mà lại là *hai thái cực hoàn toàn trái ngược*: một bên là các nước tiền tiến, *có quân lực hùng mạnh* tối tân nhất nhì thế giới như Anh, Mỹ, Do Thái chẳng hạn. Trong khi bên đối nghịch thì có thể nói là . . *không có quân lực*. Như tàn quân Taliban ở A-Phú-Hãn, như các nhóm Hồi giáo quyết tử của Osama bin Laden rải rác đó đây, như dân quân du-kích Fatah, Hamas ở Palestine, Lebanon, và sau cùng là như tàn quân của đảng Baa'th ở Iraq hiện nay. Vậy mà mức độ căng thẳng ngột ngạt, chẳng những chỉ gây nên cảnh máu đổ thịt rơi, mà còn có cường độ làm lung lay tận gốc rễ hệ thống lãnh đạo của nhiều cường quốc, và làm xáo trộn sâu xa vào nhiều lãnh vực sinh hoạt ở mãi tận hậu phương của các nước tiền tiến này!

Phương thức hành động căn bản của các nhóm nhỏ này là . . *tự sát*. Đúng vậy. Tự sát, để tấn công, để sát hại *kẻ thù*. Tự sát bằng cách lái máy bay đầy xăng, lái xe cộ, lái tàu thuyền chở đầy chất nổ lao vào *mục tiêu*. Mục tiêu được họ chọn lựa ở đây, không cứ gì phải là cơ sở chánh quyền hay căn cứ quân sự của *địch*, mà là cả *những tu viện, trường học, nhà thương, những khu thị tứ đông đảo, những khu thương mại nhộn nhịp sầm uất, những khách sạn, và cả những cơ sở quốc tế như Hồng Thập Tự hay Liên Hiệp Quốc.*

Điển hình nhất và tiêu biểu nhất của các hoạt động tấn công tự sát loại này từ đầu thế kỷ mới đến nay là vụ "9/11", khi 19 quân khủng bố Ả Rập bất ngờ cưỡng chiếm 4 chiếc máy bay hàng không dân sự của Mỹ đầy nhiên liệu và hành khách, tự lái lao đầu vào các mục tiêu quan yếu như Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới tại Nữu Ước và tòa nhà Ngũ Giác Đài tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Số thiệt hại vật chất lên đến

hàng chục tỉ Mỹ kim. Số thương vong lên đến nhiều ngàn người, ngang ngửa với số thương vong của trận hạm đội Đô Đốc Yamamoto tấn công Trân Châu Cảng ngày 7 tháng 12 năm 1941. Trong số 19 hung thủ, có đến *15 người mang quốc tịch Ả Rập Saudi* (Arabie Séoudite), một dữ kiện thật là tréo cẳng ngỗng, vì Ả Rập Saudi lâu nay vẫn là nước đồng minh kinh tế và chiến lược cật ruột, thuộc loại *môi hở răng lạnh* của hợp-chủng-quốc Hoa Kỳ! Hãy thử cùng nhau có một cái nhìn sát gần hơn vào thâm cung bí sử của vương quốc sa mạc này.

Suốt một dãi sa mạc Trung đông mênh mông, có 5 gia đình vua chúa Ả Rập nắm quyền sở hữu chủ của 60% tổng sản lượng dầu hỏa toàn cầu. Trong số này, quan trọng nhất là *Hoàng Tộc Saudi* đang cầm quyền tại Ả Rập, đã nắm giữ hết một phần ba của tổng số 60% đó. Vương quốc này do đó đã được thế giới bên ngoài biết đến qua quốc hiệu *Ả Rập Saudi*. Quốc gia này có đến trên 1,000 vùng giếng dầu đang hoạt động. Khoảng phân nửa số dầu thô bơm lên, được trữ lại tại 8 vùng an toàn khác nhau, để làm số nhiên liệu dự trử chiến lược cho toàn cầu. Trong số 8 giếng dầu dự trữ này, quan trọng nhất là giếng dầu Ghawar, mỏ dầu trong đất liền lớn nhất trên thế giới. Và vùng giếng Abquaiq về hướng đông, chỉ cách vịnh Bahrain có 24 dậm trong đất liền, là khu nhà máy lọc và chế xuất quan trọng nhất. Khu Abquaiq này rất nguy hiểm, vì dễ là mục tiêu tốt cho các hành động tấn công thù nghịch đến từ thủy lộ Aquaba, nhất là từ Iran.

Giả dụ như khu chế xuất Abquaiq này bị tấn công phá hoại chẳng hạn, mức độ sản xuất dầu tại đây trung bình là 6.8 triệu thùng (barrel) mỗi ngày, có thể giảm thụt xuống còn khoảng 1 triệu thùng mỗi ngày. Trong khi chờ đợi sửa chữa bảo trì, hậu quả tức thời là, giá dầu thô khoảng trên dưới 40 mỹ kim một thùng, có thể nhảy vọt lên gấp tư, khoảng 160 mỹ kim một thùng. Hệ thống kinh tế toàn cầu sẽ bị xáo trộn nặng nề, nếu không nói là tan nát sụp đổ. Các giới chức trong Bộ Năng Lượng của Ả Rập Saudi đã quyết định

tồn trữ số lượng dầu dự trữ chiến lược tại 8 khu vực khác nhau là vì thế. Trong quá khứ, đã có những *"tai nạn"* xảy ra. Mỗi lần như vậy, kinh tế toàn cầu nói chung, và thị trường chứng khoán nói riêng, đã được Ả Rập Saudi *"giúp đỡ"* giữ được thăng bằng, bằng cách tung ra thị trường một phần tương xứng của số lượng dầu dự trữ, để giữ cho giá dầu thô không nhảy vọt. Số lượng dầu dự trữ chiến lược này, là *chiếc đòn bẩy quyền lực* nằm trong tay của hoàng gia Saudi, khiến cho các thế lực siêu cường phải nể vì các ông hoàng.

Đến đây, chúng ta đã thấy tại sao Ả Rập Saudi đang nắm giữ trong tay một vai trò rất quan trọng trong liên hệ đối với Hoa Kỳ nói riêng (nguồn cung cấp dầu hỏa, khách chi tiền "xộp" mua hàng), và đối với sinh hoạt của cộng đồng thế giới nói chung (nguồn dầu dự trữ). Đối lại, Hoa Kỳ cũng đóng một vai quan trọng sinh tử đối với vương quốc Ả Rập Saudi. Hoa Kỳ là khách tiêu thụ dầu quan trọng của Ả Rập Saudi, và hơn thế nữa, Hoa Kỳ cung cấp hầu hết mọi thứ, từ món lặt vặt như lon Coca, chiếc xe hơi, cho đến kỹ thuật cao siêu cùng phương tiện tối tân khai thác và chế biến dầu. Quan trọng hơn hết, ở mức độ sinh tử, là Hoa Kỳ *cung cấp an ninh tối hậu* cho hệ thống dầu khí của xứ này. Từ lâu, Đệ Lục Hạm Đội Mỹ luôn luôn bận rộn trên vùng trời biển Trung đông là vì vậy.

Mới đây, Hoa Kỳ và Anh Quốc đã lật đổ chế độ Saddam Hussein tại Iraq, với sự trợ lực nhân sự của Úc và Ba Lan, với sự đóng góp về tiếp vận và tài chánh của Nhật Bản. Riêng Ả Rập Saudi, ban đầu đã yểm trợ nổ lực quân sự của Mỹ bằng cách tung ra thị trường một số lượng dầu thô dự trử cần thiết để tạo ổn định, giảm bớt xáo trộn do sự động binh. Và mới tháng vừa rồi, đã đóng góp nhiều tỉ mỹ kim vào chương trình tái thiết Iraq hậu chiến. Người ta nói đến rất nhiều tội tình của Saddam Hussein, thôi thì chẳng thiếu thứ gì. Duy có một hành động của Saddam rất ít được truyền thông nhắc đến, nhưng lại là một mối lo tim can của Hoa Kỳ, và là chuyện mất ăn mất ngủ của Hoàng Gia Saudi. Đó là

việc Saddam tìm mua *hỏa tiển Scud* của mồ ma Liên Bang Sô Viết trước đây, trên thị trường chợ đen từ các tiểu bang cũ của Liên Sô như Chechnya, Ukraine, v. v. . Hỏa tiển Scud mang đầu đạn cỡ lớn, có sức tàn phá đáng kể. Tầm bay của loại Scud này, tuy không tới nỗi Anh quốc, Hoa Kỳ, nhưng các giếng dầu của tất cả lân bang Ả Rập đều nằm trong tầm lý tưởng của Scud. Ai Cập, Jordan, Kuwaitt v. v. ., và nhất là Ả Rập Saudi không thể tha thứ được trò chơi ngông này, nhưng không làm gì nỗi Saddam.

Ngự trị trên ngai vàng của Vương quốc Ả Rập Saudi hiện nay, vẫn còn là King Fahd bin Abdul Aziz, gọi tắt là King Fahd, đã 80 tuổi. Quy luật của Hoàng gia Saudi không theo lề lối lập con trưởng (Đông Cung Thái Tử) lên ngôi kế vị, khi vua cha băng hà. Ngược lại, những ông hoàng chính thống (cùng cha và có nhiều thâm niên trong danh sách chờ kế vị) hội họp nhau lại để bầu lên *ông hoàng nối ngôi* (Crown Prince). Ông hoàng nối ngôi hiện nay là *Crown Prince Abdullah*, hiện nay cũng đã 79 tuổi. Phần vì các tranh chấp phức tạp ngấm ngầm giữa các ông hoàng khác, phần vì tuổi tác xấp xỉ với đương kiêm quốc vương, ông hoàng Abdullah đã được bầu lên. Crown Prince Abdullah hiện đang giữ chức vụ Quốc Vụ Khanh, đặc trách ngoại giao. Ông này đang là một biểu tượng mang lại nhiều ngột ngạt trong sinh hoạt thâm cung Saudi.

Là em cùng cha với King Fahd, nhưng mẹ của Crown Prince Abdullah lại là một giai nhân trước đây thuộc bộ lạc Shammar, một bộ lạc từng chinh chiến nhiều năm chống lại bộ lạc Saud, trước khi bộ lạc Saud lên cầm quyền. Không hiểu có phải vì mang giòng máu của mẹ hay không, Crown Prince Abdullah bản tính khắc khổ, những lúc rảnh rỗi, chỉ thích nằm trong lều ngoài sa mạc, ăn chà là, uống sữa lạc đà theo tập quán cổ truyền của bộ lạc Shammar, chớ không xa hoa hoang phí như các hoàng thân khác. *Ông hoàng nối ngôi Abdullah hô hào cải cách dân chủ, mở rộng sự tham chính của các tu sĩ bảo thủ, và xây dựng một guồng máy quân sự*

hữu hiệu, dần dần độc lập đối với Hoa Kỳ.

Chủ trương và tánh tình bảo thủ của Crown Prince Abdullah hoàn toàn không giống với chủ trương đường lối của các hoàng thân khác đang thực sự chia nhau nắm quyền hành ở vương quốc này. Ví dụ như hoàng thân Sultan, Tổng Trưởng Quốc Phòng, hoàng thân Nayef, Tổng Trưởng Nội Vụ, hay hoàng thân Salman, Đô trưởng thủ đô Riyadh. Các hoàng thân này thường bay đi nghỉ cuối tuần ở biệt điện Marbella tại vùng biển Spanish Riviera của Tây Ban Nha, phí tổn 5 triệu mỹ kim một ngày.

Mối liên hệ giữa các ông hoàng hiện đang kề cận quanh vua cha King Fahd và đang chia nhau nắm quyền này, không phải vì tánh ý giống nhau mà êm đẹp thắm thiết. Sự hiện diện của một ông hoàng trẻ khác làm cho sinh hoạt thâm cung Saudi tế nhị rắc rối không kém, có khi còn tế nhị rắc rối hơn cả đối với Crown Prince Abdullah nữa. Đó là ông hoàng mới 30 tuổi, *Prince Abdul Aziz*, con trai út của King Fahd và hoàng hậu "út" (thứ tư) *Jawhara al-Ibrahim*, bà hoàng hậu sắc nước hương trời được King Fadh sũng ái nhất. King Fadh thường ngày vẫn gọi Prince Abdul Aziz là "Azouzie", có nghĩa là . . cục cưng! Các ông hoàng Saudi có quyền cưới đến 4 vợ chánh thức, và có quyền sinh sản từ 40 đến 70 con!

Theo ý của mẹ là *hoàng hậu Jawhara*, Prince Abdul Aziz rất biết khéo léo chìu chuộng vua cha, và được King Fadh xem như là người mang lại cái hên và niềm vui cho vua cha. Ngoài ra King Fadh hằng ngày cũng lệ thuộc vào hoàng hậu Jawhara từ việc nhỏ như uống thuốc, nghỉ ngơi, cho đến các việc liên quan đến triều chính như tiếp kiến v. v. . Nhân viên phục dịch trong cung không lạ gì chuyện Prince Abdul Aziz phê chuẩn văn thư khi King Fadh nghỉ ngơi, hoặc lái xe mô-tô Harley Davidson ầm ầm vui chơi trong hậu cung. Cách đây vài năm, Prince Abdul Aziz xin phép vua cha để xây một biệt điện với đầy đủ tiện nghi giải trí tối tân sang trọng như một "theme park" của Hoa Kỳ, với phí tổn 4.6 tỉ mỹ

kim. King Fadh đã vui vẻ thuận cho, để chìu ý thích *nghiên cứu lịch sử* của cục cưng út!

Năm 1995, King Fadh lúc bấy giờ 72 tuổi, bị nghẽn tim, nguy hiểm tánh mạng. Xuất hiện trước tiên và kề cận bên long sàng, dĩ nhiên là Hoàng hậu Jawhara và Thái tử út "Azouzie". Các hoàng thân khác như Tổng Trưởng Quốc Phòng Sultan, Tổng Trưởng Nội Vụ Nayef v. v. kể cả Crown Prince Abdullah muốn đến thăm bên giường bệnh, cũng phải có sự đồng ý và hiện diện của mẹ con Jawhara và "Azouzie". Nếu King Fadh có mệnh hệ nào, thì . . xáo trộn sẽ không biết đến đâu mà lường được. Vì nếu Crown Prince Abdullah lên ngôi, thì số phận của các ông hoàng đang nắm quyền hành có thể thay đổi ít nhiều. Nhưng riêng số phận của tứ hậu Jawhara và hoàng tử út, thì không phải là *có thể*, mà *chắc chắn* sẽ từ vị thế được sũng ái nhất, quyền lực nhất, may mắn lắm là được êm đẹp rơi vào thầm lặng . . Cho nên Prince Aziz và tứ hậu cho mời nhiều bác sĩ danh tiếng nhất, đắt tiền nhất từ Âu châu và Hoa kỳ tấp nập bay đến thủ đô Riyadh. Và King Fadh vẫn còn sống đến ngày hôm nay, tuy không còn minh mẫn để trị vì nữa, mà chỉ thỉnh thoảng xuất hiện trong những nghi thức tiếp tân ngoại giao mà thôi. Và dưới con mắt của mẹ con tứ hậu, không hiểu sao ông hoàng chờ nối ngôi, Crown Prince Abdullah vẫn cứ lì lợm ngoan cố sống dai, mặc dù tuổi hạc cũng chỉ kém vua cha King Fadh có một niên!

Trên đây là vài nét chính về bí sử ở *vòng trong* của hoàng gia Saudi. Vì các ông hoàng có quyền lắm vợ nhiều con, nên hoàng thân quốc thích ở *vòng ngoài* (không có trong danh sách nối ngôi), cũng đông đảo không sao kể hết. Danh sách hoàng tộc đã tăng trưởng nhanh chóng từ 10,000 khi King Fadh còn trẻ, bây giờ đã lên đến con số 30,000, và dự trù sẽ gia tăng lên đến 60,000 trong thế hệ tới. Trong khi đó, ngân sách dành riêng để cáng đáng phần bỗng lộc của

hoàng thân quốc thích, trước đây khoảng 120 tỉ mỹ kim một năm, bây giờ lại phải cắt xén, để gia tăng ngân sách dành cho an ninh lảnh thổ và cơ sở sản xuất dầu. Đây là một trục trặc ngày cứ lớn dần ở cuối đường hầm hậu cung mà ai trong hoàng tộc cũng thấy, nhưng lại không có trong mắt của mẹ con tứ hậu.

Trong số các bộ mặt hoàng thân quốc thích *vòng ngoài*, nhân vật đáng được nhắc nhở đến nhất là *hoàng thân Bandar*, hiện đang là Đại Sứ tại Hoa Kỳ. Prince Bandar từng du học tại Anh Quốc, và là một phi công chiến đấu trong không lực hoàng gia Saudi, được bổ nhậm làm Đại Sứ tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn năm mới 34 tuổi, từ năm 1983 đến nay, vừa chẳn chòi 20 năm. Với quá trình có phảng phất mùi vị English Gentleman và phi công chiến đấu gan dạ trong quân lực, hoàng thân Bandar đã tỏ ra đặc biệt thành công trên cả hai mặt ngoại giao của chức vụ Đại Sứ, cũng như giao tế cá nhân, rất được lòng giới tai to mặt lớn ở Hoa Thịnh Đốn, Nữu Ước và Âu châu.

Mặc dù những khó khăn nội bộ bên trong hoàng gia ở thủ đô Riyadh, Ả Rập Saudi cho đến nay vẫn giữ được vai trò quan trọng then chốt của mình, qua việc sản xuất và tồn trữ an toàn nguồn dầu thô dự trữ chiến lược. Riêng đối với Hoa Kỳ, Ả Rập Saudi cũng đề phòng những bấp bênh có thể xảy ra do sự thay thầy đổi chủ ở tòa Bạch Ốc cũng như ở Thượng Hạ Viện trên đồi Capitol. Biện pháp đề phòng này là, Hoàng gia Saudi đã ký thác vào các ngân hàng lớn tại Mỹ một số tiền khổng lồ lên đến khoảng một nghìn tỉ mỹ kim (a trillion dollars). Hoàng gia này cũng đã đổ vào thị trường chứng khoán của Mỹ một số tiền khổng lồ tương tự. Ngoài ra, các ông hoàng Ả Rập này cũng đã trà nước rất hậu hỉ đối với các nhân vật then chốt của cả hai chánh đảng Mỹ. Ví dụ như tặng vài triệu mỹ kim cho quỷ xây cất thư viện của các Tổng Thống Mỹ mãn nhiệm như John F. Kennedy, Lyndon B. Johnson, Richard Nixon, Ronal Reagan, Goerge H. Bush và Bill Clinton. Ví dụ như tặng vài triệu mỹ kim cho chương

trình xã hội của các Đệ nhất Phu nhân Mỹ v. v. .

Người Trung hoa có câu *đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn*. Đúng như vậy. Nhờ có đi tiền trước, mà trong những năm gần đây Ả Rập Saudi đã giữ được êm thấm trước những phát giác mà đáng lý ra chắc chắn phải là những rắc rối chính trị lớn lao. Xin liệt kê ra đây vài ví dụ điển hình:

*** Tháng 10 năm 2001, lực lượng của Tổ Chức Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO forces) đột kích vào văn phòng Cao Ủy Trợ Giúp Nạn Nhân Chiến Cuộc của Ả Rập Saudi tại Bosnia (do hoàng thân Salman, Đô trưởng thủ đô Riyadh sáng lập), đã tịch thu được hình ảnh của hai tòa đại sứ Hoa Kỳ tại các thủ đô Kénya và Tanzania, *trước và sau khi bị nổ bom phá hoại*. Tài liệu tịch thu được tại đây còn có cả hình ảnh của hai tòa cao ốc Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới ở Nữu Ước, và dụng cụ làm thẻ nhân viên giả cho các viên chức Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

*** Một cuộc điều trần tại quốc hội Hoa kỳ cho thấy, một nhân viên tên là Tarik Hamdi tại chi nhánh của Học viện Giáo lý Islam tại Hoa Thịnh Đốn (một *tổ chức từ thiện* do Ả Rập Saudi sáng lập), đã cung cấp cho Osama bin Laden những viên điện trì đặc biệt để xử dụng các máy điện thoại vệ tinh (satellite phone), rất cần thiết cho nhân sự trong các tổ chức vô-quốc-gia, hay liên-quốc-gia xử dụng.

*** Cơ quan FBI phát giác ra những vụ chuyển ngân khổng lồ từ các giới chức Ả Rập Saudi vào trương mục của các tổ chức từ thiện Hối Giáo tại Hoa Kỳ, để rồi từ đây tung ra tài trợ tài trợ cho các đường dây tuyển mộ, huấn luyện và điều động khủng bố. Chính quyền Mỹ đã phong tỏa các trương mục này, chứ chưa thấy có phản ứng nào khác hơn.

*** Mùa hè năm 2002, nhật báo lớn USA Today loan tin đã phát giác ra những website phát xuất từ Ả Rập Saudi, với mục đích thông tin liên lạc, tuyển mộ, điều hành của các tổ chức trong hệ thống hoạt động khủng bố Al Qaeda của Osama bin Laden.

*** Một phúc trình của chính Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc cũng cho thấy, trong những năm cuối thế kỷ 20 sang đầu thế kỷ thứ 21, các tổ chức khác nhau của Ả Rập Saudi đã tài trợ cho Al Qaeda khoảng trên 500 triệu mỹ kim.

Năm 1997, Đại Tướng Binford Peay III, Tư Lệnh Lực Lượng Hoa Kỳ tại Trung Đông lúc bấy giờ, có đến chính thức thăm viếng hoàng gia Saudi. Lần đó, Tướng Peay chứng kiến tận mắt, người đứng sát cạnh và thì thào nhắc tuồng to nhỏ vào tai King Fadh lại chính là ông hoàng út Prince Abdul Aziz, không có chân trong nội các, chớ không phải là Crown Prince Abdullah, như ông tướng đã được thuyết trình trước. Tự biết mình chưa có đủ thâm niên để có tên trong danh sách các ông hoàng chờ nối ngôi, Prince Aziz đã khai thác triệt để những tháng ngày kề cận bên vua cha khi King Fadh còn hít thở, không bỏ lỡ một cơ hội nào để ngấm ngầm tạo hậu thuẩn riêng tư, phòng khi tối lửa tắt đèn có thể xảy ra bất cứ lúc nào do tình trạng sức khỏe đang suy sụp tồi tệ của King Fadh.

Trong số những việc làm thuộc loại này của Prince Aziz, có những trường hợp rất vô trách nhiệm, bất chấp mọi hậu quả. Ví dụ như vào tháng 9 năm 1997, Prince Aziz đã tâu lên vua cha, và được King Fadh chuẩn chi một ngân khoản 100 triệu mỹ kim viện trợ cho nhóm cầm quyền Taliban tại A Phú Hãn, mặc dù lúc bấy giờ Taliban đang che chở cho Osama bin Laden. Lúc đó, Osama đã ly khai và trốn khỏi Ả Rập Saudi sang ẩn náu bên A Phú Hãn, với lời thề sẽ trở về lật đổ hoàng gia Saudi. Tại quốc nội, Prince Aziz cũng không ngừng to nhỏ vào tai King Fadh, và liên tiếp xin được nhiều đặc ân tài trợ cho tổ chức hồi giáo quá khích Wahhabi, một tổ chức đang điều hành nhiều đền thờ, thánh đường, nơi mà tư tưởng quá khích bài-tây-phương, chống ki-tô giáo được rao giảng cho giới trẻ. Các tổ chức Al Qaeda ở A Phú Hãn, Fatah ở Lebanon và Hamas ở Palestine tuyển mộ nhân viên quyết tử từ đây. Ông hoàng út Prince Aziz đặc biệt tạo cảm tình với các lãnh tụ Wahhabi, để có hậu thuẩn cho sự an toàn

của mẹ con ông ta trong hiện tại, và cũng hy vọng là sẽ có thế lực đẩy ông ta lên ngai vàng sau này.

Tin không chánh thức từ hành lang Ngũ Giác Đài cho hay, người Ả Rập Saudi đã hiện diện trong mọi cấp bộ của các tổ chức khủng bố hồi giáo, từ cấp cao như tư tưởng, thiết kế, tài trợ v. v. . xuống cho đến cấp thấp nhất như những nhân viên quyết tử mang bom. Vụ "9/11", trong tổng số 19 hung thủ cướp máy bay, đã có đến 15 quân khủng bố mang quốc tịch Saudi là vì vậy. Nguồn tin này kết luận: Nếu không có sự đổi thay kịp thời, *Ả Rập Saudi có thể sẽ là trung tâm tự hủy của thế giới Ả Rập* sau này. Vì quân khủng bố tự sát không phải chỉ còn có tấn công vào các cơ sở của Anh, Mỹ, Do Thái mà thôi. Mới đây tại Bagdah, họ cũng đã tấn công vào các văn phòng thông tấn xã, vào cơ sở Hồng Thập Tự quốc tế, và nhất là vào cả Bộ Chỉ Huy tiền phương của Liên Hiệp Quốc nữa. Một buổi chiều đầu tháng 9 năm nay, một chiếc xe vận tải chở đầy chất nổ âm thầm đến đậu sát bên tường khách sạn Canal và phát nổ, gây tử thương cho 24 nhân viên LHQ, bị thương 86 người khác. Trong số tử thương có ông Sergio Vieira de Mello, viên chức ngoại giao cao cấp người Brazil phụ trách Bộ Chỉ Huy này. Nhưng đặc biệt và sững sờ nhất đối với hoàng gia Saudi, là vào ngày 12 tháng 5 và cuối tháng 10 năm nay, quân khủng bố tự sát cũng đã hai lần mang bom vào cho nổ các cơ sở của chính quyền Saudi ngay giữa thủ đô bình an Riyadh nữa. Con quái vật đã xổng chuồng, đứt xích. Gậy ông đã bắt đầu đập lại chính lưng ông.

Trước những xầm xì trong giới chính trị về nguồn tin trên, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tiếp tục đánh đu với quỷ. Ngoại Trưởng Collin Powell điện thoại trấn an các ông hoàng Saudi. Và ngay khi khói bụi mịt mùng của Trung tâm Mậu Dịch Thế Giới tại Nưu Ước chưa lắng xuống hết, Thứ Trưởng Alan Larson đã lập tức được cử bay sang Ả Rập, mang theo những đề nghị từ Hoa Thịnh Đốn với nhà cầm quyền Riyadh, là nên *coi lại* các vụ tài trợ cho những *cơ quan từ thiện*, là xin

đừng quên rằng Osama còn đang tại đào, và đã thề sẽ lật đổ hoàng gia Saudi v. v. . Điểm sau cùng trong danh sách của Thứ Trưởng Alan Larson trong sứ mạng lần đó là, nhắc lại chính quyền Riyadh sẵn sàng số lượng dầu thô dự trữ để tung ra, khi Hoa Kỳ động binh quét dọn rác rến quanh vương quốc sa mạc đang chểm chệ ngồi trên biển dầu mênh mông, nhưng đồng thời cũng đang gồng mình trước những cơn *sóng ngầm* có cường độ mang đến nguy cơ tự hủy của toàn vùng nghìn một đêm lẻ . .

Lê Phàm Nhân.

Cuối năm 2003

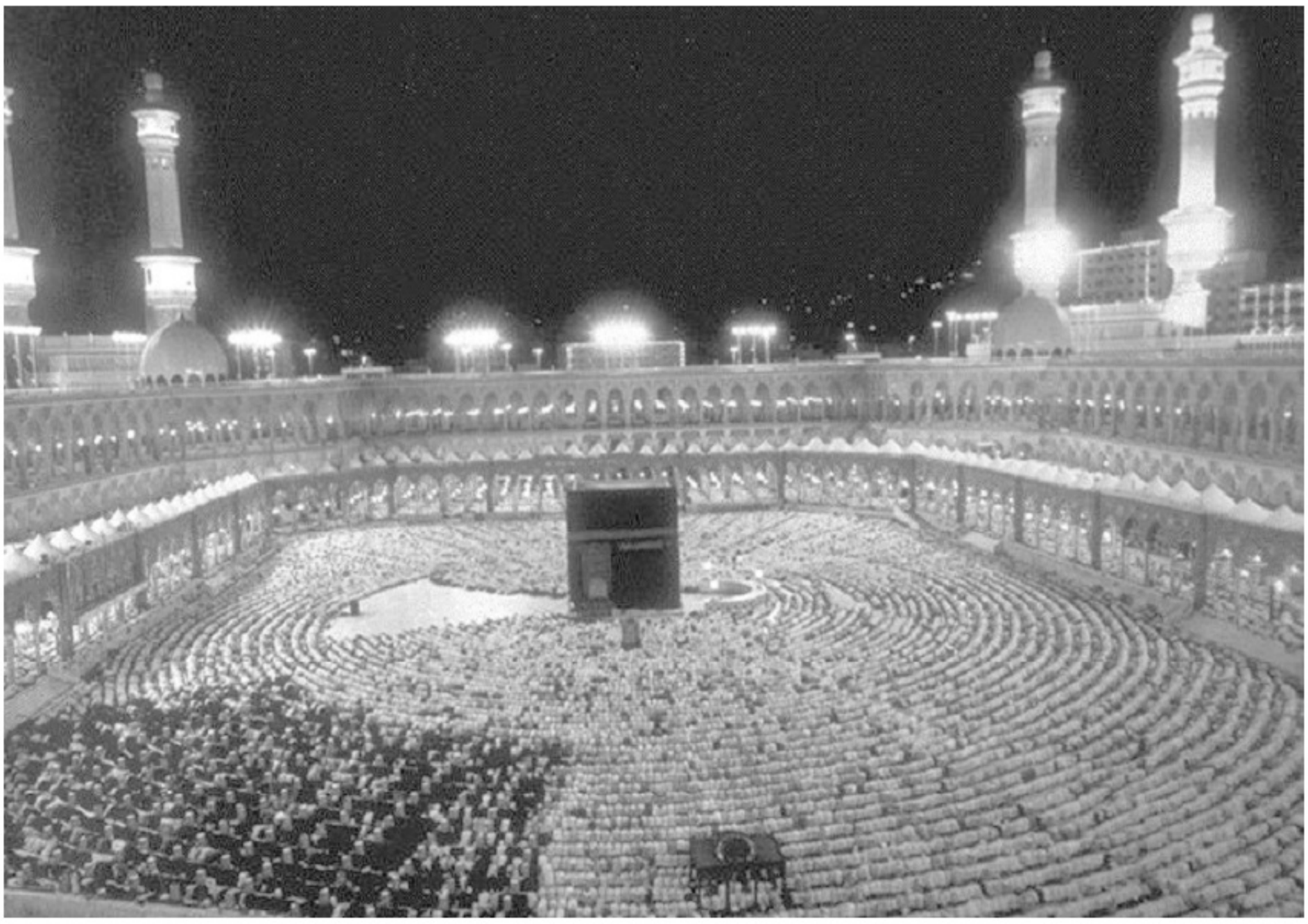

SỚ TÁO QUÂN

Ngọc Trâm / 19B

Dạ ... Dạ ... Muôn tâu
Ngọc Hoàng Thương Đế
Thần đây chức Táo
Võ Bị phu nhân
Thay mặt phu quân
Lên chầu Thượng Đế
Mỗi năm một lễ
Tháng chạp hăm ba
Thần được mọi nhà
Sắm cho xiêm áo
Luôn cả mũ mão
Tề chỉnh đàng hoàng
Có cá chép vàng
Để cho Thần cỡi
Mặc dù thời buổi
Tiến bộ văn minh
Chế tạo vệ tinh
Bay trên quỹ đạo
Hôm nay Bổn Táo
Cỡi cá về Trời
Thần có đôi lời
Cung nghinh Thượng Đế
Thánh Thượng Vạn Tuế
Vạn Tuế! Vạn Vạn Tuế !

Trước khi Thần kể
Chuyện dưới trần gian
Thần xin Ngài ban
Cho Thần vài phút
Để Thần chăm chút
Xiêm áo chỉnh tề
Mũ mão đề huề
Kẻo Thần thất lễ
Rồi Thần sẽ kể
Chuyện ngắn chuyện dài
Có một không hai
Nơi miền Hạ Giới
Tùng ... tùng ... tùng ... tùng !
Cắc ... cắc ... cắc ... tùng

Muôn tâu Thượng Đế
Thần xin được kể
Bẩm báo Ngọc Hoàng
Mọi chuyện thế gian
Có sao nói vậy
Thần không nói bậy
Cũng chẳng nói ngoa
Thần quan niệm là
Bẩm báo trung thực
Thần người chính trực
Nói năng đàng hoàng
Trình tâu rõ ràng
Để Ngài thẩm định

Thần không xu nịnh
Miệng lưỡi hai chiều
Lợi lộc bao nhiêu (!?)
Thần còn thêm tội
Đã chẳng có lợi
Lại thêm rầy rà
Phu quân Thần la
Ngài còn quở mắng
Thần luôn "Tự thắng"
Giữ vững lập trường
Đi theo con đường
Truyền thống Võ Bị
Ngày xưa ... Thề chết
Bảo vệ Non Sông
Nay vẫn một lòng
Hướng về Tổ Quốc
Hoàn cảnh bó buộc
Võ Bị các Anh
Chưa thể hoàn thành
Sứ mạng cứu nước
Nhưng không từ khước
Trách nhiệm được trao
Nhất định thế nào
Cũng về Phục Quốc ...

Muôn tâu Thánh Đế
Khởi đầu Thần kể
Thời sự Năm Châu
Thần thật đau đầu
Chiến tranh tang tóc
Hiện nay cơn lốc
Khủng bố lan tràn
Dân lành chết oan
Khắp nơi nhốn nháo
Tin tức các báo
Thời sự hiện nay
Theo dõi từng ngày
Chuyện bên Irak
Liên quân nhất quyết
Lật đổ Saddam
Thế giới bàng hoàng
Đắn đo suy nghĩ
Tính toán rất kỹ
Nhưng Mỹ cũng lo
Vấn đề gay go
"Lưỡng đầu thọ địch"
Bất di bất dịch
Cuộc chiến kỳ này
Mọi sự phơi bày
Rất là tinh xảo
Không tập vũ bão
Máy bay tàng hình
Cùng nhiều vệ tinh
Dẫn đường chỉ điểm
Trước khi tiến chiếm
Thành phố Bát-Đa
Ôi thôi nào là
Biết bao phi đạn
Thả xuống hàng loạt
Do pháo đài bay (B52)
Thần thấy điệu này
Chẳng còn chi nữa!
Xa trông: biển lửa
Tràn ngập Thủ Đô
Irak từng giờ
Trên đà tiêu diệt
Lực lượng đặc biệt
Của toán liên quân
Tiến lại thật gần
Thủ đô Irak
Mưa bom giăng mắc

Khói lửa ngợp trời
Thêm với những lời
Kêu gọi đầu thú
Địch tách hàng ngũ
Rủ nhau đầu hàng
Lên tới cả ngàn
Chứ không phải ít
Bão cát mù mịt
Cản đường tiến binh
Nhưng toán Liên Minh
Không ngừng tiến chiếm
Mỹ Anh thực hiện
Tấn công mở màn
Liên tiếp hàng ngàn
Vũ khí hiện đại
Tất cả mọi loại
Đều được sẵn sàng
Liên quân nhịp nhàng
Đem ra xử dụng
Loại từng khét tiếng
Là Bê Năm Hai (B52)
Theo Ngũ Giác Đài
Có nhiều bom lạ
Nào Tomahawk
Nào bom Paveway
Bom Jassm, bom Jdam
Rồi thì bom MOAB
Bom Chùm, Bom E
Bom nào cũng ... ớn
Máy bay cỡ lớn
A8 – A10
Có chạy đàng trời
Cũng không trốn thoát
Thêm vài loại khác
Tàng hình rất siêu
Mỹ có rất nhiều
Như F15 – F14
Tung bay khắp chốn
Thì có Bê hai (B2)
Nhưng lại hay xài
Ép một một bảy (F117)
Thần lại còn thấy
Thiết giáp nữa cơ!
Thần thật không ngờ
Tinh vi quá cỡ!
Biết đâu mà đỡ
M1 – A2
Thiết giáp có tài
Chống nhiều loại đạn
Ngoài ra nước bạn
Trong nhóm Liên Minh
Đã gởi thêm binh
Trang bị tỉ mỉ
Với nhiều vũ khí
Hiện đại tinh vi
Khả năng?! Thôi thì
Sát phạt hàng loạt
Mỹ – Anh dứt khoát
Giải quyết thật nhanh
Nên đã song hành
Tham gia cuộc chiến
Thần xin quả quyết
Cùng Thánh Thượng rằng
Cộng sản Việt Nam
Mất ăn mất ngủ
Chúng thấy hàng ngũ
Saddam Hussein
Phải chịu nhiều phen
Thất điên bát đảo
Dân chúng bát nháo
Reo hò biểu tình
Giựt xập tượng hình

Vị Đại lãnh tụ !
(Saddam Hussein)
Đây cũng là vụ
Tượng Đài thứ hai
Trước đây là ... "Ngài"
Tên "Lê Nin Nít"
Việt cộng cuống quít
Tự hỏi ... Bao giờ?
Đến tượng Già Hồ
Không còn chỗ đứng!?
Thiên cơ báo ứng
Thời thế xoay vần
Cộng sản lần lần
Trên đà tiêu diệt
Thần còn được biết
Chuyện bên Trung Đông
Bao đêm nhọc công
Theo dõi tin tức
Do Thái ấm ức
Với Palestin
Đánh nhau triền miên
Không tiền khoáng hậu
Chịu đời không thấu
Thần cũng sợ luôn
Đôi lúc Thần buồn
Thế gian tương khắc
Chuyện anh Hàn Bắc
Đề nghị thảo thương
Nhưng lại coi thường
Thỏa ước 94 (1994)
Tên "Kim" khốn đốn
Lỡ dại khoe khoang
Muốn được ngang hàng
Nói chuyện với Mỹ
"Kim" dù tính kỹ
Mỹ vẫn không chơi

"Kim" dù nhiều lời
Chẳng ai tin được!
Bị Mỹ từ khước
Nói chuyện song phương
Bắc Hàn nhiễu nhương
Quậy phá Bán Đảo (Triều Tiên)
Còn tuyên bố hão
Lắm chuyện nhiều lời
Nga, Tàu dỗi hơi
Bày mưu tính kế
Tưởng làm khó dễ
Hù dọa được ai
Đến khi ván bài
Irak thất thủ
Thay quyền đổi chủ
"Kim" mới giật mình
Không dám linh tinh
Đòi hỏi quá độ
Đành phải nhượng bộ
Nói chuyện đa phương
Chẳmg dám coi thường
Cũng không khó dễ
Tiếp theo Thần kể
Cũng chuyện Á Châu
Thần thiệt là rầu
Cái Anh Trung Cộng
Đất nước quá rộng
Dân lại quá nghèo
Hiểm họa ì sèo
Môi sinh trầm trọng
Thỉnh thoảng Tàu Cộng
Vẫn nẹt Đài Loan
Không cho Taiwan
Tuyên bố Độc lập
Nếu không sẽ nhập

Đảo quốc tí hon
Thành tỉnh bé con
Của Anh Trung Cộng
Chuyện dù có thật
Thần cũng chẳng tin
Theo Thần điều nghiên
Đâu phải chuyện dễ
Trăm mưu nghìn kế
Cũng khó hình thành
Sao dám lanh chanh
Đụng độ với Mỹ!?
Thần xin "bật mí"
Một tí vậy thôi
Kể lể một hồi
"Thiên cơ" bại lộ!
Phu quân Thần sợ
Lỡ Thần đã dở
Còn hay nói dai
Lại nói quá dài
Nên chi trật lất
Tiền hậu bất nhất
Biết tính làm sao
Nói năng thế nào
Để Ngài khỏi giận
Tâu trình cẩn thận
Kẻo Ngài dỗi hờn
Đừng có "ba lơn"
Ngài cho "lay off"
Nghe qua Thần khớp
Đâu dám coi thường
Thơ phú văn chương
Phu Quân kiểm duyệt
Thôi thì ... Mọi chuyện
Tạm gác ở đây
Cho Thần vài giây
Để Thần Relax

Thần không biếng nhác
Sẽ lại trình tâu
Chuyện lạ năm châu
Không bằng Bản Quốc
Tùng ... Tùng ... Tùng ... Tùng
Cắc ... Cắc ... Cắc ... Tùng

Muôn tâu Thượng Đế
Trước khi Thần kể
Đến chuyện Việt Nam
Thần lại vài hàng
Trình thêm một việc
Hiện nay có chuyện
Bệnh lạ phát sinh
Ai cũng giật mình
Vì không thuốc chữa
Sốt cao, ói mửa
Ngộp thở mê man
Chẩn đoán lâm sàng:
Viêm phổi ác tính (SARS)
Ai đã nhuốm bịnh
Phải sống cách ly
Mau chóng cấp kỳ
Nếu không sẽ chết
Mọi người đều biết
Nên phải giữ gìn
Theo dõi tự "Ên"
Để còn khai báo
Theo như báo cáo
Thần biết hiện nay
Trên thế giới này
Đã nhiều người chết
Trung Cộng trước hết
Kế đến Hồng Kông
Qua Phi Luật Tân

Mã Lai, Hà Nội
Bệnh cũng lây vội
Ngả Singapore
Bệnh còn tràn qua
Bên Úc Đại Lợi
Bệnh cũng lan tới
Xứ Canada
Thế giới lo ra
Căn bệnh hiện tại
Thần rất ái ngại
Bệnh lạ lan tràn
Lại dễ lây lan
Cho người dưới thế ...
Sau đây Thần kể
Chuyện ở Việt Nam
Ôi thôi! Ngút ngàn
Nói sao cho hết
Thần thấy bắt mệt
Lại thêm đau đầu
Rầu ơi là rầu!
Bạo quyền Cộng sản
Không có nhân bản
Tình cảm con người
Sống như lười ươi
Lòng lang dạ thú
Chẳng tình máu mủ
Chẳng nghĩa đồng bào
Nếu ai kêu gào
Tự do dân chủ
Chúng bèn hạ thủ
Hoặc bắt bỏ tù
Kể cả nhà tu
Đều bị bắt bớ
Chúng còn cắc cớ
Cắt đất nhường đai
Dâng biển cho bầy
Quan Thầy Trung Cộng
Vụ Thác Bản Giốc
Cửa ải Nam Quan
Trước của Việt Nam
Nay đâu còn nữa!
Tàu Cộng chơi bựa
Chiếm cả Hoàng Sa
Chúng còn ba hoa
Mang danh giải phóng
Giặc thù Việt Cộng
Cưỡng chiếm Miền Nam
Dân Việt bàng hoàng
Lánh ra hải ngoại
Người Việt hiện tại.
Trên khắp Năm Châu
Khắc phục cùng nhau
Thành công vượt bực
Trên mọi lãnh vực
Cực khổ gian lao
Bất cứ ngành nào
Cũng có người Việt
Một niềm hãnh diện
Lại thêm tự hào
Cho toàn đồng bào
Quốc Gia Hải Ngoại
Tuy nhiên hiện tại
Tha hương xứ người
Cuộc sống nổi trôi
Đợi ngày quang phục

Muôn tâu Thượng Đế
Đây lời kêu gọi
Của Táo Phu Nhân
Thần xin ân cần
Gởi đi toàn thể

Những người bạn trẻ
(Thanh, Thiếu niên Đa Hiệu)
Cùng những bạn già
(Đồng Môn)
Nếu cảm nhận là
Mình dân Nước Việt
Đôi lời tha thiết
Kêu gọi nhân tâm
Xin hướng một lòng
Cứu nguy Đất Nước
Non sông gấm vóc
Chẳng của riêng ai
Chẳng phải có tài
Mới ra tranh đấu
Tổ Quốc yêu dấu
Đang đợi chúng ta
Nhất định phải ra
Chống Mafia Hà Nội ...
Thần xin thưa vội
Bên Virginia
Thưa ngài đó là
Con cháu Võ Bị
Tham khảo góp ý
Quyết chí đứng lên
Thật xứng với tên
Thanh niên Đa Hiệu
Xin gặp Dân Biểu
Hạ Viện Quốc Gia
Để được thông qua
Dự luật HB 2829
Tuy gây trở ngại
Cản trở tiến trình
Nhưng cộng đồng mình
Vẫn đang tiếp tục
Vận động lưỡng viện
Tiểu bang – Liên bang
Điều chỉnh rõ ràng
Nội dung ý tứ
Đây cũng là vụ
Lũ vẹm điên đầu
Chúng bèn yêu cầu
Phản đối dự luật
Đã được chấp thuận
Treo cờ Quê Hương
Ngay tại siêu cường
Cờ Hoa xứ Mỹ
Bền tâm nhất trí
Người Việt Quốc Gia
Sống xa quê nhà
Trên đà thăng tiến
Cờ Vàng xuất hiện
Cùng khắp mọi nơi
Làm chúng rối bời
Phản đối ầm ĩ
Thần cũng tỉ mỉ
Nên báo cáo ngay
Một tin mới đây
Để Ngài thẩm định
Bạo quyền được lịnh
Chỉ định tướng Trà (P.V.Trà)
Dẫn bọn gà nhà
Cũng vài chục trự
Toàn là cỡ bự
Đến Mỹ họp bàn
Nhưng gặp phải màn
Phản kháng mạnh mẽ
Thay vì ... Đáng lẽ
Hùng dũng như ai
Thế nhưng ván bài
Vào giờ phút chót
Không được tiếp đón
Trân trọng lễ nghi

Nguyên do là vì
Áp lực chống đối
Phát sinh từ khối
Người Việt Quốc Gia
Nơi xứ cờ Hoa
Và khắp thế giới
Lưỡng đảng Quốc Hội
Dân Chủ & Cộng Hòa
Đã cùng đưa ra
Ý kiến phản đối
Hạ Viện Quốc Hội
Của nước Hoa Kỳ
Mau chóng tức thì
Đệ trình Dự Luật
Bốn trăm hăm bảy (427)
Thần còn được thấy
Chuyện kể sau đây
Xảy ra hàng ngày
Tại nơi Quốc Nội
Dân chúng ... thật tội
Hối lộ khắp nơi
Ân oán tơi bời
Sinh ra nhiều chuyện
Người dân bé miệng
Thấp cổ kêu trời
Ai nấy ... Hỡi ơi!
Khổ ơi! là khổ!
Tham nhũng quá độ
Có vụ Năm Cam
Vụ án liên quan
Mọi ngành mọi cấp
Tai tiếng tới tấp
Ai cũng biết rằng
Chuyện này lăng nhăng
Toàn "Đại lãnh tụ"
Ngoài ra còn vụ
Hỏa hoạn thật to
Thiêu rụi ra tro
Trung tâm Thương Mại
Thật là tai hại
Chứng tỏ bạo quyền
Chẳng đủ thiện duyên
Cai trị đất nước
Dù sau dù trước
Cũng chẳng còn lâu
Cộng sản sẽ mau
Về Chầu Diêm Chúa

Muôn tâu Thượng Đế
Nãy giờ Thần kể
Toàn chuyện Việt Nam
Giờ Thần chuyển sang
Sinh hoạt Võ Bị
Tha hương xứ Mỹ
Cũng vài thập niên
Vì lắm cơ duyên
Nên được gặp lại
Võ Bị hiện tại
Ở khắp Năm Châu
Phối hợp cùng nhau
Chọn ngày Đại Hội
Võ Bị chơi trội
Hai năm một lần
Địa điểm xoay vần
Cho ngày tổ chức
Mọi người rất mực
Mong ước xôn xao
Kẻ đón người chào
Vui như pháo tết
Gặp nhau kể hết
Những chuyện ngày xưa

Dãi nắng dầm mưa
Tám tuần huấn nhục
Chịu khổ chịu cực
Được gắn Alpha
Khi đó mới là
Sinh viên Võ Bị
Thao trường chăm chỉ
Ra trường thành công
Chiến trường hào hùng
Xứng danh Đa Hiệu
Ngày xưa đúng điệu
Kiếm bạc Rồng vàng
Ngày nay huy hoàng
Hiển vinh xứ khách
Đôi lời bộc bạch
Từ tận đáy lòng
Thần đây những mong
Ngày về phục quốc
Thần không từ khước
Cũng xin đầu quân
Để sống cho gần
Gia đình Võ Bị
Năm ngoái: Nhâm Ngọ
Năm nay: Quí Mùi
Sắp tới đây rồi
Là năm Con Khỉ
Phu Quân Thần kỹ
Ghi sổ hàng năm
Và cứ mỗi rằm
Viết ra thành sớ
Sợ Thần sơ hở
Sẽ tấu trình sai
Lỡ ngài giận dai
Phạt vài ba ... "củ"
Thần buồn ủ rũ
Mặt ủ mày châu

Phu Quân Thần rầu
Sinh ra lo nghĩ
Là Dâu Võ Bị
Thần phải quan tâm
Mọi chuyện xa gần
Đều lo quán xuyến
Giúp "chàng" mọi chuyện
Lo việc tề gia
Lại chẳng bỏ qua
Chuyện "Non" chuyện "Nước"
Chia xẻ từng bước
Những nỗi nhọc nhằn
Những chuyện khó khăn
Thần đều khuyến khích
Không ngoài mục đích
"Tự Thắng Chỉ Huy"
Võ Bị gan lì
Xứng danh "Đa Hiệu"!
Thần đây tiêu biểu
Võ Bị phu nhân
Thích sống hợp quần
Tạo thêm sức mạnh
Thần đã bộc bạch
Trình tấu lên Ngài
Thiện tai, thiện tai
Xin Ngài hoan hỉ
Thần phải tỉ mỉ
Trình tâu rõ ràng
Mọi việc đàng hoàng
Quang minh chính đại
Năm sau gặp lại
Tháng chạp hăm ba
Thần mong lại là
Táo Thần Võ Bị
Làm việc mệt nghỉ
Thần thấy chẳng ham

Nhưng Thần phải kham
Vì Thần nặng nợ
Nếu Thần sơ hở
Hay lỗi điều chi
Xin Ngài Từ Bi
Ra tay tế độ
Chứ Thần đâu sợ
Miệng tiếng thế gian
Dù bị hàm oan
Cũng là phần số
Cho dù có khổ
Cũng là nghiệp duyên
Nên Thần vững tin
Ơn trên Thượng Đế ...

Nãy giờ Thần kể
Chuyện ngắn chuyện dài
Giờ đây xin Ngài
Thần về dưới ... "Nớ"
Thần còn đi chợ
Nấu nướng linh tinh
Còn đi shopping
Mua vài ba thứ
Tha hương viễn xứ
Sống nơi xứ người
Thần vẫn nhớ lời
Ông bà dạy dỗ
Chịu thương chịu khó
Lo cho đàn con
Để phu quân còn
Cày hai ba Job
Ký ca ký cóp
Mới đủ chi tiêu
Đâu dám chơi liều
Tiêu tan tích tắc
Sống nơi đất khách
Chỉ là tạm dung
Mong ngày trùng phùng
Còn về Cố Quốc
Thần xin thưa trước
Võ Bị đi đâu
Thần xin theo hầu
Trọn trình phu phụ

Muôn tâu Thánh Đế
Những chuyện thần kể
Xem chừng đã dài
Bây giờ xin Ngài
Thần về dưới Thế
Chứ Thần không thể
Ở mãi đây lâu
Thần xin cúi đầu
Bái bai, Thượng Đế
Thánh Thượng vạn tuế.
Vạn tuế! Vạn vạn tuế! ...

Niên lịch Quí Mùi
Hăm ba tháng chạp
P.N Phu Nhân
Táo Thần Phụng Sớ

HỘI GIÓNG, LÀNG PHÙ ĐỔNG

Khiết Châu
Nguyễn Huy Hùng
K1

Trong dân gian Việt Nam có lưu truyền hai câu ca dao sau

"Mồng bẩy hội Khám, mồng tám hội Dâu,
Mồng chín đâu đâu, thì về hội Gióng"

"Mồng chín tháng tư,
Không đi hội Gióng cũng hư một đời."

Hàng năm cứ đến cuối tháng Ba Âm Lịch *(khoảng tháng 4 Dương lịch)* người Việt Nam lưu vong tỵ nạn Cộng sản trên toàn Thế giới, lại được dịp thấy báo chí và các đài phát thanh Việt ngữ đua nhau loan tin nhắc nhở về NGÀY KỶ NIỆM PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG và HỘI GIÓNG. Những ai trước kia chưa có dịp đi xem Hội Gióng, đều háo hức muốn có dịp về tận làng Phù Đổng xem Hội một lần cho biết.

Chẳng biết những nề nếp thủ tục thuần túy Việt Nam cổ xưa, của các Lễ Hội có còn được duy trì không, hay đã bị biến chế lai căng theo Văn hoá Xã hội Chủ nghiã rồi, thì còn gì đáng thú vị mà háo hức về xem. Hơn nữa, chúng ta những người lưu vong tỵ nạn Cộng sản, trước kia vốn thuộc gốc chống Cộng không

khoan nhượng, nay vẫn tiếp tục vận động Thế giới hỗ trợ Dân tộc Việt Nam ở trong nước, vùng lên lật đổ bạo quyền Cộng sản Việt Nam, giành lại quyền Tự do Dân chủ và Nhân quyền, thì làm sao có được sự bảo đảm về an ninh cá nhân tại Việt Nam mà mơ ước *"áo gấm về làng"* để xem Hội.

Thông cảm nhu cầu này của Qúy vị, nên nhân mùa Xuân Giáp Thân *(Con Khỉ)* 2004 này, Tôi xin hướng dẫn Quý vị xem Hội Gióng qua mấy trang giấy, ghi lại những gì chính bản thân Tôi đã được tham dự vào cuối Thập Niên 1930. Vì sinh trưởng tại thị xã Lạng Sơn, nên thuở Thiếu niên Tôi không có dịp rong chơi tìm hiểu kỹ càng về quê hương Tổ Nội của mình. Nhưng nhờ được Cha kể truyện cho nghe, và sau này lại có dịp đọc sách của các nhà khảo cứu ghi lại, nên cũng mường tượng ra được phần nào về quê hương đất Tổ của mình. *(Các sách đó là : Hội hè đình đám -Quyển Thượng- của Toan Ánh; Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim; Les fêtes de Phù Đổng của Nguyễn văn Huyên; và Đại Nam Quốc sử Diễn ca của Lê Ngô Cát và Phạm đình Toái.)*

Cuối Thập niên 1930, khi 2 em gái họ con Cô ruột của Tôi đến phiên được Làng cử ra đóng các vai Nữ Tướng giặc Ân, trong cuộc diễn trận Thần Tích của Lễ Hội, Tôi được Cha dẫn về làng xem Hội Gióng, và đây cũng là lần duy nhất trong đời.

Sau lần xem Hội Gióng vào cuối Thập niên 1930 này, Tôi đã cảm tác mấy vần thơ Tứ Tuyệt vịnh Đức Thánh Gióng, Thành Hoàng Làng Phù Đổng của Tổ Tiên dòng Họ Nội nhà Tôi, như sau :

Tướng Trời Thiết Lũng giúp Hùng Vương.
Diệt giặc Tầu Ân yên bốn phương.
Ninh Sóc giã từ lưu mũ giáp.
Thiên Vương Phù Đổng Thánh phi thường.

Vị trí địa dư của làng PHÙ ĐỔNG (Làng Gióng).

Tổng Phù Đổng thuộc huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh, gồm có 4 xã : Phù Đổng, Phù Dực, Đổng Xuyên, và Đổng Viên. Mỗi xã chia ra thành nhiều Giáp. Xã Phù Đổng có 6 Giáp. Xã Phù Dực có 4 Giáp. Xã Đổng Xuyên có 2 Giáp. Xã Đổng Viên có 3 Giáp.

Xã Phù Đổng còn gọi là làng Gióng, thoạt đầu thuộc địa phận huyện Võ Giàng *(tức là Bộ Vũ Ninh)*, về sau được tách ra sát nhập sang huyện Tiên Du. Đến sau Hiệp định đình chiến Genève 21-7-1954, bạo quyền Cộng sản Việt Nam được chia quyền thống trị toàn miền bắc Việt Nam, lại tách làng Phù Đổng ra khỏi huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh, để sát nhập qua huyện Gia Lâm tỉnh Hà Nội.

Làng Phù Đổng ở tả ngạn sông Đuống *(còn gọi là sông Thiên Đức)*, cách tỉnh lỵ Bắc Ninh 23 cây số về phiá Đông Nam, và cách thành phố Hà Nội 18 cây số về phiá Đông Bắc. Đối diện với làng Phù Đổng ở bên Hữu ngạn sông Đuống là làng Hội Xá thuộc phủ Gia Lâm tỉnh Hà Nội *(thời Pháp thuộc Gia Lâm được xếp vào hàng Phủ chớ không phải Huyện)*.

Từ thành phố Hà Nội muốn tới làng Phù Đổng, phải qua cầu Long Biên *(Pont Doumer, bây giờ Cộng sản Việt Nam gọi là cầu Chương Dương)* bắc ngang sông Hồng *(rivière Rouge)*, rồi theo Quốc lộ 1 đi về hướng tỉnh lỵ Bắc Ninh thẳng tới sông Đuống. Sau khi băng qua cầu sông Đuống, rẽ sang tay phải đi dọc theo bờ đê chừng 7 cây số là tới làng. Nếu đi bằng xe hoả, thì từ Ga Hàng Cỏ (Hà Nội) qua cầu Long Biên, qua Ga Gia lâm, qua cầu Đuống đến Ga Yên Viên thì xuống, đi bộ rẽ theo hướng tay phải dọc bờ đê để đến làng. Hồi cuối Thập niên 1930 có *"xe tay"* kéo thuê, chở hành khách di chuyển từ Ga Yên Viên vào tới làng, sau này thì Tôi không biết.

Ngay tại đầu làng, gần bên bờ đê có một cây đa to lớn và một điếm canh. Đây là nơi đêm đêm tráng đinh của làng,

thay phiên nhau đến tụ tập làm phận sự canh gác, tuần phòng giữ an ninh cho dân làng. Vào muà mưa hàng năm, nước lũ lớn thường gây ngập lụt, điếm canh trở thành trụ sở làm việc thường trực suốt ngày đêm, của ban canh phòng đê hàng Tổng.

Đứng trên bờ đê tại đầu làng, có thể trông thấy toàn cảnh các Giáp, và nổi bật hẳn lên là ngôi đền thờ Đức Phù Đổng Thiên Vương *(Đền Thượng)* đồ sộ, kiến trúc theo lối cổ xưa. Theo Thần Tích *(sự tích nói về Thần ghi trên bia đá dựng tại Đền)* thì ngôi Đền được xây từ thời vua Hùng Vương VI, và được sửa sang lại rộng, lớn hơn vào thời vua Lý Thái Tổ.

Bên phiá Tây Đền Thượng có Chuà Kiên Sơ, là nơi tá túc của Lý Công Uẩn khi chưa lên ngôi Vua. Vào những dịp tuần tiết, Ngài thường đến Đền Thượng lễ, cầu xin Đức Phù Đổng Thiên Vương phù hộ cho tương lai của mình. Ngài đã được Thiên Vương báo mộng cho biết là, sau này sẽ làm Vua và truyền được Tám đời. Giấc mộng đã ứng nghiệm, nên sau khi Lý Công Uẩn lên ngôi Vua lấy hiệu là Lý Thái Tổ, đã cho sửa sang xây ngôi Đền to rộng hơn trước. Ngay trước cửa Đền, có một hồ hình chữ nhật trồng bông sen. Giữa hồ có ngôi nhà thủy tạ, xây trên một chiếc cồn theo kiến trúc rất cổ xưa. Cách Đền Thượng khoảng 700 mét có Đền Hạ *(là nơi thờ Đức Thánh Mẫu thân sinh ra Phù Đổng Thiên Vương)*. Trong những ngày Hội hàng năm, có rước Kiệu Linh vị Phù Đổng Thiên Vương từ Đền Thượng tới Đền Hạ.

Đặc biệt trong làng Phù Đổng, sự phân chia các Giáp theo dòng Họ, chớ không chia theo địa lý thôn, ấp, như các làng khác. Dân cư làng Phù Đổng gồm khoảng 10 dòng Họ khác nhau. Giáp Đoài gồm toàn người thuộc dòng họ Đặng. Những người thuộc dòng Họ Khổng ở trong Giáp Đông. Giáp Trung thuộc dòng Họ Nguyễn gồm 2 chi nhánh Nguyễn-Huy và Nguyễn-Hữu. Những dòng Họ khác như Lý, Lê, Trần... ít người, thì hai ba Họ ở chung họp thành một Giáp. Nhưng dựa theo địa lý, làng Phù Đổng còn chia ra nhiều Ngõ : ngõ Ban, ngõ Phu, ngõ Chợ, ngõ Ngánh...

(Ghi chú: 1.-Hai chữ Xã và Làng đều có cùng một nghiã như nhau (village) để quy định khu vực hành chánh, kiểm soát dân chúng cư ngụ trong một diện tích đất đai do họ chiếm ngụ khai thác trồng hoa mầu. 2.-Khu vực địa dư một Giáp ở ngoài Bắc, tương tự như khu vực địa dư một Ấp ở trong Nam. 3.-Mỗi Ngõ thuộc làng Phù Đổng có thể coi như là một Thôn trong miền Nam.)

THẦN TÍCH PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG.

Phù Đổng Thiên Vương *(trong dân gian còn gọi là Thánh Gióng)* là Thần Thành Hoàng của làng Phù Đổng *(Saint patron du village = village's Tutelary God). (Vào thập niên 1960, để nhớ công ơn vị tướng anh hùng đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt, đã cưỡi ngựa sắt và dùng roi sắt đánh dẹp giặc Ân xâm lăng đất nước, Thiết Giáp Binh Quân lực Việt Nam Cộng hoà tại miền Nam Việt Nam, đã tôn vinh Đức Phù Đổng Thiên Vương làm Thánh Tổ Binh chủng, và hàng năm vào ngày 9 tháng Tư Âm Lịch vẫn tổ chức Lễ kỷ niệm ngài. Không biết bây giờ ở Hải ngoại còn giữ lệ hay không?)*

Theo Việt Nam sử lược của Trần trọng Kim, sự tích Phù Đổng Thiên Vương được ghi như sau :

"*Đời vua Hùng Vương thứ VI, có đám giặc gọi là giặc Ân hùng mạnh lắm không ai địch nổi. Vua mới sai sứ đi rao trong nước để tìm người tài giỏi ra đánh giặc giúp nước. Bấy giờ ở làng Phù Đổng bộ Vũ Ninh, nay là huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh có đứa trẻ xin đi đánh giặc giúp vua. Sứ giả về tâu, vua lấy làm lạ, cho đòi vào chầu. Đứa trẻ ấy xin đúc cho một con ngựa và cái roi bằng sắt. Khi ngựa và roi đúc xong thì đứa trẻ ấy vươn vai một cái, tự nhiên người cao lớn lên một trượng, rồi nhẩy lên ngựa cầm roi đi đánh giặc. Phá được giặc Ân rồi, người ấy đi đến núi Sóc Sơn thì biến mất. Vua nhớ ơn, truyền lập đền thờ ở làng Phù Đổng, về sau phong làm Phù Đổng Thiên Vương.*"

Nhưng theo Thần Tích ghi trên bia dựng trong Đền thờ

tại làng Phù Đổng, cộng với những chi tiết truyền khẩu trong tổng Phù Đổng, do ông Nguyễn văn Huyên tóm tắt bằng Pháp ngữ trong tập " *Les fêtes de Phù Đổng*", được hội Nghiên cứu Địa dư Hà Nội xuất bản năm 1938 tại Hà Nội, đầy đủ hơn như sau :

"*Dưới đời vua Hùng Vương thứ VI, nước Văn Lang thực là thái hoà, thịnh trị. Nhà vua bỏ tục cống lễ nhà Ân bên Tầu. Thấy vậy, Ân chúa kiếm cớ tuần du phương Nam để có ý xâm chiếm nước Nam. Vua Hùng Vương lo ngại, họp triều đình bàn kế giữ nước. Một vị đại thần qùy tâu : -Xin nhà vua cầu khẩn Long thần, thần sẽ chỉ bảo nhà vua.*

Vua nghe lời tâu, lập đàn tràng cúng tế ba ngày liền. Chợt giông bão nổi lên với sấm sét. Tại ngã tư kinh thành hiện ra một ông già mình cao chín thước, đầu râu tóc bạc, nhảy nhót múa hát. Nhà vua triệu ông già tới đàn tràng dâng rượu thịt, ông già từ chối. Hỏi tới quốc sự, ông già đáp : -Ba năm nữa giặc sẽ từ phương Bắc lại. Muốn diệt giặc, nhà vua phải tìm người tài trong nước và hứa ban thưởng trọng hậu. Sẽ có thần nhân xuất hiện dẹp giặc. Nói xong ông già biến mất.

Ba năm sau, giặc Ân do Thạch Lĩnh, thái tử nước Ân đem quân xâm chiếm nước Văn Lang. Đại tướng nước Văn Lang là Lý Công Dật xuất quân cự địch, nhưng trước thế giặc mạnh, quân Văn Lang bị thua và Lý tướng quân tự sát chết. Nhà vua chợt nhớ tới lời Long thần, sai sứ đi khắp trong nước để tìm người tài giỏi ra giúp nước.

Bấy giờ tại làng Phù Đổng có một lão trượng tuổi đã 60, cách đây ba năm, bà vợ có sinh ra một đứa con trai trong trường hợp rất kỳ lạ. Nguyên sau một đêm mưa gió, bà lão ra vườn hái rau, để ý thấy một vết chân to lớn đã dẫm đám rau của bà. Vô tình bà đứng đè lên vết chân đó để hái những cây rau đã bị giày séo về ăn. Từ đó bà thụ thai, rồi sinh một con trai. Đứa con trai này, cho đến năm lên ba tuổi thì vẫn nằm ngửa, không biết nói không biết ngồi. Khi nghe sứ giả nhà vua đi qua, bà mẹ nhìn con nói đùa : -Nhà vua đang cần

tướng tài đánh giặc mà con nay mới lên ba, chưa biết cười biết nói, bao giờ con khôn lớn mà giúp nước phò vua ?

Bà mẹ vừa nói dứt lời, đứa bé bỗng bật ra lời nói, bảo mẹ mời sứ giả nhà vua tới. Thấy con tự nhiên biết nói lại đòi mời sứ giả nhà vua, bà mẹ lấy làm ngạc nhiên, nhưng cũng ra thuật rõ truyện cho sứ giả hay. Sứ giả theo bà ta vào. Đứa bé bảo sứ giả về tâu vua đánh cho một con ngựa sắt và một chiếc roi sắt. Sứ giả về tâu vua rõ mọi sự. Nhà vua mừng lắm cho đó là ứng lời Long Thần dạy trước, liền sai đánh ngựa sắt, roi sắt cho đứa bé.

Trong khi sứ giả về tâu vua thì ở làng Phù Đổng, đứa bé lớn phổng lên, ăn uống tốn kém rất nhiều cơm thịt. Sứ giả mang ngựa và roi tới. Đứa bé bảo mẹ thổi cho một nồi ba mươi cơm, vươn vai đứng lên, ăn hết nồi cơm, cầm roi nhẩy lên ngựa sắt, nhằm thẳng phía giặc đóng phi ngựa tới. Lúc đó, giặc đang đóng ở núi Trâu Sơn huyện Tiên Du. Trước khi lên ngựa cậu bé nói : -Ta là Thiết Lũng Thiên Thần, giáng trần đi dẹp giặc.

Thiết Lũng Thiên Thần ra roi, ngựa sắt hét ra lửa, tới núi Trâu Sơn phá tan quân giặc, giết được cả tướng giặc là Thạch Lĩnh và ba Đại tướng khác. Nội trong một ngày giặc tan. Còn lại 24 tướng giặc phải xin hàng.

Trong lúc ra quân, ngựa sắt luôn luôn hét ra lửa để đốt giặc. Hiện nay di tích những ngọn lửa vẫn còn ở làng Cháy tức là làng Phù Chẩn, huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh. Nơi đây ngựa thần đã đốt giặc, những cây bén lửa cũng cháy sém. Giống tre nầy nay mọc ở mấy tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên, với những đốt trắng đen như vết cháy; đó là loại tre "đằng ngà" rất đẹp và bền, được dân quê kén dùng chế tạo các vật đựng trong nhà. Giết giặc nhiều, chiếc roi sắt gẫy, ngài phải nhổ tre dùng thay. Giặc tan, ngài trở về làng Xuân Tảo, tỉnh Hà Đông, nơi Hồ Tây lội xuống tắm; sau đó ngài lên ngựa đi về tới núi Sóc Sơn tỉnh Phúc Yên thì biến mất.

Nhớ ơn ngài, vua Hùng Vương sai lập đền thờ tại làng Phù Đổng tức làng Gióng và sắc phong cho ngài là Phù Đổng Thiên Vương. Dân chúng gọi ngài là đức Thánh Gióng. Hàng năm để nhớ ơn ngài, dân chúng hàng tổng mở hội diễn lại sự tích ngài đánh giết giặc Ân. "

Nếu bỏ phần hoang đường trong câu chuyện, ta sẽ thấy rằng hồi đó đã có một vị tướng tài, có lẽ đã dùng xe thiết mã giống như loại xe gỗ có máy thời Tam Quốc của Khổng Minh và thiết côn trừ kẻ xâm lăng. Chính vị tướng tài này là Phù Đổng Thiên Vương, về sau đã được dân ta thần thánh hoá để tỏ lòng tôn trọng.

Sau đây là mấy dòng lịch sử oanh liệt thuộc thời tiền sử của dân tộc Việt Nam, còn ghi trong Đại Nam Quốc sử Diễn ca của các ông Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái:

"Sáu đời Hùng vận vừa suy,
Vũ Ninh ló giặc mới đi cầu tài.
Làng Phù Đổng có một người,
Sinh ra chẳng nói chẳng cười trơ trơ.
Những ngờ oan trái bao giờ,
Nào hay thần tướng đợi chờ phong vân.
Nghe vua cầu tướng ra quân,
Thoắt cười, thoắt nói muôn phần khích ngang.
Lời thưa mẹ, dạ cần vương,
Lấy trung làm hiếu một đường phân minh.
Sứ về tâu trước thiên đình,
Gươm vàng ngựa sắt tề binh tiến vào.
Trận mây theo ngọn cờ đào,
Ra uy sấm sét nửa chiều giặc tan.
Áo nhung cổi trước Linh San,
Thoắt đà thoát nợ trần hoàn lên tiên.
Miếu đình còn dấu cố viên,
Chẳng hay truyện cũ lưu truyền có không ?"

Truyện cũ có hay không, điều đó không quan trọng, chỉbiết từ đời Hùng Vương tới nay, dân tộc Việt Nam hàng

năm có lễ kỷ niệm một vị anh hùng, dù đây là người thật hay là người tưởng tượng, vị anh hùng nầy theo tục truyền lại, đã tận trung phò vua giúp nước, nêu gương sáng cho đời sau.

HỘI GIÓNG, NGÀY CHÍN THÁNG TƯ.

Hội Gióng được tổ chức hàng năm vào ngày Chín tháng Tư, tại làng Gióng *(tức là làng Phù Đổng)*, do 4 xã Phù Đổng, Phù Dực, Đổng Viên và Đổng Xuyên thuộc tổng Phù Đổng huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh phối hợp thực hiện, với sự tham gia của xã Hội Xá, ở bên hữu ngạn sông Đuống, thuộc phủ Gia Lâm tỉnh Hà Nội.

Hội Gióng được tổ chức rất lớn, có những trò giải trí vui nhộn suốt mấy ngày đêm liền. Ngoài cuộc diễn lại trận đánh giặc Ân của đức Thánh Gióng rất vui và sống động vào ngày Chín tháng Tư Âm lịch, còn có các trò vui khác như đu cây, cờ người, đấu võ, đấu vật, leo cột mỡ, kéo co, hát trống quân tranh giải thưởng, và các trò chơi tiêu khiển thanh tao như tổ tôm điếm, hát cô đầu, hát chèo, hoặc có tính cách đỏ đen ăn tiền cho cả người lớn lẫn trẻ con như xóc đĩa, bầu cua cá cọp, ném đầu vịt...

Bao giờ Lễ hội cũng được dân chúng toàn cõi Bắc Việt Nam, nô nức kéo nhau đi xem đông như nước chảy.

Việc chuẩn bị tổ chức Lễ Hội hàng năm, được tất cả 15 giáp thuộc 4 xã trong tổng Phù Đổng và xã Hội Xá thuộc Gia Lâm, Hà Nội *(bên kia sông Đuống đối diện xã Phù Đổng)* họp bầu GIÁP CHỦ TOẠ và chia nhau lo toan mọi việc. Nhưng chỉ có 10 giáp thuộc 2 xã Phù Đổng và Phù Dực được vinh dự thay phiên nhau làm GIÁP CHỦ TỌA ngày Lễ Hội tức là làm CHỦ TẾ trong buổi lễ và chịu trách nhiệm về việc tổ chức điều hành ngày hội. Chức sắc của 2 xã Đổng Xuyên và Đổng Viên chỉ giữ các vai phụ tá trong ngày Lễ Hội. Xã Hội Xá trách nhiệm cung cấp BAN MÚA CA LÀO. Ban này gồm 20 người, một ông đóng vai CỌP tượng trưng

sức mạnh, và 19 VŨ CÔNG vừa múa vừa hát theo điệu dân tộc Lào trong ngày Lễ Hội.

Lịch trình diễn tiến chuẩn bị như sau :

Ngày 1 tháng 3 âm lịch, các vị chức sắc trong hàng tổng Phù Đổng tề tựu tại Đền Thượng làng Phù Đổng, để làm LỄ GIAO TRÁCH NHIỆM CHO GIÁP CHỦ TỌA. Giáp này phải sửa LỄ CÁO THẦN để xin lãnh SỔ PHÂN PHỐI CHỨC VỤ. Sau khi nhận SỔ PHÂN PHỐI CHỨC VỤ xong, hàng Giáp họp bàn liên tục trong mấy ngày kế theo, để đề cử các ÔNG HIỆU, và cắt đặt nhân viên phụ trách từng công việc trong các buổi rước, tế lễ, và diễn lại Thần Tích. Các Ông HỆU phải giữ chay tịnh cho thân xác, không vương sắc dục ô uế kể từ ngày 6 tháng 3 đến hết Hội.

Ngày Rằm tháng Ba, hàng Giáp và Tổng dẫn các ÔNG HIỆU tới Đền Thượng trình diện Thiên Vương. Ông THỦ TỪ giao cho GIÁP CHỦ TỌA các TỰ KHÍ : *CỜ LỆNH, CHIÊNG*, và *TRỐNG,* để rước về Miếu của Giáp cho các Ông Hiệu tập luyện cách trình diễn trong ngày hội cho thật thành thuộc. Các Ông Hiệu Trung Quân và Hiệu Tiểu Cổ, cũng nhận được 3 chiếc TRỐNG KHẨU để tập luyện chung với các Ông Hiệu khác.

Trong buổi diễn trận Thần Tích cần phải có 2 phe thủ vai, một bên là quân Văn Lang và một bên là quân giặc Ân. Theo điển tích, quân tướng Văn Lang thắng trận nên dùng trai tráng để thủ vai, bọn giặc Ân là bại binh nên dùng thiếu nữ thủ vai.

Các tướng Văn Lang ***(các Ông Hiệu)*** do các Giáp trong 4 xã Phù Đổng, Phù Dực, Đổng Viên và Đổng Xuyên kén chọn trong đám thanh niên từ 12 đến 26 tuổi *(có thể chọn cả người đã thành gia thất, nhưng trong những ngày chuẩn bị cho đến hết Lễ Hội, những người này phải giữ mình chay tịnh về sắc dục)*. Có tất cả 6 Ông Hiệu : **-Hiệu CỜ** trông nom CỜ LỆNH, **-Hiệu CHIÊNG** điều khiển Chiêng, **-Hiệu TRỐNG**

điều khiển Trống, **-Hiệu TRUNG QUÂN** phất Cờ Lệnh để phối hợp điều hoà sự tiến quân, và **2 Hiệu TIỂU CỔ** đi tiên phong thám thính quân giặc.

Bốn Ông Hiệu Cờ, Chiêng, Trống, và Trung Quân do Giáp Chủ Tọa đề cử, còn 2 Ông Hiệu Tiểu Cổ do 2 xã Đổng Viên và Đổng Xuyên chọn cử. Trong các đám rước và buổi diễn trận, các Ông Hiệu Cờ, Chiêng, Trống, và Tiểu Cổ được đi dưới 2 chiếc LỌNG che. Riêng Ông Hiệu Trung Quân cầm Cờ Lệnh *(điều binh khiển tướng, linh hồn chính của buổi diễn trận Thần Tích)* nên được đi dưới 4 chiếc LỌNG che.

Quân lính Văn Lang do tất cả các Giáp trong Tổng Phù Đổng lựa chọn, trong số dân đinh tuổi từ 18 đến 36, để lập thành 10 CƠ BINH. Mỗi Cơ Binh gồm 1 CƠ TRƯỞNG và 15 CƠ BINH. Cả Cơ Trưởng lẫn Cơ Binh đều ăn mặc giống nhau trong ngày hội. **Y PHỤC** gồm một chiếc KHỐ ĐEN quấn ngang bụng, đầu đội một chiếc MŨ TẾ mầu đen có dát mặt gương óng ánh, đeo bên sườn trái một chiếc TÚI VẢI cũng mầu đen, hình lưỡi liềm có điểm hoa, với dây đeo mầu hoa cà vắt qua vai phải, và tay cầm một chiếc QUẠT. Tất cả Cơ Binh đều để mình trần đi chân đất. Riêng

Cơ Trưởng thay vì ở trần thì mặc chiếc ÁO THỤNG XANH, chân đi GIẦY, và quấn một chiếc khăn lượt trên đầu rồi mới đội chụp mũ tế ra ngoài.

Tướng Giặc Ân gồm 28 cô thiếu nữ tuổi từ 10 đến 13 Ân, do các Giáp đề cử *(mỗi Giáp 2 người).* Hai người, trong số 28 người, được đặc biệt chỉ định làm Chủ Soái và Phó Soái. Tất cả 28 Tướng giặc Ân đều mặc quần áo mầu sắc sặc sỡ, và đeo các đồ trang sức lộng lẫy. Trong buổi diễn trận ngày hội, tất cả các Nữ Tướng giặc Ân đều được ngồi mỗi người trên một KIỆU riêng, có LỌNG che.

CỜ LỆNH, để Ông Hiệu Cờ dùng phất trong ngày diễn trận, được may bằng lụa mầu lòng đỏ trứng gà *(đỏ ngả sang vàng)*, rộng ba tấc rưỡi và dài bẩy vuông *(7 lần của 3*

tấc rưỡi), do Giáp Chủ Tọa thực hiện. Sau Lễ Hội, Cờ Lệnh được lưu thờ tại Đền Thượng đến Rằm tháng Ba năm sau, lấy ra trao cho Ông Hiệu Cờ mới được chỉ định dùng luyện tập trước ngày Lễ Hội. **Mỗi năm phải may một cờ mới.** Giáp Chủ Tọa may xong Cờ Lệnh, phải nhờ một bậc Đại Khoa hoặc người có văn học chữ tốt, dùng bút mới, mực hảo hạng, để viết trên giữa nền cờ một chữ LỆNH bằng chữ Nho, trước mặt các chức sắc trong hàng Tổng.

Hàng năm, việc chuẩn bị tập dượt của các Ông Hiệu, Cơ Trưởng, Cơ Binh Văn Lang, Nữ Tướng giặc Ân, cũng như việc quét dọn sạch sẽ các Đền Thượng và Đền Hạ, phải chu toàn theo lịch trình quy định như sau :

Bắt đầu từ ngày mồng Sáu, 3 nghi lễ dưới đây được thực hiện, để sẵn sàng cuộc Diễn trận Thần Tích là Lễ chủ chốt của ngày Hội Đền Gióng vào ngày mồng Chín tháng Tư *(sau Hội làng Khám ngày 7, và Hội làng Dâu ngày 8)* :

-1. Ngày Sáu tháng Tư, từ 3 giờ chiều, dân làng cử hành một đám rước tới GIẾNG trước Đền Mẫu lấy nước đem về lau rửa các Tự Khí thờ tại Đền Thượng *(đao, thương, trùy, kiếm, cung, đinh ba, thiết bảng, hèo tức là cây côn, và các đồ thờ khác như : lư hương, cây cắm nến, kiệu...)*.

Nước được lấy từ Giếng lên đổ vào 2 choé bằng sứ. Thủ tục lấy nước phải theo quy cách riêng đã định sẵn. Hai mươi bốn Cơ Binh đứng sắp hàng hai theo các bậc Giếng từ trên bờ xuống tới mặt nước. Người đứng ở bậc Giếng cuối cùng múc nước vào một chiếc gáo đồng, chuyển cho người đứng cùng hàng ngay trước mặt mình. Người này nhận gáo nước, chuyển tiếp cho người đứng đối diện với mình nhưng ở bậc bên trên, kế bên người vừa chuyển gáo nước cho mình... Rồi cứ tiếp tục lần lượt như vậy, gáo nước được chuyển tay nhau theo đường chữ CHI *(chữ Z)* lên tới người sau cùng đứng bên choé sứ. Cơ Trưởng đánh1 tiếng kiểng lệnh, gáo nước được từ từ đổ vào chóe qua một miếng vải lọc mầu đỏ. Choé đầy nước được rước về trước sân Đền

Thượng để rửa các Tự Khí.

-2. Ngày Bẩy tháng Tư, từ sáng sớm hàng Giáp làm lễ rước Cờ Lệnh tới Miếu của Giáp, may vào cán, cuộn lại, để vào trong một túi vải mầu đỏ thêu Long Phụng gọi là **MIỄU**, cùng với 100 tờ giấy trắng, một nghìn con bướm giấy đủ năm mầu tượng trưng cho ngũ hành *(kim, mộc, thủy, hoả, thổ)*, và 60 gói trầm hương nhỏ, trước sự hiện diện của chức sắc hàng Tổng. **Sau đó hàng Giáp theo Ông Hiệu Cờ rước MIỄU tới Đền MẪU. Đến cuối giờ Tỵ *(lúc 11 giờ sáng)* Cờ Lệnh lại được rước từ Đền Mẫu đến Đền Thượng,** để thờ tới ngày mồng Chín tháng Tư dùng trong cuộc diễn trận Thần Tích. Buổi chiều, vào lúc giờ Mùi *(1 giờ trưa)* hàng Tổng đi kiểm soát lộ trình từ đền đến bãi trận, thấy có điều gì khiếm khuyết lập tức phải sửa chữa bổ khuyết ngay.

-3. Ngày mồng Tám tháng Tư, hàng Tổng đi kiểm soát 28 cỗ kiệu và lọng dành cho 28 Nữ Tướng đã được chuẩn bị sẵn sàng chưa, cũng như thấy tận mắt 28 Nữ Tướng với quần áo sặc sỡ, đồ trang sức như thế nào, có thu hút được sự hiếu kỳ của thập phương về xem hội không.

CUỘC DIỄN TRẬN CHÍNH THỨC.

Vào giờ Tỵ *(9 giờ sáng)* ngày mồng Chín tháng Tư, có làm LỄ TẾ CỜ tại Đền Thượng. Có mổ trâu, giết bò. Các Ông Hiệu kiểm soát lại nhân số Cơ Binh của mình. Mọi người sẵn sàng để XUẤT TRẬN. Trong lúc đó, 28 thiếu nữ đóng vai Tướng giặc Ân đóng HÀNH DINH tại Đồng Đàm thuộc địa phận xã Đổng Viên.

Vào lúc cuối giờ Ngọ *(1 giờ trưa)*, QUÂN THÁM THÍNH tới Đền Thượng báo tin quân giặc đã cắm dinh trại tại xã Đổng Viên. Hiệu báo động được nổi lên. Các Ông Hiệu và quân lính đang tề tựu tại trước Đền đồng thanh hô lớn :

TUÂN LỆNH! Rồi đồng loạt rút binh khí ra khỏi giá, đứng đợi lệnh ở giữa sân trước đền. Các Ông Hiệu vào lễ

Thần, rồi cầm những Tự Khí mình phụ trách đứng sắp hàng trước bàn thờ Phù Đổng Thiên Vương.

Lúc đó Ban Múa Ca Lào của làng Hội Xá dẫn nhau vào àm lễ, bắt đầu hát và múa trước bàn thờ. Khúc quân ca này, theo dân làng Phù Đổng cho biết, có từ thời nhà Lý.

Mỗi năm mỗi được đem ra hát lại trong ngày hội. Bài ca dài cả thấy 52 câu, ở đây chỉ xin ghi lại mấy câu ở đoạn đầu và đoạn chót mà thôi :

"Thứ sáu là Hùng á Vương
Nhớ á xưa là nhớ á xưa
Thứ sáu là Hùng á Vương
Hai mà mươi là là tám á tướng
Tướng tướng cường là là á nữ á nhung
Tướng tướng cường là là á nữ á nhung
……
Dẹp dẹp nước là là đã á yên
Giúp á vua là là giúp á vua
Dẹp dẹp nước là là đã á yên
Ức á niên là là ức á niên
Hương hương lửa là là phụng á thờ
Quốc mà dân là là khang mà thái
Đời đời nhờ là là Hùng mà Long
Đời đời nhờ là là Hùng mà Long.

Khúc Quân Ca vừa hát dứt, ba hồi Chiêng Trống nổi lên, cuộc TIẾN QUÂN khởi hành. Mở đầu là 12 TRẺ EM mặc áo dài mầu sặc sỡ, tay cầm ROI MÂY đi trước 2 Ông Hiệu Tiểu Cổ. Kế đó là ông Cọp dẫn đoàn ca vũ làng Hội Xá.

Rồi đến các Ông Hiệu Chiêng, Hiệu Trống và Hiệu Trung Quân. Ông Hiệu Cờ vác MIÊU đựng Cờ Lệnh đi sau. Các Cơ Binh kéo BẠCH MÃ *(ngựa gỗ)* đi liền với Cờ Lệnh.

Cuối cùng là Cơ Binh mang HÒM SẮC và HÒM Y PHỤC của Thiên Vương. Quân Lính dàn đi hai bên. Mọi người chạy

trên quãng đường đê, dài khoảng 3 cây số để tới trận địa. Khi chạy ngang Đền Mẫu, ai cũng phải dừng lại và nghiêng đầu làm lễ. Độ khoảng cuối giờ Mùi *(3 giờ chiều)*, đoàn quân Văn Lang tới TRẬN ĐỊA là một khu đất trống bên bờ hồ sen tại Đồng Đàm thuộc xã Đổng Viên.

Giặc Ân chiếm đóng phía bên kia bờ hồ. Quân Phù Đổng Thiên Vương tiến tới chiếm đóng bờ hồ phía bên này. **Mặt trận được sắp xếp rất sơ sài,** giữa các mô đất trải 3 chiếc CHIẾU cạp điều vuông rộng. Giữa mỗi chiếc chiếu, có một chiếc BÁT úp trên một TỜ GIẤY trắng *(CHIẾU tượng trưng cho CÁNH ĐỒNG. BÁT tượng trưng cho ĐỒI NÚI.*

TỜ GIẤY tượng trưng cho MÂY). Dưới chân đê cũng đã dựng từ trước một BÀN THỜ. Ngay khi quân lính Phù Đổng Thiên Vương tới nơi, con BẠCH MÃ được đẩy tới trước BÀN THỜ, khí giới cờ quạt được trương lên, và các Ông Hiệu tiến tới đứng bên những chiếc CHIẾU cạp điều.

Sau nửa giờ nghỉ ngơi tại mặt trận, **cuộc giao phong khai diễn vào đầu giờ Thân *(3 giờ chiều)*.** Ông Hiệu Cờ tới đứng trước chiếc CHIẾU thứ nhất, gần bên BÀN THỜ. Tất cả các Ông Hiệu khác sắn tay áo thụng lên trên cùi chỏ cánh tay, buộc hai vạt áo ra phía sau lưng. Ông TIÊN CHỈ xã Phù Đổng cùng với ông THỦ TỪ, lấy Cờ Lệnh trong MIẾU ra, rồi lấy những con bướm mầu sặc sỡ và những gói trầm đựng trong MIẾU, ném tung ra đất cho dân chúng và khách thập phương đến trẩy hội xô nhau giành cướp để lấy phước.

Cờ Lệnh được trương lên, Ông Hiệu Cờ tiếp lấy rồi tiến lên ba bước, theo điệu tiến của thế võ, chân trái sang bên trái, chân phải sang bên phải, rồi dùng chân phải khều lấy chiếc BÁT và TỜ GIẤY. Động tác này có ý nghĩa của sự tiến quân vượt qua mây núi. Sau đó Ông Hiệu Cờ đứng ở giữa chiếc CHIẾU, chụm hai chân sát bên nhau, nhẩy lên hai lần, rồi quỳ chân phải xuống chiếu, bàn chân trái dẫm ra đằng trước như hình chữ LỆNH *(chữ Nho)*. Hai tay Ông Hiệu phất Cờ Lệnh từ phải sang trái, xoay mình ba lần.

Mỗi lần Ông Hiệu xoay mình, là một lần dân chúng dự cuộc đồng thanh hiệp sức lớn tiếng đếm số thật to. Xoay mình ba lần xong, Ông Hiệu đứng lên, lùi ra khỏi chiếc CHIẾU. Lập tức mọi người nhẩy xô tới cướp chiếc CHIẾU, tranh nhau xé lấy mỗi người một mảnh. Họ tin rằng những mảnh chiếu sẽ mang may mắn đến cho cá nhân và gia đình. Đặc biệt những người hiếm con, cướp được mảnh CHIẾU có thể hy vọng vợ sẽ được tin mừng.

Ông Hiệu Cờ lập lại cùng những động tác trên, thêm 2 lần nữa, trên 2 chiếc CHIẾU còn lại. **Khi chiếc CHIẾU thứ ba được dân chúng xâu xé chia nhau xong, thì Quân Giặc cũng tan, các Tướng giặc rút lui bỏ chạy tán loạn.** Các chiếc Kiệu của các cô thiếu nữ đóng vai Tướng giặc trơ thành trống không, được rước về làng Phù Đổng. **Quân Thiên Vương đại thắng KHẢI HOÀN về Đền Mẫu dự tiệc KHAO QUÂN thật lớn.**

Quân giặc tái xuất hiện, vì Ông Hiệu Cờ đã múa Cờ Lệnh ngược chiều tại trận địa lúc giao phong *(xoay mình từ phải sang trái, đây là cố tình làm như vậy)*, nên không thắng hẳn được quân giặc. Các Tướng giặc bỏ chạy nhưng chưa hua hẳn, kéo nhau tới tận làng Phù Đổng. Đoàn do thám xã Đổng Viên đến Đền Mẫu cấp báo quân giặc trở lại, dàn trận tại Sòi Bia *(ở khoảng giữa Đền Thượng và Đền Mẫu)*.

Lập tức các Tướng Sĩ quân Phù Đổng Thiên Vương, bỏ dở tiệc khao quân, kéo nhau xông pha ngay ra trận tiền. Mỗi lần Ông Hiệu Cờ vác Cờ Lệnh băng qua một đám Tướng giặc, thì dân hàng tổng lại đốt một quả pháo đại, gây một tiếng nổ thật lớn.

TRẬN TÁI CHIẾN tại Sòi Bia cũng được trình diễn y hệt trận GIAO PHONG đã trình diễn tại Đồng Đàm. Ông Hiệu Cờ cũng làm lại các động tác, trên 3 chiếc CHIẾU có BÁT úp trên TỜ GIẤY TRẮNG. Dân chúng cũng tranhnhau cướp xé các chiếc Chiếu. *Chỉ có một điều khác duy nhất là, ông Hiệu Cờ xoay mình từ trái sang phải để múa thuận lá cờ*

thành chữ LỆNH, như vậy mới được coi là đúng lệnh của Thiên Vương phá tan hẳn quân giặc. Lần này quân giặc thua hẳn, các Tướng giặc qùy xuống xin hàng. Ông Thủ Từ dùng 2 thanh kiếm của 2 Nữ Tướng đa được chỉ định làm Chủ soái và Phó soái, lột mũ áo của 2 người này, tượng trưng cho sự hành quyết. Còn các Tướng khác đều được hưởng sự khoan hồng. Quân Tướng của Thiên Vương rời chiến trường trở lại Đền mẫu tiếp tục bữa iệc khao quân đang bỏ dở. Trời vừa tối, đèn đuốc nổi lên sáng choang, quanh cả 2 Đền Thượng và Đền Hạ.

Ngày hôm sau, mồng 10 tháng 4, hàng Tổng tổ chức KIỂM LỄ trước Đền Thượng, duyệt lại ĐẠO BINH THẮNG TRẬN, kiểm soát lại các TỰ KHÍ. Lại mổ bò, mổ lợn, khao thưởng quân sĩ. Các Tướng giặc đầu hàng, mang LỄ VẬT tới TRIỀU KIẾN Thiên Vương cũng được thết tiệc. **Thế là "Thiên hạ thái bình".**

Ngày 11 tháng 4, tổ chức RƯỚC NƯỚC để rửa lại KHÍ GIỚI và ĐỒ THỜ đã dùng trong việc diễn trận.

Ngày 12 tháng 4, Lễ Rước các chức sắc đi kiểm soát lại các chiến địa tại 2 nơi Đồng Đàm và Sòi Bia. CỜ RẮNG được trương lên ở các đầu đường, chứng tỏ quân giặc đã quy hàng. Vào buổi chiều có một buổi hát thờ tại Đền Thượng để chấm dứt kỳ lễ hội của năm. Lễ Hội tàn, ai về nhà nấy đợi năm sau lại về chẩy Hội.

Dân chúng Vũ Ninh nghiệm thấy rằng, năm nào vào ngày mồng 8 tháng Tư cũng có mưa để lấy nước rửa Đền và các Tự Khí. Năm nào có mưa đúng ngày như vậy thì được mùa. Còn năm nào mồng 8 tháng 4 không có mưa, thì năm đó sẽ mất mùa, do đó địa phương mới lưu truyền câu ca dao :

"Mồng tám tháng tư không mưa,

Bỏ cả cầy bừa mà vất lúa đi."

Hy vọng bài biên khảo tổng lược trên đây, đã giúp Quý Vị có được những giây phút thoải mái trong ngày Tết tha hương. Một lần nữa kính chúc Quý vị cùng Bảo quyến khang an, hạnh phúc, và đừng quên hơn 80 triệu đồng bào trong nước còn đang phải sống khốn cùng dưới ách cai trị độc tài tàn bạo của bè lũ Cộng sản Việt Nam./.

Little Saigon, Nam California, Tết Giáp Thân 2004.

KHIẾT CHÂU - NGUYỄN-HUY HÙNG (K1)

Những Năm Thân Trên Thế Giới Qua Giòng Lịch Sử Cận Đại

Hồ Đinh

MẬU THÂN 1908 :

Bỉ chiếm Congo. Cách mạng thanh niên ở Thổ Nhĩ Kỳ. Áo thôn tính Bosnia và Herzegovina. Vua Carlo 1 của Bồ bị ám sát. Ferdinal làm vua Bulgari.Henry Ford sản xuất chiếc xe hơi đầu tiên. Thế vận hội diễn ra tại London, Anh, từ 27-4 đến 31-10. Klas Portus Amoldson, Thụy Điển và Fredrik Bajer,Đan Ma.ch, sáng lập Ủy Ban hòa bình thế giới. Triết gia Đức Rudolf Eucken lãnh giải Nobel văn học. Theo tài liệu, Nguyễn sinh Khiêm, tức Nguyễn tất Đạt, anh ruột Nguyễn tất Thành, tức Hồ Chí Minh, bỏ học tại trường Quốc Học Huế vì hoàn cảnh gia đình. Paul Beau làm toàn quyền Đông Dương tới tháng 2-1908 và Klobukowski tiếp tục từ tháng 9-1908 tới 1-1910. Ngày 22-6-1908, Đề Thám xếp đặt kế hoạch tấn công thành Hà Nội, trong đó có 200 lính Pháp đã bị đầu độc nhưng cơ mưu đã bị phát giác sớm, nên nhiều người bị bắt và bị Tây kết án trong các hội đồng đề hình từ ngày 29-6 đến 27-11-1908. Theo tài liệu văn khố Pháp, có một học sinh tên Nguyễn sinh

Côn, từ trường Pháp Nam Thừa Thiên , được đặc ân vào trường Quốc Học. Năm 1908, Louis Bonhoure xử lý Toàn quyền, thẳng tay đàn áp phong trào chống sưu thuế miền Trung, còn Khâm xứ Huế là Fernand Levecque thì xử từ hay tù đầy các nhà cách mạng có liên quan tới phong trào Duy Tân. Ngày 27-6, tấn công căn cứ Yên Thế của Hoàng Hoa Thám.

CANH THÂN 1920 :

Tháng1, Hà Lan từ chối giao hoàng đế Đức, người gây thế chiến 1, cho các Đồng Minh thắng trận xét xử. Tháng 6, hiệp ước Trianon do Đồng Minh quyết định, cắt lãnh thổ Hungarye, chỉ còn lại ¼, để chia cho Romanie, Czechoslovakia và Jugosvalia. Tháng 7, hội nghị Spa, Đức bồi thường chiến phí cho Anh, Bỉ, Pháp, Ý và các nước nhỏ tại Âu Châu. Thêm nhiều người Anh-Ấn định cư tại Kenya, Phi Châu, khiến cho xung đột đất đai ngày càng bùng lớn. Xứ Palestine trở thành nước ủy trị của Anh. Gandhi, lãnh tụ Ấn Độ, phát động phong trào tranh đấu bất hợp tác chống thực dân Anh. Tu chính án số 19 trong hiến pháp, cho phép phụ nữ Hoa Kỳ quyền bầu cử, ngoài ra có luật cấm bán rượu ở Mỹ từ năm 1920-1933. Tân Tây Lan được giao quyền ủy trị đảo Samoa, còn Úc thì ủy trị thuộc địa của Đức là New Guinea.

Ngày 29-12-1920, tại Đại Hội thứ XVIII của Đảng Xã Hội Pháp, tổ chức tại Tours, Nguyễn Ái Quốc, tức Nguyễn tất Thành, bỏ phiếu ủng hộ Đệ tam cọng sản quốc tế, nên sau đó trở thành đại diện duy nhất của Đông Dương cọng sản. Tháng 7-1920, M.N.Roy và Lê-Nin tại Đại Hội quốc tế cọng sản đảng lần II, đưa ra chiêu bài giải phóng thuộc địa, để dụ dỗ các quốc gia Á-Phi, trong đó Trung Hoa và VN, khiến cho cả Tôn Văn, Tưởng Giới Thạch lẫn Phan Bội Châu đều hướng về Mạc Tư Khoa, còn tại Pháp thì Phan Chu Trinh, Phan văn Trường thường lui tới hội họp với công đoàn , riêng Nguyễn Thế Truyền đã gia nhập đảng cọng sản Pháp. Marcel Cachin , người của Quốc tế cọng sản hết lòng nâng đỡ Nguyễn Ái Quốc tại Paris.

NHÂM THÂN 1932 :

Vua Thái Lan chịu chấp nhận hiến pháp mới, từ bỏ chế độ độc tài. Franklin. D.Roosevelt, đảng dân chủ, đắc cử tổng thống Hoa Kỳ. Bolivia và Paraguay đánh nhau để dành vùng Chaco có diện tích 96.525 dặm tức 250.000 km2, cuối cùng đất trên chia cho cả hai nước vào năm 1938.

Ngày 28-8-1932, Hội đồng tư vấn Anh tại Hồng kông, quyết định trục xuất Nguyễn Ái Quốc khỏi nơi này nhưng sau khi đi Singapore lại bị đuổi, cuối cùng lại bị cảnh sát Hồng Kông bắt trở lại. Cũng trong tháng 12-1932, báo Hồng Kông loan tin Nguyễn Ái Quốc đã chết trong tù vì bệnh lao và nghiện thuốc phiện. Năm này, Bảo Đại được 19 tuổi, sau khi ơ Pháp 10 năm, trở về VN bằng tàu thủy tại Marseille. Ngày 10-9, Bảo Đại xuống dụ bỏ lạy. Ngày 11-11, khâm xứ Huế là Pasquier, phong Phạm Quỳnh (1892-1945) hàm Thượng thư, làm Ngự tiền Đổng Lý và Nguyễn Đệ làm bí thư cho vua Bảo Đại. Giữa năm 1932, Trần văn Giàu về Nam Kỳ tái tổ chức các cơ sở hạ tầng của đảng cọng sản

GIÁP THÂN 1944 :

Tháng 1, Liên Sô tổng phản công quân Đức, còn MacArthur của Mỹ thì đánh quân Nhật tại đảo New Guinea.. Ngày 19-1, Hồng quân chọc thủng vòng vây của Đức tại thành phố Stalingrade, quân Đồng Minh đổ bộ lên Anzio ở Ý. Ngày 29-1, Nhật đã hoàn tất kế loạch lật đổ Pháp tại Đông Dương. TQLC Mỹ chiếm lại Eniwetok thuôc quần đảo Marshall, đã bị Nhật chiếm giữ. Ngày 5-3, quân Đồng Minh nhảy dù xuống Miến Điện, liên quân Mỹ-Trung Hoa chiếm vùng Walawbum. Nhật tấn công Ấn Độ, chiếm miền Manipur. Ngày 20-3, Đức chiếm Hung. Ngày 4-6, quân đoàn 5 Hoa Kỳ vào Ý, vua Emmanuel III truyền ngôi cho con trai là Humbert. Ngày 6-6, ngày ' N' quân Đồng Minh dưới quyền của tướng Mỹ là Eisenhower tại Normandie, dồn quân Đức vào thế gọng kềm. Ngày 13-6, Hitler sử dụng bom Robot tấn công miền nam nước Anh. Ngày 16-6, oanh tạc cơ B.29, oanh tạc miền nam

nước Nhật, từ Trung Hoa. Ngày 20-7, Hitler bị thương tại Bá Linh vì mưu sát. Tại Đông Kinh, Nhật Hoàng Hirohito, cách chức Tojo và đưa Koiso Kuniaki làm thủ tướng Nhật. Ngày 23-8, De Gaulle bí mật chỉ định tướng Mordant làm đại diện Đông Dương. Ngày 24-8, tướng Phillippe Leclerc và sư đoàn 2 thiết giáp và De Gaulle vào Ba Lê. Phần Lan xin ngưng bắn với Liên Xô. Ngày 23-9, Anh tấn công Hy Lạp. Ngày 23-10, Mỹ, Anh và Liên Xô công nhận chính phủ của De Gaulle. Ngày 8-12, Nhật thành lập tại Thái Lan, Quân Đoàn 39. Ngày 16-12, Đức lại tấn công Bỉ tại ranh giới Lục xâm Bảo.

Ngày 1-1, Pháp đầy Trần Trọng Kim và Dương Bá Trạc sang Chiêu Nam Đảo, tức Singapore. Decoux họp hội đồng chính phủ ở Sài Gòn. Ngày 10-2, Vũ quang Phẩm cùng đồng chí tổ chức tại Côn Minh, Trung Hoa, lễ tưởng nhớ ngày khởi nghĩa Yên Bái. Tháng 3-1944, tại Liễu Châu, Quảng Tây, dưới sự chủ tọa của Trương Phát Khuê, đại hội của VN Cách mệnh đồng minh hội khai mạc, có Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh, Phạm văn Đồng..Ngày 28-3, Việt Cách bầu ban chấp hành mới tại Liễu Châu. Ngày 11-4, Hà Nội bi oanh tạc. Ngày 6-5, Đồng Minh oanh tạc Sài Gòn làm 200 chết, 356 bị thương. Ngày 1-6, Decoux ra lệnh theo dõi vua Bảo Đại. Ngày 12-7, Ngô Đình Diệm được Trung Úy Kuga Michio, đưa từ Huế vào Đà Nẳng, sau đó đáp phi cơ quân sự vào Sài Gòn. Ngày 20-9, Hồ chí Minh từ Tĩnh Tây về hang Păc Pó, thuộc tỉnh Cao Bằng, sát biên giới Việt Hoa. Ngày 28-11, một sư đoàn Nhật từ Trung Hoa vượt biên giới vào Lạng Sơn.

BÍNH THÂN 1956 :

Ngày 2-1, liên đảng xã hội-cọng sản thắng lớn trong cuộc bầu cử, Guy Mollet làm thủ tướng Pháp. Ngày 13-2, Sihanouk sang Bắc Kinh, thăm Trung Cộng. Liên Xô khai mạc đại hội cong sản quốc tế, Phạm văn Đồng tham dự. Ngày 20-3, tại Liên Xô, Nikita S. Khrushchev hạ bệ Sytalin. Ngày 15-3, Vi Quốc Thanh và đoàn cố vấn Trung Cộng rời Hà Nội về Bắc

Kinh. Hội nghị giữa Pháp và Mỹ tại Ba Lê về VN, ngoại trưởng Pineau của Pháp không đồng ý với Nga Tàu công, mở lại hiệp định Geneve 1954, vì Mỹ và VNCH không tham dự. Ngày 25 và 26-5, sau khi Lục Định Nhất, cục trưởng cục tuyên huấn đảng cọng sản Trung cộng, khởi phát chiến dịch ' bách gia tề phỏng, bách gia tranh minh', thì Mao Trách Động ra lệnh thi hành khắp toàn quốc, chiến dịch ' trăm hoa đua nở', gây nên cảnh long trời lở đất, không thua gì Tần Thỉ Hoàng đốt sách, chôn học trò trước đó. Tháng 6, Tư lệnh Thái Bình Dương Mỹ tại Honolulu và Hội đồng ANQG Hoa Kỳ họp bàn kế hoạch phòng thủ Nam VN. Ngày 28-6, hàng ngàn công nhân biểu tình chống Liên Xô tại Ba Lan. Tháng 8, Souvana Phouma và Souphanouvong họp tại Viên Chân và ra tuyên cáo 'Lào trung lập', ngày 20-8, Souvana viếng thăm Trung Cộng. Ngày 23-10, dân chúng Hung Gia Lợi nổi dậy chống Liên Xô, tuyên bố Trung Lập, rút khỏi liên minh quân sự Warsaw và kêu gọi LHQ can thiệp. Ngày 4-11, Liên Xô xua 200.000 hồng quân và 2500 chiến xa, xâm lăng nước này, khiến cho 32.000 dân Hung Gia Lợi chết thảm. Khrushchev xử tử Nagy, đưa Janos Kadar làm tổng bí thư Hung, để lại 40.000 quân cai trị nước này cho tới năm 1990 mới rút, khi cọng sản sụp đổ hoàn toàn tại Đông Âu.

Tại Phi Châu, các nước Maroc, Tunisie và Sudan dành được độc lập. Khủng hỏng kênh đào Suez, Anh Pháp thất bại trong việc tranh giành chủ quyền với Ai Cập. Thuốc ngừa thai lần đầu tiên được thử nghiệm. Mc.Calvin, Hoa Kỳ thành công trong thí nghiệm biến đổi khí CO2 thành C6H12O6. Thế vận hội kỳ XVI được diễn ra tại Melbourne, Úc tại vận động trường Gritket Ground, từ ngày 22-11 tới 8-12 mới bế mạc. Các nước Tây Ban Nha, Hà Lan và Trung Cộng không tham dự.

Ngày 1-1, tướng Dương văn Minh làm tư lệnh chiến dịch Nguyễn Huệ, tiễu trừ Bình Xuyên, Hoà Hảo và VC nằm vùng tại Đồng Tháp. Ngày 7-1, Nguyễn Bảo Toàn thành lập hội ký giả miền Nam VN. Phạm Công Tắc cùng Hồ Tấn Khoa, Lê văn Tất..trốn sang Cao Mên tị nạn chính trị. Thủ tướng Diệm

ban hành Nghị định số 9 ngày 23-1-56 , bầu cử quốc hội. Trần Chánh Thành phát động phong trào hồi chánh. Có tin Hinh, Vỹ, Vận và Leroy thành lập chính phủ lưu vong. Ngày 11-2, Trần văn Soái và vợ là Lê thị Gấm, bí mật ra hàng Dương văn Minh, tại Long Xuyên. Ngày 12-2-1956, Trần Lệ Xuân cùng Trần Chánh Thành, Nguyễn Dương Đôn ra Huế nhân dịp Tết Bính Thân. Ngày 13-2, đ1m cưới Trần trung Dung và con gái bà cả Lể, diễn ra tại nhà thờ Phú Cam, Huế. Ngày 17-2, nhiều lãnh tụ Hoà Hảo ra hàng, Phan Quang Đán bị bắt tại Sài Gòn. Ngày 19-2, quân đội quốc gia chiếm Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh. Ngày 29-2, Ba Cụt bí mật gặp Nguyễn Ngp5c Thơ tại Cồn Đảo, Tân Châu, Châu Đốc. Tháng 3, nhà xuất bản Minh Đức tại Hà Nội in Giai Phẩm 1956, ra lệnh cho nhân viên bô tư pháp từ chức nếu còn giữ quốc tịch Pháp, Dương văn Minh tuyên bố lực lượng Hòa Hảo về hàng. Ngày 22-3, Pháp và VNCH thỏa thuận việc triệt thoái quân viễn chinh Pháp về nước. Ngày 11-5, Hà Nôi gửi công hàm cho VNCH đòi tổng tuyển cử và hiệp thương nhưng Sài Gòn không trả lời. Ngày 6-7, Thủ tướng Diệm gặp phó tổng thống Hoa Kỳ là Nixon tại Sài Gòn. Hồ Chí Minh kêu gọi phát động chiến tranh để cưỡng chiếm miền nam. Ngày 13-7, xử từ Ba Cụt tại Cần Thơ, Hoa Kỳ cho biết có 10.000 VC còn nằm vùng tại nam VN. Tháng 7, Hồ Chí Minh phát động cải cách ruộng đất khắp miền Bắc theo Trung Cộng, gây cảnh đấu tố trời long đất lở, chưa từng có trong Việt sử. Ngày 20-7, không có bầu cử, hiệp thương vì VNCH không ký tên trong bản hiệp định Geneve, nên có trách nhiệm thi hành bản hiệp định đó. Ngày 25-8, Hà Nội phản đối Nhật bồi thường chiến tranh cho VNCH. Ban hành sắc luật 47 ngày 21-8, tử hình những ai phá rối trị an và theo cọng sản. Ngày 13-9, VNCH mua lại hãng Ba Son, tức Hải Quân công xưởng của Pháp với giá 319 triệu phật lăng. Ngày 22-10, thủ tướng ký dụ số 57 về cải cách điền địa, quy định địa chủ chỉ có tối đa 100 mẫu tây mà thôi, ngày 26-10 ban hành hiến pháp. Ngày 30-10, Hồ Chí Minh chủ tịch nhà nước kiêm tổng bí thư đảng VC, Trường Chinh mất chức vì cải cách ruộng đất, Hồ viết Thắng và Lê văn Lương làm dê tế

thần thế Hồ Chí Minh vụ án trên. Ngày 2-11, dân chúng Quỳnh Lưu, Nghệ An nổi loan chống đảng, bỉ bộ đội tàn sát dẹp yên. Ngày 13-12, VC đàn áp phong trào nhân văn giai phẩm tại Hà Nội. Ngày 29-12, quốc hội loan báo Ngô Đình Diệm, tổng thống đệ nhất cọng hòa miền nam, Nguyễn ngọc Thơ, phó tổng thống.

MẬU THÂN 1968 :

Nội chiến bùng nổ tại Nigéria, Châu Phi. Sinh viên và công nhân Pháp biểu tình liên tục tại Ba Lê và toàn quốc, tố cáo De Gaulle độc tài và đòi phải trả lại tự do cho dân chúng, cải cách giáo dục và tăng lương cho công nhân. Alexandre Dubeck, tổng bí thư cọng sản Tiệp Khắc theo đuổi con đường độc lập, bị Liên Xô hạ bệ , bắt giam. Động đất dữ dội tại miền tây đảo Sicile, Ý làm hư hại 4 thanh phố và nhiều người thương vong. Hai trận động đất khác cũng xảy ra tại Ba Tư, làm hàng chục ngàn người chết. Bắc Hàn bắt giữ một thương thuyền Mỹ ngoài khơi biển Triều Tiên, cả hai họp tại Bàn Môn Điếm để giải quyết, nhưng không cho Nam Hàn xía vào, khiến dân chúng và chính phủ bất mãn thái độ độc tài của Hoa Kỳ.

Sinh viên và công nhân Ba Lan biểu tình đòi độc lập và đuổi Liên Xô về nước, cọng sản đàn áp dữ dội.Liên Xô và quân 5 nước Đông Âu lại đem quân vào trấn áp, làm cho thế giới bất mãn, trong khi đó tổng thư ký LHQ là U Thant, người Miến Điện, thân cọng sản, chỉ lo xía vào nội bộ VNCH, cùng De Gaulle đi khắp nơi tuyên truyền làm lợi cho Bắc Việt.

Từ ngày 1-1-1968, Bắc Việt tấn công đợt 2 vào căn cứ Khe Sanh. Ngày 21-1, VC pháo kích long trời lở đất vào căn cứ, làm nổ tung kho chứa 1500 tấn bom và hư hại nhiều trực thăng đậu trong căn cứ. Ngày 27-1, tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân/VNCH cuả Đại Uý Hoàng Phổ là Tiểu đoàn trưởng, trách nhiệm phòng thủ cuối phi đạo và được Hoa Kỳ kính trọng coi như là một đơm vị quân sự ngoại hạng trên thế giới. Đụng độ chiến xa đầu tiên trên chiến trường VN tại Khe Sanh giữa Bắc Việt và quân Mỹ. Tháng 1-68, Bắc Việt dương đông kích tây,

cho các SD304, 320,325,324B bao quanh Khe Sanh để quân Mỹ tập trung các lực lương về đối phó, một mặt Hà Nội tuyên bố hưu chiến trong dịp lễ Giáng sinh, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán Mậu Thân, còn Nguyễn Duy Trinh ngoại trưởng Hà Nội thì nói chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị với Mỹ và Hoa Kỳ chịu nghưng oanh tạc. Nhưng ngày tết đến, trong khiđồng bào miền nam đón mừng xuân mới, thì cáo già Hồ Chí Minh cũng lên đài Hà Nội, chúc tết bằng thơ, để mở màn cuộc tổng công kích :

Ngày 29-1-1968, tức nửa đêm 30-tết Mậu Thân, Việt Cộng tấn công thành phố Qui Nhơn lúc 04giơ10, KonTum 02giờ, Pleiku 04giơ, Darlac 01giơ, Nha Trang lúc 0giợ. Pháo kích và đột nhập Tổng Hành Dinh Quân Đoàn I vào lúc 03giơ 40 sáng. Trong đêm đột kích Chi khu Hội An, pháo kích thị xã Quảng Trị, phi trường Đà Nẳng và Non Nước.

Đêm Mùng một tết, tấn công các thành phố khác tại miền Trung và Cao Nguyên. Tấn công và pháo kích vào thủ đo Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn và các tỉnh miền nam.

Huế bị tấn công đêm mồng một rạng mồng 2 tết, lúc 02 giờ.

Quảng Trị, đêm mồng một rạng mồng 2 tết, lúc 04 giờ.

Quảng Tín, đêm mồng một rạng mồng 2 tết, lúc 0 giờ.

Quảng Ngải, đêm mồng một rạng mồng 2 tết, lúc 4 giờ.

Phan Thiết, đêm mồng một rạng mồng 2 tết, lúc 3 giờ 25.

Đà Lạt, đêm mùng 2 rạng mùng 3 tết, lúc 2 giờ.

Sài Gòn-Gia Định-Chợ Lớn, đêm mùng một rạng mùng 2 tết, lúc 2 giờ.

Thủ Dầu Một, đêm mồng 2 rạng mùng 3 tết, lúc 3 giờ.

Bộ Tư Lệnh SD25BB bị tấn công lúc 8giơ sáng ngày mùng 2 tết.

Biên Hòa, đêm mùng 2 rạng mùng 3 tết, lúc 3 giờ sáng.

Xuân Lộc, đêm mùng 4 rạng mùng 5 tết, lúc 1 giò sáng.

Cần Thơ, đêm mùng 1rạng mùng 2 tết, lúc 1 giờ sáng.

Vĩnh Long, đêm mùng 1 rạng mùng 2 tết, lúc 3 giờ 30 sáng

Bến Tre, đêm mùng 2 rạng mùng 3 tết, lúc 3 giờ 30 sáng.

Mỹ Tho, đêm mùng 2 rạng mùng 3 tết, lúc 4 giờ sáng.

Rạch Giá, đêm mùng 2 rạng mùng 3 tết, lúc 2 giờ 40 sáng.

Trà Vinh, đêm mùng 2 rạng ngày mùng 3 tết, lúc 4 giờ 15.

Kiến Tường, đêm mùng 4 rạng ngày mùng 5 tết, lúc 4 giờ 15.

BTL Biệt Khu 44, đêm mùng 6 rạng mùng 7, lúc 1 giờ 25 sáng.

Gò Công, đêm mùng 7 rạng ngày mùng 8 tết, lúc 2 giờ 35.

Bạc Liêu đêm 12 rạng ngày 13 tết.

Riêng các thị xã nhỏ như Phú Yên, Phú Bổn, Phan Rang, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Hậu Nghĩa, Bình Tuy, Phước Long, Phước Tuy, Kiến Phong, Ba Xuyên, Sa Đét, Châu Đốc, An Xuye^n, Chương Thiện, An Giang và Quảng Đức, hoặc chỉ bị pháo kích lẻ tẻ hay hoàn toàn yên tỉnh.

Theo báo cáo của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, tổn thất nhân mạng trong cuộc tổng tấn công tết Mậu Thân, tính đến ngày 31-3-1968 gồm có :

QLVNCH, chết 4954, bị thương 15097, mất tích 926.

Mỹ và Đồng Minh, chết 4123, bị thương 19285, mất tích 604

Việt Cộng, chết 58373 người, tù binh 9461 người.

Dân Chúng,tử thương 14.3000 người, 24.000 người bị thương, 627.000 nạn nhân chiến cuộc, tị nạn trong các trại tạm trú.

Cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân đã hoàn toàn thất bại, tất cả các cơ sở VC nằm vùng lộ diện và bị tiêu diệt. Bắc Việt và VC miền nam bị thiệt hại nặng nề về nhân mạng và vũ khí NHƯNG tất cả thất bại trên, đã được HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA MỸ, biến thành một chiến thắng CHÍNH TRỊ cho Bắc Việt, làm Hoa Kỳ bỏ lỡ cơ hội giúp VNCH đạt chiến thắng

cuối cùng, khi Nixon thắng cử, giúp Kissinger có cơ hội đem bán đứng miền nam VN cho cọng sản quốc tế vào tháng 4-1975. Vết xe lịch sử cũng đang tái diễn cho Hoa Kỳ tại chiến trường IRAQ hôm nay.

Tại Huế, khi VC và bọn nằm vùng Lê văn Hảo, Hoàng kim Loan, Hoàng Lanh, Nguyễn Đoá, Nguyễn Trung Chính, Nguyễn Thiết, Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ Ngọc Phan, Nguyễn đắc Xuân, Đào thị Xuân Yến, Hoàng phương Thảo..bỏ chạy khỏi cố đô, thì dân chúng đổ xô đi tìm thân nhân bị mất tích. Tóm tắc số nạn nhân bị VC chôn sống, đập đầu bằng cuốc cho vở so chết hay bắn, đâm chết theo tài liệu của Bác sỷ VANNEMA, trích trong tác phẩm 'tàn sát tết Mậu Thân tại Huế', xuất bản năm 1998 :

Phát hiện từ 26-2-68 tới 16-3, tại trường Gia Hội, có 203 xác chôn tập thể.

Ngày 26-2-1968, tại Chùa Theravada, có 43 xác.

Ngày 28-2, tại Bãi Dâu và Cồn Hến, có 127 xác.

Ngày 9-2, tại Tiểu Chủng viện, có 6 xác.

Từ 10-3 tới tháng 6, tại tả ngạn và phía đông Huế có 46 xác.

LăngTự Đức và Đồng Khánh, có 203 xác.

Ngày 1-3 đế 5-5, tại cầu Đông Ba và cầu An Ninh có 27 xác.

Tháng 3, tại trường An Ninh Hạ và trường Văn Chí, có 12 xác.

Ngày 1-3, tại Chợ Thông, có 102 xác.

Ngày 25-3, tại Lăng Gia Long có 200 xác.

Đông Gy có 110 xác, Vĩnh Thái có 135 xác, Phú Lương 22 xác, Phú Xuân 587 xác, Thương Hoà 11 xác, Thúy Thạnh-Vĩnh Hưng 70 xác và tháng 9-1969 tìm thấy tại Khe Đá mài 428 bộ hài cốt. Tổng cộng 2320 người.

Chính quyền tỉnh Thừa Thiên đã thiết lập một nghĩa trang, cũng như dựng đài tưởng nệm các nạn nhân bị thảm sát tết Mậu Thân tại Huế, ở đồi Ba Tầng, thuộc xã Thụy Khê, quận

Hương Thủy. Nhưng lần nửa, cọng sản lại tàn bạo, nhẫn tâm sau ngày 1-5-1975, đã cho xe ủi đất san bằng bình địa 4000 nấm mồ tại đó, cũng như Đài Tưởng Niệm, để phi tang một tội ác thiên cổ NHƯNG chúng đã quên là tội ác đó miên viễn mãi mãi còn trong lịch sử và bia đời.

<u>CANH THÂN 1980 :</u>

Nước Zimbabia, Châu Phi dành được độc lập, Robert Mugabe lên làm Thủ Tướng. Chiến tranh giữa hai nước Iraq và Iran. Lech Walesa thành lập công đoàn Đoàn Kết, tổ chức cuộc đình công cả nước, khiến chính quyền cọng sản Ba Lan phải nhượng bộ. Nội chiến tại El-Sanvador, Trung Mỹ. Nước Úc và Tân Tây Lan cùng bị suy thoái kinh tế. Ba nước cọng sản VN, Lào và Kampuchia , hội nghi ngoại trưởng lần thứ I tại Nam Vang. Ngày 29-2-1980, tướng Prem Tinsulanon lên làm Thủ Tướng Thái Lan. Liên Xô phóng Tàu Vũ Trụ liên Hợp 37, thám hiểm không gian, trong đoàn đại tá VC là Phạm Tuân. Ngày 3-9, Triệu Tử Dương làm Thủ Tướng Trung Cộng.

Tháng 1-1980, Chính phủ Hoa Kỳ tố cáo Miên Cộng và Việt Cộng đã ăn cắp và cản trở cơ quan UNICEF của Hồng Thập Tự quốc tế, trong việc phân phối 33.000 tấn thực phẩm cứu trợ, cho đồng bào Kampuchia. Ngày 9-3, Chủ tích Trung Cộng là Hoa Quốc Phong, tuyên bố giúp Khờmer đỏ và Polpot chống lại VC, sau khi cuộc thương thuyết giữa Trung Cộng và VC bất thành, vì VC không chịu rút quân khỏi xứ Chùa Tháp. Ngày 23-6-1980, VC tấn công Thái Lan, chiến cuộc giữa Thái-VC kéo dài trong 2 ngày tại các Trại tị nạn của 200.000 người Miên, dọc thro biên giới Thái-Miên. Ngày 4-7, VC tố cáo Trung Cộng pháo kích vào lãnh thổ VN, còn Trung Cộng thì chửi VC luôn gây hấn tại biên giới. Hai bên sau khi dạy cho nhau một bài học, nay đánh giặc miệng.Ngày 22-10, tại phiên họp Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, 97 nước bỏ phiếu kêu gọi VC phải rút quân khỏi Cam Bốt. Ngày 4-11, thống đốc California là Ronald Reagan, đàng cọng hòa, đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ, đã ký sắc lệnh nhận con lai VN vào Mỹ.

NHÂM THÂN 1992 :

Ngày 7-4, thành lâp nước cộng hòa Bosnia-Herzegovina, tách từ Liên bang Nam Tư củ, trên bán đảo Balkan. Ngày 17-5-1992, sinh viên và dân chúng Thái Lan tranh đấu đòi chính phủ quân sự của Thủ Tướng Suchin da từ chứ. Kết quả bầu cử, thành lập chính phủ dân sự do Anan Panyaraxun làm Thủ Tướng. Ngày 15-7, Croatia cũng tách ra khỏi Nam Tư, để lập một nước độc lập. Ngày 22-7, VC được thâu nhận vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á, viết tắt là ASEAN. Ngày 15-9, Thái Lan lại thành lập Chính phủ Dân sự do Chuonlecpay làm Thủ tướng. Ngày 9-12, quân Liên Hiệp Quốc vào nước Somalie, Châu Phi, nhằm giải quyết chiến tranh sắc tộc tại đây, đã giết hại hàng triệu người và đang có nguy cơ diệt chủng vì nạn đói.

Tháng 5-1992, Thích Đôn Hậu chết tại chùa Linh Mụ, Huế. Ngày 2-9, VC lại hô hào trên báo Nhân dân, đánh tham nhũng và bài trừ nạn quan liêu, tệ đoan xã hội, đây là một tuồng chèo, đã được cọng sản hát từ năm 1955 nhưng vẫn không đổi tuồng mới. Ngày 12-9, thủ tướng VC Võ văn Kiệt, lúc đó đang là tỷ phủ đỏ, tài sản có hằng tỷ mỷ kim, lại hô hào chống tham nhũng. La.i họp Quốc Hội Ma, cũng để ra nghị quyết chống tham nhủn, vài ba con dê nhỏ bị đưa ra tế thần, nhưng dân chúng vẫn không để ý, vì còn phải chạy gạo hằng ngày. Tuy nhiên, nói thí nói nhưng nhà nước cấm báo viết hay đăng tải, vì vậy tại Sài Gòn nở rộ phong trào BÁO MỒM. Tranh ăn giữa vợ chồng Kiệt và Hải Quan, làm nổ vụ Công An bắt một chiếc tàu đi Âu Châu, chứa đầy vàng ký và Đô La Mỹ, Báo Mồm Sài Gòn nói là của Vợ Chồng Võ Văn Kiệt. Ngày 20-11-1992, sau khi hàng lậu cuả vợ chồng Kiệt bị bể, thì bổng Phan Tuấn Anh, Giám đốc Hải Quan tại thành Hồ, bị buộc tội nhận và ăn hối lộ, cả Trương Quang Được, Tổng Cục Trưởng TC.Hải Quan địa vị cũng lung lay vì đàn em chơi Kiệt.

Theo báo Mồm, Sài Gòn, Phu Nhân Tường Vi, vợ bé Võ Văn Kiệt, lúc đó là kinh tài số 1 của VC, chủ thầu cung cấp Trụ Điện đường dây cao thế Bắc Nam và nhiều dịch vụ béo bở

khác, cho nên vàng đô la nhiều quá, phải chuyển qua cất giấu tại Thụy Sĩ . Tháng 12 tại Hà Nội, Bộ Chính Trị đảng lại kiêm thêm chuyện Hộ Tịch, đã cấp Giấy Hôn Thú cho cả Ba bà Vợ cuả Le^ Duẩn đã chết, để hưởng gia tài, dù VC cấm chế độ Đa Thê. Tiếp theo là vụ Hồ Chí Minh có vợ và con tùm lum, cũng được Đảng bóng gió hợp thức hóa. Rồi tới Phạm văn Đồng cũng được Bộ Chính Trị, cấp Khai Sinh hợp thức hoá cho người con riêng, mà Đồng đã ăn nằm với Một Phụ Nữ giúp Việc, vì vợ Đồng bị bệnh điên.

Tháng 12, Tổng Thống Liên Bang Nga là Boris Yelsin, sang Bắc Kinh thăm Trung Cộng. Ngoại giao hai nước đã gián đọan năm 1989, sau khi Mikhail Gorbachev sanh thăm Bắc Kinh, trong thời điểm Sinh Viên Trung Cộng phát động phong trào đòi tự do dân chủ và bị tàn sát bằng xe tăng và AK tại Thiên An Môn. -/-

Hồ Đinh

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

VN Niên Biểu của Chánh Đạo.

Lịch Sử VN, từ 1975-2000 của Nguyễn Đình Tuyến.

Một Thế Kỷ Van Minh Nhân Loại

Tết Mậu Thân 1968 của Bộ TTM/QLVNCH

Chiến tranh VN toàn tập của Nguyễn Đức Phương..

Tháng 12-2003/HỒ ĐINH

LẠI MỘT XUÂN BUỒN

Lại sắp tới thêm nùa Xuân Mất Nước
Mình gặp nhau tâm sự những gì đây
Nhớ Bích Câu Dalat thoáng mưa bay
Hồ Than Thở cùng lòng ai hoà nhịp
Rừng Ái Ân với ngàn thông xanh biếc
Thác Gugah, cây gọi gió than van
Đồi 15 đâu đó cụm mai vàng
Giáng Sinh tới Anh đào khoe sắc thắm
Mimosa sương long lanh đọng nắng
Chiều Lâm Viên, bản Thượng khói dâng cao
Những kỷ niệm xưa thân ái biết bao...
Ghi lại thuở bên nhau nơi Trường Mẹ!
Này bạn ta
Trải bao dâu bể
Đếm trên tay, mình còn sống bao người
Những tên đào binh dở khóc lỡ cười
Tướng với Tá !!
Tìm đâu thời oanh liệt ?
Ta ngồi nay nghe lòng đang gầm thét
Nào tan hàng...
Rồi Sống nhục, Thác vinh !!!
Ly trên tay...
Rượu sóng khúc quân hành
Nuốt tủi nhục của người dân mất nước
Nào **Danh Dự**...
Rồi.... **Trách Nhiệm**
Và trên hết, còn gì ?
Tìm đâu **Tổ Quốc**...
Niên Trưởng ơi... mình lại một Xuân buồn
Anh có còn mơ tới chuyện biên cương
Ly rượu đó sao bỗng tràn nước mắt ?

Nhất Tuấn - K12 - (TCM/HN)

Giỡn Ông Hội Trưởng

Thân tặng các vị Hội Trưởng
cùng với sự cảm thông và quý mến

Gia Toàn - A20

Ông Hội trưởng đa đoan lắm việc.
Chuyện trong ngoài ai biết cho không.
Cuộc đời chẳng phút thong dong.
Lung tung nội bộ, long đong chuyện người.
Quan, hôn, tương, tế tơi bời.
Hội kia, đoàn nọ thiệp mời tứ tung.
Mít tinh, hội thảo tưng bừng.
Nhiều khi ông những tưởng chừng đứt hơi.
Chuyện người thôi kể xong rồi.
Chuyện mình lại cũng tơi bời lá hoa.
Mỗi lần lệnh vợ ban ra.
Phớt lờ ông vẫn bỏ qua chuyện nhà.
Chuyện thế sự thì ra ông đã.
An cơm nhà vác cả ngà voi.
Nhiều khi vợ bố tơi bời.
Mà sao ông vẫn mỉm cười thế ông?

Một góc trời tưởng nhớ

Người lính già
Nguyễn Phán - K24

Tặng cậu Dương hiển Tòng /K22 để nhớ về quê hương yêu dấu.

Những tháng ngày thơ ấu bên trời quê cũ

"về Miền Trung, miền thùy dương bóng dừa ngàn thông, thuyền ngược xuôi suốt một giòng sông dài. Đây quê hương xứ dân gầy, ôi bông lúa, con sông xưa thành phố cũ..." ***(Về Miền Trung, Phạm Duy).*** *Bài hát này đã gây cho tôi bao niềm xúc cảm, từ khi nghe lần đầu, hay đến tận hôm nay. Nếu có ai hỏi, ca sĩ nào hát bài này làm tôi xúc động nhất. Tôi xin trả lời ngay, đó là Vũ cao Hiến - người ca sĩ nghiệp dư, người bạn cùng khóa, cùng binh chủng, cùng trại tù với tôi suốt một thời gian dài trong tháng ngày lưu đày nơi đất Bắc. Câu trả lời của tôi chắc không trùng hợp vói nhiều người. Bởi vì, ai cũng biết, đây là một bài hát mà ít ca sĩ nào hát hay hơn Thái Thanh. Phải chăng, đây là một trong các ca khúc, mà qua tiếng hát của bà, đã làm xao xuyến tâm hồn của nhiều người miền Trung tha phương cầu thực. Nói đúng hơn, trong suốt mấy thập niên, dường như, ít có nữ ca sĩ nào hát những ca khúc của Phạm Duy hay hơn Thái Thanh, dù những Hà Thanh, Hoàng Oanh...là trong số những ca sĩ hát nhạc quê hương, tình ca, đã làm xao xuyến nhiều tâm hồn, trong đó có tôi. Thế nhưng, tôi không thể quên, lần đầu nghe Hiến hát ca khúc này cho đám bạn tù nghe, vào một buổi chiều mùa đông năm nào bên bìa rừng Hoàng liên Sơn đầy sương mù, với gió ngàn buốt giá! Tôi đã*

khóc. Dường như, cho đến chiều hôm đó, lần đầu tiên trong đời, tôi mới khóc khi nghe một ca khúc. Cho dù, cũng nhiều lần, tôi đã mang nỗi buồn da diết khi nghe những ca khúc gợi lòng mình bao niềm thương nhớ. Chẳng hạn, vào mùa xuân 1971, lần đầu tiên, một phần sinh viên sĩ quan thuộc khóa của tôi về phép đúng vào dịp Tết. Khi hầu hết bạn bè cùng khóa được về phép ăn Tết, chỉ có hơn 40 thằng tôi, cán bộ đợt hai, huấn luyện Tân Khóa Sinh, K27, phải ở lại để bàn giao đợt một, ngay chiều mồng bốn Tết. Tôi cũng đã buồn, nhớ nhà không nguôi. Nhất là, cũng vào mùa xuân năm đó, bản nhạc, "Xuân Này Con Không Về" của cố ca nhạc sĩ Duy Khánh mới cho ra đời. Bản nhạc, như, chứa đựng cả một trời tâm sự, thương nhớ, luyến lưu về một khung trời ũ, như tâm trạng của tôi vào lúc đó. Buồn, nhưng không có gì làm cho tôi rơi nước mắt. Cho đến buổi chiều mùa đông hôm đó, nghe Hiến hát bài Về Miền Trung và cả Tiếng Sông Hương trong hội trùng dương của nhạc sĩ Phạm Duy nữa. "Miền Trung vọng tiếng, em xinh em bé tên là Hương Giang, đêm đêm qua ánh trăng vàng mà than..." *Miền Trung, miền đất của cằn khô, của đói nghèo, của mưa bão, của phản kháng, của đấu tranh, của cách mạng...Nhưng, chính miền Trung, vùng đất cày lên sỏi đá đó, tôi đã được sinh ra và sống qua gần hết một thời thơ ấu. Tôi chưa bao giờ oán trách trời đất khi được sinh ra trên miền đất đói nghèo này. Tôi như một đứa con nhà nghèo không bao giờ biết hổ thẹn về gia cảnh của mình, về mẹ, về cha với áo rách vai, quần có đôi miếng vá! Tôi thương quá giòng sông Thu Bồn, nơi tôi tắm gội, ngụp lặn trong một quãng dài của tuổi ấu thơ, dù trong những tháng ngày mịt mù khói lửa từ những năm đầu của thập niên năm mươi, hay vài năm thanh bình ngắn ngủi sau chiến dịch Nam-Ngải-Bình-Phú của nền Đệ Nhất Cộng Hòa, trước khi tôi theo gia đình xuôi về phương Nam, bỏ lại giòng sông cũ của một thời thơ ấu.*

Tôi không có cái may mắn sống một thời thơ ấu trọn vẹn trong cái thơ ngây, hồn nhiên của tuổi thơ. Trong tháng ngày trước 1954, tôi được gởi đi cùng khắp, lúc về nương náu nơi

quê ngoại, lúc tạm trú với bà cô. Ngay vào tuổi ấu thơ, tử vi cũng đã ứng nghiệm cho tôi với Thiên Di chiếu mệnh. Bởi lẽ, vào lúc này, Gò Nỗi, tên gọi chính thức trên giấy tờ là Phù Kỳ, quê nội của tôi, là vùng tranh chấp rất quyết liệt giữa Việt Minh và Pháp (sau này, tôi mới biết có một chính phủ Việt Nam, một quân đội Việt Nam bên cạnh quân đội Pháp). Trong lúc đó, quê ngoại của tôi, bên kia bờ sông Thu Bồn, lại rất gần quận lỵ Điện Bàn và là vùng còn do Pháp kiểm soát, người dân không phải hốt hoảng mỗi khi nghe tiếng máy bay "bà già". Dù trong cái ký ức mờ nhạt của mình, tôi đã có lần nhìn thấy "mấy ông mặc đồ đen", xuất hiện giữa đêm ở nhà bà ngoại của tôi, như tôi đã nhìn thấy nhiều lần khi ở quê nội, qua hình ảnh của ba tôi, trước khi ông về thành. Đến cuối năm 1953, quê ngoại của tôi cũng rơi vào vùng Việt Minh, tôi "được di tản" ra ở với bà cô tại quận lỵ để đi học...Tôi có những ngày ấu thơ buồn hiu hắt như vậy đó! À, tôi vừa nhớ ra, có một lần về thăm lại quê nội, dường như là vào cuối năm 1952, trong đêm đó, tôi và những đứa nhóc tì đều bị bà tôi đánh thức dậy, và được lôi xuống nằm dưới một căn hầm, còn ẩm mùi đất. Trong cái mơ mơ, màng màng của một đứa trẻ còn độ tuổi ăn ngon, ngủ say, tôi thấy vô số các người mặc đủ loại áo quần như những nông dân; hơn là lính, chạy rầm rập trước sân nhà của bà nội tôi với những súng đạn. Đêm đó, Việt Minh đã tấn công đồn. Làng tôi thực sự rơi vào tay Việt Minh cũng từ đêm hôm đó. Mà lúc bấy giờ, được Việt Minh gọi là vùng tự do, khác với những nơi còn do Pháp chiếm đóng, gọi là "vùng bị chiếm", hay còn gọi là "vùng Tề". Sáng sớm ngày hôm sau, bà nội tôi nhờ người đưa tôi qua sông để trở về quê ngoại. Sau đó không lâu, Việt Minh cho xử tử toàn bộ các người trong hội đồng xã mà chúng bắt được, trong số đó có ông xã trưởng. Họ bị kết tội là Việt gian, phản động, làm tay sai cho thực dân Pháp... Sau này, vào những năm 1956, 1957, tôi thấy bà vợ của ông xã trưởng đi buôn bán hàng rong trong làng. Bà rất đẹp, tôi đoán chắc ông xã trưởng cũng "beau" trai lắm, hoặc phải có đào hoa, hồng loan ở cung mệnh, nên mới lọt được vào mắt xanh của bà. Tôi nhớ, mẹ tôi rất có cảm*

tình với bà này, cho dù trước khi ba tôi về thành, thì chồng bà và cha tôi ở hai chiến tuyến khác nhau. Mỗi lần đi ngang qua xóm, bà cũng ghé thăm mẹ tôi. Thật tôi nghiệp! Sau này mẹ tôi kể lại, chính người ngồi chủ tọa phiên xử hôm đó, cũng là một người ở Gò Nỗi, viên bí thư huyện ủy. Tất cả đều bị xử bắn ngay lập tức. Chiến tranh thật tàn nhẫn! Thế mà mấy mươi năm sau, tôi cũng bị cuốn vào vòng gió xoáy đó trong cái oan nghiệt của lịch sử Việt Nam! Dù cho đến hôm nay, tôi vẫn nghĩ, mình không sai lầm khi chọn thế đứng đối nghịch với phương Bắc, nhất là đã tự nguyện cùng đứng đầu gió với hàng vạn đồng đội trong cuộc chiến tranh giữ Nước của phương Nam. Tôi nhớ, mùa xuân 1953, đó cũng là lần đầu, tôi không ở bên cạnh bà nội tôi vào những ngày thiêng liêng của Tết Nguyên Đán. Những năm trước, dù ở đâu, tôi cũng đòi về quê nội cho bằng được trong những ngày Tết. Cho dù, như tôi đã viết, trong những năm mịt mù khói lửa, đau thương này, Xuân về, Tết đến cũng buồn hiu hắt ở quê tôi. Người người, nhà nhà ghé thăm nhau vội vàng, dường như, mọi người luôn mang cái tâm trạng lo âu về một tai họa có thể đến cho mình bất cứ lúc nào. Mùa xuân không còn rộn tiếng chim ca, như một thuở thanh bình. Mùa xuân không được nhìn ngắm những tà áo lụa bay trong gió, như một thời sau đó, khi hòa bình lại nở hoa trên quê hương:

"Ở đó, còn chăng tháng giêng mưa bụi

tiếng trống chầu hát bộ Lễ Kỳ Yên

và bên sông phất phơ tà áo mới

phấn mưa cài óng ả lụa Duy Xuyên..."

Cho đến khi hòa bình được lập lại vào năm 1954, làng tôi đã bị bom đạn tàn phá nặng nề. Hầu như, gia đình nào cũng mất đi một vài người thân –-không Việt Minh, thì phía Pháp, hay chết vì đạn lạc, tên bay. Vào những ngày cuối năm 1954, đầu năm 1955 làng tôi như được hồi sinh, đã có lại niềm vui, nụ cười khi người lính Cộng Hòa xuất hiện trong chiến dịch

*Nam-Ngải-Bình-Phú. Họ khác lạ với những đoàn quân lê dương**, như trong ký ức chưa phai lạt của người dân quê về những năm tháng trước đó. Đoàn quân Cộng Hòa về giúp dân làng dựng lại nhà cửa, sửa đường, xây cầu, xịt thuốc trừ sâu, chống muỗi, khám bệnh cho trẻ em, và nhất là chương trình chiếu phim công cộng hàng tuần cho dân làng xem. Một phim tuyên truyền mà tôi còn nhớ mãi, khi vào Nam, đó là phim tài liệu về chiến dịch Rừng Sát. Phải nói, trong những đêm này, người người đều nô nức đi xem, đông vui. Từ đầu làng đến cuối xóm đều rộn rã tiếng cười như một ngày hội lớn. Chẳng bao lâu, đoàn quân này đã để lại lòng người dân làng tôi một tình cảm sâu đậm, một dấu ấn khó quên, như mẹ tôi thường nhắc đến trong những năm tháng sau đó. Điều này đã là một bài học quý giá cho tôi sau này. Tôi đã xem công tác dân vận như một quan tâm hàng đầu, khi đóng quân trong các xóm làng ở miền Nam. Tôi xem công tác dân vận là điều không thể lơ là, trong khi tiếp cận với dân chúng tại những vùng "xôi đậu", và nhất là những thôn xóm được coi như "vùng đỏ", nghĩa là những vùng mà dân chúng có cảm tình với phía bên kia, như khi đơn vị đóng quân ở Trung Hòa, Trung Lập thuộc Củ Chi, hay Bến Cỏ ở Bình Dương...Rất tiếc, vận nước đến hồi đen tối, khi cấp bực, quyền hạn của tôi còn quá nhỏ bé và giới hạn, nên tôi chưa thể làm được gì cho đất nước, như mong ước của một thời trẻ ươm đầy hoa mộng! Hình ảnh đoàn lính Cộng Hòa ngày nào qua làng tôi, vẫn còn nguyên vẻ đẹp trong tôi; ngay cả khi tôi đã là lính chiến, mà lại là lính chiến rằn ri, với áo quần gọn ghẽ và giày saut. Bên ngoài trông đẹp hơn, so với đoàn lính mặc áo quần rộng thùng thình, mang giày đinh của ngày nào. Có lẽ, với người dân làng quê tôi, đoàn lính Cộng Hòa năm xưa là những người lính đẹp nhất, tôi nghĩ thế.*

Dĩ nhiên, cũng đã không thể thiếu những mối tình thời chiến còn vương lại trên từng xóm làng ở quê tôi khi đoàn quân đã từng ghé qua, dừng lại. Lúc đó, đám nhóc tụi tôi chưa có trường để đi học lại, nên suốt ngày theo sát bước chân mấy anh lính, từ đầu làng, đến cuối xóm. Đêm đêm, thức trắng để nghe mấy anh kể chuyện lính, chuyện ma, chuyện tiếu lâm. Hồi đó, tôi rất phục các anh lính. Chuyện đâu mà nhiều thế. Sau này, lớn khôn, nhất là khi đã là lính, tôi mới biết, nhiều chuyện, chỉ là chuyện phịa để làm vui lòng lũ trẻ và "dụ khị" các cô gái quê, "non người, nhẹ dạ". May mắn là sau gần mấy năm làng tôi bị dội bom liên tiếp, thế mà căn nhà thờ Nguyễn hữu tộc của tôi và căn nhà ngói năm gian của bà cố tôi, nằm sát ngôi nhà thờ, cả hai vẫn còn nguyên vẹn. Thời bấy giờ, tôi cứ nghĩ rằng bom đạn như vậy là quá. Kinh khiếp! Thế nhưng, sau này trong những lần đụng trận ác liệt với cộng quân như ở Đất Đỏ, quốc lộ 13, An Lộc, giải tỏa các làng xã ở Bình Dương, ở Tây Ninh...chúng tôi, có lúc đã xử dụng bom đạn với cấp số nhân nhiều lần hơn. Tôi chưa bao giờ có dịp trở lại miền Trung, trong và sau thời kỳ chiến tranh, nhưng theo nhiều người kể lại, khu Phù Kỳ, tức Gò Nổi quê tôi, gồm có sáu xã (trong đó có làng của tôi thuộc xã Phú Phong, làng Đông Bàng của cố Đ/T Phạm Phú Quốc thuộc xã Phú Thọ, làng Bảo An của Hoàng Diệu, Trần cao Vân, Phan Khôi thuộc xã Phú Hưng...) gần như đã bị san bằng qua nhiều năm tháng bom đạn. Nghe nói đã có những trận đánh ác liệt giữa cộng quân và lính Nam Hàn trên giải đất đẫm đầy máu bạn thù, và máu của người dân lành vô tội của quê tôi! Đây là một trong những nơi được cộng sản xem là "thành đồng Tổ Quốc", là "thành trì cách mạng" như Củ Chi, Bến Tre ở miền Nam. Thế nhưng, theo tôi, có một điều hơi khác, là làng tôi hay miền Trung; nói chung, cái lằn ranh giữa Quốc-Cộng rất rõ ràng, như trắng và đen. Không có tình trạng nửa nạc, nửa mỡ. Như tôi đã viết, chính vì nhà thờ tộc Nguyễn hữu và nhà bà cố tôi nằm sát nhau, nên hầu như các đoàn quân đến làng tôi, khi tìm chỗ nghỉ đêm, thường đóng quân ở nơi đây. Đó là chưa kể một yếu tố khác. Gia đình bà nội tôi, cư ngụ ngay phía sau nhà thờ tộc, chuyên về

ươm tằm, dệt tơ, do đó, người người lui tới thường xuyên, từ sáng sớm, cho đến tận chiều tối. Trong số đó, có rất nhiều cô thôn nữ chuyên về dệt tơ, ươm tằm, nên trông trắng da dài tóc hơn các cô thôn nữ chuyên về nghề nông. Vì thế, đó cũng là nơi thường xuyên làm chỗ nghỉ đêm của những đoàn lính này, mỗi khi họ ghé qua làng. Làng tôi sát cạnh làng Phú Bông, một trong các làng chuyên về dệt lụa, và "sản sinh" nhiều cô gái đẹp trong vùng. Chính một số lớn dân làng Phú Bông, dân làng tôi, cùng một số dân làng khác, đã vào Sài gòn và lập ra khu dệt Bảy Hiền, từ những năm đầu của thập niên 60. Họ đã biến nơi này, từ một vùng đất hoang, sình lầy, nước đọng, thành một khu kỹ nghệ dệt náo nhiệt, sầm uất như chúng ta đã biết. Nay, mỗi lần nghe lại các ca khúc như "Các Anh Đi (dường như cũng của Phạm Duy) với những lời vương vấn buồn, như tải cả một trời tâm sự, mong ngóng "các anh đi ngày ấy đã lâu rồi, các anh đi đến bao giờ trở lại, xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong. Làng tôi nghèo nho nhỏ bên sông, gió bấc lạnh lùng thổi vào mái rạ. Làng tôi nghèo, gió mưa tơi tả, trai gái trong làng vất vả ngược xuôi... Các anh về mái ấm, nhà êm, câu hát tiếng cười rộn ràng trong xóm nhỏ. Các anh về, tưng bừng trước ngõ, lớp lớp đàn em hớn hở theo sau. Mẹ già bịn rịn áo nâu, vui đàn con ở rừng sâu mới về... " *hay ca khúc Tình Quê Hương –thơ Phan lạc Tuyên, nhạc Đan Thọ, với những lời, như pha lẫn một chút gì của luyến lưu, một chút gì rất ngọt ngào, thấm đậm, đầy vơi tình nghĩa quân dân:*

"Anh về qua xóm nhỏ
em chờ dưới bóng dừa
nắng chiều lên mái tóc
tình quê hương đơn sơ...
Em mời anh dừng lại
đêm trăng ướt lá dừa
bên nồi khoai mới luộc
ngát thơm vườn rau thưa..
Bao giờ đất nước tươi mầm sống
đàn trẻ thơ reo giữa lúa vàng"...

Tuyệt vời quá! Còn gì đẹp hơn, qua những luyến lưu, mong ước, hẹn hò, như âm hưởng của thơ nhạc trong ca khúc Tình Quê Hương. Một mời gọi, một yêu thương, nghe thật đơn sơ, chân chất, bình dị mà cô gái quê gởi về anh lính chiến của tự do. Đơn sơ như chính cảnh đời của miền quê, nhưng cũng đậm đà tình nghĩa biết bao! Nghe lại các ca khúc đó, dường như, cả một thời thơ ấu hiện về trong tôi. Tôi như thấy những ánh mắt luyến lưu của các bà chị, bà cô, những cô gái quê của một thời xa xăm, như vẫn còn đang dõi theo từng bước chân người lính chiến CỘNG HÒA trong tháng ngày mượt mà nhung lụa đó.

Cũng vào mùa xuân 1955, tôi thật sư biết thế nào là niềm vui của tuổi ấu thơ khi xuân về, Tết đến. Lần đầu tiên, tôi thấy bà nội của tôi cúng tế trời đất với đèn nến sáng choang giữa sân nhà, chứ không cử hành trong âm thầm, lặng lẽ như những mùa xuân ly loạn trước. Trong cái tuổi ấu thơ của tôi, tôi chỉ mong sao bà tôi cúng mau mau cho xong, để tôi còn được ăn xôi, gà còn nóng hổi, và đi ngủ vì cặp mắt đã cay xè từ lâu. Lúc ấy, tôi nào để ý đến nét hân hoan, hay vẻ lo âu hiện lên trên khuôn mặt của bà tôi trong khi xem xét cặp chân gà, khi vừa cúng xong. Sau này tôi nhớ lại, bà tôi thường xem tới, xem lui, nét mặt có khi trầm ngâm, có lúc hân hoan, đó là lúc bà tôi đang tiên đoán vận hạn cho năm đang tới. Dường như, dân làng tôi, ai ai cũng tin vào điều này, dù là tầng lớp có học, hay thuộc hàng "dốt đặc cán mai". Ngay bà nội tôi, người cũng rất có vai vế trong làng. Ông nội tôi là một nhà giáo, một nhà đấu tranh chống Pháp. Ông tôi đã nhiều lần vào tù, ra khám của thực dân Pháp. Ông tôi là một trong bốn đại biểu đầu tiên của Quảng Nam trong mặt trận Liên Việt, một con đẻ của Việt Minh. Việt Minh hay mặt trận Liên Việt, chỉ là một cụm từ đẹp, một lớp sơn hào nhoáng, mang tính đoàn kết quốc gia, nhằm để lừa bịp quốc tế, thu hút sự ủng hộ của quần chúng,và nhất là, nhằm để che đậy cái "tinh thần quốc tế vô sản", cái gian manh của những con người cộng sản, vào thời điểm tranh tối, tranh sáng đó. Chính vì những mỹ từ đó, mà

ngay các đoàn thể quốc gia chân chính, như Việt Nam Quốc Dân Đảng và các thành phần trí thức, sĩ phu yêu nước..., đã đáp lời mời gọi của "gìa Hồ", tham gia vào Việt Minh trong thời kỳ đầu của kháng chiến. Họ đã rơi vào bẫy sập của "gìa Hồ", một trong các đệ tử trung kiên của đệ tam quốc tế. Trong số những nạn nhân đó, có ông của tôi. Ông tôi đã là một đảng viên kỳ cựu của Việt Quốc. Việt Minh là chữ gọi tắt của Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội (gồm nhiều tổ chức, phong trào, đảng phái chống Pháp, trong đó có cả Việt Nam Quốc Dân Đảng. Cụ nguyễn hải Thần, một trong các lãnh tụ của Việt Quốc, vào thời đó, đã từng làm cố vấn cho Hồ chí Minh ngay khi Việt Minh được hình thành). Ông tôi tham gia vào hàng ngũ kháng chiến ngay từ những ngày đầu, và ông đã chết trong cách chọn lựa của ông. Ông tôi mất đi trước khi nhận chân được cái gian manh của các tên lái buôn chính trị cộng sản, núp dưới danh nghĩa cao đẹp kháng chiến! Vì thế, dân làng gọi bà tôi là bà giáo, bác giáo, mợ giáo hay chị giáo, chứ không có ai gọi thứ bậc hay tên riêng của bà tôi cả. Nói tới việc coi chân gà để đoán hanh thông, tôi nhớ trong làng tôi, có một ông thầy bói chuyên trị về "xem chân gà để đoán vận hạn". Do đó sau dịp Tết, hay mồng chín tháng giêng, thì người trong làng của tôi phải bỏ cả công ăn việc làm, "get lines" để nhờ ông xem cặp chân gà cúng đầu năm trong ước vọng được ông phán cho là sẽ có được vận hạn tốt! Dĩ nhiên, không thể là xem suông. Đây là một cái "job" của ông ta. Mà một năm chỉ làm ăn được chừng năm hay mười ngày là cùng, thế cho nên ông tha hồ nêu giá. Ít nhất phải có gà xôi rượu thịt, kèm theo ít tiền còm hay lễ vật khác, đó là như của đi trước cho ông, để ông có hứng và thần linh mới "linh ứng"! Nếu, hên cho ông, năm đó thân chủ gặp hanh thông, ông còn được hậu tạ và tiếng lành đồn xa, năm tới ông còn bận rộn hơn nữa, "được mùa" hơn nữa. Thật tội nghiệp cho người dân nghèo! Cho đến giờ này, tuổi đã ngũ tuần, sống nơi xứ cờ hoa văn minh này, tôi vẫn không thể cho việc bà nội tôi hay dân làng của tôi xem chân gà cúng đầu năm để đoán vận hạn, đó là mê tín dị đoan hay là là gì khác. Tôi nghĩ rằng, vì quá cơ cực

trong đời sống, quanh năm gạo không đủ ăn, áo không đủ ấm, do đó, nhu cầu tin vào một phép la, trong ước vọng sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn. Đó chính là mơ ước chung của con người. Một bức xúc. Chẳng hạn như tôi, tôi vẫn hoài mong, và tin rằng, rồi sẽ có một ngày mình trúng được lô độc đắc "Super Lotto". Trúng được Super Lotto, tôi sẽ dùng tiền để làm thế này, thế này...Thế thì, đâu có gì lạ, khi người dân cơ cực đến rách cả người, chảy gần hết máu, như dân làng tôi, hay dân miền Trung; nói chung, cứ mỗi đầu năm về, họ lại mơ ước có được một vận hạn tốt, qua việc coi, xem chân gà có chụm lại không, có màu tươi, trơn bóng không (điềm tốt, đại kiết), hay có nổi gân xanh (điềm xấu), hoặc da có bị nhăn nheo (đại hung). Riêng việc nuôi gà để cúng đầu năm và mồng chín tháng giêng ta, cũng phải được chuẩn bị từ trước. Phải chọn giống gà tốt, phải là gà trống tía thì toàn bích (tôi không hiểu sao phải là gà trống, mà phải là gà trống tía (loại gà này có lông màu đỏ chen lẫn một ít lông màu đen. Trông rất "đẹp mã"). Có lần tôi hỏi, bà tôi chỉ cười, mà không trả lời. Có phải vì gà trống cũng được các thần linh đón tiếp trọng vọng như "nam trọng, nữ khinh" theo lề luật cũ của người phương đông chăng? (xin quý chị em đừng phản đối cho sự suy nghĩ không có "logic" này của tôi). Nói về cái thú ngày Tết của đám nhóc nhà quê, trong đó còn có một cái thú nữa, đó là thức dậy sớm để chờ người lớn mổ heo, giành nhau cho được chiếc bong bóng lợn. Được bong bóng lợn rồi, đem đi rửa sạch với nước muối, phơi khô, thổi phồng lên, cầm đi rong chơi khắp xóm. Ngày nay, xem lũ con chơi với đủ loại bong bong, đủ màu, đủ kiểu, tôi thương nhớ những ngày thơ ấu của mình, và mừng cho đàn bé hôm nay. Chúng lớn lên trong ngày dài hạnh phúc trên mảnh đất có thật nhiều cơ hội để phát triển tài năng. Trong trại tù Vĩnh Quang, anh Hồ dắc Thái đã có một bài thơ về chiếc bong bóng lợn, được Vũ cao Hiến phổ nhạc. Bài thơ hay và mang nhiều hoài niệm, cảm xúc về tuổi ấu thơ của quê nghèo miền Trung, nhưng vì không phổ thông và ít phổ biến như một tù khúc, vì nhu cầu lúc đó, nên cả tôi, giờ cũng quên lời của ca khúc này. Rất tiếc, cả Vũ cao Hiến và anh Hồ đắc

Thái đều đã ngủ yên giữa lòng biển khơi trên bước đường đi tìm tự do! Ngày Tết, làng tôi cũng có nhiều thú vui lắm. Ngoài lắc bầu cua, xóc dĩa, chơi bài chòi là không thể thiếu. Tôi khoái nghe mấy chuyên viên cầm chịch bài chòi. Họ đọc các con bài được rút ra theo những vần điệu vừa vui, hóm hỉnh, vừa có ý nghĩa. Chỉ cần người cầm chịch đọc vài câu là người tham dự đoán biết con bài được rút ra là con bài gì. Như con bài Học Trò, chẳng hạn, khi người cầm chịch xướng lên "Thân người trắng trẻo thư sinh, dài lưng, tốn vải ăn no lại nằm...Chỉ cần nghe đến đó, ai cũng đoán ra, con bài có tên là Học Trò. Lúc đó ai có con bài Học Trò trên tay thì lên tiếng. Ai trúng được ba con bài thì được xem là "tới", và nhận lãnh một ngọn cờ ngũ sắc(trị giá thành tiền, sau mỗi lượt chơi, thường là 30 lá cờ cho một lượt chơi). Nghe đâu, bài chòi được phát sinh từ thời vua Quang Trung. Lúc đó, Nguyễn Huệ đã nghĩ ra cách chơi này để quân sĩ vui chơi, vơi đi nỗi nhớ nhà, nhớ quê, trong khi dừng quân, trên đường hành quân xa. Nhưng thú vui đại chúng mà ngày Tết được hầu hết dân làng đến xem đó là đua thuyền. Như tôi đã viết, khu Gò Nỗi, là một giải đất dài, được bao bọc bởi sông Thu Bồn (sông chính) , và những nhánh sông phụ(sông con). Do đó, một số cư dân chuyên nghề đánh cá. Có những gia đình ăn, ngủ ngay trên những con thuyền lớn quanh năm, suốt tháng, chỉ trừ những ngày giông bão, họ mới lên bờ. Chính vì thế, mà vào dịp Tết, hay các lễ hội lớn, như mừng Quốc Khánh, như lễ hội đình làng, là chính quyền địa phương đều tổ chức đua ghe giữa các làng. Các thuyền đua được sơn, vẽ thật đẹp, và luôn luôn được chạm trổ hình tượng của một vị thần linh nào đó, theo trí tưởng tượng của họ. Các thuyền này được để trong các ngôi nhà riêng, được dân thuyền chài thờ phượng, chăm sóc hết sức trang trọng, và xem như thần hộ mạng của họ đang hiện diện tại nơi đó. Nếu thuyền của làng nào về nhất, nhì hay ba đều được trúng giải thưởng, và dân làng tổ chức liên hoan mừng chiến thắng suốt ngày hôm đó, như ngày nay, các quốc gia mừng đoạt được "World Cup" vậy.

Những tháng ngày bên góc trời phương Nam

Sau khi hòa bình được lập lại, một số người dân quê tôi bắt đầu tha phương cầu thực. Một số dân nghèo, không có một mảnh ruộng riêng, họ đã đáp lời mời gọi của chính phủ vào Ban mê Thuộc lập nghiệp tại những khu dinh điền. Một số khác có kinh nghiệm về ngành dệt đã vào Sài gòn, sau này họ đã cùng những nhóm dân khác của Nam-Ngải, thành lập khu kỹ nghệ dệt Bảy Hiền. Họ rất thành đạt, giàu có. Một số khác đã vào Nam như những công chức của chính phủ, trong thành phần này có cha của tôi. Vào năm 1958 khi bộ Công Dân Vụ mở đợt thi tuyển cán bộ công dân vụ, cha tôi đã dự thi và ông đã đỗ thứ hai sau ông Phan đình Dục. Theo lời cha tôi kể lại thì năm người có thứ hạng cao nhất được ông Nguyễn Trân, tỉnh trưởng Định Tường lúc bấy giờ, xin về tỉnh của ông. Ông Phan đình Dục làm Tỉnh đoàn trưởng/tỉnh đoàn công dân vụ tỉnh Định Tường. Cha tôi là quận đoàn trưởng ở Cai Lậy. Và cũng như tôi được biết sau này, đa số những cán bộ công dân vụ trúng tuyển đợt này, đều đã có một thời đứng trong hàng ngũ Việt Minh, do đó họ có ít nhiều kinh nghiệm về cộng sản. Vào mùa hè năm sau, cả gia đình chúng tôi thực hiện chuyến xuôi Nam, lần xa quê đầu tiên trong đời của tôi. Đi Nam thôi, mà bà con, hàng xóm đến thăm và tiễn đưa, bịn rịn, còn hơn sau này tôi thực hiện chuyến đi Mỹ quốc trong chương trình "HO". Có lẽ, người dân quê, nói chung, rất nặng lòng với làng xóm, với cây đa đầu làng, giòng sông quê mẹ, con đò cũ, bến đò xưa, mồ mả tổ tiên. Nên dù nghèo, rất ít người chịu rời khỏi làng xóm, cho dù cái hình ảnh tốt đẹp nơi xứ người mời gọi từng ngày. Trước khi trực chỉ Cai Lậy, gia đình tôi được người chú ở Sai gòn giữ chân lại hai ngày. Không đến nỗi như mán về thành phố, tuy nhiên, anh em tôi ngơ ngác trước cái phồn hoa đô hội của Sài gòn vào thời đó. Trên đường xuôi về miền Tây, chúng tôi lại choáng ngợp trước những cánh đồng lúa bạt ngàn vượt qua tầm mắt nhìn. Kinh ngạc trước những vườn trái cây, mận, xoài, cam, ổi...triũ nặng hai bên tỉnh lộ. Bây giờ, tôi còn nhớ một vài câu trong bài hát

nào đó, như "đây phương Nam, đây ruộng Cà Mau no lành, có tiếng hát rộn ràng trong suốt đêm thanh..." ***Cai Lậy quả là đất lành chim đậu. Chính nơi đây, anh em tôi có dịp theo chân cha tôi, vào khu vườn trái cây rộng mênh mông của cụ Huỳnh công Đương. Ông ta là một đại điền chủ ở đây. Chính ông ta, sau này đứng làm phó trong liên danh Trần van Lý, Huỳnh công Đương tranh cử chức tổng thống (tôi không nhớ rõ, liên danh này tranh cử với cố Tổng Thống Diệm hay cố TT Thiệu). Những tưởng ở Cai Lậy được lâu, nhưng nào ngờ, chỉ ba tháng sau, khi sắp đến ngày tựu trường, chúng tôi lại di chuyển về Kiến Tường. Khi thiếu tá Đinh văn Phát, (lên trung tá sau vụ "đảo chánh" hụt 60 của Đ/T Nguyễn chánh Thi) về làm tỉnh trưởng tỉnh Kiến Tường –-một tỉnh mới. Tỉnh này bao gồm một số quận của tỉnh Long An và một số quận thuộc tỉnh Định Tường, Th/tá Phát đã xin cha tôi về với ông. Lúc bấy giờ, Đại Úy Nguyễn Bé là Phó tỉnh trưởng Nội An (sau nầy là Đại Tá, giám đốc trung tâm huấn luyện Chí Linh ở Vũng Tàu, nơi huấn luyện cán bộ xây dựng nông thôn, một thoát thai của cán bộ công dân vụ). Về Kiến Tường, cha tôi được bổ nhiệm làm Tỉnh đoàn trưởng công dân vụ, kiêm bí thư tỉnh bộ Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia tỉnh Kiến Tường, và là Phó giám đốc Trung Tâm Rèn Cán, mà người trực tiếp trông coi trung tâm này chính là Đại Úy Nguyễn Bé. Lúc bấy giờ, gia đình tôi ở ngay trong trung tâm, trong khu nhà dành cho gia đình cán bộ. Tại trung tâm này rộn rịp suốt cả ngày đêm với những đợt đoàn viên thanh niên cộng hoà, cán bộ công dân vụ về đây học tập, chỉnh huấn, sinh hoạt, cắm trại, thi đua... Ngay cả các công chức của tỉnh đều phải tham dự các buổi học tập chính trị hằng tuần tại đây. Nhờ đó, mà mẹ tôi, và anh em tôi cũng quên đi phần nào nỗi nhớ quê, chứ không như mấy tháng đầu ở quân lỵ Cai Lậy. Ở đây, trong những lúc nhàn rỗi, tôi thường lên thư viện của trung tâm để đọc sách, do đó đã biết được ít nhiều chương trình của chính phủ về phát triển quốc gia và chiến lược chống cộng, học thuyết Cần Lao Nhân Vị –một đối kháng của học thuyết Mác Xít. Hơn nữa, vào thời kỳ này, mẹ tôi nấu cơm tháng cho một số cán bộ của trung***

tâm, do đó, tôi có dịp nghe thêm ít nhiều về chính sách của chính phủ, về những thời mà các vị này hoạt động trong hàng ngũ Việt Minh (đa số đã từng ở trong hàng ngũ kháng chiến, như tôi đã viết. Do đó, các cán bộ công dân vụ, vào thời gian này, ở Định Tường và Kiến Tường; nói riêng, làm việc tuyên vận, rất có hiệu qủa). Rất tiếc, khi chính quyền Đệ Nhất Cộng Hòa sụp đổ, các hoạt động có tính chiến lược của công dân vụ, cũng như quốc sách ấp chiến lược, đã bị xóa sổ theo triều đại Ngô đình, vì tham vọng cá nhân, phe nhóm của các "tướng lãnh đảo chánh" và một vài thế lực khác!!! Thật đáng tiếc. Lại thêm một bất hạnh nữa cho lịch sử Việt Nam trong thời cận đại, sau cái đại bất hạnh của dân tộc, khi chủ thuyết cộng sản mọc mầm trên đất nước!

Từ một vùng quê nghèo, gia đình tôi vào sống ở Kiến Tường, một trong các vựa lúa của miền Nam, nên mẹ tôi không còn phải lo toan nhiều như khi còn ở quê cũ. Mỗi chủ nhật, ba anh em tôi thường theo chân cha tôi đi thăm các vùng ven thị xã, các vựa cá, khu lò gạch, hoặc đi câu cá rô ở sân bay Mộc Hóa hoặc các sông rạch ven quận Châu Thành. Mà cá rau ở Kiến Tường thì "rẻ rề" như mẹ tôi thường nói. Viết đến đây, tôi lại nhớ có một bài hát ca tụng cái trù phú của vùng đất này, có lẽ, đó là một ca khúc của bộ thông tin hay công dân vụ sáng tác nhằm khuyến khích, mời gọi các cư dân tại những nơi khác, nhất là miền Trung, vào đây lập nghiệp. Lúc bấy giờ ở Kiến Tường cũng có những khu dinh điền như ở Ban mê Thuộc hay tại Vị Thanh, Hỏa Lựu...tôi chỉ còn nhớ vài lời và thực sự cũng không còn nhớ tên ca khúc đó "Đây Tháp Mười phương Nam thân yêu, có những chiều trồng dâu, ta nuôi tằm. Ai vô Đồng Tháp mà nghe, nghe rằng chiều về em bé... *(mà lúc bấy giờ mấy cô chú thanh niên cộng hòa cứ hát trại ra là* "đây Tháp Mười phương nam thân yêu, có những chiều bà gia tôi đánh chồng..." *Hay những lời ca tụng rất dễ thương dành cho miền Nam như,* "ai vô Nam ngớ ngẩn vì muôn câu hò, có gió mát rộn ràng trong suốt đêm thanh...". *Chính nếp sống hiền hòa, chính tấm lòng rộng mở của người miền Nam, chính những lời ngọt*

ngào như làn điệu dân ca đó đã nuôi sống tôi trong những tháng năm cuối của mùa thơ ấu. Thật tuyệt vời. Tôi có những ngày tháng thật êm ả tại Mộc Hóa. Chính ở Mộc Hóa, tôi tìm lại được cái thú tắm sông. Tuy nhiên, nhánh của Hậu Giang này, nước không trong xanh, sâu và rộng như giòng sông Thu Bồn của tôi. Tết miền Nam thì bình dị và không có quá trang trọng như cung cách mà người miền Trung, hay miền Bắc đón mừng năm mới, theo tôi nghĩ (miền Bắc trước thời cộng sản). Có lẽ, đối với người miền Nam, bốn mùa đều vui như Tết rồi, nên ngày Tết chỉ có khác hơn ngày thường đôi chút. Tôi sống suốt năm mùa Tết ở Mộc Hóa trong nỗi nhớ quê. Dù vậy, chỉ trong những dịp Tết, tôi mới thấy nhớ về quê cũ thật nhiều. Nhớ lễ cúng giao thừa rất trang trọng của bà nội tôi. Nhớ khi tụ tập đầu năm tại nhà thờ tộc để đón mừng tổ tiên, ông bà, những người thân thuộc đã khuất, về ăn Tết với người thân (người quê tôi tin như thế). Cho nên, ngày cuối năm không phân biệt giàu nghèo, ai ai cũng phải có mâm cơm không có độn ngô khoai để đón mừng người thân đã khuất, trở về . Và tùy theo hoàn cảnh gia đình, mà ngày tiễn đưa ông bà trở lại thế giới bên kia có thể là dài hay ngắn, tuy nhiên, ít nhất cũng phải "mời tổ tiên ở lại" cho đến hết ba ngày Tết, mới làm cơm tiễn đưa). Nhớ những lúc, theo chân các cô chú đi chơi bài chòi. Nhớ nhiều trên đường về quê ngoại, và nhớ lắm, cái thú vui ngồi chờ thâu đêm, xem người lớn nấu bánh tét, làm bánh cốm, bánh nổ, bánh tổ, bánh in..., hay chờ lấy cho được chiếc bong bóng lợn, như tôi đã viết. Nỗi nhớ ấy, dường như, còn mãi trong tôi, ngay cả những năm tháng bị lưu đày nơi đất Bắc:

"Khi xa miền Trung, em có nhớ
sương khói mùa thu trên đầm nước lợ
từng đợt gió Lào với cả nắng hanh
làng mạc uốn quanh dọc theo quốc lộ

Giải cát vàng nuôi em thời tuổi hồng
trường yêu, phương thắm, chiều về trên sông
hàng thông reo ngàn năm bên thành cũ

đồng lúa xanh rờn vươn tận biển Đông

Em còn yêu mùi hoa bưởi, hoa cau
em còn thương giàn bí, giàn bầu
quê ta đó, thơm vườn dừa, vườn mía
tình quê hương, xin giữ trọn bền lâu

Ngày xa xưa nghe quen chuyến tàu chợ
đường Bắc Nam về đây gặp gỡ
bao lâu rồi hỡi người tình miền Trung
nơi đất Bắc, làm sao không tưởng nhớ!

Hay, nỗi nhớ quê, nhớ bóng hình người em gái nhỏ của những ngày còn thơ ấu, giọng cười hồn nhiên như tiếng chim buổi sáng:

Tám năm lưu đày, mười tám năm xa xứ
nhớ làm sao giòng nước Thu Bồn!
mảnh đất Phù Kỳ bốn mùa gió lộng
như nỗi nhớ em qua chuyến đò ngang
Còn không em, ngày xưa phương đó
thuyền ngược, đò xuôi, nước lớn, nước ròng
tiếng dệt cửi, giữa khuya nhiều thương nhớ
vang vọng quê nghèo lời mẹ hát ru con
Đêm trăng sáng bên xa quay ai hát
lời êm, như óng ả sợi tơ vàng
ru lòng ta, giấc mơ đời phiêu bạt
giờ chỉ còn chút hạnh phúc ly tan
Như đợt tằm đang vào mùa ăn rỗi
em lớn khôn ta cũng bước vào đời
vừa chợt hiểu nhớ thương là xa cách
niềm vui xưa giờ xa khuất mù khơi
Nơi đất Bắc vẫn nhớ về cố xứ
mười tám năm mà vẫn ngỡ thật gần
mười tám năm vẫn tin em bé nhỏ
như lần đầu, ta có dịp quen thân
Biết đến bao giờ được về thăm xứ

thăm lại giòng sông, quê ngoại, trường làng
ăn lại tô mì Phú Chiêm, xứ Quảng
nhìn chuyến đò, tà áo lụa ai sang.

Nay, thì nghìn trùng xa cách! Tuy nhiên, trong tâm tưởng, tôi vẫn hoài vọng, sẽ có một ngày, cờ vàng ta lại bay trên suốt chiều dài đất nước. Và tôi sẽ làm một cuộc hành trính mới, đi lại cho hết chiều dài đất nước trong tự do, mà không bị những oán thù, oan khiên vây hãm, như một lần trước đó! Như chính ước vọng của nhà thơ Lãm Thúy, phu nhân của anh Trần Nam K24:

"Ta cũng như người dù gãy cánh
chưa nguôi ước vọng sẽ bay về"
(thơ Lãm Thúy-Trang 132/Đa Hiệu 55)

Mùa Xuân Quê Hương sắp về, niềm vui ngày Tết sắp đến. Cho dù hơn mười mấy năm ăn "Tết đóng hộp" ở xứ người, tôi vẫn hướng lòng mình về góc trời quê cũ, và cũng chưa nguôi ước vọng sẽ quay về. Đón mừng năm mới, xin đàn chim Việt, hãy cùng tôi, nguyện cầu trong ước vọng, để một sớm mai này, Hoa Tự Do lại nở trên trời Quê Hương.

Cali một chiều cuối năm 2003

Sông Thu

Ghi chú:

- *máy bay "bà già": Là máy bay quan sát, như L19 của Mỹ đã xử dụng tại chiến trường Việt Nam.*
- *"đoàn quân lê dương": là lính Bắc Phi, trong đoàn quân viễn chinh của Pháp.*

Mẹ ơi,
Con Mẹ Chưa Già

Mẹ ơi, con mẹ chưa già
Giữ quê quê mất, dựng nhà nhà tan
Tha hương sầu tủi chứa chan
Thương quê nhớ mẹ vô vàn mẹ ơi!

Trăm con, trăm hạt cát rời
Nhiễu điều gương ấy còn tươi oán hờn.
Biển sâu, lòng mẹ sâu hơn
Cơn vui sóng vỗ, nỗi buồn triều lên

Cuống nhau liền với cuống tim
Cách chi con mẹ báo đền công ơn
Một cây làm chẳng nên non
Mẹ ơi, con mẹ chưa mòn niềm tin

Mẹ ru chân cứng đá mềm
Triệu người lưu xứ chưa quên sơn hà
Mẹ ơi, con mẹ chưa già
Trái tim rực lửa thiết tha yêu người

hahuyenchi /14

Mùa xuân, cái Tết

Hoa Trạng Nguyên/25B

Tếng trống muá lân rộn rả, thúc dục làm mắt Ngân phải hướng về phía chợ Lion, còn vài ngày nữa mới đến tết VN, nhưng để quảng cáo, chợ bán hàng onsale đại hạ giá trong dịp xuân về cùng là dịp kỷ niệm10 năm ngày thành lập chợ nên sáng nay mới có đoàn múa lân dài gần 10 thước này. Đầu lân to lớn lắc lư theo nhịp trống, thân hình lân nhiều màu sắc đang nhún nhẩy, đuôi vẫy lia lịa, nhịp nhàng, tiếng chập chả beng beng... Ông Địa mặt đỏ, mủi bự, miệng cười toe toét nhẩy rập rờn trước đầu lân mắt to lồi đen như hai cục than, lân cũng đang chờn vờn trước ông Địa, Địa cứ cười, tay xoa bụng, tay phẩy quạt, chân thì nhẩy thấp, nhẩy cao mỗi khi có tiếng pháo nổ đùng, vòng tròn khán giả phút chốt bổng đông hơn lên...

Có lẽ trong đám đông này cũng có cả hai đứa con Ngân.. Có lẽ chúng nó rất thích, nhất là thằng Nghi con của Ngân, năm nay đã được tám tuổi, không biết chút gì về VN cũng như những tập tục cổ truyền Á đông. Còn Ngọc, chồng Ngân, đang ngồi trong phòng dental care trên lầu khu Lion để trám lại mấy cái

răng.. . Sáng nay là sáng thứ bảy, ngày cuối tuần cũng là 28 tháng chạp, những ngày cuối năm của năm âm lịch. Khu Lion ở San Jose, bắc Cali, nơi này là trung tâm sinh hoạt của đại đa số dân VN. Giờ này đã là 10giờ sáng, khu Lion càng đông đảo hơn. Người Tàu và VN nhộn nhịp mua sắm để hưởng cái tết cổ truyền. Ngồi chờ Ngọc trong xe, Ngân đã đọc hết mấy trang báo thằng Mõ, phần lớn báo viết nhiều về đề tài khỉ. Con khỉ đứng trong bậc thứ chín trong 12 con giáp, hình như người Trung hoa cũng như người VN thường không thích có con nằm trong con giáp thứ chín này. Ngân vớ vẩn nhớ những câu hát ngày xưa mà ông nội Ngân đã dạy cho nàng. Tuổi Thân, con khỉ ở lùm, nhảy qua nhảy lại lọt ùm xuống sông.

Nắng đã chói chang qua những ngọn cây, tràn ngập cả khu parking đầy nghẹt những xe, những giọt nắng hồng đầu xuân chưa xua được cái rét lạnh còn xót lại của muà đông. Các xe vận tải lớn, xe van nhỏ chở đầy hoa kiểng đang tới để bán cho khách thập phương. Ngân kéo cao cổ áo, thong thả xuống xe , nàng cần mua vài cành đào để cắm vào cái lục bình lớn trong gốc nhà, Ngân cũng thích mua thêm một bó lay- ơn đỏ, mấy chậu cúc vàng, sống đời, để đón ông bà về ăn tết hải ngoại, cúng giao thừa đón xuân Giáp Thân. Cứ xuân về, tết đến... sao lòng Ngân buồn vời vợi, có lẽ đó là nổi buồn của kẻ tha hương, 12 cái tết trên đất Mỹ rồi...!Thời gian qua quá nhanh, thoát mà Ngân đã vào tuổi ngũ tuần. Nhớ làm sao những cái tết thời thơ ấu, qua Noel là mẹ Ngân đã lo sắm tết cho chị em nàng. Nào là may đồ bộ mới mặc ở nhà, đi chợ vào dịp tết dương lịch để sắm thêm áo đầm, giày dép. Đường xá Sàigòn, người đi như làn sóng, xe cộ chạy như mắc cửi, nhất là khu vực gần chợ Bến Thành, đường Lê Thánh Tôn là khu bán giày dép, vải vóc, khu Lê Lợi là khu bán tạp phẩm. Chị em nàng theo mẹ đi mua sắm, chán thì tạt vào các quán kem, hay nước mía Viễn Đông, mì Hào Huê... cả một tuổi thơ thú vị, chị em nàng chỉ biết có ăn và học... Ngân thích nhất là đi chợ hoa Nguyễn Huệ, chạy dài đến tận bến Bạch Đằng. Hoa nào cũng đẹp...mai, đào, cúc, thọ.... đùa giỡn với gió

xuân. Trai thanh, gái lịch, ông già, bà lão, trẻ con, mọi người .. hình như cũng hân hoan với năm mới trong tiết xuân thanh bình, chưa kể sự sung túc trong mọi gia đình. Đa số nhà nào cũng làm bánh chưng, bánh tét, làm mứt, kho thịt, làm dưa.. Bàn thờ thì đầy đủ ngũ quả nghi ngút khói hương. Sáng mồng một, chị em Ngân mừng tuổi ông bà, cha mẹ , rồi cùng nhau đi thăm viếng mừng tuổi họ hàng. Thật không có gì sung sướng cho bằng khi được mặc quần áo mới, được ăn ngon, được lì xì và được thong thả rong chơi mà không bị la rầy. Những cái tết thuở ấu thơ vẫn còn in đậm trong tâm trí của Ngân. Cái thời vàng son cuả, miền Nam VN, cái thời mà người dân miền Nam không biết cái khổ, cái đói là gì.

Mùa xuân Mậu thân, năm 1968, tết con khỉ, người dân Sài gòn mới bắt đầu ngửi mùi bom, đạn và chiến tranh. Ngày mồng một với những tiếng súng lẻ tẻ mà người dân thành thị cứ tưởng đó là những tiếng pháo mừng xuân. Sáng mồng hai, Ngân vẫn còn mải mê với những ván bài cào đen, đỏ, bầu, cua, cá, cọp với lủ bạn hàng xóm...thì nhữmg tiếng súng nổ dòn, nghe rõ từng đợt một. Phi cơ bay đảo lộn nhiều vòng trên vòm trời thành phố và trên radio báo cáo VC tấn công đồng loạt các thành phố miền Nam VN. Chị em Ngân vội vã rời bỏ chiếu bạc trong xóm và về nhà theo lệnh của mẹ. Bấy giờ trên đài phát thanh Sàigòn vang vang lệnh giới nghiêm 24/24 trên toàn thành phố. Ba Ngân ôm lấy cái radio theo dỏi tin tức chiến sự hàng ngày... VC tràn ngập ven đô, Hốc môn, Gò vấp, Cây thị, Bình Hòa, Gia định, Hàng xanh... Cùng lúc đó dân chúng ở các vùng này dắt diú di tản, vì VC pháo kích hoặc chúng thua nên đã đốt nhà dân để trà trộn vào dân chạy thoát thân. Gia đình Ngân may mắn cư ngụ trên trung tâm thành

phố nên lúc nào sự an toàn cũng bao quanh. Trên màn ảnh truyền hình, hình ảnh những người con cõng cha mẹ già, người mẹ địu con, tay bồng, tay xách, đầu bù, tóc rối, vẽ mặt hoảng hốt, chân không dép, guốc bước đi tất tả... mà đôi mắt vẫn còn ngoái lại nhìn căn nhà mình trong biển lửa... Mùa xuân với những cội mai vàng vùng ven đô còn rực vàng trước ngõ, thế mà chiến tranh thì bất kể, tàn phá không chần chờ chi ...

Mùa xuân Mậu thân, mùa xuân khói lửa, tàn phá và đầy bóng dáng thần chết bao quanh, đã làm thức tỉnh người dân Sàigòn, mà trong đó có Ngân. Mùa xuân con gái thứ 16 đã đến và sẽ qua qua trong những suy nghĩ so sánh vẫn vơ... Những ngày tết trong lo lắng , bồn chồn, nhất là mẹ Ngân, bà cứ bần thần ra vào không yên vì lệnh giới nghiêm 24/24 của tổng trấn Sài gòn- Gia định chưa được giản hồi, do đó việc di chuyển cũng rất khó khăn, chợ búa, hàng quán bắt đầu khan hiếm thực phẩm. Ngân còn nhớ hoài hương vị chén cơm gạo Sóc Nâu và món cần Bắc có một không hai ở tết Mậu thân. Gạo Sóc Nâu thì cứng, không thơm, cần Bắc có mùi như thuốc Bắc thế mà cũng phải rán nuốt cho qua bửa, vì ngoài chợ chỉ cón hai thứ này, còn ngoài ra không còn thứ nào khác. Gạo Sóc Nâu là thứ gạo trắng hạng bét nên còn tồn kho, cần Bắc có bán ở chợ là vì những người bán vận chuyển thứ cần này bằng xe đạp. Quân số trong nhà Ngân đúng một chục cái đầu. Mẹ Ngân là người quán xuyến, bà làm cả gần năm món cần Bắc để đổi bưả hàng ngày.. Cần Bắc luộc, cần Bắc xào, cần Bắc nấu canh, cần Bắc trộn dầu giấm, cần Bắc ăn sống ...Ăn trong một tháng liền ... dân Sài gòn vạn tuế cần Bắc. Bây giờ Ngân mới nghiệm đứng câu ông bà xua thường nói, đói ăn rau ...

Mùa xuân Mậu thân, dù cho miền Nam VN bị tấn công một cách bất ngờ, nhưng bằng những tự vệ, những người lính quân lực VNCH bằng lòng quả cảm, đã anh dũng chiến đấu và đã chiến thắng. Ngân còn nhớ các anh chiến sĩ mủ xanh và mủ đỏ, bộ binh đầy trong thành phố mà nhất là ở các vùng

ven đô và vườn Tao đàn là nơi tập trung rất nhiều những người lính Dù gan dạ. Trung tâm thành phố thì có khu Mã lạn, khu Bùi Viện, chung cư Nguyễn Thiện Thuật. Ngoại thành Sàigòn bị thiệt hại rất nặng và càng thảm thương. Thành phố Huế gần như dãy chết. Ngân nhớ hoài phim Sống Đỏ với những mồ chôn tập thể, thây người chồng chất, tay bị trói ngược, mắt thì bị bịt. Cảnh gào thét của vợ khóc chồng, cha mẹ khóc con, cảnh quật mồ những xác chết chưa kịp thối rửa xen lẩn tiếng kèn đồng truy điệu thê lương lồng trong phim. Ơi! xót xa, vành khăn xô cho Huế tang thương.. Sau một tháng giãn hồi trật tự, bình an lại trở lại với Sàigòn,nếp sống đô thị lại nhịp nhàng, chị em Ngân năm đứa lại dung dăng trên sân cỏ nhà trường với bạn bè. Tối về trong vài tiếng quây quần với gia đình, bên mà ảnh nhỏ cuả truyền hình, những hình ảnh thê lương trong tết Mậu thân lại hiện lên... Sống Đỏ ở Huế, cảnh cháy nhà ở Sàigòn, cảnh chạy loạn ở vùng ven đô, dân lành với nét mặt kinh hải khổ đau, anh lính VNCH gan lì can đảm, tên VC nhóc tì, trẻ măng lơ láo như người vừa qua một cơn bệnh giật mình, ôm khẩu AK không nổi, làm Ngân liên tưởng đến những VC thời 45- 54 mang dép râu, mã tấu sáng quắc trong tay , gương mặt lạnh lùng đầy sát khí dưới vành nón cối nặng nề quái đản, những hình ảnh thằng chỏng trôi sông, ngực còn đeo bản án, những hình ảnh đấu tố giả man,người địa chủ bị chôn chân dưới đất chỉ còn trơ cái đầu... thế rồi con trâu kéo lưỡi cày gạt ngang cái cổ, cái đầu lăn long lóc, máu tung bắn chạy dài theo cái đầu với con mắt trợn trừng... Ôi cũng cái chết, mà sao có những cái chết quá thảm thương..

Sau 30/4 ngày VN thống nhất cũng là ngày miền Nam nhiều vật đổi sao vời. người miền Nam ly hương , người miền Nam bị tù tội, người miền Nam chết rừng, chết biển... còn Ngân người Sàigòn- miền Nam, trở thành giáo viên XHCN một cô giáo nghèo xứ Mội- Mội nước-xa Bình dương chừng 15cây số,ngôi trường nằm trên quốc lộ 13, quốc lộ máu... dẫn dài tận Bình long ,Phước long đất đỏ và rừng cao su bạt ngàn.

Những cái tết sau 1975, hầu hết miền Nam ăn tết trong cảnh thắt lưng buột bụng, miền Nam thật sự nghèo vì đã qua ba lần đổi tiền , hai lần đánh tư sản . Có đủ trong ba ngày tết là tốt rồi! chớ đừng đòi hỏi ăn ngon, mặc đẹp. Bác và Đảng nói làm sao cho dân ăn no, mặc ấm là đúng tiêu chuẩn của nhà nước đề ra. Cái khó ló cái khôn, Ngân thực sự trưởng thành với những cơ cực mà cuộc sống vô tình đả đưa đến. Bảy năm trung học, bốn năm nhai chử thánh hiền , bây giờ ngốn thêm mớ triết học MácLê XHCN thì cũng không sao. Học trò của Ngân toàn là y sĩ, kỹ sư, chủ nhiệm hộp tác xã, y tá, công an, con cán bộ, liệt sĩ... Họ có quá trình đấu tranh trong công tác, nên sau chiến tranh Đảng trả ơn bằng cách cho đi học BTVH để đề bạt lên những chức vụ cao hơn. Cô giáo không có tuổi đảng như học trò nhưng cô giáo có Hồng và Chuyên để làm nhiệm vụ cuả đảng và nhà nước giao phó, toàn là những danh từ dao to buá lớn để bắt con người làm đúng nhiệm vụ của mình. Ngân đã giảng bài như con vẹt, ngày ngày lên lớp với những bài văn lồng chính trị khô khan, Ngân đã cố gắng để không cảm thấy âm thanh truyền đạt không xa lạ với chính mình. Với những bài thơ cuả già Hồ...?, Ngân phải mặc nhiên ca tụng nhật ký trong tù, bé Kim Đồng liên lạc viên tài tình, Lê Văn TÁM cây đuốc sống, Nguyễn văn Trổi đặc công gài lựu đạn cầu Công lý, người mẹ cầm súng, Út Tịch địu con đánh Mỹ, chị Sứ xinh đẹp ở Hòn Đất... những nhân vật giống như thần thánh hoá có một không hai trong sự đọ sức với chính quyền Pháp và quân đội VNCH. Ngân lại càng xấu hổ hơn khi phải giảng bài -Đi giưã mùa xuân- cuả Lê anh Xuân, Lê Anh Xuân một chiến sĩ giải phóng quân, người miền Nam,dẫn đầu đội quân quyết tử đánh vào Tân Sơn Nhất, trong tết Mậu Thân. Đại ý - bài thơ nói về sự toàn thắng khi họ đánh vào phi trường, nhưng thực sự VC đã thua tơi tả khi chưa vào được vòng đai cuả khu quân sự này....

Ngày tháng vẩn mặc nhiên đi qua mà không cần ai mời gọi, những muà xuân cuả CNXH cứ tiếp nối đi qua, Ngân vẫn sống miệt mài , mòn mỏi và thường chợt giựt mình với những

tiếng kẻng báo giờ thường nhật mỗi ngày... kẻng giực dậy buổi sáng 5giờ ,kẻng lên lớp 7giờ, kẻng bánh mì đá 9 giờ, kẻng 12 giờ ăn trưa, kẻng 3giờ lao động , kẻng 7giờ ôn tập, kẻng 10 giờ đi ngủ.. Thắt lưng, buộc bụng, bần cùng hóa dường như quanh quẩn quấn quít...Mỗi tháng với tiêu chuẩn 5kg gạo mốc, 1kg muối hột đen,100g đường đen , 100g xà bông bột. Phòng xã hội cuà Ngân có cả một ao rau muống, mấy giòng khoai lang cải thiện sau khu nhà tắm tập thể.. Hàng ngày lên lớp với quần đen tuyết nhung và hai cái áo sơ mi hàng Pháp để thay đổi trong tuần, đó là cái dáng vẻ cuả cô giáo gốc thành thị, khác với cô giáo gốc ở tỉnh thì thích quần đen vải tám và áo bà ba KT...Bữa ăn hàng ngày thường có rau muống, rau muống quanh năm , rau muống không thịt , không cá, rau muống và muối đen, rau muống 7 món... đói thì ăn rau... ngày ba bữa vổ bụng rau bình bịch... Những lúc được bồi dưỡng là những lúc chị nuôi khu nhà bếp giết heo , mổ lợn... nhất là các dịp tết . Heo này nuôi theo thức ăn thừa cuả bếp tập thể nhà trường. Những lúc ấy, ai ai cũng có heo theo tiêu chuẩn, bọn giáo viên của Ngân có được nửa ký thịt heo để ăn tết. Muà nấu nướng về thịt heo lại rộ lên khắp các khu vực, khu học viên, khu cấp dưởng , khu hành chánh, khu lảnh đạo, khu giáo viên..Riêng phần Ngân, nàng mua thêm một phần thịt cuả nhà bếp dôi ra, Ngân luộc sơ với nước muối và đem về Sàígòn để sum họp với gia đình. Nồi thịt kho nhà Ngân vào dịp tết của những năm sau 1975 cũng gần 10kg thịt, đếm theo tiêu chuẩn đầu người cuả chị em nàng, những cục thịt kho nổi trong nồi không theo kích thước và cũng không cùng một thứ là thịt đùi nồi gọ mà là đủ thứ thịt , thịt nạc lưng , thịt nạc vai, thịt ba rọi, thịt mỡ cột vớt thịt nạc.. thế là cũng xong , mẹ Ngân cũng kheó léo xoay sở để có đủ thức ăn và gạo trắng đủ trong ba ngày tết , trước là cúng ông bà, sau là cho con cái thoải mái đôi chút , hầu đạt thong thả cả năm. Buổi cơm chiều 30 tết sau 1975 dù có tươm tất đến đâu, có thịnh soạn đến đâu để đón ông bà về ăn tết với gia đình, lòng Ngân vẩn bùi ngùi nhớ về những cái tết xa xưa ... mùi gạo nàng Hương, chợ Đào, muì thịt kho nước dừa , chả giò gà ,

muì cà ri, mùi bánh tét, mùi giò thủ, mùi gởi ngó sen, muì rượu nho, muì nhang khói , tất cả sự thiên liêng đều khác hản và giảm thiểu một cách tối đa... Cảnh mua sắm dập diù không còn nữa, người đi mua sám không còn nhởn nhơ với muà xuân , tiết xuân rạo rực mà hình như mọi người đều cuống quít chụp giựt...

Xuân đi , xuân đến , vẩn còn xuân,

Xuân về, tết đến... nhớ hoài tết xưa.

Tiếng trống múa lân và tiếng chập chả beng beng thu hút khách hiếu kỳ càng ngày càng đông, tiếng pháo nổ đì đùng, tiếng hò reo vang khắp cả khu Lion, tiệm nào thích có lân viếng thì cứ để tiền trước cưà, khu bán bông , bánh mứt, càng rộn ràng hơn, người An Nam ta ở đâu mà nhiều thế, cả một dòng người di tản, lẫn đám trẻ lưu vong đều hề hà trong gió xuân, nắng ấm.. mùi pháo tết làm Ngân chơi vơi trong niềm hoài cổ.. Tết này là tết tha hương thứ 13 .. Mậu thân 1968-Giáp thân 2004, hơn một phần ba thế kỷ. Những cái tết đi qua và lại về... Cái tết cuả thuở ấu thơ đầy ước mơ , cái tết cuả xhcn dè xẻn , chắc chiu, cái tết VN ở xứ người nhớ nhung man mác. Các cái tết đều mang dư hương khác nhau trong một đời người... Ngân cố tránh dòng người .... những chậu lan tím, trắng sao quá đẹp, nhưng nàng dừng lại ở chậu lan hoàng điệp vàng, những hoa lan bướm vàng điểm nâu, điểm hồng. ..

- Đừng mua nữa , anh đã mua rồi.

Thì ra Ngọc cũng làm xong mấy cái răng, anh cũng dạo chợ tết như nàng, Ngân dán mắt vào chậu lan vàng mà Ngọc cầm trong tay, lúc nào Ngọc cũng hiểu ý Ngân, lan trắng và tím cũng đẹp nhưng muà xuân thì Ngọc chọn màu vàng, một dị đoan vô thức mà người VN nào cũng có. Màu vàng cho sáng chói thịnh vượng cả năm... Dù rằng năm nay là năm con khỉ ở lùm... Ừ ừ Ngân sẽ đặt giò lan này lên bàn phòng khách, điểm thêm một tờ giấy đỏ có chữ vàng cung chúc tân xuân như ngày xưa ba nàng đã làm... Và có lẽ Ngân cũng có chút lời

kiêng cử dặn dò với con Ngân như mẹ nàng ngày xưa đã dạy...Rồi Ngân cũng sẽ lì xì chút ít tiền mới trong bao giấy đỏ cho hai con cùng mấy đứa cháu cuả nàng trong đêm giao thừa, sau khi chúng cố gắng nói những lời chúc tết bằng tiếng mẹ đẻ...

Tiếng trống muá lân tùng tùng, tiếng chập chả beng beng, tiếng pháo nổ đùng đùng, hai con sư tử đá gìn giử sự hưng thịnh của khu thương xá vẫn ngồi chểm chệ trong khu vực tiền đình, tự tại, cười điềm nhiên trong mưa đông, nắng hạ, thu vàng, xuân hồng... mặc cho thời gian qua. Mùa xuân trẻ mãi, gió xuân nhẹ nhàng, nắng xuân rực rở, tình xuân nồng ấm, lộc xuân ươm đầy ước mơ...

Xuân vĩnh cửu, xin cho Ngân- những kẻ lưu vong bắt kịp chút hạnh phúc êm đềm trong những ngày tết ly hương.

Tết đến Xuân sang

Xuân Nương / 18B

Tet đến Xuan sang, Tet tới nơi
Đặc -San Đa-Hiêu nhắn đôi lời
"Chân thành kính chúc Thân Bằng-Hữu
Hạnh phúc vui tươi, trí thảnh thơi
Sức khỏe dồi dào, luôn phấn khở
Giáp Thân Con Khỉ vẫn an ngơi
Mua may bán đắt, tươi cười mãi
Bạc nén tiền tài, chẳng cạn vơi"
Nhắc nhở Đồng-Hương khắp mọi nơi
Nhủ lòng thương xót kẻ đơn côi
Tù-nhân Quốc-nội vương tù tội
Lý-Tưởng Tự-Do, bởi cứu đời
Tỵ Nạn Đồng Hương mau giúp đở
Đấu tranh hăng hái, chớ thờ ơ
Bao giờ Dảng Cộng tiêu tùng hết
Cuộc sống toàn dân, mới tuyệt vời!
Vui lòng góp sức, trên đường đấu tranh
Nam thanh nữ tú Hùng anh
Hãy làm ngọn đuốc, lưu danh suốt đời
Nữ lưu Trắc Triệu tuyệt vời
Hy sinh mạng sống, rạng ngời Sử xanh

Xuân về nhớ quê

Lạc Thổ quê tôi lừng danh một thuở
Tranh Đông Hồ hớn hở đón xuân sang
Nhà nhà đốt pháo mừng xuân ,
Ngắm hoa mai nở, ngắm tranh Đông Hồ
Ngắm tranh cô gái chèo dừa
Ngắm tranh mèo chuột mới vừa vu qui
Mừng xuân nâng chén nâng ly
Ngắm tranh lòng nhớ tình quê dạt dào

Mr&Mrs Dương Đình Bộ – K10

- *Làng Lac Thổ, phủ Thuận thành, tỉnh Bắc Ninh, là nơi nổi tiếng về nền hội họa dân tộc với tranh Đông Hồ*

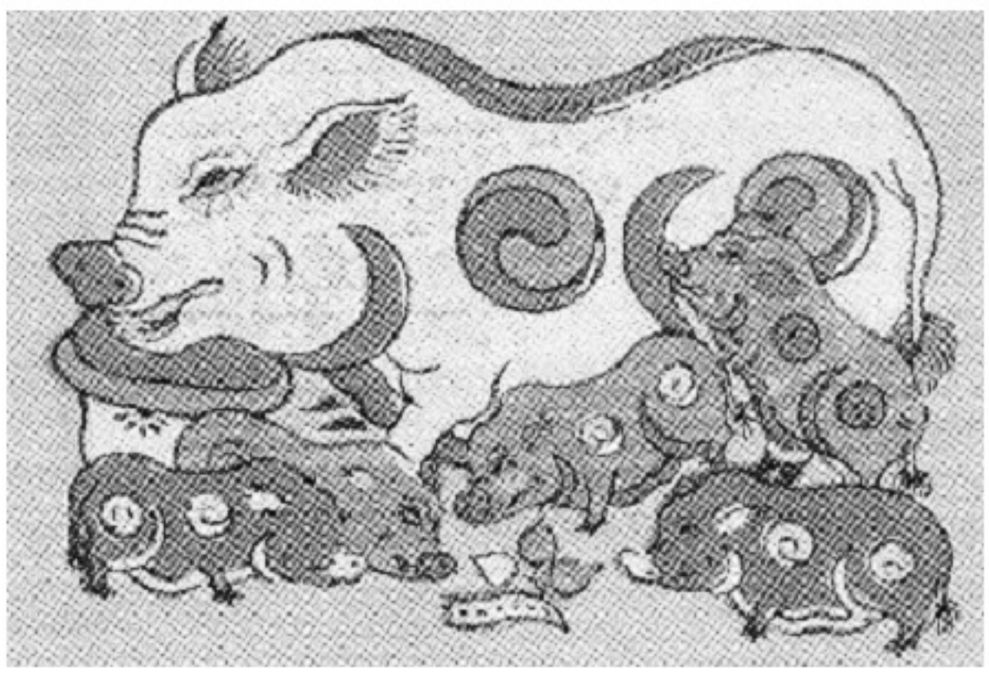

Tìm động hoa vàng

Diệu Tần

Nhà thơ Phạm Thiên Thư làm một bài thơ nổi tiếng, đã được một nhạc sĩ, nhà soạn nhạc tiếng tăm phổ nhạc, trong đó có hai câu:

Rằng xưa có gã từ quan

Lên non tìm động hoa vàng nhớ nhau (ngủ say)

Người ta nói bài thơ đó có tính Phật chất Thiền. Vì nghe đâu sau này nhà thơ tu Thiền. Nhưng nhiều người lại cho rằng ông ta làm thơ tình rất tuyệt. Xin hãy nghe lại:

Đưa nhau ra tới bên cầu nước xuôi

....

Nhớ xưa em chửa có chồng

....

Thôi thì em chẳng yêu tôi

.....

Nhớ xưa em rũ tóc thề

.....

Đợi em tàn cuộc hoa này ....

Động hoa vàng là nơi yên tĩnh, thanh cao, không nhuốm bụi trần. Động Hoa Vàng như một Niết Bàn, như một cõi Thiên Đường. Nhưng tại sao không phải hoa màu khác mà là hoa màu vàng? Ý chừng tấm áo cà sa của Phật giáo màu vàng nên ngắm màu vàng liên tưởng đến tính Thiền của động hoa. Tại sao không hoa xanh, hoa tím, hoa trắng, hoa hồng, hoa đỏ, lại là hoa vàng?

Từ quan đây rõ ràng là không chờ cho đến tuổi về

hưu. Từ là bỏ ngang, treo ấn trước công đường, rũ áo hồi hương về vui thú điền viên, khi chén rượu, lúc cuộc cờ. Người trong thơ , phải là chính tác giả thời đó hoặc một chàng trẻ tuổi, nên mới kêu bằng gã. Lớn tuổi, râu dài bạc trắng phải gọi bằng ông, bằng cụ. Còn trẻ cỡ 40-50 đã phủi áo rời ghế trị nhậm- bất cứ vì lý do gì - để về ở ẩn. Gã này không chịu về quê để xua gà cho vợ, gã đi lang thang, đi lên núi, tìm hang động, không phải để tránh phiền trược, tìm con đường giải thoát, chỉ để nhớ nhau, để ngủ say. Nhau ở đây chắc chắn không phải là vợ chồng, chỉ là người yêu, là tình nhân. Cũng như ở đọan ba:

Lên non tìm động hoa vàng ngủ say. Tưởng lên non làm gì, lên để ngủ say có hoặc không có bạn tình kế bên thì quá dễ. Ca dao Việt Nam cũng có câu, theo tôi có nghĩa rất sâu:

Muốn tắm mát thì lên ngọn cái con sông đào

Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh

Theo nghĩa bóng, muốn tìm được chính con người mình (tắm mát) thì phải lên tới ngọn nguồn của

đạo. Sông đào đây không phải là sông đào nhân tạo, kinh rạch mà là sông đời bẩn thỉu, đầy rác rến kiếp nhân sinh. Muốn thu được kết quả tu tập (ăn sim chín) phải dấn thân vào rừng xanh núi đỏ đi tìm chân lý. Trên núi trên rừng, ngọn nguồn của con suối có gì vui, hay, đẹp để rong chơi, giải trí, du hí? Phạm Thiên Thư làm thơ cho có vẻ Thiền, chỉ Thiền "đờ mi" thôi. Lòng trần còn vương vấn nặng nề lắm, chưa thóat tục được. Tìm động hoa vàng để tu trì chứ không phải để nhớ người yêu.

Nhân bữa rượu mừng về hưu, tôi được một vị đàn anh trong chốn văn thơ tặng cho một bộ sách 8 cuốn bàn về tinh hoa của các tôn giáo trên thế giới. Tác giả là bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, viết rất công phu, tham khảo sách Anh, sách Pháp. Món quà thật qúy giá thanh cao. Nhưng đúng với

câu "phẩm tiên rơi đến tay hèn", sách qúy chưa gặp được người đọc hiểu thấu đáo. Qúy thì qúy thiệt, nhưng khó nhá quá! Với tuổi 71 tôi cố đọc, nhưng không hiểu được bao nhiêu, ông Nhân Tử dẫn tôi đi qua các đạo giáo trên thế giới để tìm tinh hoa, ông còn giảng giải thế nào là thuyết Trung Dung. Ông giảng giải thật rõ về Phật giáo, xong nhẩy qua Vạn vật Đồng nhất thể, quay lại Tham đồng khế Trực chỉ, rồi chấm dứt bằng Tính mệnh Khuê chỉ, thuật Tu tiên của Đạo Lão. Biết rõ mình chưa có cái phúc và chưa có cái tâm để hiểu đạo. Bên Thiên Chúa giáo gọi là không có ơn kêu gọi, bên Phật giáo kêu bằng không có căn tu, bên Cao Đài giáo chê không cho trở thành Hiền Tài, tôi không tài nào đọc cho hết một cuốn, chỉ đọc giở dang. Tất nhiên tu thành Tiên được đâu có phải là chuyện rỡn. Dễ bị tẩu hỏa nhập ma lắm!

Thôi thì đành cứ tà tà sống dưới phố downtown bụi trần, chẳng mong gì được lên núi lên non. Cũng may, tôi có dịp một lần viếng thăm "động hoa vàng" trần thế ở thành phố San Jose. Số là có ông bạn già qua Mỹ từ năm 1982, ông bà giữ vững được nếp nhà, con cái biết nghe lời khuyên bảo, khuyến khích, lo cho các con học hành tới nơi tới chốn. Con trai con gái vừa đi làm vừa học, rồi cũng ra bác sĩ, nha sĩ, kỹ sư, nói theo kiểu xưa là đều công thành, danh toại . Cô gái út ông ra bác sĩ y khoa đựơc năm năm, mới tậu một ngôi nhà ở sườn đồi vùng Evergreen, thành phố San Jose. Hỏi giá tiền ngôi nhà, ông bạn úp mở nói:" Hình như 8, 9 trăm nghìn gì đó, tôi cũng chẳng để ý nữa".

Phải công nhận ngôi nhà khá đẹp, đắt tiền và đầy đủ tiện nghi. Tuy không quá rộng quá đắt như các lâu đài 2, 3 triệu của các tỷ phú, nhưng nó là một" giấc mơ của người Hoa Kỳ". Trần nhà cao kiểu thánh đường, trên những bức tường sơn nhiều màu khác nhau đó có những ô trống kiểu cách để đặt những bình hoa, tượng trang trí. Bếp lót đá hoa Ý đại lợi, có "hòn đảo" trong bếp. Sàn phòng lót hardwood và lót thảm thật dầy kể cả cầu thang lớn. Xây cất theo kiểu mới rất sáng có rất nhiều khung cửa sổ lớn, sân trước, sân sau có thảm cỏ

xanh, có cây ăn trái có hoa nhiều màu, với hệ thống tưới tự động.

Khu này là khu sang, có một siêu thị nhỏ chuyên bán thực phẩm, trái cây, rau nuôi trồng bằng chất hữu cơ, giá bán đắt gấp đôi thịt, rau, trái cây thường. Khu buôn bán xây theo kiểu Âu châu, các cửa tiệm thiết kế khác kiểu, sơn màu khác nhau để tránh nhàm mắt. Công viên có vói nước phun, không có cảnh trẻ em tắm truồng, nhưng có cảnh khách đứng quay lưng, nhắm mắt ném tiền xuống bồn nước cầu may. Chung quanh công viên và hè phố trồng thứ cây cọ chở từ Mễ tây cơ qua, khi trồng phải có cần trục nâng lên, cơ giới máy móc để trồng cây nổ rầm rĩ. Ban đêm có thiết trí đèn pha chiếu sáng lên ngọn cây cọ. Buổi sáng cho đến 10 giờ vẫn còn nghe tiếng chim hót trên vòm cây cao, sóc nhẩy ngòai gốc cây. Hè phố còn bày đặt lót quanh co tránh đơn điệu, có những đường nhỏ lót gạch, đá xám cho người đi dạo. Không khí thật trong lành, không có khói xe, không thấy bụi bậm, lòng đường hè phố sạch như vừa qua trận mưa rào.

Đặc biệt đứng trên cầu thang hay qua cửa sổ nhìn ra phía bên kia đường là một thửa vườn trồng mận bao la. Có lẽ chủ trại chưa chịu giá của công ty xây cất trả tiền đất, nên còn lại khỏang trống mát mắt này. Hoa mận nở trắng xóa, tinh khiết, tạo một mảng trắng phía trên nổi trôi bồng bềnh như bông nõn. Thân cây màu nâu sẫm tuy có hình dáng khác nhau, vẫn đứng có hàng lối tăm tắp. Đáng chú ý nhất, dưới đất, vào giữa mùa xuân hoa vàng rực rỡ khoe sắc như một tấm thảm. Cao hơn nữa , trời cao vút xanh nắt như đại dương. Tôi không rõ hoa vàng trên động của Phạm Thiên Thư đẹp chừng nào, tôi chỉ thấy màu vàng chanh rập rờn, lay động theo gió xuân ở đây quá đẹp. Đây không phải màu vàng nghệ của hoa Poppies, loại hoa được công nhận là hoa chính thức của tiểu bang California. Thứ hoa rất dân dã, chỉ là hoa của loài me chua dại, nở trước hoa Poppies khỏang hai tháng. Đã có người thử hái về nấu canh chua, cho biết cũng ăn được, thứ me chua dại này mọc như cỏ, xòe ra bốn cánh tròn ẻo lả, có vị chua

thảo mộc. Tuy không thơm đặc biệt như khế, như sấu, hay chua mạnh như trái chanh, gắt như trái me mà có vị thảo mộc nhẹ nhàng.

Có những khách đến thăm khu này trầm trồ trước thảm hoa vàng rực rỡ. Họ kéo nhau vào vườn mận bấm máy ảnh lia lịa. Những con chim vụt bay lên như tỏ vẻ không hài lòng bị con người phá rối sự tĩnh lặng của chúng. Tiếng nói cười lạc lõng vang lên giữa bầu trời trong vắt. Tôi cũng ngây ngất trước thảm hoa vàng lộng lẫy. À! Động hoa vàng của Phạm Thiên Thư đây chứ đâu! Cần chi phải tìm đâu xa? Quay vào, tôi nói đùa để khen ông bạn già:

- *Nhà của cháu gái thật là một động hoa vàng!*

Ông bạn tỏ vẻ hiểu bài thơ của họ Phạm, cười:

- *Ấy ông quá khen, nhà cháu cũng vừa tiền thôi.*

Cô bác sĩ ngạc nhiên, tò mò hỏi:

- *Thưa bác, bác bảo cháu gì ạ? Động hoa vàng là sao ạ?*

- *Là nhà cháu ở gần một động tiên của Phạm Thiên Thư.*

Cô thày thuốc thuộc thế hệ thứ hai dân Việt tha hương mở to đôi mắt, dáng chừng chưa hiểu. Bố cô bảo:

- *À! Bác khen nhà con ở khu này yên tĩnh đó mà.*

Tôi nghĩ không riêng gì gia đình ông bạn già này, có rất nhiều gia đình Việt Nam ở hải ngoại đã thành công nhờ ở truyền thống dân tộc, nhờ giáo dục gia đình. Cũng không thể không hãnh diện về sự thông minh, cần cù, chăm chỉ của người Việt - chúng ta thường gọi là sức sống mãnh liệt - đã vượt qua gian nguy thử thách để sinh tồn và để chân cứng đá mềm, công thành danh toại như ngày nay. Chúng ta đã tạo lập được những động hoa vàng tục lụy dưới phố, dưới đồng bằng, không phải tìm động hoa vàng đâu xa.

Cũng có thể nói người dân nào sống ở ngoài hay trong nước luôn luôn đi tìm động hoa vàng. Hệt như kiểu nhà thơ

Hòang Cầm thuở nhỏ đi tìm Lá Diêu bông. Thật ra trên cõi đời này làm gì có thứ lá tên thế đó. Thử hỏi lại cụ Hòang Cầm đa tình nhà ta có thật là có thứ lá đó chăng? Năm nay cụ Hòang Cầm đã 81 rồi, cụ làm thơ tình lãng mạn, ướt át, mấy thanh niên nam nữ thích làm thơ chạy theo cụ hụt hơi. Thử hỏi lại các nhà thảo mộc học Việt Nam và khắp thế giới xem lá diêu bông là thứ lá quái quỷ gì? Khổ lắm, chỉ là do cụ Hòang Cầm bịa ra để làm thơ thôi.

Năm Hòang Cầm mới 9, 10 thì thiếu nữ, ông yêu khá đẹp, tuổi mười chín đôi mươi đã gài cho chú bé nhọc công chạy mấy cánh đồng tìm Lá Diêu bông, chị hứa ẩu là : Đứa nào tìm được cái lá đó chị sẽ nhận làm chồng. Thì ra nhà thơ họ Bùi của chúng ta đa tình quá, đa tình ngay từ 9, 10 tuổi cho đến năm nay ngoài bát thập vẫn còn rất nhiều tình. Cũng vì lắm tình như vậy nên cụ mới được những phụ nữ yêu thơ và yêu luôn cả người làm thơ. Đã có bà mua vé tàu mời thi sĩ vào Sài Gòn thăm thú và lấy tên Lá Diêu Bông làm tên quán luôn. Cũng do đó cụ mới long đong lận đận, tù lên, tù xuống hai ba keo.

Thật ra Lá Diêu bông chỉ là một chỉ dấu ước vọng, chỉ là một tín hiệu tình thương yêu, tin cậy nhau thôi. Cũng như động hoa vàng, là do nhà thơ họ Phạm bịa ra cho thơ mộng. Trên non cao, nơi thanh tịnh không có động hoa vàng nào để cho người ta ngủ say, thương nhớ nhau. Chỉ có hang sâu núi thẳm để tĩnh tâm, để xa lánh cõi đời tục lụy lo tu học. Nhà thơ hư cấu cho có cớ bày tỏ tình yêu. Nếu có chất Thiền thì bài thơ đó chỉ Thiền có "đờ-mi" thôi, làm ra có vẻ Thiền. Thực ra đó là thơ tình có pha chút thiền. Kiểu như thơ Bùi Giáng, nói cách chi đi nữa, khen cho lắm đi nữa thì thơ Bùi Giáng vẫn là thơ tình có rất nhiều chất điên. Thơ tình người, tình yêu, thơ ca tụng người đẹp nước nhà và quốc tế trộn với thơ điên. Do đó mới có người nhái thơ Phạm Thiên Thư:

Ngày xưa có gã tham lam

Lên non tìm động đào vàng ghét nhau

Có nhiều nghệ sĩ trong nước và trên thế giới có điên nên viết, vẽ mới hay. Chẳng hạn như Van Gogh điên cắt bỏ đi một cái tai, nét vẽ sơn dầu đau thương, quằn quại hiện lên mặt tranh. Dostoesky viết văn bao giờ cũng đầy máu và hình bóng quái đản, hãi hùng, khủng khiếp. Thơ Đinh Hùng nhắc đến rất nhiều máu, những bóng ma, không thấy thiên đường, chỉ thấy âm ty. Nguyễn Tất Nhiên vô gia cư, lang thang trên cỗ xe tàng ngắm nóc giáo đường, ngắm mái chùa cong, có điên làm thơ mới hay. Hàn Mặc Tử gần như điên vì yêu, cũng nói đến máu me, điên vì bệnh hoạn làm thơ mới lưu truyền đến nay.

Ngay đến Tô Thùy Yên, gần như điên vì tù đầy, bị nhốt trong toa xe lửa chở trâu bò kín mít mới làm nổi những bài thơ tù nổi tiếng ..(Thơ tù ngục nhờ thi sĩ cải tạo có điên khùng vì đày đọa, đói rét làm thơ mới có hồn. Chúng ta đã thấy có vài nhà thơ nổi tiếng vì thơ tù ngục, nhưng giờ đây chăn ấm nệm êm, no cơm ấm cật, làm thơ không còn rung động được lòng người). Chắc chắn các bà vợ các văn nhân thi sĩ đều tìm thấy chất "không giống ai" của các đấng lang quân. Chính cái hơi điên điên, khùng khùng đó mới sản xuất ra văn thơ trác tuyệt được. Và cũng có thể vì chính cái khác người đó các bà vợ mới yêu thương chồng mình.

Nói cho cùng con người dù là người Việt hay người các nước khác trên trái đất này đều mưu tìm một "Động hoa vàng" của Phạm Thiên Thư hoặc một chiếc "Lá Diêu bông" của Hòang Cầm. Đó là Tự Do, No Ấm, Thịnh vượng, đó là Chân, Thiện, Mỹ, là ước mơ Phúc, Lộc Thọ, là có ruộng cho người cày, có hãng xưởng cho người thợ và có tự do, có bút giấy cho người viết văn, làm thơ. Tại Việt Nam, tất nhiên không thể nào tìm được Động hoa vàng, không tài nào kiếm được Lá diêu bông. Ở đó chỉ có màu máu và chỉ có lá mặt lá trái và bài ba lá thôi.

Diệu Tần

TỔNG THỐNG THIỆU: VÀO AN LỘC
TỔNG THỐNG BUSH : ĐI BAGHDAD

Cùi 12 - TBX

1-ThanksGiving 2003

Ngày lễ Tạ Ơn năm nay, Tổng Thống Bush bất ngờ bay tới thủ đô Baghdad, xứ Iraq thăm một số đơn vị Hoa Kỳ từ nhiều tháng qua ngày đêm lãnh hoả tiễn và đạp mìn của nhóm tàn quân quyêt tử Iraq. Chuyến thăm lính này của ông Bush được bảo mật tuyệt đối cho tớI phút chót khiến tất cả đều bất ngờ. Tin chỉ được phổ biến sau khi phản lực cơ riêng của TT Hoa Kỳ (Aif Force One) đã rờI phi trường Baghdad, trên đường bay về Texas. Việc thăm viếng các đơn vị ngoài tiền tuyến trong ngày Lễ Tạ Ơn được dư luận Mỹ nồng nhiệt khen ngợi. Đây chính là dịp may bằng vàng để ông Bush làm một việc cần thiết và đúng lúc vì những lý do chính yếu dưới đây

***Muà bầu cử Tổng Thống năm 2004 sắp tớI và tình hình tranh cử ngày càng sôi nổI quyết liệt. Điểm tín nhiệm dân Mỹ dành cho Ông Bush ngày một giảm dần trông thấy.*

***Dân Mỹ, nhiều ngườI chê ông Bush từ xưa đã là loại lính kiểng, COCC (con ông cháu cha) như nai nhát đèn chính hiệu. Thăm lính ngoài mặt trận, Tổng Tư Lệnh Tối Cao (TTL/TC) đã không dám đến. Ngay cả tớI chia buồn an ủi gia quyến các thương binh tử sĩ đã hy sinh ở hai mặt trận ngoại biên xứ Afghanistan và Iraq ông cũng chẳng làm.*

Ai ngờ, đúng ngày Thanksgiving, ông Bush đi một quái chiêu vô cùng ngoạn mục, chẳng những đã hoá giaỉ mọi sự xầm xì xuyên tạc mà còn khiến quân sĩ vô cùng xúc động. Họ thật lòng kính trọng vị TTL/TC của quân lực Mỹ, người đã tới chia xẻ nguy hiểm với họ trong Lễ Tạ Ơn ngay nơi tuyến đầu lửa đạn. Hơn 600 chiến sĩ của Sư Đoàn 1 Thiêt Giáp và Sư Đoàn 82 Nhẩy Dù đều bất ngờ tới sửng sốt khi thấy ông Bush đột nhiên xuất hiện. Tất cả như lặng hẳn người đi trong giây lát. Rồi họ reo hò chào đón ông và thích thú nhìn ông Tổng Thống Hoa Kỳ hai tay bưng khay thức ăn với con gà tây bự quay chín vàng đầy hoa trái đem tới mời những binh sĩ đứng xung quanh. Một lúc sau, ông vẫn chưa chịu ngồi xuống ghế ăn chung với họ mà còn tiếp tục đứng xúc thức ăn vào đĩa cho mỗi người. Ông tự nguyện làm công việc như những nhân viên trong ban hoả đầu vụ.

Có vài giọt lệ rơi vội trên má ai đã được gạt đi, nhưng trong hình chiếu trên TV ngườI tinh ý nhìn vẫn thấy rõ.

Những giọt lệ...

Ôi sao tự dưng tôi bỗng bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm ...những kỷ niệm đã hình như của một kiếp nào xa lắm, tưởng không còn bao giờ có dịp nhớ tới nhắc đến những tháng ngày xa xưa đó nữa.

Những ngày xa xưa đó ...thấm thoát cũng đã hơn 1/3 thế kỷ rồi!

2-Sài Gòn ngày 7/7/1972 (Dinh Độc Lập , 07:00 sáng)

Tình hình chiến sự tại An Lộc đột nhiên lắng dịu sau nhiều tháng Bắc Quân ngày đêm pháo vào vào tỉnh lỵ của Tiểu Khu Bình Long.

Trong buổi họp sáng hàng ngày, sau khi nghe bản tường trình tóm tắt về các tin chính trị, quốc tế, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà Nguyễn Văn Thiệu (TTNVT) duyệt tiếp tin chiến sự khắp 4 quân khu rồi hỏi ông Hoàng Đức Nhã, Bí Thư kiêm Tham Vụ Báo Chí Phủ Tổng Thống (BTKTVBC) :

-Tin Bính Long thế này là tạm yên. Cường độ pháo tuy không hết hẳn, nhưng đã giảm nhiều rồi. Chiến xa , bộ binh chúng cũng không tràn vào được tỉnh lỵ nữa. Nhân dịp này mình phải làm một cái gì chứ?

Ông Nhã nói với ngườI anh họ:

-Thưa Tổng Thống (TT) , quân ta bị vây khổn lâu ngày vì địch pháo liên tục từng giờ, từng phút. Dân chúng địa phương cũng như các đơn vị bị hy sinh thiệt hại rất nhiều, nhưng vẫn anh dũng đẩy lui các đợt tấn công. Mình phải khen thưởng, khích lệ họ và làm bất cứ điêù gì TT thấy cần phải làm. Càng sớm thì càng tốt.

Ông Thiệu ngẫm nghĩ một lát rồi quyết định:

-Với các đơn vị ngoài mặt trận, điều làm họ phấn khởi nhất không gì bằng cấp chỉ huy, người lãnh đạo đến tận nơi chia xẻ sự hiểm nguy mà họ đang chịu, và khuyến khích, khen thưởng họ. Chú lo sắp xếp và phối hợp để tôi đến thăm An Lộc hôm nay. Đi ít người thôi và phải bảo mật tuyệt đối.

Vì lý do bảo mật nên phái đoàn tháp tùng TTNVT cũng hạn chế tới mức tối đa, hầu mỗi người có thể phân tán nhanh ngay khi trực thảng vừa chạm đất, để tránh sự quan sát của địch.

Ông Nhã còn nhớ, hôm đó chỉ có 2 trực thăng, và những người đi theo TTNVT gồm có:

***-Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng*

-Bí thư kiêm Tham Vụ Báo Chí Phủ TT Hoàng Đức Nhã

-Truyền Thanh, Truyền Hình (mỗi cơ quan cử 1 phóng viên)

-Một số nhỏ sỹ quan tùy viên và cận vệ

***Mới đầu dự định mời Đại Tướng Khiêm cùng lên An Lộc, nhưng tới phút chót phải để Thủ Tướng Khiêm ở nhà thủ đài và dự phòng trường hợp có gì bất trắc xẩy tới cho TT.*

***Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III được báo tin chờ lệnh tại Bộ Tư Lệnh. Khi 2 chiếc trực*

thăng của Phủ Tổng Thống tới không phận Biên Hoà, thì 1 chiếc trực thăng khác bay theo. Trong chiếc trực thăng này, có Trung Tướng Minh, Trung Tướng Hollingsworth, Cố Vấn Trưởng QĐ III, và Đại Tướng hồi hưu Vanuxem của Quân Đội Pháp. Tướng Vanuxem đã từng là huấn luyện viên dậy tại trường Bộ Binh Coetquidan lúc ông Thiệu được Chính Phủ VN gửi sang tu nghiệp

3-Bốn món ăn chơi của Ông Nhã

Tới lúc lên phi cơ, các phóng viên mới biết họ sẽ đi đâu. Ông Nhã dặn các phóng viên thật rõ ràng:

***Phóng Viên Truyền Hình quay càng nhiều hình ảnh chi tiết càng tốt. Không chỉ quay riêng TT và Phái Đoàn (PĐ) mà phải quay cả sinh hoạt của các chiến sĩ và dân chúng nếu có thể. Đặc biệt thu hình ảnh thành phố bị sự tàn phá bởI chiến trận và các chiến xa của Cộng Quân bị ta bắn hạ còn để tại trận địa.*

***Phóng Viên Truyền Thanh làm công việc tường thuật tại chỗ của TT và PĐ, nhưng chỉ được phát thanh sau khi Tổng Thống đã trở về Sai Gon. Dùng tài liệu của bài tường thuật tại chỗ này cho truyền hình và bản tin để phổ biến tớI Báo Chí sau khi được duyệt lần chót.*

***Vì chuyên viên đi theo phái đoàn phải hạn chế, Ông Nhã sẽ là nhiếp ảnh viên. Nhưng mọi người cùng cố ghi, nhớ những chi tiết quan trọng. Nếu các hình ảnh không có ở bên Nhiếp Ảnh , có thể lấy các tấm hình quan trọng từ bên Truyền Hình đã quay được để phổ biến cho đầy đủ.*

***Cần chú ý : khi máy bay vừa chạm đất là phải phóng ra khỏi phi cơ ngay — lượt đến —, và chạy gấp lên phi cơ — lượt về — để tránh phòng không và pháo kích địch. Các phi công sẽ không chờ một ai.*

4-Chiến Trường An Lộc ngày 7/7/1972

(Hầm Chỉ Huy Sư Đoàn 5)

Phái đoàn tới An Lộc khoảng 01:15 trưa. Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh SĐ 5, Đại Tá Trần Văn Nhật, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng (TKT) Bình Long và Ban Tham Mưu tớI đón TT/NVT và Phái Đoàn .

Trên đường tới hầm Chỉ Huy của SĐ 5, một số anh em chiến sĩ thấy TT/NVT họ ngạc nhiên ngẩn nhìn. Rồi họ chui ra khỏi hố, khỏi hầm reo to:

-Tổng Thống, tổng thống tới. anh em ơi..

Có mấy tiếng reo kế tiếp:

-Cả Đại Tướng Viên cũng tới. Đại Tướng theo TT đi thăm Sư Đoàn mình.

Rồi anh em ùa cả ra, bế xốc hai ông Thiệu, Viên, để ngồi trên vai , công kênh hai cấp chỉ huy lãnh đạo đi vào hầm của SĐ 5.

Một lát sau, ai nấy trở lại vị trí cũ, và sau khi tướng Hưng thuyết trình xong, TTVNCH/NVT gắn bảo quốc huân chương Đệ Tam Đẳng kèm anh dũng bội tinh với nhành dương liễu cho Tướng Hưng, TLSĐ 5, Đại Tá Nhật , TKT/TK Bình Long, và Đại Tá Trường Trung Đoàn trưởng Trung Đoàn 8/5. Đồng thời, TT Thiệu cũng gắn cấp bậc Đại Tá cho Trung Tá Nguyễn Thông Thành, Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Bình Long và cấp Trung Tá cho Thiếu Tá Nguyễn Văn Tâm, (khoá 19 VBDL), Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 8/5. Tiếp theo, tướng Hưng mời TT và PĐ đi thị sát các khu phòng thủ An Lộc mà sự bố phòng đã được phân chia như sau:

-Trung Đoàn 8/5 Bộ Binh

và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (LĐ81/BCD) Bắc An Lộc

-Trung Đoàn 7/ 5 Bộ Binh Tây An Lộc

-Liên Đoàn 3 Bộ Binh Đông An Lộc

-Các lực lượng Tiểu Khu Bình Long Nam An Lộc

(Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cảnh Sát ..)

Phía Bắc An Lộc là nơi mặt trận nặng nhất. Vì địch đã điên cuồng tấn công nhiều lần . Quân nhân các cấp, từ TLSĐ, trở xuống đã chiến đấu như những khinh binh và cùng dùng súng chống chiến xa TOW, M72 bắn hạ chiến xa các loại của Bắc Quân. Những chiến xa này nằm ngổn ngang trên khu vực của Trung Đoàn 8 và LĐ81/BCD. Có một vài chiếc đã bò vào gần nóc hầm Chỉ Huy của Trung Đoàn 8 và sát tuyến phòng thủ cuối cùng của Biệt Cách Dù (BCD) nhưng cũng bị bắn cháy.

Sở dĩ tướng Hưng đưa TTNVT và PĐ tớI Khu Vực Phòng Thủ phía Bắc (lúc này BCD đã chuyển quân ra tăng cường cho mặt trận Quảng Trị, Vùng1 Chiến Thuật) vì chiến xa địch bị Biệt Cách Dù bắn hạ vẫn còn nằm đầy dẫy tại đó; và đặc biệt, BCD có một nghĩa trang nhỏ, tân lập trong đó có Đài Tử Sĩ xây gạch quét vôi vớI 4 chữ TỔ QUỐC TRI ÂN và sát dướI 4 chữ này có khắc 2 câu thơ của cô Giáo Pha ở Bình Long viết tặng các chiến sĩ BCD:

An Lộc Địa sử lưu chiến tích

Biệt Cách Dù vị quốc vong thân.

<u>5-Nghĩa Trang LĐ81/BCD , trưa ngày 7/7/1972</u>

Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8/5 đã rời Hầm Chỉ Huy SĐ 5 ít phút trước khi TT Thiệu và PĐ tới Bắc An Lộc, nơi mà Trung Đoàn 8/5 hiện chịu trách nhiệm toàn thể khu vực, kể từ khi LĐ81/BCD tăng phái cho V1CT.

Thấy Đại Tá Trường trình diện, TT Thiệu vui vẻ giới thiệu với Đại Tướng Vanuxem:

-Ông này là học trò của tôi, khi tôi coi Trường Võ Bị Đà Lạt (VBDL)gần 20 năm trước..

Ông Thiệu có trí nhớ rất tốt không phải chỉ riêng với trường hợp Đại Tá Trường. Khi trao giải thơ tại Dinh Độc Lập cho Thiếu Tá Đặng Trí Hoàn, ông hỏi nhà thơ Hà Huyền Chi

(bút hiệu của Thiếu Tá Hoàn, khóa 14/VBĐL) :

-Sao dạo này anh mập thế? Và mái tóc của anh cũng trắng nhiều quá rồi!

Nhà thơ HHC, sau khi rờI TĐ 5 Nhẩy Dù , có thời gian làm phụ tá Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội, Đông Hà. Trụ sở Đài này thuộc lãnh vực phòng thủ của SĐ1/Khu 11 Chiến Thuật mà Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu làm Tư Lệnh. Ít lâu sau, ông về Vùng III coi Sư Đoàn 5 và bàn giao đại đơn vị này cho Đại Tá Đỗ Cao Trí.

Tổng Thống Thiệu tới trước Đài Chiến Sĩ Trận Vong quỳ xuống tưởng niệm . Khi đứng dậy, ông rút khăn ỏmù xoaõ lau mắt còn đỏ hoe. Ông chỉ thị cho Đại Tướng Viên:

-Đại Tướng cho Bộ Tổng Tham Mưu xét trình thăng thưởng đặc cách quân nhân các cấp đã tham dự chiến trận An Lộc. Mỗi người thăng một cấp. Bộ TTM cũng cho thiết lập một loại huy chương đặc biệt, lấy tên là ỏBinh Long Anh Dũngõ đẻ ân thưởng cho những người này.

Trọng pháo vẫn nổ ì ầm khi xa lúc gần. Nhưng khi ông Thiệu vừa dứt tiếng, bỗng pháo địch rơi ào ạt quanh khu Bắc An Lộc, có trái rớt cách phái đòan khoảng 3,4 trăm thước., đất cát tung mù mịt . Từ TT Thiệu tới các tướng Tá và cả ông dân sự Hoàng Đức Nhã không một ai hoảng sợ nằm xuống hay chạy vào nấp sau các bao cát. Trái lại, mấy người còn cười vang khi TT Thiệu quay qua nói với Tướng Vanuxem:

-Nó lại pháo nữa như mọi ngày. Cả hơn 3 tháng rồi.. Chắc nó biết có tôi đến hôm nay cho nên nó đón chào tôi đấy.

Tướng Hưng giơ tay nhìn đồng hồ, rồi tiến lại gần:

-Thưa nó pháo dài dài, dù ít bữa nay có giảm phần nào. Nhưng cũng đã tới giờ. Kính mời Tổng Thống tới nói chuyện với đồng bào và anh em chiến sĩ cũng ở gần đây, rồi sau đó xin mờI TT và PĐ thăm Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu tỉnh Bình Long.

Tới chỗ Vòm Chợ, có một số đồng bào và anh em quân sĩ đứng rải rác xung quanh chờ đợi , TT Thiệu đứng trên chiếc

chiến xa giữa cả đống chiến xa địch đã bị bắn cháy. Ông nói rất hay, hùng hồn , lưu loát. Dân chúng cũng như anh em binh sĩ đều say sưa lắng nghe ông khen Quân Dân An Lộc, không chịu khuất phục bọn CS ác ôn. An Lộc rất xứng đáng là Bình Long Anh Dũng cũng như Quảng Trị Kiêu Hùng. Đặc biệt, ông khen các đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân của TK Bình Long không tiếc lờI vì họ chiến đấu dũng cảm không thua các đơn vị chính quy. Cùng với các đơn vị phòng thủ, DPQ/NQ cũng bắn hạ các chiến xa địch đủ loại, từ thiết vận xa PT 76, chiến xa phòng không ZSU 57/2 và ngay cả chiến xa số 1 của Nga Xô viện trợ cho CSBV, chiếc T 54 nổI tiếng khắp thế giới, cũng bị anh em ĐPQ bắn cháy.

Ông còn nói thêm:

Đồng bào đừng quên, tướng Hưng và Đại Tá Nhật cùng các chiến sĩ giữ vững An Lộc tới giờ phút này là nhờ toàn dân hậu thuẫn, sát cánh với các chiến sĩ. Vậy đây là thành tích chung của Quân Dân An Lộc.

Đồng bào và anh em chiến sĩ cùng hân hoan khi nghe tin TT Thiệu cho hay mỗi chiến sĩ sẽ được vinh thăng đặc cách 1 cấp, và Chính Phủ cũng sẽ xây dựng tái thiết lại An Lộc trong một tương lai gần.

Nói chuyện xong, TT Thiệu lên xe về BCH/TK Bình Long. Tại đây ông cầm cây bút chì mỡ , mầu đỏ, viết lên tấm bản đồ Hành Quân treo trên tường 4 chữ BÌNH LONG ANH DŨNG . Rồi ông dùng điện thoại gọi về nói ít lời với bà Thiệu để bà yên tâm, vì đến lúc đó phu nhân Tổng Thống cũng không biết là TT Thiệu đã tới An Lộc và vừa nói chuyện với đồng bào cùng các chiến sĩ kiên cường của Tiểu Khu Bình Long Anh Dũng này.

Mấy câu ông Thiệu gọi qua điện thoại , sau này được phát nguyên văn nhiều lần trong bài phóng sự tường thuật chi tiết về cuộc thăm viếng của TTNVT tại AnLộc, qua các đài Quân Đội, đài Saigon và các đài của địa phương thuộc Hệ Thống truyền Thanh VN như sau:

Má nó đấy hả?

Cứ ăn cơm trước đi, đừng chờ tôi nhé

Tôi dang thăm đồng bào và các chiến sĩ ở Tiểu Khu Bình Long Anh Dũng đây.

Bà cứ yên tâm.

6-Chiếc Mũ Sắt Của Tướng Hưng

Đã gần 4 giờ chiều tại An Lộc. Trong lúc đứng chờ trực thăng tới đón TTNVT và phái đoàn trở về SaiGon, tướng Hưng bỗng cất giọng run run cảm động:

-Kính thưa TT, tôi xin thay mặt cho quân nhân các cáp của SĐ5 Bộ Binh và quân dân Tiểu Khu Bình Long, chân thành cảm tạ TT, vị TTL Tối Cao của Quân Lực , đã không quản ngại nguy hiểm, đích than tới chiến trường , thăm viếng úy lạo đồng bào và anh em chiến sĩ chúng tôi. Cuộc viếng thăm này của TT sẽ là kỷ niệm vô giá trong đời quân ngũ của chúng tôi. Tôi không biết nói gì hơn để bầy tỏ hết tấm lòng biết ơn và kính trọng của tôi vớI Tổng Thống.Trứoc khi TT rời An Lộc, tôi có món quà nhỏ này, kính xin TT nhận cho.

Nói xong, tướng Hưng đứng nghiêm, giơ tay cởi chiếc mũ sắt đang độI trên đầu, hai tay trang trọng đưa cho TT NVT.

Ông Thiệu cầm lấy chiếc mũ sắt, vừa lúc phi cơ nhào tới. Ông vỗ vai bắt tay Tướng Hưng, Đại Tá Nhật và bước nhanh lên trực thăng mà cánh quạt của nó đang gầm thét vang trời. Chiếc mũ sắt của tướng Hưng tặng được TTNVT cho đặt nơi Phòng Tình Hình, cạnh phòng làm việc hàng ngày của ông.

7-Trường Mẹ Bạn Cũ Thầy Xưa

-Anh Trường ơi, ngày còn bên nhà, tôi không được vào An Lộc cùng Phái Đoàn của TT Thiệu để đến thăm đơn vị của

anh. Thấy ông Bush bay tới Badghdad, tôi muốn viết về chuyến ổng Thiệu của Khoá 12 chúng mình khi TT tới thăm các anh. Tôi đã liên lạc với nhiều người, nhưng tôi vẫn muốn đối chiếu một số tin tức cho chính xác mà anh là người ở An Lộc bữa đó.

-OK. Bạn muốn đối chiếu những điểm nào, xin cứ hỏi . Tôi sẽ ráng nhớ lại, trả lời bạn.

... ...

NgườI viết bài này có nhiều kỷ niệm với Tướng Trường, bạn đồng Khoá 12, VBLQDL. Tháng 10 năm 1955, khi chúng tôi vào trường, hai đứa ở cùng Đại Đội 4, Trường trung đội 13, tôi Trung ĐộI 16. Rời Trường Mẹ, 15 năm sau, chúng tôi trở lại Xứ Anh Đào một lần nữa để theo học Khoá Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp, năm 1970. Khi tốt nghiệp, Trường về coi Trung Đoàn 8/5 , tôi trở lại TC/CTCT.

Khoá 12 chúng tôi giờ này vẫn rất hãnh diện vì có Trường trong Khoá Cộng Hoà. Không hãnh diện sao được khi cả Khoá chỉ có mình Trường leo lên chức Tư Lệnh Sư Đoàn từ 1974. Hơn nữa, Trường cũng là người cuối cùng của Quân Lực Miền Nam đeo sao. Sau Trường, từ khoá 13 tới Khóa 31 không còn một ai đeo sao nữa, VBDL cũng như Võ Bị Thủ Đức. Lý do giản dị: Tháng Tư Đen ập tới.

Chúng tôi, và có lẽ đa số các cựu SVSQ Khoá 12 VBDL, vẫn còn giữ sự kính trọng dành cho Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu, cựu Chỉ Huy Trưởng TVBLQ/DL, dù gần nửa thế kỷ đã trôi qua với bao biến chuyển. Từ VN qua Mỹ trong diện HO được ít lâu, nghe tin TTVNCH/NVT chết, Trường tự túc tới phân ưu cùng tang quyến và dự tang lễ cho tới phút chót. Có nhiều thân hữu và cả báo chí thắc mắc, nhưng tướng Trường trả lời:

-Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu là Chỉ Huy Trưởng Trường VBLQDàLạt khi chúng tôi vào học. Sau này, ông ấy cũng là vị Tổng Tư Lệnh Quân Lực VNCH của Miền Nam, và đặc biệt, TTNVT đã bay vào Mặt Trận An Lộc trong tột cùng nguy hiểm

để tới thăm đồng bào và anh em chiến sĩ chúng tôi.

Không bao giờ, không bao giờ ... chúng tôi quên được tình chiến hữu này.

Nếu Tổng Thống Thiệu có tội, xin để lịch sử nghiêm xét công minh. Khi công tội đã rõ ràng, chúng ta sẽ có thái độ thích hợp .

Cũng xin đừng hiểu lầm , tướng Trường là học trò của ông Thiệu mà có sự nâng đỡ đặc biệt đâu. Hầu hết các cấp bậc của ông Trường đều được vinh thăng ngoài mặt trận, kể cả lần thăng cấp Chuẩn Tướng cuối cùng. Trong 2 trận chiến thắng hiển hách của SĐ 21 vào cuối năm 1974 tại Tràm Dưỡng và Vũng Chèo , VCT4, Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Khu 4, đã đề nghị tướng Trường thăng cấp Chuẩn Tướng lúc TTNVT va phái đoàn Chính Phủ tới thăm Mặt Trận. TTNVT đã chấp thuận, nhưng tờ trình QK 4 gửI về , còn chờ Dinh Độc Lập duyệt xét mãi, cho tớI 20/04/1975, sắc lệnh thăng cấp và cặp sao mới được Bộ TTM gửI tới đơn vị.

Vẻ ngoài tuy dáng dấp hiền lành ăn nói nhỏ nhẹ, nhưng Trường là một dũng tướng, đại khắc tinh của Bắc Quân. Ra đơn vị, Trường lần lượt đảm nhận các chức vụ từ Trung Đội Trưởng, Đai Đội Trưởng Biệt Kích Quân Khu tới TL Sư Đoàn, và được ân thưởng các Bảo Quốc Huân Chương tớI Đệ Tam Đẳng, kèm theo ADBT với nhành dương liễu.

Không phải chỉ riêng Tướng Trường nhớ tới Thầy Xưa của Trường Mẹ. Lưu Vĩnh Lữ từ Hồng Kông gửi tới một vòng hoa lớn nhất trong số những vòng hoa phúng điếu, và một số anh em cựu SVSQ Khoá 12 ở Miền Tậy Bắc Hoa Kỳ, trong số này có Thượng Toạ Thích Minh Chiếu,Trụ Trì một ngôi chùa Phật Giáo tại Seattle từ 20 năm qua, cũng đã tổ chức buổi lễ cầu siêu cho ỏ linh hồn Martin Nguyễn Văn Thiệu. Buổi lễ cầu siêu được tổ chức trang nghiêm trọng thể vớI sự tham dự đông đảo của đồng bào Phật Tử và cựu SV/Khoá 12 cũng như một số quân nhân các cấp tại địa phương.

Trước đó, Ban Tổ Chức cũng đã thảo luận kỹ lưỡng , nêu lên những lỗI của ông Thiệu, như vấn đề tham nhũng qua cáo trạng cũa Linh Mục Thanh (?), sự chỉ trích của các chính trị gia đối lập trước và sau 1975; và đặc biệt, việc rút quân khỏi Vùng1 và Vùng 2 Chiến Thuật v..v..

Thượng Toạ Thích Minh Chiếu, trưởng ban tổ chức Lễ Cầu Siêu, nghe xong chắp tay niệm Phật :

-Mô Phật. Tội làm mất nước là tội chung của mọi người. Lớn tội lớn, Nhỏ tôị nhỏ. TT Thiệu sau này sẽ được lịch sử xét hết tất cả những tội quý vị vừa nêu, cũng như những công trạng của ông với Dân, với Quân Đội và Đất Nước. Lễ cầu siêu này là do các cựu SVSQ Khoá 12/ VBDL tự nguyện tổ chức để cầu nguyện cho hương linh vị Chỉ Huy Trưởng rất quý mến của chúng ta. Nghĩa tử là nghĩa tận. Việc phải làm, nếu thấy đúng thì chúng ta cứ làm.

TTNVT chết thế mà cũng đã hơn 2 năm rồi!

Còn nhớ năm 2000, khi đến Washington, D.C. dự tiệc cưới của con gái Lôi Hổ DHD, chúng tôi có dịp tới dự buổi gặp gỡ thân mật ông Thiệu dành riêng để cám ơn các chiến hữu ngày xưa, những người đa số là HO Lôi Hổ, Nhẩy Dù mới đến, mà ngay trong tiệc cướI con anh D. hôm trước, vẫn còn coi ông Thiệu là người mà họ sẵn sàng hy sinh mạng sống để bảo vệ ông, nếu cần. Đi lại giữa những ngườI lính cũ đủ loại cấp bậc, cùng với gia đình họ trong khu vườn nhỏ, nét mặt ông Thiệu vui vẻ thoải mái thấy rõ. Hai tay ôm ấp một đứa cháu nhỏ, ông cười luôn miệng. Ông tâm sự với họ:

-Mấy năm rồi, tôi đã qua nhiều cuộc giải phẫu, sống chết chả biết lúc nào. Nhưng nếu Trời cho còn sống, tôi xin 3 điều:

1- Sang năm, xin có 1 đứa cháu nội như cháu bé này. Các anh thật là hên, đông con, đông cháu..

2-Mong thấy được chế độ Cộng Sản sớm giải thể, nước nhà có dân chủ, tự do thực sự, để VN ta có cơ hội cùng tiến

lên tranh đua với thế giới.

3-Và khi đó tôi sẽ về VN, ra thăm Miền Bắc trước nhất, tới những địa danh lịch sử mà khi còn là sỹ quan cấp úy, phục vụ tại Đệ Tam Quân Khu hồi đầu thập niên 1950, tôi đã không tới thăm hết được.

Ít tháng sau, ông Thiệu có đứa cháu nội trai, nhưng không được như tâm nguyện. Ông không được bồng bế trên tay đứa cháu nội đầu lòng đó, vì cháu đã ra đờI sau khi ông nội cháu thất lộc. Được bế trên tay một đứa cháu nội, đối với tất cả HO Lôi Hổ trong bữa họp mặt hôm đó thật là điều rất bình thường, nhưng cựu TT Nguyễn Văn Thiệu lại không thể có được dù thiết tha mong muốn.

Như ông Đặng Tiểu Bình, CSTQ có lần đã nói, đại ý:

-Đã làm việc công, ai cũng có lúc nhầm lẫn. Nếu kết quả đạt được 50% thì cũng gọi là khá rồi. Hơn nữa thì càng tốt. Nhưng thử hỏi dễ mấy ai dám tự nhận đã làm 10 điều mà được thập phần hoàn hảo ?

Bài viết này có được là nhờ sự bổ túc chi tiết của những người đã có mặt tại An Lộc ngày 7/7/1972. DướI đây là tính danh và chức vụ, cấp bậc của mỗI người:

**cựu Bí Thư kiêm Tham Vụ Báo Chí PTT đọan 2,3, 4,5*

**cựu Đại Tá Trần Văn Nhật TKT Bình Long đoạn 4,5,6,7*

**cựu Đại Tá Phan Văn Huấn, CHT/LD81/BCD đoạn 4; và*

**Ông Nguyễn Mạnh Tiến, Phóng Viên ĐPT/SGN*

Xa quê gần 30 năm, mỗi tuổi một già, trí nhớ ông nào cũng có phần sút kém. Có chỗ ông Nhã nói thế này, Đại tá Trường nói thế kia. Có chỗ Đại Tá Huấn và Nhật nhớ khác với trí nhớ của phóng viên Nguyễn mạnh Tiến khi kể lại với ngườI viết. Kẹt lại ở VN khá lâu, sau cùng, anh Tiến đã qua Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình và hiện là biên tập viên Đài Á Châu Tự Do, Washington D.C. Trong số những người nêu tên, có những

vị đã vào tuổi trên 60, 70, trên 70, chỉ có anh NMT là trẻ nhất, 57 tuổi. May ra trí nhớ của người tương đối còn trẻ có thể khả tín hơn một phần nào chăng.

8-Theo TTVNCH/NVT vào chiến trường An Lộc của Tiểu Khu Bình Long Anh Dũng.

Sáng sớm ngày 7/7/1972, tôi nhận điện thoại vào trong Đài chờ lệnh. Còn ngái ngủ, vừa ngáp tôi vừa hỏi ông Trưởng Ban Trực, người báo tin này:

-Trực tiếp truyền thanh phải không anh?

-Chưa rõ

-Đi với ai ?

-Sẽ biết sau. Cứ lo máy móc sẵn sàng, gọi là đi.ngay. Đừng hỏi nữa, vào lẹ lên!

Lúc lên máy bay thì biết ngay là đi theo TTNVT vì thấy có bóng dáng của ..công tử Hoàng Đức Nhã. Giờ này thì tôi không nhớ, lúc đi, ngồi trực thăng nào, với ai. Lượt về thì nhớ kỹ hơn, đi cùng trực thăng với Đại Tướng Cao Văn Viên, để lát nữa kể sau. Nhưng nhìn quanh không thấy mặt các phóng viên của Đài Quân Đội, Việt Tấn Xã, Điện Ảnh...chỉ có Phát Thanh và Truyền Hình (1) và vẫn chưa biết sẽ đi đâu để làm phóng sự. Có thể chắc 1 điều là theo Thượng Cấp đi thăm nơi nào đó.

Nơi nào đó , trong giây lát chúng tôi được biết ngay. Ông Nhã cho biết chúng tôi sẽ cùng theo TT Thiệu bay vào An Lộc để thăm đồng bào và các anh em chiến sĩ. Tôi nghĩ bụng.. thì cũng một ngày như mọi ngày. Nghe bay vào An Lộc thì có hơi rét nhưng vẫn thấy hào hứng. Vả lại trước đây tôi và Dương Phục (Đài PTQĐ) đã từng vào An Lộc nếm pháo rồi.

Cùi 12: *Không nhớ trực thăng nào anh nhẩy lên, nhưng có nhớ sân bay nào nó đáp xuống?*

NMT: *Nhớ, nhớ kỹ lắm. Đó là bãi đáp trực thăng tản*

thương, có cái tên khá thơ mộng: B15-KHÁNH LY

Cùi 12: *Làm tường thuật tại chỗ cuộc thăm viếng của TT/ VNCH thì cũng như nhẩy Tango chứ gì?*

NMT: *Nhẩy Tango?*

Cùi 12: *Nhẩy Tango muốn cho đẹp thì phải ôm sát bước dính. Đi theo Mặt Trời để tường thuật vào máy cassette thì Tiến cũng phải dính bên ông TT từng bước chứ?*

NMT: *Đúng vậy, nghề của chàng mà. Nhưng lần này về nghề nghiệp thì có yên tâm hơn. Nếu lỡ xẩy miệng thì còn có thể chữa mồm được vì không phải là trực tiếp truyền thanh. Ông Nhã bảo tôi là không được gửi qua điện thoại quân sự bài tường thuật này và ông cũng chỉ thị Đài Saigon, không ON AIR bất cứ tin gì về cuộc thăm viếng An Lộc. Phải chờ cho tớI khi TTNVT về tớI Saigon rồi sẽ có lệnh sau.*

Cùi 12: *Xuống B15-Khánh Ly rồi ...có zui không?*

NMT: *Sức mấy mà zui! Lên, xuống trực thăng chạy còn nhanh hơn thấy hoả tiễn sắp nổ dưới chân. Bọn tôi đã nhớ kỹ: ai chậm sẽ bị đạp xuống tầu, ai lên trễ sẽ ở lại An Lộc. Vả lại suốt thời gian phái đoàn ở An Lộc vẫn nghe các loại máy bay gầm thét, bom đạn nổ ì ầm khi xa lúc gần. Căng thẳng thần kinh lắm. Vui sao được?*

Cùi 12: *Bài nói chuyện của ông Tổng Thống ở An Lộc, dân quân thích không? Có gì đặc biệt?*

NMT: *Để nhớ xem nào..Hôm đó trờI u u , không nắng, không mưa, nhìn anh em chiến sĩ, bên ngoài thấy đa số quần áo dơ dáy bẩn thỉu, râu tóc xồm xoàm. Dân chúng cũng vậy, người nào mặt mũi cũng còn dính cát bụi. Nhưng họ say sưa nghe ông Thiệu nói.... và nhìn ông Thiệu vớI ánh mắt cảm phục, biết ơn lắm.*

Có một nữ sinh giơ tay hỏi:

-Thưa TT, trường con cứ bị đóng cửa rời đổi hoài. Làm

sao chúng con thi được ?

Tổng Thống trả lời:

-Bộ Quốc Gia Giáo Dục sẽ tổ chức kỳ thi đặc biệt. Cứ yên tâm học, đừng lo. Vùng 3 Chiến Thuật cũng đã có chỉ thị phải đưa đồng bào tới địa điển nào an toàn, tránh bom đạn, hoả tiễn địch. Sau đó Quân Đội lại giúp đưa đồng bào trở về chốn cũ làm ăn.

Cùi 12: *Còn vụ lên máy bay của Đại Tướng Viên?*

NMT (*cườI cười) : Số là...giờ này vẫn còn nhớ ông Viên bữa đó trừng mắt nhìn mình khi thấy một tên nhóc con dân sự nào đó mà dám nhẩy lên máy bay trước cả Đại Tướng TTMT. Mấy ông sĩ quan đi theo ông Viên cũng..trừng mắt luôn với mình, nhưng chắc họ thấy bản mặt phóng viên phát thanh, vai đeo máy cassette, tay cầm micro, đi sát bên ông TT suốt ngày, mắt dáo dác, mồm lẩm bẩm liên hồi.. nên họ cũng làm ngơ cho. Mà không làm ngơ cũng chẳng được, NMT thản nhiên làm ngơ những cái trừng mắt từ của ĐT Viên đến những trừng mắt của các ông quan đeo đầy hoa mai bạc trước ngực áo tác chiến. Lúc bấy giờ còn cả đống việc phải lo: lo nhỡ nó pháo vào lúc này, lo nghe và sửa lại bài phóng sự để chuẩn bị On Air . Mà lên máy bay chậm thì ở lại. Mà ở lại thì ..lôi thôi lắm. Nên thấy bất cứ máy bay nào ở gần mình là nhẩy đại lên cho nhanh. Mà ai biết đâu cái máy bay đó lại là của ông Đại Tướng?!*

Cùi 12*: Hơn 30 năm rồi. Nay lại thấy trên TV có chuyện ông Bush thăm lính, tương tự như ông Thiệu ngày vào An*

Lộc. Có ý kiến gì thêm?

NMT*: Chuyến đi An Lộc của TT Thiệu nguy hiểm hơn chuyến đi Baghdad của TT Bush nhiều. Nhưng Hoa Kỳ là nước Tư Bản, Dân Chủ, dân chúng họ trọng tính mạng Tổng Thống của họ nhiều hơn là dân nhược tiểu dành cho vị nguyên thủ quốc gia tại các xứ này. Báo chí Mỹ mớI loan tin là ông Bush đi Baghdad còn vì lý do tranh cử gì đó nhiều hơn, và*

Từ trái qua phải : Trung Tướng NV Minh TLQĐIII - Đại Tá Mạch Văn Trường Trung Đoàn Trưởng TĐ8 - Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu - Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng TLSĐ5BB- Đại Tá Trần Văn Nhựt Tỉnh Trưởng Bình Long

còn khui chuyện con gà Tây để trên khay mà ông Bush hai tay cầm để mời quân sĩ Mỹ .. .cũng chỉ là gà làm kiểng chứ không ăn được.

Có điều báo chí viết gì thì viết, sự việc hiển nhiên là TT Bush đã tới tiền tuyến trong Lễ Tạ Ơn 2003 để chia xẻ hiểm nguy với họ, và với các chiến sĩ Hoa Kỳ, đó là điều quan trọng và khiến họ tột cùng cảm động.

Riêng Ông Thiệu ngày vào An Lộc chỉ có 1 lý do: ông là cấp lãnh đạo gốc lính; ông thương quân sĩ các cấp của ông. Ông muốn đến tận mặt trận chia xẻ gian nguy, tưởng niệm, cầu nguyện, khích lệ và thuởng công xứng đáng cho họ.

Vì thế, thành thật mà nói. dù không đồng ý với TT/ NVT trong chuyện để Tháng Tư Đen xẩy tới, riêng chuyến đi An Lộc của ông Thiệu , thấy rõ là ông Thiệu can đảm, thương yêu Dân , Lính . Và đồng bào, anh em chiến sĩ cũng kính trọng và tin tưởng ông Thiệu hoàn toàn. Lúc đó, ông Thiệu xứng đáng là TT của VNCH, TT của toàn dân. (ngừng một lát, cười) À...mà còn chuyện bên lề khá cảm động. Ít ngày sau chuyến đi An Lộc, ông Hệ Thống Trưởng HTTTVN gọi lên văn phòng, đưa chiếc bì thư có quốc huy của TTVNCH. Trong đó, ngoài lá thư cám ơn, chữ ký mực còn tươi nguyên có thêm

25.000$, quà đặc biệt của TTNVT gửi phóng viên NMT, người đã theo ông vào chiến trường An Lộc.

———————————————————————

(*)-Tướng Nhật nhớ có Trung tá Nguyễn Đạt Thịnh, Trưởng Phòng Báo Chí Quân ĐộI, cũng có mặt ở An Lộc ngày 7/7/1972.

Ghi thêm:

1-Những anh hùng An-Lộc, sau này đều được đề cử vào những chức vụ quan trọng trong QLVNCH:

TL Phó Quân Đoàn 4 (tướng Hưng); TL Sư Đoàn: (SĐ 2 tướng Nhật, SĐ 21 tướngTrường).

2- Ít ngày sau khi ông Thiệu vào An Lộc, một trực thăng Hoa Kỳ bất ngờ thả xuống An Lộc một nhóm Sĩ Quan Không Quân Mỹ rồi vút lên rất nhanh. Bắc quân vẫn còn phục sẵn ở Đồi Gió, dùng súng 75 ly không giật bắn vào bãi đáp.Trực thăng thoát, nhưng mấy sĩ quan thuộc Không Lực Hoa Kỳ, trong đó có Chuẩn Tướng Tallman, bị chết tại chỗ. Tướng Tallman có lẽ là viên tướng cuối cùng của Hoa Kỳ hy sinh tại Nam VN.

3-TT/NVT còn bị một trận pháo của CSBV xém chết trong đường tơ kẽ tóc khi ngồi xe Jeep với tướng Ngô Quang Trưởng, TL/ V1CT, khi thanh sát mặt Trận Quảng Trị.

4-Nhiều quân nhân SĐ 5 và TKBình Long cùng gia đình họ hiện còn ở tỉnh Bình Long kể rằng, tớI bây giờ, thỉnh thoảng vào đêm tối hoặc ngay buổi trưa thanh vắng, từng đoàn cán binh trẻ tuổi mặc quân phục của CSBV, nhẩy lên những chiếc xe tăng bị Không quân, Pháo binh và các đơn vị phòng thủ An Lộc bắn hạ năm 1972. Họ chui vào, rồi chui ra, nhẩy xuống, rồi lại nhẩy lên. Khi họ ca hát vui vẻ lúc la hét om xòm (chưa phối kiểm). Xin cầu nguyện cho tất cả chiến sĩ đã hy sinh nơi chiến trường An Lộc sớm siêu thoát.

Những mùa xuân nhớ

Núi sông vẫn đợi Xuân về với
Lính chiến bên trời phiêu bạt xa
Đã mang theo những mùa Xuân nhớ
Vàng sắc cờ bay hồn Quốc Gia

Đời lính băng mình trong gió sương
Phong trần ghi đậm dấu yêu thương
Thương dân yêu nước nên cầm súng
Gìn giữ mùa Xuân cho nước non

Thôn xóm no lành Xuân ấm êm
Hồn nhiên em bé nói cười duyên
Cảm ơn cô bác mừng vui hỏi
Cá nước quân dân nặng nghĩa bền

Đâu những mùa Xuân rực rỡ vàng
Của quê hương tình tự miền Nam
Từ khi giặc Cộng thừa cơ chiếm
Từ đó bao thù hận dã man

Núi sông vẫn đợi Xuân bừng gió
Vàng sắc cờ bay khắp xóm thôn
Lính mang theo nhữn mùa Xuân nhớ
Thì nhớ đừng quên nợ nước còn

Pham Kim Khôi – K19

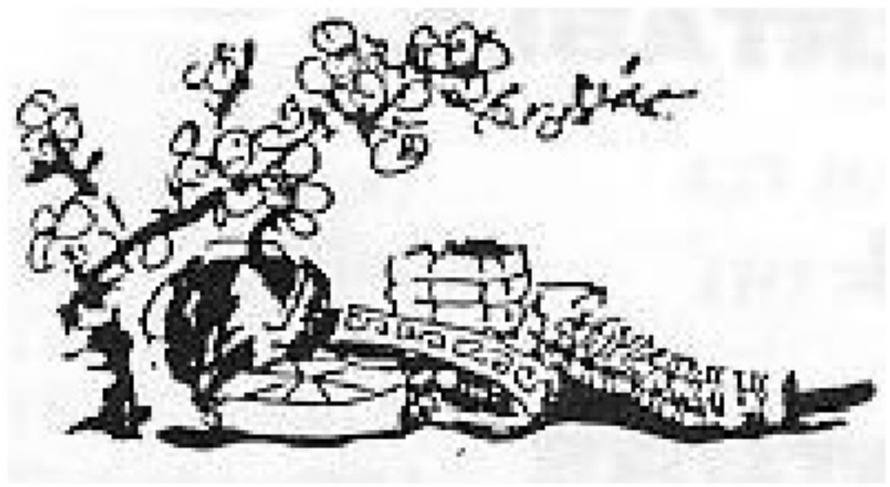

Vùng Sáng Alpha Đỏ

TVBQGVN/K25

Mỹ Dung Hoàng Thị

Đà Lạt cao nguyên thời gian 1968 - 1972 có các trường quân sự nổi tiếng là Trường Võ Bị Quốc Gia và trường Chiến Tranh Chính Tri .(C.T.C.T).

Hai trường quân sự này là hai vùng ánh sáng cao điểm của Đà Lạt, vì lẽ sinh viên được chọn vào hai nơi đây đều phải trải qua thời gian khổ nhục huấn luyện Võ, Văn trí tuệ, tính nết tài năng, chiến lược và chiến thuật lãnh đạo chỉ huy.

Vùng nhớ VBQG Alpha Đỏ K25 chính là thời gian quá khứ kỷ niệm trộn xóa vào nhau.

Mùa Hè năm 1970 là lần đầu em đến thăm ĐàLạt. Đó cũng là dịp đầu tiên em vào thăm trường Võ Bị, nơi có Ông anh ruột H.H. đang học tập.

Còn nhớ một buổi sáng em mặc chiếc áo dài xanh thiên thanh, tuổi 17 vô tư hồn nhiên đi cùng cô em gái trên con đường dài ven núi vào trường Võ Bị.

Trời mây hương hoa xanh ngát, sương mai còn đọng trên lá cây, hai cô em dừng chân trước cổng VB Nam Quan chụp hình kỷ niệm

Tự Thắng Để Chỉ Huy, dấu ấn (Logos) của trường VBQG

VN là Rồng cuộn tròn bao quanh thanh kiếm.

Cô em gái miền Thùy dương cát trắng, con đường Duy Tân ven biển , nhưng không gặp ... con đường nào em đị..?

Anh VB Không Quân ấy tình nghĩa thật đậm đà:

'Đêm trăng sáng tiếng đàn reo bốn biển

Đêm trăng mờ đàn rủ gót thiên du

Cùng tâm sự đàn cùng anh tri kỷ.

Tình thiên thu tình nhớ đến bao giờ....”

Nay em trở về chuyện VB Đà Lạt...

Người dân đồn rằng, mỗi năm tháng 12, khi các anh SQVB hay C.T.C.T ra trường thì hoa Anh đào nở rộ, mặt nước Hồ Xuân Hương và Hồ Than Thở tràn lên lai láng , ví như giọt nước mắt của người yêu khi anh từ biệt ra chiến trường, anh ra đi nhưng không dám hẹn ngày về!

Các cành thông ủ rũ thẫn thờ sầu muộn vì phải chứng kiến bao cuộc tình tan nát giữa những chàng trai VB và những người em gái má hồng, da trắng trong miền phố sương mù có nhiều hoa vàng Mimosa , và hoa tím Penseé.

Từ giã Đà Lạt anh đi chiến trận mịt mù, còn nhớ em cô đơn trong phố núi cao, vườn xanh nhiều hoa trái và muôn loài hoa tươi đẹp.

Đường trần SQVB K25 anh đi còn nhiều mưa bay gió cuốn, vì lòng trần anh còn nhiều tơ vương ôm mộng Khoa bảng và Khanh Tướng trận mạc chiến tranh.

Sau 4 năm dùi mài kinh sử, sách đèn thao dược võ nghiệp, “Tư Thắng Để Chỉ Huy”, xuất thân là những nho sinh phong nhã, các anh VB K25 đã trở thành những người chiến sĩ con yêu của đất nước, đem trí khí vẫy vùng trong bốn biển. Đem thân nam nhi hy sinh cho Quốc Gia Dân Tộc, xây dựng bảo vệ miền đất của mẹ hiền , đàn em thơ, mái trường xưa và con đường ngày xưa em đị....em tan trường về...

Em trở về trong khuôn Viên Đại Học Đà Lạt năm 1971 trong ký ức tưởng đã chôn vùi năm nào em lên 18 tuổi mộng mơ. Nhớ lại một buổi sáng Chủ nhật, buốt giá tháng Chạp lạnh lẽo, cảnh vật thật là yên ả. Ký Túc Xá Nữ Bình Minh Đà Lạt vẫn còn nằm an giấc tĩnh mịch.

Tan lễ nhà thờ Năng Tĩnh trong Viện Đại Học 7 giờ sáng, em đứng trên đồi cao trước nhà thờ nhìn xuống thành phố Đà Lạt trong cơn ngủ say êm đềm. Mặt trời buổi sáng từ từ ló dạng rực rỡ như Hoàng Hậu Vũ trụ ra khỏi tầng mây tỏa ánh sáng muôn màu.

Từ trên đỉnh cao em nhìn về hướng trường Võ Bị, C.T.C.T, Couvent des Oiseause và Lycee Yersin Pháp để nhận dịnh địa thế hai vùng Ánh Sáng Quân Sự nổi tiếng lúc bình minh. Ước gì em có thời gian để vẽ lại bức tranh sơn dầu chấm phá tuyệt hảo.

Sáng hôm đó anh H. và một anh bạn SVSQ Không Quân K25 đến thăm cô em gái tại văn phòng Tiếp tân Sinh viên do nữ tu Masoeurs Bề Trên dòng mến Thánh Giá đảm trách. Em ra chào 2 anh. Buổi sáng hôm ấy thấy các anh vui vẻ lạ thường, giống như ngày Tết., ngày Xuân. Mãi sau em mới phát giác ra 2 Ông anh đeo chiếc nhẫn Võ Bị mới thật đẹp, vàng lấp lánh cẩn hạt ngọc xẫm màu đỏ. Ắ`ra đó là sự bí mật vĩ đại mà em chẳng biết.....

Sau khi nghe kể em mới hay là đêm qua trong trường VB các anh làm Lễ Trao Nhẫn VB Khóa 25. Em tiếc không vào

VB dự lễ ban đêm đươc vì kỷ luật đi đứng trong trường em khắt khe, và đường vào VB thì xa xôi ngút ngàn.

Nghe tin vui, em chúc mừng các anh vội vã. Nhẫn VB quả thật quý báu , kỷ niệm. Đó là phần thưởng lớn lao đánh dấu quá trình huấn luyện gian khổ thành công của các anh trên con đường Lãnh đạo Chỉ Huy

Con đường em đi là ngành Giáo dục trẻ em. Viện Đai Học Đa Lat có chỉ thị cho sinh viên la` "Thụ Nhân" tức là Thành Người sau các năm khổ hình học tập đào tạo và đỗ đạt Khoa bảng.

Để ăn mừng ngày Trao Nhẫn VBQG K25, hôm ấy anh em rủ nhau đi thăm phố Đà Lạt nhìn nắng ấm, hoa đào hoa Lan rộn nở.

Đường phố Hòa bình đầy bóng dáng các anh VB Alpha đỏ hiên ngang oai hùng , đẹp rực trời.

Đồi thông Palace nằm cách biệt sang trọng.

Con đường dốc dẫn lên nhà thờ con Gà sỏi đá có bầy chim vần vũ bay quanh, trên đỉnh cao mây trắng xa vời ngày nào anh em ta đã đi qua.

Em hay ngắm nhìn Hồ Xuân Hương nằm im dáng êm đềm, tranh Thủy Tạ ẩn mình trong bóng nước.

Hình ảnh người trai SVSQ VB mai vàng trong các bộ quân phục màu trắng, màu vàng và màu nâu xẫm, đẹp như đội ngũ Thiên thần áo trắng áo vàng.

Đi bộ xem phong cảnh thành phố núi đồi với các anh SQVB K25 giống như đi hành quân ấy – ví như theo bước chân sải dài của những người Lính Ngự Lâm Quân Pháo Thủ (Musketeers). Em thơ ở hết cả hơi (breathless) vì em có bước chân Tiểu thơ ... một hôm bước chân người rất nhẹ...

Các anh hay hỏi han quan tâm việc em học hành, khuyến khích em học giỏi ngoan hiền. Làm em gái các anh VBK25 không phải dễ đâu các bạn ạ, cũng phải qua quá trình huấn nhục nhiều đấy:

Công, Dung, Ngôn, Hạnh. Em kể trong tuần lễ em hay lên Thư viện Đại Học học Anh Văn và thích đọc thêm sách Khoa Học về Phi Thuyền Vũ trụ, Phi hành Gia Không Gian, các Vùng đất lạ trong không gian không có thời gian, và các Giải sao Ngân Hà tinh tú ban đêm; hay nghiên cứu sách các động vật cây cỏ sống dưới đáy biển đại dương xem đó là thú say mê.

Em mơ thành cô giáo dạy Ngoại ngữ và đi ngoại quốc tu nghiệp.

Báo cáo bài vở xong đôi mắt em lại mơ mộng tiếp vào vùng viễn dụ xứ lạ xa xăm...

Các Ông anh VB trông vẻ trầm tư suy nghĩ bên tách trà và càfe nóng nghi ngút khói.., mỗi người đeo đuổi một ý tưởng riêng tư.

Khi nắng chiều nhạt dần, khoảng 3 giờ em từ giã các anh lên xe trở về Ký túc xá nội trú BM Đại Học Đà Lạt chuẩn bị việc đi học ngày mai

Các người đẹp khi thấy SVSQ VB K25 Alpha Đỏ hay SVSQ C.T.C.T trong quân phục từ xa đi tới là các cô nàng vội vã bảo nhau khúc khích. Các tà áo dài, váy đầm cuống quít ... chân vội vã kéo nhau đi tìm một ngõ quẹo gần nhất ....ngõ rẽ vội vàng chạy trốn trước khi anh kịp thấy

Nếu quẹo vào góc đường không xong để bước chân Chàng bắt phải thì các em có cảm giác quê lắm...

Làm con gái không được bày tỏ tình yêu hay viết thư cho anh trước mắc cở lắm ... nên cô nàng thích sống âm thầm dáng Tiểu thơ.

Đường anh anh cứ đi.... Tình ta tà cứ say...

Một ngày đó một mình trên đường phố Đà Lạt mưa sa, một người SQVB Không Quân K25 chậm bước chân lắng nghe bài hát 'Người Yêu tôi ở đâu - "Somewhere My Love" ..

Tình ca em hát cho Anh, khúc nhạc cây đàn Mandollin ưa thích đem đến cho Anh niềm hạnh phúc vô biên.

Anh nghe bản nhạc vọng lại từ quán kem trên ngọn đồi cao nhìn xuống Hồ Xuân Hương.

Hay tiếng hát em ....Cung đàn điệu nhảy khiêu vũ theo gió quyến rũ lướt qua đồi thông reo Thung lũng Valley D'amour.

Tình cảm anh vương vấn trong màu sắc hương hoa của những loài hoa Lan rực rỡ...hay hoa dại yêu thương bất tử ..trên con đường em đã đi qua.....

Đà Lạt thành phố thơ mộng, lãng mạn sương mù ngày nào cho em biết yêu hoa màu tím, hoa Penseé.

Tình anh VB vào Thiên thu như mối tình trong sáng Thần Thánh của Dr. Zhivago dành cho Lara... Anh nhìn thấy em trong bão tuyết, ánh trăng mây trong đêm, trên đường hải hành xa quê hương, xe lửa gió tuyết , đi tìm tự do trong Chiến tranh Liên Xộ

Anh nhìn thấy hình bóng nàng khắp nơi trong Vũ trụ .

Anh đem kỷ niệm đời SQVB K25 chôn dấu tâm tư Tình yêu Thánh Thiện thầm kín trong những ngày lưu lạc chiến tranh khói lửa tù đày

Người anh VBQG K25 thích chọn Võ nghiệp là đời trai vẫy vùng ngang dọc, cầm Binh đao Cung Tên thay cho cây đàn tiếng sáo Thiên Thai.

Sau khi từ giã trường Mẹ VBQG VN vùng Ánh Sáng cuộc đời huấn nghiệp Văn, Võ song toàn, theo đồng đội tình huynh đệ chi binh, anh SQVB K25 đã bước hiên ngang dũng cảm vào vùng Ánh Sáng Hỏa Châu bom đạn tác chiến quanh núi rừng ban đêm.

Em gái viết Kính tặng các Anh

Mỹ Dung Hoàng Thi -24 April 2003

Chiều cuối năm trên bước đường hành quân

Với một son chè nhỏ
một khoanh nhang muỗi tròn
anh cúng đưa năm cũ
trên tấm gỗ con con

quân đóng bên bờ kinh
những tấm lều xinh xinh
trong chiều loang nắng nhạt
nghe lạnh bước đăng trình

Làm thân trai lính chiến
còn mất ai hay đâu
ra đi đành xa hết
nhớ thương nối nhịp cầu

Rồi mưa chiều nắng sớm
trong đêm lạnh sương mờ
núi rừng anh lặn lội
ngày về còn trong mơ

Xuân đến rồi em nhỉ
đời anh những chuyến đi
thương nhớ em nhiều lắm
em ơi đừng buồn chi

Vì chưa tròn sự nghiệp
đất nước chưa thái bình
anh còn đi đi mãi
đêm tiếp nối bình minh

Mơ ngày mai một sớm
đất nước đẹp hiền hòa
anh trở về quê cũ
trên đầu súng nở hoa

Nhưng súng còn nhả đạn
lửa khói ngút trời nam
anh còn xa em mãi
thương nhớ từ dặm ngàn

Em hỡi người em gái
áo trắng đẹp trường xưa
mắt thơ ngay non dại
gắng chờ em nhớ chưa

Nguyên Trần

Thú Chơi Câu Đối Của Người Xưa

Trong văn học sử nước ta, khi nho học còn thịnh hành, chơi câu đối là một thú vui tao nhã được rất nhiều người hâm mộ.

Tuy chỉ có hai vế đối đáp ngắn ngủi và xử dụng một số ít từ ngữ chọn lọc, câu đối lại là xuất xứ của nhiều tác phẩm tuyệt vời và của nhiều cuộc đua tài đấu trí vô cùng hào hứng.

Tiếc rằng từ ngày nho học suy tàn, câu đối dần dần vắng tiếng và cho đến ngày nay thì dường như đã lui hẳn vào dĩ vãng.

Tuy nhiên, trong những dịp đón mừng xuân, nhiều người Việt hoài cổ thường có thói quen sưu tầm tài liệu cũ để tìm lại một chút dư âm đã từng vang bóng một thời.

Nhắc tới câu đối, ít ai quên được mấy trường hợp đặc biệt với lối chơi chữ rất độc đáo, vừa hay, vừa khéo cả về hình thức lẫn nội dung.

Theo sự tìm hiểu của người viết, câu đối có ba loại: ứng khẩu, chiết tự và hai nghĩa.

<u>1) Câu đối ứng khẩu:</u>

Trong trường hợp này, câu đối xuất của người ra câu đối có thể do ngẫu hứng và cũng có thể đã được soạn thảo từ trước, nhưng câu đối đáp thì ngược lại, phải mau lẹ, kịp thời và đúng lúc. Vì vậy, hầu hết những câu đối đáp đều là "xuất

khẩu thành chương" và nhiều câu còn được lưu truyền đến ngày nay như truyện đi sứ của cụ Mạc Đỉnh Chi, câu đối đáp dí dỏm giữa trạng Quỳnh và bà Đoàn thị Điểm, cũng như rất nhiều câu đối trong hoàng triều và trong dân gian đả làm cho văn học của nước ta thêm phần phong phú.

<u>a) Truyện đi sứ của cụ Mạc Đỉnh Chi:</u>

Được vua Trần Anh Tông cử đi sứ sang Tầu, Cụ Mạc Đỉnh Chi đã áp đảo người Tầu trong mọi cuộc đua tài đấu trí qua những câu chuyện được truyền tụng dưới đây:

Ngay khi sứ bộ của ta tới biên giới, người Tầu đóng chặt quan ải và đòi sứ bộ của ta muốn vào nước Tầu phải đối lại một câu đã treo sẵn ngoài cửa ải:

"Quá quan trì, quan quan bế, nguyện quá khách quá quan."
Tạm dịch là: "Qua cửa trễ, cửa quan đóng, mời quá khách qua cửa."

Không chần chờ, cụ Mạc Đỉnh Chi đáp lại:

"Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối."

Tạm dịch: "Ra câu đối dễ, đối lại khó, mời tiên sinh đối trước."

Người Tầu muốn làm khó dễ sứ bộ của ta nên cố nghĩ ra câu đối hóc hiểm, lắt léo, không ngờ cụ Mạc Đỉnh Chi đáp lại dễ dàng và mau chóng khiến họ vô cùng khâm phục và phải mở cửa ải đón mời sứ bộ thông quan.

Cũng từ ngày đó, câu "xuất đối dị đối đối nan" trở thành thông dụng trong văn học nước ta.

Lần khác, vào một buổi sáng tại kinh đô nước Tầu, cụ Mạc Đỉnh Chi tới yết kiến viên Thừa Tướng. Hôm đó, nhằm vào hạ tuần nên mặt trăng chưa lặn và giống như hình cánh cung mờ nhạt dưới ánh mặt trời trong buổi sáng mai, viên Thừa-tướng muốn thử tài Trạng nguyên nước Việt, mượn cảnh trăng tà để ra câu đối:

"Nhật hỏa vân yên, bạch đán thiêu tàn ngọc thỏ."

Tạm dịch:

"Mặt trời là lửa, mây là khói, ngày sáng thiêu cháy mặt trăng."

Câu nói của viên thừa tướng của một nước Tầu to lớn đối thoại với sứ thần của một Việt Nam nhỏ bé thì hiển nhiên có một ngụ ý rất kiêu căng và ngạo mạn. Viên tướng Tầu muốn ám chỉ nước Tầu là mặt trời, nước Việt ta là mặt trăng nên họ nắm quyền sinh sát.

Cụ Mạc Đỉnh Chi đáp lại:

"Nguyệt cung tinh đạn, hoàng hôn xạ lạc kim ô."

Tạm dịch: "Mặt trăng là cung, sao là đạn, chiều vàng bắn rụng mặt trời."

Rõ ràng cụ Mạc Đỉnh Chi muốn phản bác lại rằng nước ta tuy nhỏ nhưng thừa sức đánh bại nước Tầu cũng như mặt trăng có thể dứt bóng mặt trời vào buổi hoàng hôn.

Câu đối đáp thật là tuyệt vời, chữ đối chữ, ý đối ý, vừa nêu cao hùng khí của dân tộc, vừa dậy cho viên thừa tướng Tầu một bài học khiêm nhường lịch sự.

Vào một hôm khác, trong khi cụ Mạc Đỉnh Chi cưỡi lừa dạo chơi ngoài phố vô tình đụng phải người Tầu cưỡi ngựa. Anh ta bị té đau nên nỗi giận mắng rằng:

"Xúc ngã kỵ mã, đông chi di nhân, tây chi di nhân."

Tạm dịch là: "Chạm ngựa ta cưỡi, man di phương đông hay man di phương tây."

Cụ Mạc Đỉnh Chi ứng khẩu đáp:

"Át dữ thừa lư, nam vi cường giả, bắc vi cường giả."

Tạm dịch: "Chắn lừa ta đi, mạnh người phương nam hay mạnh người phương bắc." Không ngờ gậy ông đập lưng ông, người Tầu hổ thẹn bỏ đi không dám gây sự nữa.

<u>b) Đối đáp giữa ông Quỳnh và bà Điểm:</u>

Nhắc đến hai nhân vật này, có lẽ nhiều vị đều biết truyện ông Quỳnh không đối lại được câu: "da trắng vỗ bì bạch" nên không được xem bà Điểm tắm. Tuy nhiên, ông Quỳnh đã không chịu thua trong nhiều lần khác.

Một buổi tối, ông Quỳnh lẻn vào phòng bà Điểm và leo lên giường nằm. Khi bà Điểm quạt màn đi ngủ thì đụng ngay ông Quỳnh. Vừa để chữa thẹn, vừa để chế nhạo, bà Điểm đã ứng khẩu:

"Trướng nội vô phong phàm tự lập."

Tạm dịch: "Trong màn không có gió mà cột buồm tự dựng lên."

Ông Quỳnh đáp lại:

"Sàng trung bất vũ thủy trường lưu."

Tạm dịch là: "Giữa giường chẳng có mưa mà nước cứ chảy."

Bà Điểm biết ông Quỳnh đang ham truyện càn rỡ nên ứng khẩu trách móc:

"Cây xương rồng trồng đất rắn, long lại hoàn long."

Ông Quỳnh đáp lại:

"Quả dưa chuột tuột thẳng gang, thử chơi thì thử."

Trong câu của bà Điểm Rồng và rắn là chữ nôm, long có nghĩa là rồng trong chữ Hán, và trong câu đối lại của ông Quỳnh chuột và gang là chữ nôm, thử là con chuột trong chữ Hán. Ta thấy câu đối đáp của ông Quỳnh rất tài tình. Ông Quỳnh đã khéo dùng chữ đối chữ, nghĩa đối nghĩa. Nhưng không ai biết bà Điểm ưng thuận hay cự tuyệt lời lẽ lả lơi khêu gợi dụ dỗ bà của ông Quỳnh.

c) Đối đáp giữa nhà sư và cô thôn nữ:

Một nhà sư và chú tiểu trên đường về chùa thấy cô thôn nữ và con trâu đang cầy ruộng. Tuy chân lấm tay bùn nhưng rất khỏe mạnh và hấp dẫn, hai ống quần xắn cao để lộ cặp đùi no tròn khêu gợi. Đối cảnh sinh tình, nhà sư chợt động tâm và

ngâm rằng:

"Ngưu nữ tại trung điền, nhất môn hứng tiền, nhất môn hậu."

Tạm dịch là:

"Trâu và gái cầy giữa ruộng, một cửa hướng về trước, một cửa hướng về sau. Thôn nữ nghe thấy câu nói còn nặng mùi trần tục của một nhà tu nên ứng khẩu đáp:

"Sư tiểu hành ngoại lộ, lưỡng đầu chỉ địa, lưỡng đầu thiên."

Tạm dịch là: "Sư và tiểu đi ngoài đường, hai đầu chỉ xuống đất, hai đầu chỉ lên trời." Câu đáp vịnh hai thầy trò rất khéo và ý rất thâm khi lấy hai đầu của nhà sư và chú tiểu để đối lại với hai cửa của thôn nữ và con trâu cái.

Biết là đã đùa bỡn không đúng chỗ, nhà sư và chú tiểu vội rảo bước để chốn tránh tiếng cười chế nhạo từ dưới ruộng vọng lên.

<u>d) Đối đáp giữa ông Bảng Uyển và anh học trò nghèo:</u>

Ông Bảng Uyển là một vị thâm nho, văn hay chữ tốt, nhưng có tiếng là keo kiệt. Ai muốn xin chữ của ông thì dù thân hay sơ, dầu hay nghèo cũng phải nộp tiền trước.

Một hôm có anh thanh niên lạ mặt xin yết kiến. Anh ta khai là học trò nghèo bị lỡ độ đường nên xin giúp đỡ. Để từ chối khéo, ông ra điều kiện là anh học trò phải đối lại một câu của ông, nếu đối được thì có tiền, ngược lại phải bị đòn nếu không đối được. Anh học trò vâng chịu.

Ông Bảng Uyển ứng khẩu một câu rất hiểm hóc và tin chắc anh học trò phải xin lạy xin tha:

"Đoạt Triệu bích, bạt Triệu kỳ, Triệu tốt bất tri Hàn kích Triệu."

Tạm dịch: "Chiếm thành nước Triệu, nhổ cờ nước Triệu mà binh lính Triểu chẳng hay biết là Hàn Tín đánh Triệu."

Ông Bảng Uyển có ý chê anh học trò là vô danh tiểu tột, bị đánh đòn đến nơi mà không biết bằng cách mượn truyện nước Triệu đời Tây Hán bị mất 7 thành bằng một trận đánh

thần tốc của Hàn Tín theo đường bí mật khiến quân Triệu không kịp đề phòng. Trái với dự đoán của ông Bảng Uyển, anh học trò lập tức đối lại:

"Nhập Tần cung, trừ Tần pháp, Tần dân đại hỉ Hán hưng Tần."

Tạm dịch: "Vào cung nhà Tần, loại trừ pháp luật nhà Tần, nhân dân mừng thấy nhà Hán lên thay nhà Tần." Đây là truyện Lưu Bang tiến quân vào kinh đô nhà Tần, lật đổ nhà Tần và loại trừ luật pháp tàn bạo của nhà Tần. Anh học trò mượn truyện này với ngụ ý rằng anh ta vaò nhà ông Bảng Uyển để loại trừ thói hư tật xấu của ông.

Câu đối đáp rất tài tình, cả về hình thức lẫn nội dung khiến ông Bảng Uyển phải khen phục và vui vẻ mở rộng hầu bao để chi viện cho một người không quen biết.

<u>e) Đối đáp giữa Hàn Tôn Quyền và Nguyễn Công Trư</u>

Hàn Tôn Quyền và Nguyễn Công Trứ là bạn đồng liêu nhưng không hợp tính nhau nên thường có những bất đồng. Một hôm hai ông cùng dự dạ tiệc với nhiều thân hưũ. Vì tất cả đều là khoa bảng xuất thân nên câu chuyện văn chương được bàn luận sôi nổi và cởi mở. Đang lúc Trứ say sưa hùng biện thì ông Quyền lớn tiếng ngâm rằng:

"Quân tử ố kỳ văn chi quý ngài."

Nguyên văn câu này trong kinh sách là: "Quân tử ố kỳ văn chi trứ" có nghĩa là "người quân tử không thích nghe văn chương hào nhoáng." Ở đây chữ "trứ" đồng âm với tên của ông Nguyễn Công Trứ nên ông Quyền đổi thành quý ngài có ý nhắc khéo ông Trứ rằng người quân tử không thích nghe văn chương của của ngài đâu.

Biết ông Quyền sỏ ngọt, ông Trứ ứng khẩu:

"Thánh nhân bất đắc dĩ dụng cụ lớn."

Nguyên văn trong kinh sách viết: "Thánh nhân bất đắc dĩ dụng quyền." Tạm dịch: "Bậc thánh nhân bất đắc dĩ mới dùng

đến quyền lực." Ta thấy ở đây chữ "quyền" đồng âm với tên ông Hà Tôn Quyền và được ông Trứ đổi thành "cụ lớn" để nói với ông Quyền rằng thánh nhân bất đắc dĩ lắm mới phải dùng đến cụ đó thôi.

Thật đúntg là chuông khánh chọi nhau. Cả hai câu đối và đáp đều ngụ ý châm biếm, chỉ chích qua lại, nhưng lối chơi chữ tài tình mau lẹ đã không làm mất hào khí mà còn giúp cho buổi tiệc thêm vui vẻ, hào hứng.

2) Câu đối triết tư.

Đây là một lối chơi chữ rất tỷ mỉ và tinh vi. Trong cả hai vế đối thường có nhiều chữ ghép lại tạo thành một chữ mới. Nhiều khi có những chữ phân tách ra thành thừng phần hoặc từng nét, rồi thêm bớt, thay đổi để cài biến thành nghiã khác nhưng không làm mất ý nghĩa của câu. Thông thường ra câu đối tương đối dễ hơn câu đáp lại. Với câu đối triết tự, ra câu đã khó, đáp lại càng khó hơn. Tuy vậy, nếu có nhiều khó khăn hiểm hóc thì ta lại thấy nhiều tài tình và khéo léo. Điển hình như những câu truyện dưới đây.

a) Đối đáp giữa cụ Mạc Đĩnh Chi và người Tầu:

Khi đi sứ sang Tầu, trong một dạ tiệc ở phủ Thừa tướng có nhiều nhân vật quan trọng và hầu hết đều là những nhà trí thức tài cao học rộng. Trong khi mọi người đang thưởng thức các món ăn ngon, một thực khách nâng cao ly rượu làm bằng gỗ kỷ, một loại danh mộc, và ngâm rằng:

"Kỷ dĩ mộc, bôi bất mộc, như hà dĩ kỷ vi bôi."

Tạm dịch là: "Kỷ là gỗ, chén chẳng phải gỗ, tại sao lấy kỷ làm chén." Theo triết tự, chữ "kỷ" là do chữ "dĩ" ghép với chữ "mộc" và chữ "bôi" cũng là chữ ghép của chữ "bất" và chữ "mộc."

Trong khi mọi người chưa có ý kiến, cụ Mạc Đĩnh Chi lên tiếng đáp:

"Tăng tằng nhân, Phật phất nhân, vãn hồ tằng tăng sự Phật."

Tạm dịch: "Tăng là người, Phật chẳng phải là người, mà lại là tăng thờ Phật."

Theo triết tự, chữ "tăng" là chữ "tằng" ghép với chữ "nhân", và chữ "Phật" do chữ "phất" ghép với chữ "nhân."

Tất cả quan khách đều đồng thanh ca ngợi câu đối đáp thật là tuyệt diệu.

Trong một da tiệc khác, có người Tầu ra câu đố rằng:

"An khử nữ dĩ thỉ vi gia."

Theo triết tự, chữ "an" bỏ chữ "nữ" và thay thế bằng chữ "thỉ" thì thành chữ "gia."

Cụ Mạc Đĩnh Chi đáp lại:

"Tù xuất nhân lập vương thành quốc."

Theo triết tự, ta thấy chữ "tù" thay thế chữ "nhân" bằng chữ "vương" thì thành chữ "quốc."

Cử tọa đều khen hay, nhưng có một nhà lý số chê câu đối đáp không có hậu và đoán rằng sau này con cháu cụ Mạc Đĩnh Chi sẽ có người lên ngôi vua nhưng không được lâ dài khi thấy 4 chữ "lập vương thành quốc" và chữ "quốc" viết tắt. Không biết nhà lý số này thực có tài hay chỉ đoán mò theo tửu hứng. Nhưng quả nhiên hơn 200 năm sau, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, lạp lên nhà Mạc và chỉ làm chủ đất nước 65 năm ngắn ngủi.

<u>b) Đối đáp giữa trạng Hiền và sứ giả triều đình:</u>

Đầu đời nhà Trần, Nguyễn Hiền ở Nam Định thi đậu Trạng nguyên lúc mới 12 tuổi. Triều đình thấy ông còn thơ ấu nên tạm thời cho về quê nhà chờ đến tuổi trưởng thành mới trọng dụng.

Trong thời gian này, người Mông Cổ đã làm chủ nước Tầu và bắt đầu giao thiệp với nước ta. Có một lần, viên sứ thần Mông Cổ đến vấn an vua Trần Thái Tông và xin vua cho ý kiến về một bài thơ không tựa đề như sau:

Lưỡng nhật bằng đầu nhật,
Tứ sơn điên đảo sơn,
Lưỡng vương tranh nhất quốc,
Tứ khẩu tung hoành gian.

Tạm dịch là:

Hai mặt trời cùng ở ngang đầu,
Bốn núi lẫn nhau cùng đảo ngược,
Hai vua cùng tranh một nước,
Bốn miệng cùng ngang dọc một nơi.

Đức vua và bá quan đã phân tách và bàn luận kỹ lưỡng nhưng không tìm được lời giải đáp nên phải về Nam Định để hỏi ý kiến trạng Hiền.

Sứ giả tới nơi trong lúc trạng Hiền đang chơi đùa với bọn trẻ chăn trâu ở đầu làng. Vì được nghe danh trạng nguyên thần đồng đã lâu nên nhân dịp này muốn được thấy rõ danh bất hư truyền, sứ giả gọi bọn trẻ lại và hứa sẽ thưởng cho ai đối lại được câu đối của ông:

"Tự là chữ, bỏ giằng đầu chữ tử là con, con ai con nấy." Theo triết tự, chữ "tự" có một giằng đầu ở trên chữ "tử", nếu bỏ giằng đầu, chữ "tự" thành chữ "tử."

Một cậu bé ứng khẩu đáp lại:

"Vu là chưng, vứt ngang lưng chữ đinh là đứa, đứa nào đứa này."

Như ta biết, chữ "vu" là chữ "đinh" với một nét ngang ở giữa, nếu bỏ nét ngang ở giữa này, chữ "vu" trở thành chữ "đinh." Sứ giả biết ngay đứa trẻ này là Trạng Hiền.

Khi về tới nhà, sứ giả xuất trình bài thơ của sứ thần Mông Cổ. Trạng Hiền xem xong, lấy bút phê ngay một chữ "điền" và giải thích như sau:

"Lưỡng đầu bằng đầu nhật" có nghĩa nếu ghép hai chữ "nhật" bằng đầu nhau ta có chữ "điền."

"Tứ sơn điên đảo sơn" có nghĩa là nếu ta ghép 4 chữ "sơn" cái nọ ngược với cái kia, ta cũng có chữ "điền."

"Lưỡng vương tranh nhất quốc" là do hai chữ "vương" ghép lại, chữ này cắt ngang chữ khác để cho ta chữ "điền."

"Tứ khẩu tung hoành gian" là ghép 4 chữ "khẩu" ngang dọc ở cùng một chỗ, ta sẽ có chữ "điền."

Vậy là bài thơ của sứ thần Mông Cổ vịnh chữ "điền."

Bài giải đáp của Trạng Hiền đã bảo vệ được danh dự của triều đình và đồng thời nói cho sứ thần Mông Cổ rằng Việt Nam ta không thiếu nhân tài.

c) Đối đáp giữa ông Quỳnh và quan Bảng nhỡn:

Thời còn hàn vi, ông Quỳnh ở gần trường học của một quan Bảng nhỡn. Ngài có cô con gái rất xinh đẹp nên ông Quỳnh hay dòm ngó trêu ghẹo. Quan Bảng biết truyện, nên sai người bắt ông Quỳnh vào hỏi tội. Ông Quỳnh một mực kêu oan và biện minh rằng ông chỉ loanh quanh ngoài trường để nghe giảng kinh sách vì nhà ông nghèo không có tiền mua giấy bút đi học.

Nghe nói ông là học trò nghèo, ông Bảng liền bắt ông phải đối lại một câu như sau:

"Thằng quỷ ôm cái đấu đứng cửa khôi nguyên."

Theo triết tự, chữ "quỷ" ghép với chữ "đấu" thành chữ "kh6i."

Không cần suy nghĩ, ông Quỳnh đáp lại:

"Cái mộc tựa cây bàng dòm nhà Bảng Nhỡn."

Theo triết tự, chữ "mộc" ghép với chữ "bàng" thành chữ "bảng." Nhờ ứng đối tài tình và mau lẹ, ông Quỳnh đã chuyển bại thành an vì quan Bảng không trừng phạt mà còn ngợi khen ông đối đáp rất hay.

d) Đối đáp giữa ông Phạm Đình Trọng và Nguyễn Hữu

<u>Cầu:</u> Hai ông Trọng và Cầu đều là học trò giỏi cùng học một thầy, nhưng tính nết khác nhau. Ông Trọng rất nghiêm trang và khiêm tốn, còn ông Cầu thì rất kiêu căng và hiếu động.

Một hôm, ông Cầu cao hứng thách thức ông Trọng đối lại một câu rằng:

"Ngọc tàng nhất điểm xuất vi chúa nhập vi vương."

Tạm dịch là: Ngọc dấu đi một chấm, ra là chúa vào là vua. Theo triết tự, chữ "ngọc" có ba nét ngang, một nét dọc ở giữa và một dấu chấm ở bên cạnh. Nếu bỏ dấu chấm và kéo nét dọc ở giữa nhô lên khỏi nét ngang trên cùng ta có chữ "chúa," và kéo nét dọc ở giữa lui vào trong ta có chữ "vương." Ông Trọng đáp rằng:

"Thổ triệt bán hoành, thuận giả thượng nghịch giả hạ." Tạm dịch là "chữ thổ bỏ nửa nét ngang, thuận ở trên nghịch ở dưới." Theo triết tự, chữ "thổ" có hai nét ngang và một nét dọc ở giữa, nếu ta bỏ nửa nét ngang trên thì chữ "thổ" thành chữ "thượng" nếu để thuận và chữ "hạ" nếu để ngược. Câu đáp của ông Trọng rất khéo léo còn ngụ ý khuyên ông Cầu làm sao cho phải đạo.

Về sau, ông Cầu tự xưng là Thống Quốc Bảo Dân Đại Tướng Quân, cầm đầu đám giặc cỏ quấy phá vùng duyên hài tỉnh Hai Dương. Ông Trọng làm quan trong phủ chúa Trịnh Doanh, được cử đi dẹp loạn đã bắt được ông Cầu giải về kinh đô trị tội.

<u>e) Đối đáp giữa ông Nguyễn Tâm và nhà phú hộ:</u> Ông Nguyễn Tâm nhà nghèo, học giỏi nhưng thi mãi không đậu. Đang khi buồn cho số phận, lại nghe có một nhà phú hộ kén rể hay chữ nên ông Tâm đánh bạo tìm đến cầu hôn và được ông phú hộ vui vẻ đón vào nhà, lúc đó đã có 2 người tới trước và được giới thiệu là hai vị cử nhân tân khoa. Cả 3 người đều được mời dùng trà nước trên bộ trường kỷ sang trọng. Ông phú hộ ra điều kiện rằng ông sẽ chọn người nào đối được trước tiên câu sau đây:

"Ba sỹ ngồi một kỷ, đội đức Thuấn Nghiêu."

Như ta biết Thuấn Nghiêu là 2 triều đại thịnh trị thời cổ Trung quốc.

Ông Tâm lanh trí đáp ngay:

"Một bách sách hai cung, đáng tài Lý Bật."

Theo triết tự, chữ "bách" có hai chữ "cung" ở hai bên là chữ "bật," và Lý Bật là một danh tướng đời nhà Đường. Ông phú hộ khen hay và giữ lời chọn ông tâm làm rể.

Nhiều người biết truyện đều khen ông Tâm tốt số, tuy "tiểu đăng khoa" thất bại nhưng lại được "đại đăng khoa" nhờ lòng ưu ái của ông phú hộ mến chuộng văn chương.

f) Đối đáp giữa vua Duy Tân và viên cố đạo người Pháp

: Vua Duy Tân nổi tiếng thông minh ngay từ thủa thiếu thời. Năm ngài lên 12 tuổi, có một cố đạo người Pháp yết kiến. Người cố đạo này thông thạo cả Việt ngữ cũng như Hán văn, và từng nghe hoàng tử thần đồng nên đề nghị vua Duy Tân đối lại một câu nửa chữ nôm, nửa chữ Hán như sau:

"Rút ruột ông vua, tam phân thiên hạ."

Theo triết tự, chữ "vương" là vua có 3 nét ngang và một nét dọc ở giữa. Nếu lấy bỏ nét dọc của chữ "vương" đi, ta thấy chỉ còn 3 nét ngang tức là chữ "tam." Viên cố đạo muốn ám chỉ rằng vua Duy Tân bị bắt cuộc phải phân đất nước ra làm 3 kỳ: Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ. Vua Duy Tân ứng khẩu đáp ngay cũng bằng một câu nửa chữ nôm, nưả chữ Hán:

"Chặt đầu thằng tây, tứ hải giai huynh."

Theo triết tự, chữ "tây" là chữ "tứ" có 2 nét ngang và một nét dọc trên đầu. "Chặt đầu thằng tây" có nghiã là vứt bỏ 2 nét ngang và một nét dọc trên đầu chữ "tây" này đi, ta có chữ "tứ." Nhà vua muốn ám chỉ rằng giết được giặc Pháp thì đất nước sẽ thống nhất, bốn bể là anh em một nhà. Câu đối

đáp rất tài tình và không ai ngờ được trước mặt một nười Pháp nhiều thế lực mà cậu bé 12 tuổi dám mạnh dạn nói câu "chặt đầu thằng tây" hầu bầy tỏ nhiệt tình tranh đấu dành độc lập và thống nhất cho tổ quốc.

3) Trường hợp câu đối hai nghiã.

Trong trường hợp này, câu đối bao giờ cũng có 2 nghĩa khác nhau, nghĩa thứ nhất có nghĩa đen rất rõ ràng dễ hiểu, trái lại, nghĩa thứ hai có nghĩa bóng tác giả cần phải giải thích từng nhân vật, từng trường hợp hoặc từng hoàn cảnh làm nẩy sinh ra câu đối thì mới thấy dụng tâm của tác giả.

Thông thường nghĩa thứ 2 là những lời đùa bỡn, châm biếm, đôi khi bới móc sỏ xiên nhưng nhờ lối chơi chữ tài tình khéo léo nên lời lẽ đôi khi thô tục, bỉ ổi cũng trở thành tế nhị, sâu sắc. Điển hình như những câu truyện sau đây:

a) Câu đối vinh quốc nạn của một tù nhân năm Quý Mùi (1883):

Giữa lúc dân ta bị thảm bại cả về quân sự lẫn chính trị nên phải chịu sự đô hộ của người Pháp, thì hai quan phụ chánh đại thần trong triều chuyên quyền phế lập, giết hại công thần, làm cho nhân tâm ly tán, khiến tình thế càng ngày càng nguy ngập không cách cữu vãn.

Bấy giờ trong nhà tù ở Huế, một phạm nhân viết lên tường 2 câu như sau:

"Nhất giang lưỡng quốc nam phân thuyết"

"Tứ nguyệt tam vương triệu bất tường."

Tạm dịch là:

"Một sông hai nước khôn đường nói"

"Bốn tháng ba vua triệu chẳng lành."

Một sông là sông Hương, hai nước là nước ta và nước Pháp. Triều đình ta ở bên hữu ngạn sông Hương, và tòa Khâm sứ và đồn binh Pháp ở bên tả ngạn. Bốn tháng ba vua là 3 đời

vua trong vòng 4 tháng, từ tháng 6 đến tháng 10 năm Quý Mùi (1883): Vua Dực Đức lên ngôi ngày 16 tháng 6 rồi bị truất phế 3 ngày sau. Vua Hiệp Hòa lên ngôi ngày 20 tháng 6 để rồi bị đầu độc chết ngày 6 tháng 10. Vua Kiến Phúc lên kế vị ngày 7 tháng 10.Hai câu này trình bầy những biến cố bất lợi xẩy ra ở kinh đô Huế, nhưng 2 chữ "Thuyết" và "Tường" ở cuối câu thứ nhất và thứ hai cho ta thấy dụng tâm của tác giả muốn kết tội hai ông Tường và Thuyết đã gây ra thảm họa cho đất nước.

b) Câu đối mừng ông hành khất lên lão 80,

Thủa còn trẻ, ông này rất nghèo nên hàng ngày phải đi ăn xin. Nhưng ông cố dành dụm của bố thí, lâu ngày tích luỹ thành một số vốn rồi gặp vận may, buôn bán phàt đạt, mua được ruộng vườn nhà cửa. Ông lấy vợ, sinh được 2 con trai đều thi đỗ làm quan to.

Đến năm ông lên lão 80, hai con tổ chức lễ bát tuần khánh thọ rất long trọng để báo hiếu cha già. Có người mừng ông hai câu đối:

Bị phúc như công thiên hạ hữu,

Bát tuần khánh thọ thế gian vô.

Tạm dịch là:

Đủ phúc như ông thiên hạ có

Tám mươi mừng thọ thế gian không.

Mới nghe ta thấy mấy câu này có nhiều điểm không hợp lý vì trên thế gian này không nhiều thì ít vẫn có người thọ tới tám chín mươi tuổi. Tuy nhiên, hai chữ "bị" và "bát" ở đầu 2 câu dùng để ám chỉ ông bố xuất thân là ăn mày, do đó mới thấy lời chúc mừng rất thâm thuý và xác đáng vì trên thế gian này không dễ có ăn mày ăn mừng bát tuần khánh thọ.

c) Câu đối vịnh cảnh chùa và nhà thờ.

Vào đầu thế kỷ 19, các giáo sỹ tây phương được tự do

truyền bá đạo Thiên Chúa ở nước ta. Nhưng trong buổi giao thời không thể tránh khỏi nhiều bất đồng ý kiến giữa hai bên lương giáo, cho nên thường có những lời chỉ trích và bài bác lẫn nhau. Một hôm, hai anh bạn không cùng tín ngưỡng rủ nhau đi du ngoạn. Họ chợt nghe phía trước có tiếng chuông vang lên và ngân nga rồi tan biến dần vào cõi xa xăm. Cả hai đều để ý quan sát và nhận ra một ngôi chùa cổ kính nằm ở giữa cánh đồng vắng vẻ ẩn hiện sau luỹ tre xanh. Hai con rồng chầu mặt nguyệt nằm dài trên mái ngói mầu đen, khi mờ khi tỏ dưới bóng hoàng hôn làm cho cảnh chùa hiu quạnh thêm phần huyền bí thiêng liêng.

Anh bạn theo đạo Thiên Chúa càng nhìn càng thấy chướng tai gai mắt nên buột miệng ngâm rằng:

"Sư ở chùa ngoài, tiểu ở đấy vãi ở đấy."

Anh kia là Phật tử đang say sưa ngoạn cảnh thì bị cụt hứng vì câu nói bóng gió sỏ xiên nên bực mình đáp lại:

"Cụ vào phòng kín, sở vào ngay cha vào ngay."

Ngày xưa, ngoài Bắc Việt quen gọi:

Tiểu là nam nữ thanh thiếu niên mới xuất gia quy Phật, Vãi là sư nữ, Cụ là Linh mục già, Cha là Linh mục trẻ và Sở là gì phước. Nếu theo nghĩa đen thì câu đối không có gì đặc sắc, nhưng theo nghĩa bóng thì 4 chữ "Tiểu", "Vãi", "Sở" và "Cha" cho thấy thâm ý của cả 2 câu là những lời châm biếm thô tục và thâm độc.

e) <u>Câu đối mừng cô Tư Hồng.</u>

Cô Tư Hồng là một me tây nổi tiếng giầu sang ở Hà Nội vào đầu thế kỷ 20. Cô là con gái một ông phó lý ở nông thôn, bị viên chánh tổng sở tại bắt ép làm nàng hầu nên phải bỏ trốn đi nơi khác. Không may bị bọn buôn người lừa gạt, dụ dỗ vào ở lầu xanh, mấy năm sau bị đem bán cho một sĩ quan Pháp ở Hà Nội để vừa làm đầy tớ, vừa làm vợ khi cần (thời bấy giờ gọi là me tây).

Tuy là gái quê ít học nhưng cô Tư Hồng rất khôn ngoan tháo vát nên cô biết lợi dụng tiền bạc và thế lực của người chồng hờ để kinh doanh. Nhờ đó, cô Tư Hồng mau chóng gây dựng được một gia tài to lớn.

Một năm, khi được tin miền Trung bị đói khát vì bão lụt, cô Tư Hồng chở ngay 3 tầu gạo vào bán kiếm lời, nhưng việc không thành mà còn vi phạm luật pháp vì có lệnh cấm buôn bán, đầu cơ tích trữ lương thực. Để khỏi bị trừng phạt, cô tình nguyện hiến tặng cả 3 tầu gạo cho những vùng bị thiên tai. Nhờ vào nghĩa cử bất đắc dĩ này, cô Tư Hồng được triều đình Huế ban cho 4 chữ vàng "Ngũ phẩm nghi nhân."

Năm sau, cô dùng tiền bạc lo cho ông bố phó lý được tặng phong hàm ngũ phẩm, và cô được thăng lên hàm tứ phẩm, ngang hàng với các quan đầu tỉnh. Trong đại lễ mừng quốc ân gia khánh, bố con cô nhận được rất nhiều lời chúc mừng, nhưng nổi tiếng nhất là 2 câu đối nôm sau đây:

- Câu đối của cụ Tam Nguyên Yên Đổ:

"Có tàn, có tán, có nhan án thờ vua, danh giá lừng vang ba sáu tỉnh"

"Này cờ, này biển, này sắc phong cho cụ, chị em phụ nữ mấy lăm người."

Câu đối mở đầu bằng 4 chữ "có tàn, có tán" là lời khen ngợi cô Tư Hồng phú quý vinh hiển, nhưng cũng ngụ ý chế riễu cô là cô gái lầu xanh vì dân gian quen gọi những cô gái này là "đĩ có tàn có tán" nó nôm na là đĩ rạc đĩ rài. Dùng 4 chữ "có tàn có tán" để chúc mừng cô Tư Hồng thật là hợp tình hợp cảnh.

- Câu đối mừng của ông phó Bảng Trần Tán Bình:

"Ngũ phẩm sắc phong hàm cụ lớn,"

"Trăm năm danh giá của bà to."

Câu trên tặng ông bố phó lý 3 chữ "hàm cụ lớn" là lời

chúc mừng nhưng cũng ám chỉ đến cái mồm loa mép giải, ăn tục nói khoác của dân tổng lý ở nông thôn. Câu sau tặng cô Tư Hồng 3 chữ "của bà to" là lời khen ngợi nhưng cũng ám chỉ đến cái phương tiện độc nhất để kiếm tiền của gái lầu xanh. Những người biết rõ thân thế và sự nghiệp của bố con cô Tư Hồng đều phải nhìn nhận 3 chữ "của bà to" thật hay nhưng cũng thật độc.

f) Câu đối vịnh cô Ngọc Hồ:

Vào khoảng thập niên 30 của thế kỷ 19, ở Hà Nội có một cô gái giang hồ nổi tiếng giầu và đẹp là cô Ngọc Hồ. Khác với cô Tư Hồng xuất thân là gái quê, cô Ngọc Hồ thuộc dòng dõi thế gia vọng tộc, cha ruột đỗ Cử nhân làm quan Án sát, bố chồng đỗ Tiến sĩ làm quan Tuần phủ. Cô Ngọc Hồ rất xinh đẹp nhưng lãng mạn đa tình. Sau khi chồng chết, cô không muốn bị gò bó trong khuôn khổ nho giáo nghiêm khắc nên tự ý bỏ nhà ra Hà nội hầu được sống tự do phóng túng, sau trở thành gái giang hồ sang trọng và đắt giá. Vì vậy, cô là đề tài của nhiều lời đàm tiếu, trong đó có hai câu rất xuất sắc của ông Hồ Trọng Hiếu tức là nhà thơ Tú Mỡ:

"Hồ tà ngán nỗi con rồng lộn"

"Ngọc vết thương tình kẻ cố đeo."

Nhiều người cho rằng ông Hồ Trọng Hiếu chính là truyền nhân của nữ sĩ Hồ Xuân Hương nên mới có biệt tài sáng tác những câu 2 nghiã vô cùng độc đáo, từng nổi danh trên thi văn đàn là "thi trung hữu quỉ."

4) Mấy câu đối xuất chưa có câu đáp.

Chơi câu đối thích thú nhất là khi đối lại được những câu khó khăn hiểm hóc, cũng như người chơi cờ nghĩ ra nước cao để gỡ được thế bí. Tuy nhiên, có nhiều câu quá khó khăn, xưa nay chưa có ai đối lại được như mấy câu sau đây:

a) Câu đối của vua Minh Mạng:

Trong một khoa thi hội dưới thời Minh Mạng, ba ông Phạm Thế Lịch, Phạm Thế Hiển, và Ngô Thế Vinh cùng đậu Tiến sĩ. Khi ban yến lộc cho các tân khoa, vua Minh Mạng ra một câu đối: "

Thế Lịch, Thế Hiển, Thế Vinh, tam thế đồng khoa, Vinh, Hiển, Lịch."

Tạm dịch là: "Thế Lịch, Thế Hiển, Thế Vinh, ba ông thế cùng đỗ một khoa, vinh quang, hiển đạt, lịch lãm."

<u>b) Câu đố hận đời của ông đồ làng Sào Long:</u>

Ở làng Sào Long có một ông đồ rất hâm mộ thi phú, một ông Lý trưởng tên là Chuối rất hách dịch, tàn bạo, nổi tiếng là cường hào ác bá. Một hôm, không biết vì lý do gì, ông đồ bị ông lý trưởng Chuối nọc ra giữa sân đình đánh một trận rất đau. Vừa xấu hổ, vừa căm tức, nhưng thân cô thế cô, ông đồ chỉ biết than thở một mình, chợt nghĩ ra một câu hận đời rất đắc ý tiếc là không tìm được câu đối đáp. Vì vậy, ông đồ ước hẹn sẽ tôn làm thầy bất cứ ai đối lại câu của ông:

"Bến Sào Long có tổ rồng rồng, phải anh chuối ra tình nheo nhóc."

Câu này có nhiều điểm khó. Thứ nhất, theo Hán tự, sào long nghiã là tổ rồng. Thứ hai, câu đối dùng tên của nhiều loại cá như: "Tổ rồng rồng" là đàn cá mới nở, nổi trên mặt nước như một đàn kiến đen, "chuối" là cá lóc lớn và "nheo, nhóc" là hai loại cá có ngạnh trên đầu, sống trên các hang hốc bên bờ sông.

<u>c) Câu đối nói lái, vừa Hán, vừa nôm.</u>

Nghe nói câu này của bà Đoàn Thị Điểm và chỉ có 4 chữ:

"Rửa qua quả dưa."

Câu này có 2 điểm khó đối: thứ nhất, hai chữ "rửa qua" nói lái là "quả dưa", thừ hai, theo Hán tự, chữ "qua" có nghĩa là quả dưa.

d) Câu đối vừa Pháp vừa Việt:

Từ đầu thế kỷ 20, các khóa sinh phải học thêm tiếng Pháp vì trong khóa thi Hương có một bài tiếng Pháp. Bấy giờ ở Nam Định có một giai nhân ten là Công bán giấy bút cho các sĩ tử.

Mỗi năm, có khoa thi, cô lại treo một câu đối kén chồng chỉ có 4 chữ:

"Cô Công còn kén."

Câu này có điểm khó là theo tiếng Pháp, "cocon" được đọc là "cô công" và có nghĩa là cái kén.

Nay nhân mùa xuân, mùa của thi hứng, nên thỉnh cầu các thi văn sĩ lựa lời đối lại mấy câu trên để cho đồng hương cùng thưởng thức.

Nguyễn Đình Bình

Australia 2003

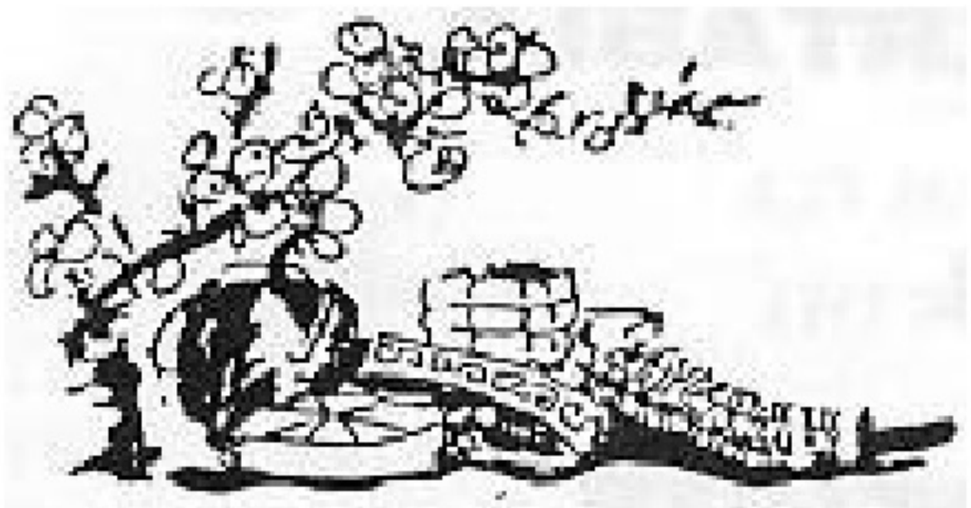

XUÂN ĐẸP VÔ CÙNG

Mẹ ơi, xuân đến, Xuân đang đến
Con vẫn bôn ba, vẫn xứ người
Vẫn bút, con làm gươm, chiến đấu
Vẫn thầm hẹn mẹ một ngày vui

Hai vai con nặng hờn sông núi
Vì nợ non sông chửa trả đền
Nên chẳng xuân nào vui trọn vẹn
Xuân nào thương nhớ cũng vô biên !

Mẹ ơi, những gốc đào năm cũ
Hoa nở nhiều không? Nở đẹp không ?
Đàn én có còn nghiêng cánh đậu
Hay hoa tàn héo, én sang sông ?!

Bàn thờ mẹ có bày hương khói ?
Cặp bánh chưng xanh, chậu quất vàng...
Túi mẹ có còn phong giấy đỏ
Mừng con thêm tuổi lúc xuân sang ?

Hay là tất cả đều hư mục
Trong lớp sơn tô, lớp vỏ màu
Khẩu hiệu chói loà, che ý thức
Đủ hình,đủ kiểu mị lừa nhau ?

Bao năm viễn xứ, đêm trừ tịch
Con khóc cùng thơ "Hổ Nhớ Rừng"
Mẹ cúng Giao Thừa, giờ phút ấy
Thần giao cách cảm có rưng rưng ...?

Từ con mấy chục năm xa nước
Thương mẹ chờ mong đã mỏi mòn
Những kẻ ra đi vì hận nước
Biết còn bao nhỉ tấm lòng son ?

Mẹ ơi, đừng trách bày gian hiểm
Mê^ cái hư danh bán rẻ hồn
Ôm bả tiền tài, quăng đạo nghĩa
Học đòi phản bội cả quê hương!

Cũng may, còn những lòng son sắt
To^̉ quốc muôn đời ở trái tim
Mẹ có nghe không hồn nước gọi
Người và người tỉnh giấc oan khiên!

Một ngày mẹ ạ, không xa nữa
Cờ sẽ vàng bay khắp núi sông
Con mẹ sẽ về bên cạnh mẹ
Mùa Xuân vì thế, đẹp vô cùng!

Ngô Minh Hằng
(Thương mến gởi về Mẹ Việt Nam)

Thực... Mộng

Ấu Tím / 26B

Nhà triển lãm văn hoá người tị nạn gốc Việt năm 2103 .

Trong một hộp kính trong suốt , trên chiếc kệ gỗ bọc nhung đỏ , quyển sách được đặt trang trọng . Bìa màu xanh thiên thanh đậm , có hình người thanh niên mặc áo trắng, quần đen sọc đỏ, qùi trên gối phải, giơ tay thề hứa, hai chữ Đa Hiệu đậm nét trang trọng , hàng chữ vàng Trường Mẹ, Bạn Cũ, Thầy Xưa dưới tấm hình .

Người thanh niên chăm chú đứng ngắm nghía quyển sách đã được gìn giữ trăm năm . Anh lấy chiếc máy điều khiển từ xa , mở màn hình trắng to trên vách tường trước mặt, đằng sau hộp kính . Trên màn hình quyển sách được mở ra . Anh đọc lướt qua trang đầu, lời chân thành cảm tạ sự đóng góp . Sang trang hai , phụ chú hình bìa là Thủ khoa K19, TĐ4TQLC đã hy sinh tại chiến trường Bình Giã 03/1965 . Anh thanh niên bấm vào chữ Bình Giã , dòng chữ giải thích đơn giản : tỉnh lỵ tại Việt Nam. Anh bấm vào chữ TĐ4TQLC = tiểu đoàn 4 Thuỷ Quân Lục Chiến.

Trong lá thư toà soạn người thanh niên tô đậm đoạn : "**Nhận được ĐH 69 trên tay, khi có đôi chút thư nhàn trong ngày, trong tuần, xin mời qúy huynh đệ, qúy bạn, qúy phu nhân, lắng đọng tâm**

tư, giở từng trang, đọc từng bài, xem từng hình, để cùng nhớ về Trường Mẹ, Bạn Cũ, Thầy Xưa .”

Màn hình cho những con số như sau ; Phát hành 3000 số, chi phiếu ủng hộ 300 . Nơi phát hành : San José , nhân sự 468, hoạt động 138 , nòng cốt 20 .

Trang vẫn mở , những hình ảnh được rọi lớn , sắc nét . Anh ngắm nghía những khuôn mặt trẻ trung , tân sĩ quan . Ngắm nghía doanh trại, ngắm nghía từng hình ảnh để liên kết lại thành một cuộn phim sống động , học hành , luyện tập , bằng bắp thịt con người và bằng đầu óc. Những hình ảnh này, với anh là một kỳ công của thượng đế, kỳ công của nhân loại . Đã một thời con người Việt Nam , dân tộc Việt Nam đã làm được như thế . Những khuôn mặt trẻ, trẻ như anh hiện giờ, thay vì dùng ngón tay cái để bấm những cái nút nho nhỏ sai khiến máy móc , họ đã phải làm thay máy , họ đã phải bò lê bò lết, lôi kéo nhau , cùng đứng , cùng đi. Những cái đầu cúi trên trang sách , để học, để nhớ thay cho bộ nhớ của máy vi tính , và trong số họ, những hình ảnh người đã chết trẻ vì chiến tranh có nhiều quá. Thời đại của anh bây giờ chiến tranh giữa các vì sao, dùng toàn người máy.

Anh đang đọc từng con chữ trên màn hình có đầy đủ dữ kiện lấy ra từ máy vi tính . Anh có thể tìm ra những số liệu tạm đủ từ những hàng số 0001-00001. Người ta đã không còn cầm trên tay quyển sách nào cả từ năm 2053 , giữ được quyển Đa Hiệu 69 còn mới nguyên quả là một kỳ công của người sưu tầm.

Anh tìm ra rằng , muốn có một quyển sách vào năm 2003, người chủ bút phải dùng điện thoại gọi đến những người còn muốn viết, xin bài để đăng . Năm ấy đã có máy vi tính, đã có những hộp điện thơ, nhưng nhiều người vẫn chưa muốn sử dụng . Khi có được bài viết , vị chủ bút phải đọc kỹ từng câu chữ, xem có phù hợp với tôn chỉ của tờ baó không ? Tôn chỉ được đăng trên trang thứ hai của tờ báo . Người chủ bút là ai ? Người chủ bút là người được chủ nhiệm mời gọi hợp tác. Có

bao nhiêu người muốn được làm chủ bút ? . Khi đã có bài viết , người chủ bút chọn bài, tìm kiếm hình ảnh, sắp xếp bài vở, cho vào CD, sau đó mang đến nhà in. Khi in xong lại mang những thùng báo về nhà . Một người chịu trách nhiệm tổng phát hành. Phát hành ra sao ? Anh thanh niên lại loay hoay tìm trong những dữ kiện liên hệ . Phát hành báo được thực hiện trong một nhà để xe, đủ rộng cho khoảng 20 người gồm qúi huynh đệ, qúi phu nhân và thế hệ con cháu tụ họp, họ cùng nhau để báo vào bao thơ, chia từng vùng để dán tem, sau đó cho vào bao mang ra bưu điện gởi đi . Lại phải có một nhân vật lo lắng sổ sách chi thu, cập nhật địa chỉ, tổng kết báo cáo chi thu , bấm vào máy tính anh có con số rất khiêm nhượng cho một tờ báo ra mỗi ba tháng .., đó là việc làm của anh Trị sự.

Thanh niên vừa đọc tới mục tin vui, tin buồn trên trang báo thi‘ anh anh nhận ra tên ông Cố của anh. Tên ông nội của anh được in đậm , chúc mừng thành gia thất . Hình ảnh của ông cố được lưu truyền và gìn giữ trang trọng trong một cd gia bảo . Tất cả những hình ảnh tửa tựa như những hình ảnh anh vừa mở trong trang báo .

Anh tìm ra rằng, trong năm 2003 số Đa Hiệu 69, được 30 phần trăm phụ nữ được gọi là qúi phu nhân đọc, 5 phần trăm là con cháu của qúy huynh đệ đọc, và 40 phần trăm được đọc từ qúi huynh đệ và qúi bạn . Số còn lại vẫn trong bao bì bưu điện . Lý do không mở, không đọc vì đã biết nội dung, không có thì giờ theo thống kê thăm dò .

Bối cảnh năm 2003 của cộng đồng tị nạn Việt Nam trên đất Mỹ . Văn thơ được xuất bản nhiều, tỷ lệ người đọc ít . Trên các mạng vi tính bài viết nhan nhản , nhà văn viết cho nhà văn đọc , nhà thơ viết cho nhà thơ ngâm nga . Con cái hội nhập vào xã hội Mỹ đọc ít , họa hoằn , không hiểu . Người cao niên mắt kém, thôi không đọc, mở truyền hình xem phim bộ . Người trung niên lo đi làm, giờ giải trí trên mạng lưới thông tin là những diễn đàn Việt Nam tha hồ viết không sợ vi phạm

tôn chỉ , những phòng liên lạc toàn cầu tha hồ tâm tình tán ngẫu, ngay cả tán tỉnh lẫn nhau, không có khuôn mặt nào lộ diện nếu không muốn . Sách vẫn phát hành vì còn luyến tiếc dĩ vãng xa xôi của ngày nào. Giai đoạn giao thời giữa vi tính hoá và sách vở .

Anh thanh niên vẫn tiếp tục đọc những dữ kiện, anh mở không ngừng nghỉ, những dữ kiện anh muốn biết về một thời điểm cách anh một trăm năm. Thời của Ông Cố, Ông nội của anh, thời của một trang sử chiến tranh đẫm máu, thời của hơn một triệu người Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản đến Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ...

Mở nhanh hơn,, nhanh hơn. Chiếc máy điều khiển từ xa nhỏ trong lòng bàn tay anh bốc khói, trên màn hình trắng bỗng có dấu đi ngược và xóa dữ kiện, anh hốt hoảng kêu thất thanh Help !Help !

Tôi đi thăm cụ Trần Văn Hương sau ngày mất nước

Sau mỗi lần vượt biên không thành, tinh thần tôi xuống dốc thảm hại. Đây đâu phải lần đầu tiên mẹ con tôi vượt biên. Có lần đi rồi về, có chuyến đi bi giông bão ghe sắp chìm, lần ấy có hai đứa con của chị Phạm Văn Phú gởi theo nên tôi phải quay về bình an không ai bị bắt. Nhưng lần này thì tôi buồn hận lắm, mất hết niềm tin tất cả và cũng chẳng hiểu vì sao, vì lý do gì? Tôi đi lang thang suốt ngày ngoài đường cho vơi đi nổi sầu và tìm đến với các chị mua bán "chui" hột xoàn, vàng bạc. Phần đông các chị là vợ các sĩ quan đi "cải tạo" nhìn sơ qua là biết liền. Các chị mặc áo bà ba, đội nón lá, đeo túi sách trên vai, ngồi tụm năm, tụm ba ở các đầu đường thì thầm to nhỏ, trao đổi món hàng, thông tin, giá cả. Đó là "phe ta" lúc đầu chưa có sạp, trông rất bụi đời, họ nhìn quanh quất đợi khách hàng và cũng canh chừng công an. Các chị di chuyển rất nhanh nhưng dễ tiếp xúc, dễ làm quen. Hễ quen rồi, có vật gì đưa ra cho các chị, chờ đợi một chút xíu là có tiền mang về nhà ngay để nuôi con, nuôi chồng bị tù đày cải tạo chẳng biết đến bao giờ mới được thả về. Vậy mà các chị rất tài, thỉnh

thoảng có điếu kiện là cho vài đứa con di vượt biên trót lọt. Riêng tôi chẳng buôn bán gì cả, chỉ ra ngồi chơi nghe tin tức thất thiệt sau này biết ra toàn la tin dởm. Rồi chúng tôi rủ nhau đi ăn quà và tụ tập ở nhà chị Phú chơi. Nhà chị ở đường bà Huyện Thanh Quan, lúc nào củng có kẻ ra người vào, mà chị cứ tỉnh bơ. Chị còn chịu chơi hơn nữa là treo một bức hình vẽ truyền thần tướng Phạm Văn Phú mặc quân phục đeo hai sao trên ve cổ áo, lớn bằng nửa bức tường ở trên lầu ai vào cũng thấy. Ít lâu sau, tôi nghe tin chị bị bắt do em chị báo tin hơn một tháng trời ở Phan Đăng Lưu mới được thả về. NgườI chị trông hốc hác gầy gò nhưng ý chí và tinh thần vẫn như xưa. Tôi chẳng hiểu chị bị bắt vì lý do gì? Đám CS muốn dằn mặt chị hay muốn cướp đoạt nhà cửa cuả chị? Giả sử nhà cửa của chị do người khác đứng tên thì bọn chúng đành chịu thua nên thả chị về? Chúng tôi lại đến nhà chị tụ tập như cũ, ý chừng phải dè dặt hơn. Tôi vẫn thấy bức hình tướng Phú y chỗ cũ. Tôi suy nghỉ vẩn vơ là nếu tụi công an đến nhà bắt chị phải hạ bức hình ấy xuống thì chắc chị sẽ rất ngây thơ trả lờI tuị nó rằng: hình của chồng tôi, tôi treo trong nhà tôi mắc mớ gì ai? tại sao phải hạ xuống? Có luật nào cấm không cho vợ treo hình chồng? Tôi hiểu rõ tính chị, chắc chị sẽ trả lời với bọn chúng như vậy. Nhưng rất may chuyện ấy không xảy ra. Tôi rất cảm phục chi Phú con người rất rộng lượng, rộng phước, rất sùng đạo Phật, ưa giúp đỡ mọi người. Tôi nhìn chị qua những nét đẹp của tâm hồn chị đúng với câu thơ cho rất nhiều song chẳng nhận bao nhiêu. Hơn nữa tôi thật lòng qúy mến chị chứ chồng tôi chưa hề làm việc dưới quyền tướng Phạm Văn Phú một ngày nào cả.

Một hôm chị rủ tôi đi thăm cụ Trần Văn Hương, vi Tổng Thống cuối cùng 7 ngày của nền Đệ Nhị Cộng Hòa vào tuần lễ sau đó, sau khi nhờ anh Tư, người bà con bên chị liên lạc xin gặp. Cụ đồng ý qua người cháu gọi cụ bằng cậu với lời dặn: xin các bà mặc thường phục thôi. Chúng tôi tiếp xúc hỏi han người nhà cụ thật nhiều để biết tình trạng sức khỏe và sự sinh hoạt của cụ trong suốt mấy năm qua (1975-1979). Được

biết cụ không hề bước chân ra khỏi nhà vì trước cổng lúc nào củng có công an canh gác ở đó mà cụ rất ghét. Có lần cụ bị bệnh nặng, người con trai của cụ tên Trần Văn Giỏi đi tập kết ra Bắc năm 1954, có vợ là bác sĩ làm việc ở bệnh viện Thống Nhất (bệnh viện Ví Dân cũ) đưa cụ vào đây để chữa trị. Nghe nói bệnh viện này chỉ dành riêng cho cán bộ cao cấp CS vào nằm để được săn sóc sức khỏe kỹ hơn, cụ nổi giận chối từ thẳng thừng ân huệ này, nhất định không cho bác sỉ CS sờ vaò người cụ chớ đừng nói chi đến chữa trị, thuốc men. Đôi lúc cụ còn lớn tiếng mắng chửi thẳng vào mặt tụi cán bộ, sau cùng chúng đành phải chuyển cụ qua bênh viện Chợ Rẫy theo ý muốn của cụ để cho các bác sĩ y khoa ngụy chữa trị. Hết bệnh cụ được đưa về nhà tử tế. Có lần, cán bộ cao cấp CS đến tận nhà trao trả quyền công dân cho cụ, cụ khẳng khái khước từ. Cụ bảo rằng cụ sẽ là người cuối cùng nhận sự trao trả ấy khi nào tất cả những quân nhân, viên chức chánh quyền VNCH đã bị giam cầm trong các trại cải tạo được tha về và họ cũng được trao trả quyền công dân đầy đủ chẳng thiếu một ai.

Về sinh hoạt, từ lúc ở Phủ Cây Tùng đưa ra ngoài, cụ ít nói, không liên lạc với ai và chắc cũng không ai dám liên lạc với cụ. Cụ cũng không có gì để mang theo ngoài một vài vật dụng cá nhân với mấy cái aó veste và cây baton chống chân. Cụ không có bà xã để lo chuyện tiền bạc dành dụm cho nên gia cảnh cụ rất thanh bạch nếu không nói là rất túng thiếu. Cụ thường hay hỏi nhà còn gạo không? Qua lời thuật lại của người cháu trai ở với cụ, đám chị em chúng tôi rất mủi lòng và thương quý cụ vô cùng. Chúng tôi hiểu cụ không hề bước chân ra khỏi cửa sau ngày mất nước nên cụ không trông thấy cái xã hội đầy đủ trước kia đã sụp đổ tan tành như thế nào. Một sự đổi đời thật sự đau đón như thế nào! Chúng tôi đâu còn áo dài tha thướt, hình dung yểu điệu như ngày nào nữa! bao nhiêu các aó dài của tôi đã lần lượt theo nhau ra chợ trời hết rồi! Còn mấy cái còn lại thì đã sửa thành áo bà ba mặc cho hợp với mọi ngườI lúc bấy giờ. Chắc cụ nghĩ là mấy bà đến thăm sẽ mặc áo dài còn cụ thì mặc đồ bình dân nên cụ mới

dặn trước xin quý bà mặc thường phục kẻo có cảnh lung túng khó xử chăng? xin nói thật, lúc ấy, sau các đợt đánh tư sản tơi bời hoa lá, vải vóc khó tìm, quần áo may sẵn dấu mất. Tôi muốn có một bộ đồ tốt làm quà biếu cụ mà kiếm mãi không ra. Bỗng tôi sực nhớ có tấm drap giường mới tinh, còn trong bọc nhựa mua ở chợ trời. Tôi liền cắt may một bộ bà ba đàn ông để đợi ngày đi thăm cụ. Ngoài ra tôi còn chuẩn bị 20 kg gạo ngon để mang theo. Đoàn chị em chúng tôi có năm người là chi Phú, anh Tư, hai vợ chồng người bạn của chị Phú và tôi. Chúng tôi được đưa đến đường Phan Thanh Giản gần trường Gia Long, trong một con hẻm khá sâu. Nơi cụ ở là một căn phố lầu khá rộng. Đồ đạc bày biện sơ sài không có gì quý giá. Chúng tôi được đưa lên phiá sân thượng, nơi căn phòng nhỏ cụ Hương đang ngồi đợi đón chúng tôi. Chị Phú dĩ nhiên cụ đã biết rồi và chị giới thiệu chúng tôi với cụ. Nhìn thấy cụ tôi thật sững sờ không thể tưởng tượng được đấy là một Phó Tổng Thống hay một Tổng Thống khác xa với bao lần tôi nhìn thấy cụ trên ti-vi.

Trước mắt tôi hiện giờ là một cụ già đơn sơ tiều tụy. Mình mặc một cái áo thun ba lỗ, một cái quần đùi dài tới đầu gối cột sợi dây thun quanh ống quần. Chân đi dép kẹp, cặp mắt kiếng cụ đã gãy một gọng, phải cột dây vòng ra sau ót để giữ chặt khi đeo kính. Da cụ sậm màu nhưng trông sức khỏe còn tốt. Đới cụ hoạt động đã nhiều, tiết tháo, tiếng thơm không phải là ít. Những danh phận chức tước của cụ bỗng quay nhanh trông ký ức của tôi, nào là:

- *Giáo sư trung học ở Mỹ Tho.*
- *Thanh tra học chính ở Tây Ninh*
- *Đô trưởng Đô Thành Saìgòn 2 lần.*
- *Thủ Tướng chánh phủ 2 lần.*
- *Phó Tổng Thống*
- *Tổng Thống VNCH (từ 21-4-1975 đến 28-4-1975).*

Cụ đã để lại cho đời cái cái tiếng ông già gân ngay thẳng, gan lì, bất khuất. Ông Đô Trưởng đi làm bằng xe đạp. Một tấm gương trong sạch mà người đương thời ít ai sánh kịp. Một Hạ Sĩ danh dự của quân đội rất yêu thương người lính ngày đêm gian khổ gìn giữ quê hương.

Còn nữa, trước khi Sàigòn mất, mọi người lo tìm đường thoát họa cộng sản. Đại sứ Hoa Kỳ đến từ Dinh mời cụ ra đi nước ngoài và hứa nước Mỹ sẽ lo cho cụ đầy đủ, an hưởng tuổi già. Cụ cám ơn và nhất định từ chối, quyết ở lại chia xẻ nạn với đồng bào miền Nam.

Một con người từ nhà mô phạm sang lãnh vực chánh trị, tước cao quyền trọng như vậy lại có đủ đảm lược, sĩ khí, thanh bần đến độ như vậy. Thật là tội nghiệp, mắt tôi rướm lệ, lòng tôi xốn xang cay đắng.

Gặp chị em tôi, cụ rất tự nhiên, vui vẻ không một chút mặc cảm nghèo khó nào. Mắt cụ rất sáng, giọng nói sang sảng. Cụ hỏi thăm chị Phú về anh Phú mà cụ rất thương. Cụ ngồi nhắc lại rành mach tất cả các biến cố lịch sủ của đất nước từng ngày từng chi tiết. Qủa thật cụ có một trí nhớ đặc biệt so với số tuổi gìa của cụ. Cụ nói chuyện rất sôi nổi, hào hứng không dứt được. Tôi có cảm tưởng hình như đã từ lâu lắm rồi cụ chưa hề được nói chuyện như vậy. Cụ nhắc lại tên tuổi một vài tướng lãnh đã từng quen biết. Chúng tôi ngồi im nghe cụ nói, rồi cụ buồn buồn vinh danh các vị tướng can trường, tiết tháo, gạt bỏ tình riêng nhận lấy trách nhiệm làm mất nước, đã tự sát theo mệnh tàn của đất nước trong ngày 30-04-1975.

Cụ xúc động nói lên điều này không biết có phải chúng tôi là vợ các tướng tá dã mất chồng hoặc đang vắng chồng làm cho cụ áy náy nghĩ đến trách nhiệm của chính mình hay của các nhà lãnh đạo VNCH trước và sau cụ hay không? Còn tôi cứ bị cuộc sống vật chất thiếu thốn của cụ làm vấn vương tâm trí. Tôi tự hỏi: thế thì một con người chức to tước lớn để làm gì, quyền cao thế mạnh để làm gì mà cụ không có cái gì cả,

kể cả những gì gọi là tính cốc phòng cơ? Tại sao cụ không chọn lấy con đường an thân nhàn hạ, vui sướng cuộc đới? Tôi tự hỏi như vậy và tôi cũng tự trả lời cho tôi như thế này:nếu thường tình như thế thì người ấy đâu phải là cụ Trần Văn Hương? Người ấy cũng đâu phải là một kẻ sĩ quốc gia hưng vong thất phu hữu trách như cụ Trần Văn Hương? người ấy lại càng không phải là một nhà lãnh đạo yêu nước thương dân, can đảm, nhận lấy trách nhiệm, không trốn chạy mang theo tài sản sống đời lưu vong như cụ Trần Văn Hương? Tôi đang vấn đáp trong tư tưởng như vậy thì kịp lúc chị Phú xin phép kiếu từ cụ ra về. Chị Phú xin biếu cụ một phong bì dày. Vợ chồng người bạn biếu một bộ pyjama và tôi một bộ bà ba đàn ông với 20 kg gạo. Như tôi đã nói phần trên, Cụ nhận lấy, lòng chúng tôi vui như mở hội. Đây chỉ là những món quà mọn, không bàn nhau trước nhưng ai cũng có trong khi giã từ, coi như lòng thơm thảo của con dân VNCH nghĩ đến vị Phó Tổng Thống cứng cỏi, thanh bạch của mình. Một vị Tổng Thống dám nhận trách nhiệm trước quốc dân đồng bào của chúng ta khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức. Chắc mọi người đều nhớ Lưỡng Viện Quốc Hội họp khoáng đại hội nghị đồng ý cho Tổng Thống Trần Văn Hương trao quyền lãnh đạo cho Đại Tướng Dương Văn Minh mong tìm một giải pháp chính trị tuyệt vọng cho miền nam tại Dinh Độc Lập (phủ đầu rồng) chiều ngày 28 tháng 4 năm 1975, một buổi chiều mưa gió sầu thảm chỉ cách 36 tiếng đồng hồ sau quân đội Cộng Sản Bắc Việt cưỡng chiếm Sàigòn.

Hơn hai năm sau, vào ngày 27 tháng 1 năm 1982 nhằm ngày mồng 3 tết Nhâm Tuất, cụ Trần Văn Hương mất lúc 4 giờ chiều, thọ 80 tuổi. Hai người bạn thân với ít người trong gia đình âm thầm đến lo việc tẩm liệm và hỏa tang cụ chu toàn. Đó là giáo sư Nguyễn Ngọc An, nguyên Tổng Trưởng Thông Tin, Chiêu Hồi, và cụ Mai Thọ Truyền, Hội Trưởng HộI Khổng Học Saìgòn. Nghe tin, một số ít bạn bè, lính tráng phục dịch canh gác cũ cũng đến chào tiễn biệt cụ. Tôi nghĩ nếu như cụ còn người bạn đờI bên cạnh, chăm non săn sóc kỹ lưỡng, dinh

dưỡng đầy đủ có lẽ cụ còn thọ lâu hơn nữa. Tôi cũng cảm thấy sung sướng được đi thăm cụ và buồn tủi cho sự lãng quên của ngườI dân miền nam, ngườI dân của nền Đệ Nhị Cộng Hòa.

Hôm nay tôi có dịp ghi lại những giòng chữ này nhằm nêu lên một con người, một biểu tượng của lòng yêu nước thiết tha, tinh thần phục vụ quên mình, giữ tròn khí tiết thanh cao mà cụ Trần Văn Hương là tiêu biểu cao nhất.

Trong thời gian mấy mươi năm qua, tùy theo quan điểm thành bại luận anh hùng, có người có thể phê phán việc làm của cụ tùy nơi, tùy lúc, đúng hay sai, hay hoặc dở, nhưng chắc chắn không ai phủ nhận được tư cách xứng đáng, phẩm hạnh cao quý của cụ suốt 80 năm cuộc đời. Rồi đây lịch sử rất công bằng, sẽ ghi lại tất cả mọi biến cố, con người, mọi vinh quang tủi nhục của đất nước, của hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa cho các thế hệ mai sau./.

Trần Vũ

Bà Nguyễn Hưũ Thiên / 5B

Dallas 10/24/03

Nghĩ về anh VÕ BỊ

Đúng như " Lá thư tòa soạn" mà Chủ bút Đa Hiệu, anh Đ.P. Hải đã viết:

"Đa hiệu 69, qua từng chữ, từng trang, bao hình ảnh đặc biệt của các cựu SVSQ , trường Mẹ, Lâm Viên, Đồi Bắc ... Tiếng kèn quân ngũ sáng, trưa, chiều, phấn trắng bảng đen trong mùa Văn hóa. Núi đồi, thác đổ, rừng thông, đêm di hành, ngày chiến thuật trong mùa Quân sự ... Tất cả như đang xôn xao, rung động ..."

Tôi, một nàng dâu Võ Bị ... cũng như đang xôn xao, rung động khi đọc Đa Hiệu 69, không bỏ sót chương nào. Càng đọc, tôi càng khâm phục Chủ bút, chủ nhiệm, đã khéo chọn đề tài rất hấp dẫn, lý thú và ý nghĩa, để hâm nóng lại quá khứ cho các anh Võ Bị Đà Lạt, và để cho những nàng dâu Võ Bị hiểu, biết được những gì mà "Ông Xã" mình đã trải qua trong thời gian thụ huấn tại trường.

Chuyến xe lửa tốc hành đã đưa các anh từ các nơi đổ về Đà Lạt. Rời bỏ gia đình, chia tay người yêu, rũ áo thư sinh, các anh quyết định hướng đi của mình, bước chân vào đời quân ngũ, ước mơ giữ gìn và phụng sự Tổ Quốc. Trường Võ Bị Đà Lạt là nơi bắt đầu cuộc sống mới của các anh.

Nếu không có những hình ảnh trong ĐH69, Chúng tôi chỉ biết mơ hồ về nhng ngày đầu tiên của các anh: bị phạt khi không tuân lệnh, cứng đầu, cãi lệnh, bị vài chục cái hít đất, vài tram cái nhảy xổm! Chuyện đó là thường. Nhưng trang 63 đã cho tôi một ấn tượng "không tốt" đối với mấy ông cán bộ huấn luyện.

Các chàng thư sinh, trong đó có bạn cùng lớp với tôi, có người yêu, có ông chồng tương lai của tôi, với nét mặt "ngây ngô " cười nói, vui vẻ, hớn hở, đâu có biết được Que Sera, Sera! What will be, will be, will be... Và chỉ trong vài tiếng đồng hồ sau, lệnh "chạy theo tôi", chạy, chạy, đến nỗi "mềm như con bún", nằm la liệt trên sân cỏ, như những xác chết trên bãi chiến trường. Tỉnh dậy, phải đi tắm bùn, rồi chạy ... chạy, nhảy xổm, hít đất, các anh chỉ biết tuân lệnh như một cái máy! Trong các anh, dĩ nhiên có anh là con trưởng, con thứ, con cưng trong gia đình. Ở với gia đình, đôi lúc cãi lại cha mẹ, nhưng vẫn được tha thứ, cưng chiều, trái gió, trở trời, trầy da, chảy máu, mẹ xuýt xoa, lo lắng. Nhưng ở đây "cái lò hun đúc chí khí làm trai" đã làm các anh dở sống, dở chết, "mềm như bún" , có ai thương xót? có ai xuýt xoa, vuốt ve các anh?. Nhưng, tôi nhìn hình ảnh thôi, mà "đứt từng khúc ruột" (hơi xạo!!).

Đường trường xa, muôn vó câu bay chập chờn. Ngựa chạy xa, chập chờn muôn vó câu. Các anh chạy xa, với ba lô nặng chĩu trên vai, đôi mắt "chập chờn hình ảnh ông cán bộ" ! Rõ ràng ông ta là hung thần! Ngay giờ ăn, "trời đánh tránh bữa ăn", mà ông ta đâu có tha thứ cho các anh. Bụng đói cồn cào, anh cũng phải ngồi vuông góc, gập cầm! Sao mà khổ thế? Biết thế này, ta ở nhà, chạy ra Nguyễn Huê, ăn một tô phở bò, hành trần nước béo, hay ở Huế, ta ăn tô bún bò "Mụ Rớt"! Tóc ta chải bồng bềnh, đầu "brillantine" bóng loáng, ruồi đậu trượt lên trượt xuống, giờ đây chỉ một đường dao, tóc chỉ còn một phân. Trông mặt anh nào anh nấy, ngó giống như "trẻ thơ"! Mấy bộ đồ lính thì thùng thình, như mẹ mua áo quần trừ hao, sợ con lớn nhanh, tốn tiền mua bộ

khác! Đã thế , đêm ngủ, sáng ra nghe tiếng kèn báo thức, giật mình ... hung thần réo gọi!

Đã có anh đêm nằm thút thít khóc: mẹ ơi, con khổ! Có anh thở dài: em ơi! anh cực. Có anh mệt lả người, ngáy như sấm! (Qua sự tưởng tượng của tôi, có đúng sự thật chăng?).

Trời hỡi trời, phóng lao phải theo lao.

Trời cao có thấu! Cúi xin ngài ban phước cho con ... chịu đựng được cái "kỳ cục, cái ác, cái vô lý.." của ông cán bộ huấn luyện, để cho con vượt qua được 8 tuần sơ khởi, mà tưởng tượng như 8 năm dài! Các anh đã học cách tuyệt đối phục tòng cấp chỉ huy, mặc dù lệnh phạt quá kỳ cục, các anh phải chấp nhận, thi hành không có ý kiến. Sự chịu đựng , trì chí, quyết tâm, vững niềm tin... các anh đã thắng. Qua 8 tuần sơ khởi thử sức đầy cam go gian khổ các anh đã hãnh diện nhận lấy cặp Alpha đỏ, và ngẩng mặt kiêu hãnh mình đã thực thụ trở thành một SVSQ của trường Võ Bị nổi tiếng nhất Đông Nam Á.

Trường Mẹ đã rèn luyện các anh thành những người hữu dụng, đào tạo các anh thành những cán bộ chỉ huy quân đội tài ba. Làm vợ các anh, làm dâu Võ Bị, chị em chúng tôi rất hãnh diện.

Trở bàn tay, đất nước bị rơi vào tay Cộng Sản, một số đông các anh bị Cộng Sản bắt đi tù. Các anh vẫn giữ được tác phong, khí thế của người trai Võ Bị, của một Sĩ Quan quân lực VNCH, không luồn cúi, không nịnh bợ, không van xin, có anh đã tuẫn tiết vì không chịu nhục khi sống với Cộng Sản.

**

- Trung Tá Võ Văn Đường K11, Trưởng Ty Cảnh Sát Chương Thiện, không hàng giặc, chiến đấu

đến cùng , bị giặc bắt và bị xử tử.

- Trung Tá Nguyễn Văn Đức K11,(Trưởng Ty Cảnh Sát giao thông công lộ Saigon), thà chết thơm hơn sống nhục, đã tự kết liễu đời mình 30/4/75.

- Đại Tá Nguyễn Hữu Thông K16, Trung đoàn trưởng SĐ22BB tự tự ở miền Trung khi VC chiếm miền Trung

- Đại Tá Đoàn Phương Thanh K16, Trung đoàn trưởng SĐ7BB, vượt ngục tại trại tù miền Bắc, bị bắt lại, bị đánh đập đến tử thương năm 1978.

- Trung Tá Võ Vàng K17, Trung đoàn trưởng SĐ2BB, không khuất phục trước dã tâm của của bọn cai tù CS, chống đối kịch liệt, nên đã bị bọn CS ám hại hèn hạ vào ngày 13/4/76.

- Trung Tá Phạm Ngọc Lương K17, Tiểu đoàn trưởng TĐ1/3 SĐ1BB, sau 30/4/75 tổng chỉ huy khởi nghĩa Mậu Ngọ tại Huế bị thất bại. Anh bị bắt, tỏ khí phách hiên ngang, vạch tội bọn VC. Anh Lương bị bắn tại trường bia Huế năm 1980.

- Thiếu Tá Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư K19, không chịu nhục nhã trong trại tù, đã can đảm trốn trại, bị VC xử tử hình trong trại tù Suối Máu.

- Huỳnh Kim Quang K25, đang còn là SVSQ, vinh dự đem thân mình làm bức bình phong, ngăn cản bước tiến của Việt Cộng, để bảo vệ cổng Nam Quan trường mẹ, bảo vệ anh em, bị VC bắn ngay tại cổng trường.

.... Và còn nhiều .. .nhiều những Sĩ quan, những cán bộ chỉ huy quân đội tài ba - do trường Mẹ đào tạo, dạy dỗ, cưu mang từ 2 - 4 năm - Các anh đã nằm xuống trong vinh quang - Những anh hùng được ghi

danh vào sử sách để thế hệ con cháu tôn thờ, học được tinh thần tự thắng của các bậc cha chú xuất thân từ trường Võ Bị – Và đã có các con em các anh – thế hệ 2 nối gót trở thành những Sĩ quan, xuất thân từ các trường Hải, Lục, Không quân danh tiếng của Hoa Kỳ:

- Thiếu tá Nguyễn Việt Tuấn (con trai cựu SVSQ -

- Nguyễn Văn Thiệt K14) phục vụ trong Lục quân Hoa Kỳ.

- Võ Phi Sơn (Con trai cựu SVSQ Võ Phi Hổ K17), Thiếu tá Không Quân trong quân đội Hoa Kỳ

(combat training team chief của Apache Longbow)

- Trương Nha Trang (con gái cựu SVSQ Trương Khương K19), Đại Úy Quân báo trong quân lực Hoa Kỳ.

- Lưu Xuân Thọ (con trai cựu SVSQ Lưu Xuân Phước K24), Thiếu úy Thiết giáp quân đội Hoa Kỳ.

- Tạ Vương (con trai cựu SVSQ TạThúc Thái K25) , SĐ 1 Marines Corps đã tiến vào thủ đô Baghdad diệt chế độ Sadam.

- Elizabeth Trần Mộng Thùy Châu, ái nữ cựu SVSQ Trần Văn Thư K13, đã đắc cử vào chức vụ

"Nữ Thống đốc hiệp hội thiếu nữ tiểu bang Oregon)

- Em bé 10 tuổi Đỗ Hoàng Bảo Anh (con gái cựu SVSQ Đỗ Trọng Đạt K29), học sinh lớp 4 trường

tiểu học Starlight Cove Elementary School thành phố Lantane, S. Florida, thấy nhà trường treo cờ máu CS, em đã đem lá cờ vàng ba sọc đỏ trình bày và giải thích với Bà Hiệu trưởng về ý nghĩa của lá cờ tự do VNCH – Em đã hạ được lá cờ máu CS, vào chiều ngày 19/4/2000 tại buổi Tnternational

Talent Show Around the World, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ đã hiên ngang, oai hùng bay phất phới bên cạnh lá cờ Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Rõ ràng là : Hổ phụ sinh hổ tử.

Các anh là con của Mẹ (trường Võ Bị), con cháu các anh là cháu của Mẹ, đang nối gót các anh để làm rạng danh cho giòng giống Võ Bị – Chất máu trong người các anh truyền cho đời con, đời cháu, thấm sâu vào huyết quản của chúng: cái ý chí bất khuất, tinh thần tự thắng để chỉ huy.

Giờ đây, Tổng Hội Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã có Trần Quốc Dũng, Lữ Anh Thư, Vũ Xuân Huy, Lê Nguyễn Phương Thảo, Trần Quang Phong, Trần Quang Bảo ... đang là gạch nối, để giữ cho Đa Hiệu, hay nói rộng ra, Trường Võ Bị Quốc

Gia Việt Nam, vẫn sống mãi trong lòng mọi người.

Các anh vẫn còn giữ được truyền thống Võ Bị, Kính trên nhường dưới. Gặp nhau tay bắt mặt mừng: Kính Niên trưởng, chào Niên đệ. Câu chào hỏi đó, đã đánh giá được trường Mẹ đã dạy dỗ, chăm chút các anh cả trí, đức thể, Nơi đâu các anh cũng có anh em, cả đại gia đình Võ Bị, đoàn kết thương yêu, kính mến lẫn nhau.

Đọc Đa Hiệu 69, khơi lại cho các anh những kỷ niệm vui buồn thời trai trẻtrong trường Võ Bị ..., nhớ người yêu xưa, nhớ cánh hoa Mimosa vabg rực, nhớ bộ đồ dạo phố mùa hè ...

Đã qua rồi! Thực tại, nhìn lại mình :

Đời đã xanh rêu !

Nhưng, dù tuổi đã xế chiều, tóc đã bạc, các anh vẫn hãnh diện mình là Cựu Sinh Viên Sĩ Quan của Trường Võ Bị – Và tin tưởng con cháu thế hệ 2 nối gót các anh đã, đang – làm rạng danh cho Võ Bị, và sẽ còn làm hơn các anh trong tương lai – dành lại tự do cho quê hương VN thân yêu của chúng ta, chế độ Cộng Sản sẽ phải bị hủy diệt.

Một niềm tin – Một niềm tin cho ngày mai.

Một chiều mưa cuối năm 2003

DH - Vợ Diệm (K17)

** Trích từ các tập Đa Hiệu

Diễn Đàn Văn Học
Xuân Giáp Thân

Nguyễn Trãi
(1380-1442)

(Thân thế và sự nghiệp)
Lê Hữu Cương (K.16)

Nguyễn Trãi, nhà trù hoạch quân mưu, vừa là nhà văn học thiên tài của nước Đại Việt vào đời Hậu Lê (thế kỷ XV).

Tên **hiệu** của ông là **Ức Trai**, người gốc gác làng Chi Ngại, huyện Phượng Nhỡn (tức huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Sau này, gia đình ông di cư sang làng Ngọc Ổi (tức làng Nhị Khê), huyện Thượng Phúc (tức phủ Thường Tín), tỉnh Hà Đông (Hà Tây sau này).

Năm Canh Thìn (1400), Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, có tổ chức khoa thi tuyển chọn nhân tài đầu tiên. Nguyễn Trãi thi đỗ Thái Học Sinh khoa này, rồi ra làm quan, với chức Ngự-Sử-Đài Chánh-Chưởng đời Hồ Hán Thương. Năm Đinh Hợi (1407), giặc Minh sang xâm lăng nước ta, cha con Hồ Quý Ly cùng một số triều thần bị giặc bắt giải về Kim Lăng bên Tàu. Trong số triều thần có Trung Thư Thị Lang kiêm Quốc Tử Giám Tu Soạn **Nguyễn Phi Khanh** là cha của Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi bén gót theo cha đến ải Nam Quan cho tròn chữ hiếu. Nguyễn Phi Khanh khuyên con trai nên trở về *"tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha mới là đại hiếu"*. Nguyễn Trãi vâng lời cha quay gót

trở về đến Đông Quan (thành Thăng Long) thì bị giặc bắt giam lỏng. Ở đây, chúng vừa hăm doạ vừa mua chuộc ông ra làm thư lại cộng tác với ngụy quyền nhà Minh. Nguyễn Trãi từ chối và bất hợp tác với giặc.

Ở tù đến năm Đinh Dậu (1417), Nguyễn Trãi trốn khỏi nơi giam giữ, tìm đường vào Lam Sơn, Thanh Hóa phò tá BìnhĐịnh Vương Lê Lợi trong công cuộc khởi nghĩa chống ngoại xâm.

Năm Canh Tý (1420), Nguyễn Trãi dâng *"Bình Ngô Sách"* cho Lê Lợi, từ đó ông rất được trọng dụng. Ông lập được nhiều công, nhất là việc trù hoạch quân mưu trong suốt thời kỳ chống giặc.

Năm Đinh Mùi (1427), khi cuộc kháng chiến thành công, Nguyễn Trãi thảo bài *"Bình Ngô Đại Cáo(*)"*, báo cáo cho quốc dân biết rõ từng chi tiết về việc đánh đuổi giặc Minh từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn cho đến ngày toàn thắng (1418 1427). [(*)Tại sao Nguyễn Trãi không viết là *"Bình **Minh** Đại Cáo"* mà lại viết là *"Bình **Ngô** Đại Cáo"*?- Bởi Minh Thế Tổ (vua nhà Minh) dấy nghiệp ở đất **Ngô** bên Tàu, do đó thời Lê-sơ dân ta quen gọi người Minh là người Ngô; cho nên khi báo cáo với quốc dân về vấn đề quốc sự trọng đại, Nguyễn Trãi phải sử dụng những từ ngữ quen thuộc, mà hằng ngày họ quen dùng cho dễ hiểu, dễ in sâu vào ký ức của mỗi người dân trong mọi tầng lớp của xã hội.]

Mùa Xuân năm Mậu Thân (1428), Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Trãi được đổi thành họ Lê, đồng thời được phong làm Triều Liệt Đại Phu, Nhập Nội Hành Khiển (Thủ Tướng ngày nay), Lại Bộ Thượng Thư, tước Quan Phục Hầu.

Năm Kỷ Dậu (1429), Nguyễn Trãi chấp hành lệnh Lê Thái Tổ thay vua viết *"Chiếu cầu hiền tài"*.

Năm Canh Tuất (1430), Nguyễn Trãi thay vua viết *"Chiếu cấm các đại thần, tổng quản cùng các quan ở viện, sảnh, cục tham lam lười biếng"*. Và *"Chiếu cho con trưởng Lê Lợi là Tư Tề quyền Nhiếp- Quốc-Chính"*.

Năm Quý Sửu (1433), Nguyễn Trãi thay vua viết *"Chiếu giáng Tư Tề làm Quân Vương, đặt con thứ của Lê Lợi là Nguyên Long nối nghiệp"; "Chiếu Hậu-Tự-Huấn để răn bảoThái Tử"; "Chiếu bàn về phép tiền tệ"...*

Năm Ất Mão (1435), Nguyễn Trãi viết cuốn *"Địa Dư Chí"*. Năm Kỷ Mùi (1439), Nguyễn Trãi dâng sớ xin Lê Thái Tông cho về hưu trí tại Côn Sơn (huyện Chi Ngại, tỉnh Hải Dương,Bắc Phần Việt Nam).

Năm Canh Thân (1440), Lê Thái Tông tái triệu dụng Nguyễn Trãi và phong cho ông chức Kim Tử Vinh Lộc Đại Phu, Hàn Lâm Thừa Chí Học Sĩ Tam Quán, Hành Khiển Đông Bắc Đạo.

Mùa hạ năm Nhâm Tuất (1442), Nguyễn Trãi về kinh đô Thăng Long làm chánh chủ khảo kỳ thi Hội rồi trở lại Côn Sơn với người ái thiếp của mình là Nguyễn Thị Lộ đang phục dịch trong cung vua.

Đầu thu (tháng 7) năm Nhâm Tuất (1442), Lê Thái Tông ngự giá tuần du phương Đông, duyệt vũ ở Chí Linh. Nguyễn Trãi đón mời xa giá, vua bèn đến chơi núi Côn Sơn, là nơi Nguyễn Trãi đang cư ngụ. Ở đây vua gặp lại Nguyễn Thị Lộ, người đàn bà đầy nhan sắc quyến rủ lẫn văn tài học thuật, mà trước kia Lê Thái Tông đã từng triệu nàng vào cung ban cho chức Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu cạnh vua.

Nhân cuộc thăm viếng này, Lê Thái Tông lại tỏ ý muốn mang nàng theo về triều. Nàng ngồi cùng xa giá hầu vua. Khi về đến vườn Lệ Chí (vườn cây vải), xã Đại Lại, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh thì vua mắc bệnh sốt. Nguyễn Thị Lộ chăm sóc hầu hạ suốt đêm, rồi vua mất. Các quan theo hầu không muốn tiết lộ tin tức này ra ngoài, họ giữ bí mật lén phụng giá về kinh. Quá nửa đêm nhập cung mới cho phát tang. Triều thần quan lại, hoàng thân quốc thích đều đổ tội cho Nguyễn Thị Lộ giết vua. Họ ra lệnh bắt nàng giết đi.

Sau đó Nguyễn Trãi bị triều đình gán tội thí nghịch, âm mưu ám hại vua với bản án tử hình tru di tam tộc. Năm ấy Nguyễn Trãi vừa đúng 63 tuổi.

<u>Vài truyện ký có liên quan ít nhiều đến Nguyễn Trãi</u>:

- Cha Nguyễn Trãi là Nguyễn Ứng Long, thuở trẻ nổi tiếng học giỏi, đậu Thái Học Sinh năm Giáp Dần (1374), được tể tướng Trần Nguyên Đán (đời Trần) gả con gái cho. Hai vua Trần Duệ Tông và Trần Nghệ Tông đều phân biệt đối xử, kỳ thị thứ dân lấy con gái hoàng tộc, nên không cho Nguyễn Ứng Long làm quan trong triều. Ông cam phận trở về quê dạy học. Vào thời Hồ Quý Ly, Nguyễn Ứng Long đổi tên là Nguyễn Phi Khanh, được mời ra làm quan chức Trung Thư Thị Lang kiêm Quốc Tử Giám Tu Soạn. Sau này bị giặc bắt về Tàu và chết luôn bên ấy. Ông rất giỏi về thơ văn, còn lưu lại tập *"Nhị Khê"*.

- Nguyễn Trãi thuở nhỏ sống với ông ngoại Trần Nguyên Đán. Năm Ất Sửu (1385), Trần Nguyên Đán về trí sĩ ở Côn Sơn, mang theo cả Nguyễn Trãi về đây ở. Côn Sơn là hòn núi ở làng Chi Ngại, có chùa Huyền Quang, quê tổ của họ Nguyễn. Năm Canh Ngọ (1390), Trần Nguyên Đán mất, Nguyễn Trãi trở về làng Nhị Khê sống với cha.

- Khi ở với cha, Nguyễn Trãi được gửi đến nhà một thầy đồ thụ giáo. Một hôm tan học, trời mưa như cầm chĩnh đổ nên học trò không về được. Thấy thế thầy đồ bèn ra câu đối để mua thời gian chờ trời tạnh. Câu của thầy đồ **ứng** là: *"Vũ vô thiết toả năng lưu khách"*. Trong các câu **đối** của đám học trò có câu của Nguyễn Trãi là thâm trầm ý nhị xuất sắc nhất:*" Sắc bất ba đào dị nịch nhân"*, nên được thầy đồ khen thưởng, nhưng ông cũng tiên đoán rằng sau này Nguyễn Trãi sẽ bị hại vì nhan sắc đàn bà.

- Trong cuộc khởi nghĩa ở Lam Sơn, Nguyễn Trãi cho quân lính phát quang dựng trại binh. Khi cất trại, lính tráng đã phá vỡ ổ rắn và đập chết hết bầy rắn con; mặc dầu đêm trước rắn mẹ có ứng mộng xin Nguyễn Trãi hoãn việc cất trại để rắn kịp dời chỗ ở. Nên một hôm Nguyễn Trãi chong đèn đọc sách, bỗng có giọt máu từ trên rường nhỏ xuống ngay chữ "**đại**" và thấm qua ba trang sách. Sau này tuy đã về hưu, Nguyễn Trãi bị lãnh án tử hình và tru di tam tộc (tức

giết chết cả **đại-gia-tộc** là những người trong ba họ gồm họ cha, họ mẹ và họ vợ) do vụ hình án "Nguyễn Thị Lộ- Lê Thái Tông".

- Trong các tác phẩm chữ Nôm của Nguyễn Trãi có bài thơ ghẹo cô hàng chiếu được truyền tụng rằng, một hôm Nguyễn Trãi đi chầu vua về, giữa đường gặp nàng nhan sắc gánh chiếu. Ông bèn ngăn cô lại vừa bỡn cợt vừa thử sức học của cô ta bằng bốn câu thơ:

"Ả ở đâu nay bán chiếu gon?
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?
Xuân-thu chừng độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa được mấy con?"

Nàng, vừa là mỹ nhân vừa thông minh lại có chân tài đã vui vẻ hòa nhã họa lại bốn câu như sau:

"Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gon,
Nỗi chi ông hỏi hết hay còn?
Xuân-thu tuổi mới trăng tròn lẻ,
Chồng còn chửa có, có chi con!"

Nàng gánh chiếu ở Tây Hồ tên là Nguyễn Thị Lộ, sau này trở thành vợ thiếp của Nguyễn Trãi.

- Nguyễn Thị Lộ giữ chức Lễ Nghi Học Sĩ để dạy cung nữ trong triều, nhưng có điều mâu thuẫn trầm trọng giữa nguyên phi Nguyễn Thị Anh với Nguyễn Trãi. Bởi Nguyễn Thị Anh thấy nàng tiệp dư Ngô Thị Ngọc Dao có thai, sợ hoàng tử đẻ ra sẽ tranh ngôi thái tử, giành ngôi báu của con mình. Nguyễn Thị Anh rắp tâm vu cho Ngô Thị Ngọc Dao có liên hệ với Huệ Phi về việc bùa chú cúng bái và xin vua khép tội voi giầy. Biết được chuyện vu oan giá hoạ hiểm ác này, Nguyễn Trãi đã bảo cho Nguyễn Thị Lộ biết để khuyên can vua đừng nghe lời xúc siểm độc địa ấy, và tìm cách đưa Ngô Thị Ngọc Dao đi trốn ở chùa Huy Vân. Ở đây tiệp dư Ngọc Dao hạ sinh hoàng tử Tư Thành trong chuồng ngựa, mà Tư Thành sau này là vua Lê Thánh Tông.

- Tại sao về sau này vua Lê Thánh Tông phục chế danh dự, giải oan hình án thí nghịch, sưu tập các tác phẩm văn học cho Nguyễn Trãi? Phải chăng Nguyễn Trãi là đại ân nhân cứu nạn cho mẹ con Ngô Thị Ngọc Dao, rồi bị hàm oan trong vụ hình án mà triều đình nhất tâm gán ghép cho Nguyễn Trãi!!!

<u>Sự nghiệp văn học của Nguyễn Trãi</u>:

Trong nền văn học nước nhà, Nguyễn Trãi viết nhiều đề tài văn học nổi tiếng bằng chữ Hán lẫn chữ Nôm qua các thể loại khác nhau như: "ký", "thuyết", "minh", "luận", "truyện", "biện", "cầu", "tấu", "chiếu", "dụ", "cáo", "thi", "phú", "hiệu", "lục", "chí"...

Tác phẩm chữ Hán cũng như chữ Nôm của Nguyễn Trãi có nhiều, phần thì thất tán sau ngày ông bị giết oan, phần thì còn lại tới ngày nay là nhờ vua Lê Thánh Tông đã hạ chỉ cho các triều thần gồm Trần Khắc Khiêm (có sách viết là Trần Khắc Kiệm) và một số người khác sưu tầm di cảo thơ văn của ông vào năm Quang Thuận thứ 8 (1467). Số thơ văn tìm thấy được, Trần Khắc Khiêm biên tập và đề tựa là *"Ức Trai Thi Tập"* vào năm Canh Tý (1480), rồi sau này bị thất lạc thêm lần nữa. Đến đời Minh Mạng, Tự Đức (nhà Nguyễn), các nhà làm văn học gồm các ông Ngô Thế Vinh, Nguyễn Năng Tĩnh, Dương Bá Cung lại ra công tái sưu tập, ấn bản năm Mậu Thìn (1868) và vẫn giữ nguyên đề tựa là *"Ức Trai Thi Tập"*. Nhờ vậy ngày nay chúng ta mới biết được sự nghiệp văn học vĩ đại của Nguyễn Trãi.

<u>Các tác phẩm bằng chữ Hán</u>:

1 - *<u>"Ức Trai Thi Tập"</u>*, gồm hơn một trăm bài thơ ngũ ngôn hoặc thất ngôn bằng chữ Hán. *"Ức Trai Thi Tập"* gồm ba cuốn do Trần Khắc Khiêm biên soạn và đề tựa. Nguyễn Trãi làm thơ chữ Hán tả ý chí như các bài *"Ký Hữu"*, *"Thứ Cúc Pha"*...; hoặc nói lên tâm sự thiết tha đầy cảm xúc, hoặc tô cả bầu trời thơ đượm chất trữ tình; hoặc tả cảnh để hòa mình vào thiên nhiên hầu thăng hoa cuộc sống như các bài*"Mộ Xuân Tức Sự"*,*"Côn Sơn Ca"*, *" Loạn Hậu Đáo Côn Sơn Cảm Tác"*, *"Quan Hải"*, *"Chí Linh Sơn Phú"* ...; hoặc nói

đến di tích lịch sử như các bài *"Bạch Đằng Hải Khấu"*, *"Hoa Yên Tự"*... Nói chung thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi vừa nói lên lý tưởng hoài bảo của mình trước viễn ảnh thời đại, vừa là cõi riêng đượm chất trữ tình để tâm sự với chính mình vậy.

2 – *"Văn Loại"*, gồm có những bài *"Chí Linh Sơn Phú"*, *"Bình Ngô Đại Cáo"*, *"Lam Sơn Vĩnh Lăng Thần Đạo Bi Ký"*, *"Băng Hồ Di Sự Lục"*,*"Truyện Nguyễn Phi Khanh"*, *"Lam Sơn Thực Lục"*... Riêng về cuốn *"Lam Sơn Thực Lục"* được Lê Thái Tổ đề tựa năm Nhâm Tý (1432), là sách ký sử về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, chia thành ba tập (thượng, trung, hạ) gồm:

Tập Thượng, ghi việc tổ phụ bốn đời trước của Lê Lợi đến đất Lam Sơn lập nghiệp cho đến khi Lê Lợi khởi động thành công bước đầu của cuộc khởi nghĩa vây đánh quân Minh ở hạ lưu sông Lam giết tướng tiên phong của giặc là Hoàng Thành, và bắt sống tên giặc giữ chức Đô Ty là Chu Kiệt ở Bồ Ải , đoạn này *"Lam Sơn Thực Lục"* chép: *"thuyền giặc trôi ngang, xác chết lấp sông, khí giới vất đầy cả khe núi"*, rồi sau đó Bình Định Vương Lê Lợi kéo quân xuống vây thành Nghệ An vào đầu năm Ất Tỵ (1425).

Tập Trung, ký sử giai đoạn nghĩa binh của Lê Lợi đang ở vào thế chủ động chiến trường từ Nam ra Bắc, tức là sau khi vây chặt thành Nghệ An năm Ất Tỵ (1425), cho đến khi tên giặc Tàu Chinh-di-tướng-quân Vương Thông cởi giáp hạ giáo qui hàng Bình Định Vương Lê Lợi tại thành Thăng Long vào ngày 16 tháng chạp năm Đinh Mùi (1427).

Tập Hạ, ghi việc Bình Định Vương Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, phong chức và ban thưởng cho tướng sĩ. Bài *"Bình Ngô Đại Cáo"* cũng được Nguyễn Trãi ghi lại trong Tập Hạ này.

Phần *"văn loại"* của Nguyễn Trãi là một kho tàng chữ nghĩa hàm chứa nhiều áng văn kiệt xuất khó bề so sánh, và cũng khó ai theo kịp.

3 - *"Quân Trung Từ Mệnh Tập"*, là tập thư từ mệnh lệnh ở trong quân, gồm các thư từ mà Nguyễn Trãi chiếu lệnh Lê Lợi, viết gửi cho quan tướng nhà Minh như Mã Kỳ, Phương Chính, Sơn Thọ, Thái Phúc, Vương Thông trong suốt cuộc

chiến chống quân xâm lăng; gửi cho bọn gian thần hàng giặc như đám Lương Như Hốt, Trần Phong...hoặc thư dụ hàng gửi cho các tướng giặc giữ thành Điêu Diêu, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An..., hoặc các tờ biểu cầu phong (cho Trần Cảo...), văn tấu, lệnh dụ hay chiếu cổ lệ tướng hiệu binh lính nỗ lực giết giặc lập công . Tập này có trên dưới 70 bài văn, một số bài đã bị thất lạc. Tuy nhiên phần còn lại với nội dung phản ảnh được tình huống quân sự, chính trị, ngoại giao của ta và địch trong suốt cuộc kháng chiến; thể hiện được những nét đặc thù trong sách lược và chiến lược về cuộc khởi nghĩa của toàn dân chống ngoại xâm.

Theo sát từng bức thư gửi cho giặc, ta mới thấy rõ hiệu lực của ngòi bút thần kỳ qua văn phong bút pháp của Nguyễn Trãi, cương nhu phải phép, châm biếm khích động đúng thì, từ tốn áp đảo tuỳ lúc. Nhiều cuộc bút chiến giữa ta và địch rất ly kỳ mà Nguyễn Trãi luôn luôn chủ động trong mọi tình huống.

"Quân Trung Từ Mệnh Tập" biểu hiện được chiến lược toàn trình chống giặc ngoại xâm, cũng là chiến thuật cho mỗi giai đoạn kháng giặc. *"Quân Trung Từ Mệnh Tập"* là một tài liệu thực chứng về đường lối đấu tranh kết hợp đa phương, đa diện giữa các hình thái chiến tranh quân sự và chính trị, giữa quân sự và tâm lý, giữa tâm lý và chính trị...

"Quân Trung Từ Mệnh Tập" phần lớn là ***văn chính luận***, thể loại chính luận này thường được các nhà quân mưu Đại Việt sử dụng như một thứ vũ khí chiến thắng giặc như *"Văn Lộ Bố"* của Lý Thường Kiệt, *"Hịch Tướng Sĩ"* của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn; hoặc thuộc loại ***chiếu dụ*** như *"Chiếu Dời Đô"* của Lý Thái Tổ; hoặc bằng lối ***sớ tấu*** như *"Thất Trảm Sớ"* của Chu Văn An. Như đã diễn dịch ở phần trên, văn chính luận trong *"Quân Trung Từ Mệnh Tập"* của Nguyễn Trãi bao hàm nhiều thể loại khác nhau mang giá trị cao, với một trình độ siêu quần, đã trở thành một tác phẩm văn học kiệt xuất tiêu biểu cho ý chí và trí tuệ của quốc dân trong công cuộc trừ gian diệt bạo, đoàn kết dưới ngọn cờ chính nghĩa đánh thắng giặc Minh xâm lược.

4 –*"Địa-Dư Chí"*, là cuốn sách biên khảo về địa dư cổ nhất nước ta, viết vào năm Ất Mão (1435), Nguyễn Trãi viết xong dâng lên Lê Thái Tổ ngự-lãm duyệt-bình, sau đó vua sai ba văn thần gồm Nguyễn Thiên Túng làm *"lời tập-chú"*, tức góp ý thêm ; Nguyễn Thiên Tích làm *"lời cẩn-án"*, tức duyệt xét cẩn thận và Lý Tử Tấn làm *"lời thông-luận"*, tức lời bàn chung.

Cuốn này thoạt tiên lược khảo địa-lý-chính-trị (geopolitics) các triều đại, đời vua trước đời Lê Thái Tổ, rồi chép đến phần địa lý thời Lê-sơ (nhà Hậu Lê buổi ban đầu) kê rõ các Đạo (bây giờ là Tỉnh, như tỉnh Thanh Hóa) trong nước, tiếp theo mỗi Đạo là phần trình bày về tên nước qua mỗi thời kỳ đảo hoán chính trị, gắn liền với thực trạng địa thế, sông núi, đường sá xa gần, sản vật, các nghề nghiệp từng vùng, rồi liệt kê số khu vực hành chính như các phủ, huyện, châu và số xã liên hệ qua các thời đại.

Các tác phẩm bằng chữ Nôm:

Theo bài tựa cuốn *"Ức Trai Thi Tập"* bằng chữ Hán của Nguyễn Khắc Khiêm viết năm Canh Tý (1480), ông có nhắc đến tập *"Quốc Âm Thi Tập"* tức là tập thơ viết bằng chữ Nôm của Nguyễn Trãi đã bị thất lạc sau ngày ông bị giết.

Nhưng mãi về sau này, nhờ công trình sưu tập của những nhà làm văn hóa, văn học Đại Việt, họ đã tìm thấy được tất cả 254 bài thơ Nôm của Nguyễn Trãi. Số lượng thơ Nôm này chỉ riêng một mình ông cũng đủ để nói lên một công trình vĩ đại chưa từng có trong lịch sử thơ Nôm của nước nhà từ trước tới nay, và cũng để minh chứng bước tiến vững chãi về văn học viết chữ Nôm vào đầu thế kỷ XV.

Vào thời kỳ này không những chỉ Nguyễn Trãi đặt bút làm thơ Nôm, mà còn có nhiều nhà làm văn học khác cũng đã làm thơ Nôm nữa. Nhất là nhóm văn thần cùng với vua Lê Thánh Tông đã xướng hoạ, hoặc sáng tác cá thể những bài thơ Nôm mà nay những nhà sưu tầm đã tập hợp được 328 bài thành tập thơ đầy giá trị trong cuốn *"Hồng Đức Quốc*

Âm Thi Tập". Ngoài ra người ta còn tìm thấy nhiều bài thơ Nôm của một số tác giả khác sáng tác trước hoặc vào thời kỳ này, tuy không đóng thành tập, nhưng đã lưu truyền trong nhân gian không phải là ít. Ví như hai câu thơ Nôm tương truyền là của bà Ngọc Dao, mẹ vua Lê Thánh Tông làm ra để khấn với trời đất cho thai nhi khi sinh ra được vẹn toàn:

"Phải là con mẹ con cha
Thì sinh ở đất Duyên hà Thần khê".

Hoặc với hai câu thơ Nôm châm biếm vua Lê Thánh Tông có quá nhiều gái hầu *(theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép:* ***"nữ yết thái thậm"****)*:

"Quân vương nếu muốn khuây buồn nản
Hãy gọi Kim Hoa học sĩ vào".

Thơ Nôm đời Hậu Lê có số lượng và phẩm vượt trội hơn đời Lý, Trần rất xa. Phần khác trong cuốn *"Thiên Nam Dư Hạ Tập"* có bài *"Thập Giới Cô Hồn Quốc Ngữ Văn"* của Lê Thánh Tông; hoặc truyện thơ như *"Kim Lăng Ký"*, *"Phan Trần"* của Đỗ Cận đều viết bằng chữ Nôm...

Phần lớn thơ Nôm Nguyễn Trãi viết vào lúc ông về trí sĩ tại Côn Sơn, được tậ hợp trong *"Quốc Âm Thi Tập"* mà ngày nay các nhà làm văn học chia ra bốn thể loại hay còn gọi là *"Môn"* như sau:*" Vô Đề Môn"*,*" Hoa Mộc Môn"*, *" Cầm Thú Môn "*, *" Thời Lệnh Môn "*. Mỗi thể loại bao hàm nhiều tiết mục (còn gọi là đề mục), trong đó hoặc chỉ có một bài thơ hay nhiều bài thơ viết một mạch theo nguồn cảm hứng lai láng của thi nhân, như các tiết mục *"Mạn Thuật"* có 14 bài, tiết mục *"Tự Thán"* có 41 bài, tiết mục *"Bảo Kính Cảnh Giới"* có 61 bài...

Thơ Nôm Nguyễn Trãi viết lúc từ quan hưu trí, đây là thời gian cuối cuộc đời ông. Do đó, tâm hồn nhà đại thi hào đã lắng xuống, mối suy tư quay về dĩ vãng, trên bước đường hoạn lộ đã qua, ông nhận thức chín muồi cảnh thăng trầm vinh nhục trong cuộc sống trần ai đầy bi luỵ . Ông ôn lại cuộc sống trong chiến đấu chống ngoại xâm, hay toàn trình

thời gian xây dựng đời sống quốc dân trong gian nguy thử thách, trong an bình thịnh vượng, hoặc cho cuộc sống chính cõi riêng mình!

Khi về hưu trí tại Côn Sơn Nguyễn Trãi đã phát hiện được những điều trái tai gai mắt, mà trước kia ông đặt chúng lên ngôi vị lý tưởng, thần tượng, nhưng nay tất cả đều bị đạp đổ một cách không thương tiếc, trệch hướng ra ngoài cách suy tư của ông. Và cũng vì lý do đó mà lời thơ, ý thơ của ông vào lúc tuổi hạc chỉ còn là những hơi tàn u uất, lời than vãn cưu mang xót xa miên viễn, hay lời trần tình bi thương đầy thống khổ của một nhà thơ bất đắc chí, của một tấm lòng thiết tha vì dân, vì nước trước thế sự thăng trầm, càng làm cho tâm hồn ông bị tổn thương trầm trọng hơn. Thơ Nôm cuối đời Nguyễn Trãi phần lớn nhuốm mầu bi luỵ như thế đó!!!

Thật vậy, Nguyễn Trãi quan niệm rằng, làm văn học là xây dựng đời sống quốc dân có tu dưỡng, có phẩm chất về mặt tinh thần, có hàm lượng thiết thực trong cuộc sống thường hằng: cơm no, áo ấm, hạnh phúc. Cho nên đối với Nguyễn Trãi, ông hằng nặng lòng phục vụ văn học để xây dựng đúng nghĩa nhân sinh hơn là tiêu dao, siêu thái, nhàn hạ như một số đông đồng liêu vào thời bấy giờ. Suốt đời ông ôm ấp mối lo cho thiên hạ trước, và chỉ tiếp nhận niềm vui sau mọi người. Triết lý nhân sinh của thức giả là trí tri trong ý thức trách nhiệm, mà đại biểu của nhân vật thức giả ở đây chính là nhà đại văn hào Nguyễn Trãi vậy. Nguyễn Trãi đã trần tình quan niệm đó trong bài thơ Nôm số 5 trong *"Bảo Kính Cảnh Giới"* như sau:

"Văn chương chép lấy đòi câu thánh,
Sự nghiệp tua gìn, phải đạo trung.
Trừ độc, trừ tham, trừ bạo ngược,
Có nhân, có trí, có anh hùng".

Thơ Nôm của Nguyễn Trãi rất phong phú về cả hai phương diện lượng và phẩm, chúng tôi ghi vài câu để cống

hiến độc giả thưởng ngoạn:

Khách lạ đến ngàn, hoa chửa rụng,
Câu thần ngâm dạ, nguyệt càng cao".
(Thuật Hứng số 7)
"Quốc phú, binh cường, chăng có chước
Bằng tôi nào thừa ích chưng dân...
.....
Ước bề báo ơn minh chúa
Hết khoẻ phù đạo thánh nhân"...
(Trần Tình số1)
"Con mắt hoà xanh, đầu dễ bạc,
Lưng khôn uốn, lộc nên từ.
Ai ai đều đã bằng câu hết,
Nước chẳng còn có Sử Ngư".
(Mạn Thuật số14)
"Hai chữ công danh chẳng cảm cộc,
Một trường ân oán những hầm hè".
(Trần tình số8)
"Cơm ăn chẳng quản dưa muối,
Áo mặc nài chi gấm thêu".
(Thuật Hứng số 22)

Đọc mấy câu thơ trên, chúng ta nhận thức được rằng Nguyễn Trãi là một nghệ sĩ có chân tài, ra làm quan không vì cơm áo, chẳng màng công danh phú quý, nhưng trước để trừ gian diệt bạo, sau là đề cao lý tưởng thân dân, huệ dân. Nhưng khi vào việc, đối mặt với nghịch cảnh, ông quán chiếu và tự mình rút ra một bài học chân xác về cái công danh là cái phiền luỵ trên con đường hoạn lộ của mình. Rồi có lúc nực cười thế sự, ông đặt bút viết bài thơ Nôm đầy ý vị:

"Tiếc thiếu niên qua lật hạn lành,
Hoa hoa nguyệt nguyệt luống vô tình

Biên xanh nỡ phụ cười đầu bạc,
Đầu bạc xưa này có thuở xanh".
(Tích Cảnh số 4)

Hoặc có khi ông tự nâng mình lên thật cao, thăng hoa hòa nhập cùng thiên nhiên vô tận, mở rộng tâm hồn hôn phối với mọi vẻ đẹp của trời đất trong mấy vần thơ Nôm giản dị, nhưng chất ngất cả một tâm hồn phóng khoáng:

"Bẻ một cái trúc hòng phân suối,
Quét con am để chừa mây.
Trì tham nguyệt hiện, chẳng buông cá,
Rừng tiếc chim về, ngại phát cây".
(Mạn Thuật số 6)

Hoặc

"Cây rợp, tán che am mát,
Hồ thanh, nguyệt hiện bóng tròn.
Cò nằm, hạc lặn nên bầu bạn,
Ủ ấp cùng ta làm cái con".
(Ngôn Chí số 20)

Thật vậy, khi đọc thơ Nôm Nguyễn Trãi nhiều lúc tìm thấy một tâm hồn trẻ trung đầy sức sống trong cái thể xác già nua, tóc bạc nhưng mắt vẫn còn thần lực, sáng suốt nhìn thấu được nỗi khó khăn của dân tộc, niềm thống khổ của quốc dân, khiến lòng xôn xao thổn thức:

"Tuổi cao, tóc bạc, cái râu bạc,
Nhà ngặt , đèn xanh, con mắt xanh".
(Tự Thán số 29)

Với thơ Nôm Nguyễn Trãi không bao giờ quên miêu tả phong vị, tình tự quê hương một cách đậm đà chất chứa hồn quê lai láng qua từng tấc đất, cái rau, ngọn cỏ trong mảnh vườn nhà, bên ngôi miếu cổ... Những câu biểu thể của nhiều thể loại, qua nhiều tiết mục khác nhau trong *"Quốc Âm Thi Tập"* như *"Ngôn Chí"*, *"Mạn Thuật"*, *"Trần Tình"* hay *"Thuật*

Hứng"... đều mang mầu sắc, hương vị quê hương đã thấm thấu sâu sắc ngàn đời vào lòng đất mẹ, vào cuộc sống thường hằng của người Việt bình dân trên mảnh đất đơn sơ , nhưng đã từng nuôi sống cả một dân tộc qua bao thời kỳ chiến tranh hay trong an lạc thái bình:

"Tả lòng thanh, mùi núc nác
Vun đất ải, rảnh mồng tơi"...
"Ngày tháng kê khoai những sản hằng,
Tường đào ngõ mận ngại thung thăng"...
"Ao quan thả gửi bè rau muống,
Đất bụt ươm nhờ một rảnh mùng"...
"Ruộng đôi ba khóm đất con ong,
Đày tớ hay cày kẻo muộn mòng"...

Ngoài những tác phẩm bằng chữ Nôm của Nguyễn Trãi nêu trên, các nhà sưu tập còn phát hiện được tập *"Gia Huấn Ca"* (tức bài hát dạy người trong nhà rất hữu ích cho mọi gia đình Việt Nam). Tập này có sáu bài ca gồm: 1) Dạy vợ con. 2) Dạy con ở cho có đức. 3) Dạy con gái. 4) Vợ khuyên chồng. 5) Dạy học trò ở cho có đạo. 6) Khuyên học trò phải chăm học...

Các bài ca viết theo thể lục bát, đôi lúc ông đặt xen kẽ vào đó những câu bảy chữ. Nguyễn Trãi tập chú các điều cốt yếu trong luân thường đạo lý, đem diễn thành lời Nôm cho phụ nữ, trẻ nhỏ dễ đọc và dễ hấp thụ mà gìn giữ đạo lý của gia tộc nói chung, của gia đình nói riêng. Về lời văn của *"Gia Huấn Ca"* thì rất bình thường và giản dị, lưu loát êm ái. Tập *"Gia Huấn Ca"* được Nguyễn Trãi soạn ra vào đầu thế kỷ XV, câu cú so với bây giờ không mấy khác biệt, duy thỉnh thoảng có vài chữ không còn thông dụng trong hiện tại.

Kết luận: Nguyễn Trãi không những là bậc khai quốc công thần đời Lê-sơ, ông đã phò tá Bình Định Vương Lê Lợi đánh tan quân xâm lược nhà Minh; giúp đỡ Lê Thái Tổ khôi phục lại nền độc lập tự chủ cho nước Đại Việt. Ngoài ra về văn tài ông rất giỏi giang, là bậc văn hào tuấn kiệt đã đem

tài học mà trứ thuật ra những tác phẩm rất có gía trị. Thơ văn của ông là tấm kính hội tụ những ánh hào quang của quá khứ, là tấm gương phản chiếu hào quang văn học rực rỡ nhất của thế kỷ XV. Với tư cách của một trí thức uyên bác, Nguyễn Trãi đã sử dụng văn học như một lợi khí vừa chống giặc ngoại xâm, vừa xây dựng cơ đồ nhà Nam từ trong tâm thức đến hành động. Nguyễn Trãi thật là một nhà quân mưu lỗi lạc, nhà văn hóa chân chính, nhà văn học thiên tài của nước Việt. Kho tàng thơ văn của ông miên viễn là di sản quý báu của dân tộc ta vậy./.

Lê Hữu Cương - K16

California, Xuân Giáp Thân (2004).

Đền thờ Cụ Nguyễn Trãi tại Hải Dương

Năm Thân kể truyện khỉ

Thu Nga - 18B

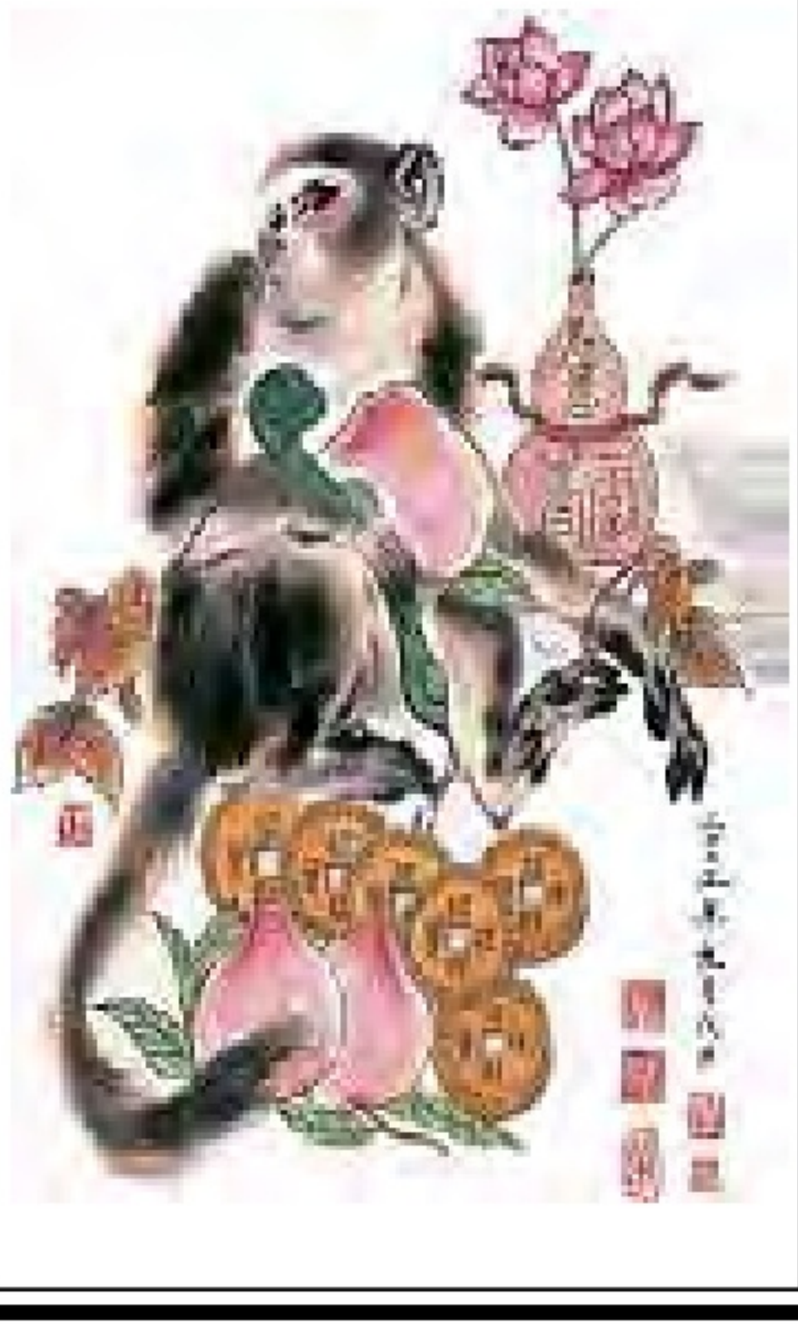

Chả hiểu con khỉ đã có trên mặt đất từ lúc nào nhưng có nhiều truyền thuyết, sách vở nói khỉ là thủy tổ của loài người. Không biết điều này có đúng không, tuy nhiên vì con người khi còn ăn lông ở lỗ thì hình dạng rất giống khỉ: râu tóc xồm xoàm, mắt to, mũi tẹt và rộng, môi mỏng, răng to, hai tay dài, máu khỉ và máu người rất giống nhau, chỉ khác tiếng nói, vì chắc lúc ấy tiếng nói cũng chỉ là những tiếng hú mà thôi?!

Khỉ là giống vật có hai tay, 2 chân, nhiều loại có đuôi dài, có loại đuôi ngắn, có loại không đuôi, nhưng giống nào cũng lanh lẹ, chuyền cây rất nhanh. Ngoài vóc dáng rất giống người, khỉ còn là một giống vật rất thông minh cũng không thua gì người vì thế phim ảnh, sách vở xưa và nay đã có rất nhiều chuyện khỉ.

Chuyện khỉ mà ai cũng thích chắc phải kể đến chuyện khỉ Tôn Ngộ Không, Tề Thiên Đại Thánh. Tôn Ngộ Không nguyên thủy là do một cục đá to, được hấp thụ tinh khí, âm dương trời đất rồi nứt ra thành con khỉ. Con khỉ này tinh thông võ nghệ, tính

tình láu cá, hiếu thắng. Khi nó được đá nứt ra, hào quang chiếu sáng cả một vùng đến độ Ngọc Hoàng Thượng Đế phải sai Thiên Lý Nhãn và Thuận Phong Nhĩ ra cửa trời xem thử. Khi biết ra hào quang được chiếu ra từ một con khỉ ngài nghĩ không có chuyện gì phải bận tâm.

Thế nhưng con khỉ tinh khôn này đã cấu kết với đám khỉ nhỏ phá phách quá cỡ, sau nó tìm được một động đá rất đẹp gọi là Thùy Liêm Động liền tới đó đóng đô rồi đám khỉ nhỏ tôn con khỉ đá là vua của loài khỉ gọi là Hầu vương. Ăn chơi sung sướng một thời gian, hầu vương muốn đi tìm thuốc trường sanh bất tử để hắn có thể sống đời hưởng sự sung sướng. Hầu Vương gặp Tổ Sư tu luyện trong núi, Tổ Sư đặt tên cho Hầu vương là Tôn Ngộ Không và dạy võ nghệ và luyện môn trường sanh bất tử, võ nghệ cao cường tới 72 phép thần thông.

Tôn Ngộ Không cậy mình có tài phép xuất phàm, đại náo thiên cung, thủy cung... Tới đâu ai cũng kinh hồn khiếp vía. Ngọc Hoàng Thượng Đế vội cho mời Tôn Ngộ Không đến phong cho chức Bậc Mã Ôn (giữ ngựa), Ngộ Không chê chức nhỏ, làm loạn nữa, hắn đánh nhau với các tướng của trời như Lý Thiên Vương, Na Tra, Thái Bạch Kim Tinh.... Ngọc Hoàng đành phải phong cho hắn chức Tề Thiên Đại Thánh. Nhưng con khỉ Tề Thiên vẫn chứng nào tật nấy, tính tình phá phách không bao giờ thay đổi, hắn đã giả dạng Xích Cước đại tiên đi phó hội Bàn Đào với Ngọc Hoàng rồi nhân cơ hội ăn cắp thuốc tiên của Thái Thượng Lão Quân, sau nghĩ tội lỗi có thể bị phát giác, liền chạy về Thủy Liêm Động. Ngọc Hoàng giận dữ cho các tướng nhà trời đi đánh Tề Thiên nhưng Tề Thiên hóa ba đầu, sáu tay đánh các tướng trời bị thua xiển liểng. Ngọc Hoàng sai 2 vị tiên thánh đằng vân, giá võ đi cầu cứu Đức Phật Thích Ca. Gặp Đức Phật, Tề Thiên phùng mang trợn mắt, khoa thước bảng nói với Phật là hắn chỉ muốn Ngọc Hoàng nhường ngôi. Đức Phật chấp Tề Thiên nếu nhảy qua được bàn tay của ngài, thì ngài sẽ nói Ngọc Hoàng nhường ngôi cho. Phật xòe bàn tay ra, Tề

Thiên cười khi dễ dùng phép đằng vân bay qua, hắn thấy có năm cây cột màu đỏ như thịt, trên đầu lại có mây xanh, hắn tưởng hắn đã nhảy quá xa, sợ Phật Tổ không tin, hắn nhổ lông hóa mực, viết lên cây cột giữa tám chữ ˜Tề Thiên Đại Thánh đáo thử nhứt dụ", xong hắn lại còn tè vào cái cột thứ nhất rồi mới bay về gặp Phật. Hắn tưởng chuyến nầy ngôi trời sẽ lấy được, nhưng Phật đã xòe bàn tay của ngài ra cho hắn thấy những chữ hắn viết trên ngón tay giữa của ngài và dấu vết hắn ở ngón thứ nhất vẫn còn đó. Tề Thiên không tin, bay trở lại xem thử, Đức Phật lật úp bàn tay lại, bàn tay trở thành năm ngọn núi, đè Tề Thiên xuống đó, chỉ còn cái đầu đưa ra ngoài mà thôi. Khi Phật Bà thấy Tôn Ngộ Không, Phật Bà nói cho hắn biết hắn có căn tu, cứ chờ, thế nào cũng có sư phụ tới cứu. Quả thật, khi Đường Huyền Tăng Tam Tạng đi Tây Trúc thỉnh kinh, thấy Ngộ Không kêu cứu, Tam Tạng bèn gỡ lá bùa dán ở đỉnh Ngũ hành sơn, Ngộ Không thoát nạn, được Tam Tạng đặt tên Tôn Hành Giả và đi theo phò Tây Tạng..

Tôn Hành Giả quả thật có căn tu, tuy là con khỉ hóa người, trước hay làm điều sằng bậy, nhưng sau giác ngộ đã cứu thầy Tam Tạng nhiều phen khỏi bàn tay yêu tinh, quỷ dữ. Trong ba môn đệ đi theo Tam Tạng thỉnh kinh (Tôn Ngộ Không, Bát Giới, Sa Tăng), có Bát Giới là tên đệ tử hay làm ỏõchuyện con khỉõõ nhất, hễ thấy con gái là Bát Giới híp mắt, không cần điều tra lý lịch, nên toàn là bị yêu tinh gạt gẫm, nếu không có Tề Thiên Đại Thánh pháp thuật thuộc loại ỏõsiêuõõ thì không biết Tam Tạng còn có cơ hội đến Tây Trúc để thỉnh kinh hay không. Việc thỉnh kinh hoàn thành, cả ba thầy trò đều được giác ngộ, Phật Tổ Như Lai phong Tây Tạng là Chiến Đàng Công Đức Phật, Tôn Ngộ Không là Đấu Chiến Thắng Phật, Trư Bát Giới là Tịnh Đàng Sứ Giả, Sa Tăng là Kim Hân La Hán.

Trong truyện cổ nước Việt có câu chuyện về loài khỉ chai đít như sau: ngày xưa tại một nơi sơn dã, có gia đình ông bà bá hộ họ Viên. Hai vợ chồng giàu có nhưng tính tình ti tiện, tham

lam. Trong nhà ông bà phú hộ có thuê rất nhiều người ăn, người làm, nhưng họ không được ăn uống đầy đủ. Nếu lỡ có người ăn mày, ăn xin nào đến nhà, cũng bị xua đuổi tàn tệ.

Trong số những người đầy tớ của ông bà bá hộ, có một cô gái đen đuổi, xấu xí, cô họ Vương. Cô họ Vương này thấy những người ăn mày bị chủ xua đuổi tàn nhẫn, cô lấy làm thương hại, lén lút nhường cơm, xẻ áo cho họ. Một ngày, cô lấy gạo giúp một ông lão ăn mày, sự giúp đỡ của cô bị bà bá Hộ biết được, bà đã đánh đập cô họ Vương một cách rất tàn nhẫn.

Cô họ Vương buồn tủi, ra ngồi ở đầu làng ôm mặt khóc. Ông lão ăn mày hiện ra an ủi nàng Vương và cho nàng một lọ nước, ông dặn nàng về nấu sôi, tắm thì sẽ có sự lạ hiện ra.Nàng Vương y lời dặn, nấu nước sôi tắm thì cô biến thành một cô gái đẹp tuyệt trần.Gia đình ông bá hộ ngạc nhiên theo hỏi, nàng Vương thật tình kể rõ mọi chuyện. Cả nhà ông bá hộ mới đặt bàn thờ, bày cỗ để mong lão ăn mày đến. Ông ăn mày đến thật, ông trao cho ông bá hộ lọ nước và cũng căn dặn như ông đã căn dặn nàng Vương.

Cà nhà bá hộ hí hững làm theo, kỳ lạ thay, sau khi tắm, họ bị ngứa, gãi sồn sột, gãi hoài thì lông lá mọc dài ra. Cả nhà mắc cỡ bỏ chạy vô rừng, càng chạy, lông càng dài, và đuôi cũng hiện ra, thành loài khỉ. Cả bọn nhìn cái đuôi xấu xí lại càng xấu hổ hơn, bèn hè nhau mài đít trên đá, hy vọng đuôi sẽ rụng đi. Mài mãi, đít thì chai đi mà đuôi thì vẫn còn y nguyên và cả bọn thành khỉ chai đít.

Họ hàng, bà con của khỉ là vượn. Giống vượn khôn ngoan, có tình nghĩa không khác gì người. Trong cổ học tinh hoa của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc có câu chuyện Tình mẹ con con vượn. Ở đất Vũ Bình, có giống vượn đỏ như vang, nõn như tơ, trông xa lấp lánh rất là đẹp. Có hai mẹ con con vượn, mẹ thì khôn ngoan, tai quái, con thì ngây ngô, nhẹ dạ nhưng lúc nào cũng đi liền bên vượn mẹ. Người đi săn không thể nào nhữ mồi, đánh bẫy được, mới lấy thuốc độc xát vào đầu mũi tên, rình lúc vượn mẹ vô ý thì bắn. Vượn mẹ biết

mình không thể sống được, vắt sữa ra cho con uống, xong rồi lăn ra chết. Người đi săn quay về phía vượn con, cầm roi quật vào cái xác vượn mẹ. Vượn con thấy, kêu gào thảm thiết, chạy ngay lại gần, người đi săn bắt được. Lúc về nhà, cứ đêm đêm, vượn con nằm phục bên xác mẹ, thì mới yên; một đôi khi lại ôm lấy khóc than, vật vả rất thảm thiết. Không được mấy hôm, vượn con cũng chết.

Một giống có bà con dì gia với khỉ nữa là giống đười ươi. Cũng trong cổ học tinh hoa, có câu truyện về giống đười như sau: Ở núi Phong Khê, đất Thục, có giống đười ươi, mặt như mặt người, biết cười, biết nói. Máu nó dùng để nhuộm màu, không bao giờ bị phai, nên người ta hay lừa bắt nó để chế tạo thuốc nhuộm.

Tính đười ươi thích uống rượu, thích đi guốc. Người ta biết thế, đem rượu và guốc ra bày la liệt ở quãng đồng không, rồi đi nấp một chỗ. Đười ươi ngửi được hơi rượu, kéo nhau ra thấy rượu, thấy guốc, biết người ta nhữ mình, bèn chửi rủa người đã lập mưu đánh bẫy mình, nói rồi chúng kéo nhau đi. Tuy nhiên đi mà vẫn ngoảnh lại, rồi lại tiếc của đời bảo nhau: ˜Ta thử nếm xem chắc không hại chi đâuõõ. Thế rồi chúng quay trở lại, tay chấm miệng mút, mút hoài, mút mãi đâm ra say sưa mờ mịt, quên cả sự khôn ngoan và sự giữ gìn, chúng chếnh choáng, nghiêng ngả, nói nói, cười cười, chân xỏ vào guốc...Bấy giờ người nấp gần đó thấy đười ươi đã lảo đảo, con nọ xiêu qua, con kia ngã lại, bèn bắt không sót một mống.

Chuyện này có ý chê cười những kẻ biết mình bị lừa, mà vẫn cứ mắc vì không chừa bỏ được tính tham lam.

Một truyện khỉ trong truyền thuyết của Việt Nam là chuyện của Trạng Mạc Đỉnh Chi. Theo sách Nam Hải Dị Nhân, họ Mạc có tướng khỉ (hầu tướng), dung mạo lại xấu xí. Tương truyền bà mẹ của Mạc Đỉnh Chi góa chồng, đi kiếm củi ở rừng thì bị một con khỉ đột hiếp, mới sanh ra Mạc Đỉnh Chi, hình dung xấu xí nhưng thông minh xuất chúng, văn võ song toàn. Mạc Đỉnh Chi đỗ trạng nguyên, vào bệ

kiến vua, nhưng vì tướng ông xấu xí nên không được nhà vua trọng dụng. Khi triều đình bị Tàu ức hiếp, bắt bí, mới vời Mạc Đỉnh Chi đi sứ vì biết ông có đủ tài ứng đối. Ông đã làm cho triều đình Tàu nể phục với trí óc thông minh phi thường của ông. Ông đã được phong la˜ Lưỡng quốc trạng nguyên. Bài˜ điếu văn công chúa Tàu của Mạc Đỉnh Chi với 4 chư˜ nhất, không có người nào có thể giải đoán được, trừ ông, như sau:

Vu sơn nhất đóa vân

Hồng lô nhất điểm tuyết

Thượng uyển nhất chi hoa

Quảng hàn nhất phiến nguyệt

Vân tán, tuyết tiêu

Hoa tàn, nguyệt khuyết.

Trong chuyện Vương Chiêu Quân cống Hồ của Tàu, Chiêu Quân là ái phi của nhà vua, phải bị cống Hồ. Tô Võ là quan đại thần nhà Hán, phải đi sứ sang Hồ để thương thuyết, để xin cho quí phi được miễn bị cống. Việc không thành, Tô Võ bị bắt giữ làm con tin tại Hồ và bị đày lên núi chăn dê. Tô Võ là quan Văn, tướng mạo thơ sinh ỏõtrói gà không chặtõõ mà bị đày đoạ như vầy, nên một ngày chăn dê trong tuyết, Tô Võ ngã ra bất tỉnh. Có một con đười ươi đi qua, nó ẵm Tô Võ về, ấp ủ thật ấm cho tỉnh lại, rồi cho Tô Võ ăn uống. Tô Võ lần lần hồi phục lại và từ đó ở luôn trong động với con đười ươi.

Ngày ngày con dã nhân bắt lũ đười ươi con chăm sóc đàn dê rất chu đáo, cho dê ăn béo tốt để Tô Võ khỏi bị quở phạt. Tô Võ cảm động trước ân tình của con đười ươi nên đã cùng nó kết hợp lương duyên. Kết quả là người và đười ươi có hai đứa con với nhau. Sau đó, Tô Võ được vua ban ơn cho về nước. Buổi biệt ly diễn ra trong nước mắt với người vợ dã nhân.

Cũng theo sử Trung Hoa, Từ Hi Thái Hậu, trong những

buổi đại yến để đãi người ngoại quốc, Từ Hi Thái Hậu muốn tỏ vẻ sang trọng để dằn mặt (hay làm khiếp vía thượng khách), ngoài món bát trân thông thường của người Tàu như: thai con báo, đuôi cá gáy, môi đười ươi, bàn tay gấu, chả chim cú, nhượng con heo, Từ Hi còn ra lệnh cho đầu bếp làm thêm những món đặc biệt khác như: chuột bạch con chấm mật (ăn sống) và óc khỉ!

Món óc khỉ được mô tả như sau: quan khách mỗi người được dọn cho một con khỉ loại nhỏ, khỉ được đặt trong giỏ, chỉ chừa chó cái đầu. Đỉnh đầu con khỉ tội nghiệp đã được cạo đầu. Người hầu bàn dùng dao bén vạt phăng chóp đầu con khỉ như người ta vạt dừa để uống nước. Con khỉ đau đớn kêu chí chóe. Quí khách chỉ việc dùng muỗng múc óc khỉ ra ăn một cách ....dã man!

Khỉ cũng đã được nhắc nhở mỗi lần xuân đến trong câu sấm Trạng Trình:

Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh

Can qua xứ xứ khởi đao binh

Mã đề, dương cước anh hùng tận

Thân dậu niên lai kiến thái bình.

Câu sấm này chúng ta nghe rất nhiều lần, bàn cũng nhiều lần mà sự huyền bí vẫn còn đấy chưa được giải tỏa. Cách đây khá lâu Long vĩ (đuôi con rồng) cuối năm Thìn (1964), xà đầu (đầu con rắn), tức là đầu năm Tị (1965), khởi chiến tranh. Lúc đó, chiến tranh đã khởi đầu rất lâu rồi, nhưng khoảng năm đó là năm sôi động nhất, thì coi như đúng đi. Đến mã đề (móng con ngựa) tức cuối năm Ngọ (1966), qua đến dương cước (chân con dê) là cuối năm Mùi (1967) anh hùng bị chết hết. Năm Thân, Dậu (1968, 1969), thiên hạ được thái bình. Nhưng người ta chờ hoài chẳng thấy thái bình đâu cả mà năm 1968, xảy ra Tết Mậu Thân bị Cộng Sản tấn công với pháo kích, thảm sát, chôn sống hàng ngàn người ở Huế!

Chu kỳ kế tiếp là năm khỉ Canh Thân (1980), nước đã mất, nhà đã tan, người người ly tán, sống lưu vong, cũng vẫn chưa thấy thái bình. Từ năm mậu thân (1968) đến năm 2004 là đã qua 36 năm. Liệu sấm đã ứng chưa?

Nhìn vào thực trạng đất nước Việt Nam hiện nay, đàn áp khắp nơi, tự do bị tước đoạt. Quốc tế đã thấu hiểu bộ mặt thật của CSVN, phong trào đòi hỏi nhân quyền đã dấy lên từ trong guồng máy cán bộ của chúng, đã dấy lên từ lòng dân trong nước, đã bị Quốc Hội Hoa Kỳ -siêu cường quốc mà CS vừa ghét vừa ưa, ghét vì họ cho là Hoa Kỳ ưa dòm ngó vào nội bộ thối nát của chúng, nhưng ưa vì mùi đô la thì lại làm chúng say sưa ngây ngất - chất vấn, cũng như các nước tự do khác trên thế giới vạch mặt, chỉ tên là bọn ác ôn không tôn trọng nhân quyền.

Bộ mặt của CSVN là bộ mặt của những con dã nhân, vượn, khỉ đã đội lốt người với công tác làm cho nước Việt Nam trở thành những nước nghèo đói nhất trên thế giới. Đã đến lúc loài vật hoang dã này phải được tận diệt, hoặc bị đuổi về rừng là nơi chôn nhau cắt rốn của bầy dã nhân.

Trước thềm năm mới, nguyện cầu hồn thiêng sông núi độ trì cho câu sấm Trạng Trình ứng với thời cuộc. Năm Thân này sẽ là Thân Dậu niên lai kiến thái bình để người Việt lưu vong được hồi hương dưới ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, một chiến dịch đang như vết dầu loang khắp nơi trên vùng đất tự do.

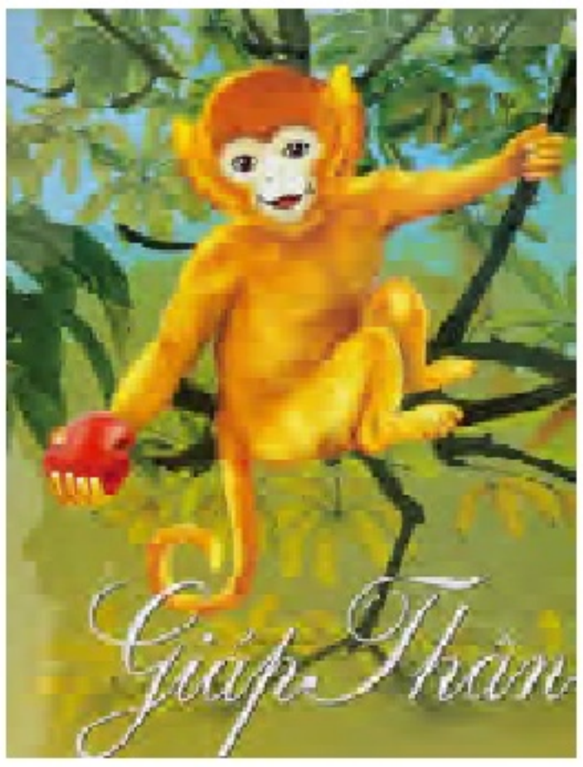

“ Ông Tú Xương “

Kathy Trần /12C

Trong một buổi trà dư, tửu hậu, văn nghệ, văn gừng lăng nhăng, một ông nhà thơ dại dột, “ấm đầu” hay vì ẩn ức sao đó, lên tiếng nho nhỏ, nhẹ nhàng đả kích phe ...tóc dài!

Được thể, các ông xúm riêng vào một chỗ, kể tội các bà.

Thật ra thì không phải tự nhiên mà các ông dám “phạm thượng” đến thế.

Chuyện bắt đầu bằng ông thương gia giầu có bị vợ bắt làm đơn kiện bác sĩ thẩm mỹ về tội sửa... hư đồ cuả bà.

Ông tức mình phản đối rằng... thì ... là... nào ông có ăn nhằm gì vào việc riêng tư cuả bà đâu? Ông đã chẳng cả bảo bà đừng làm đó sao?

Ông thương gia kết luận:

- Sao bây giờ bà lại đổ cho tôi phải làm giấy tờ cho bà đi kiện?

Bà trợn tròn mắt phượng, ra vẻ ngạc nhiên vô cùng:

- Thế nào là chuyện riêng tư cuả em?

- Thì... bà sửa đồ cuả bà: Mắt mũi cuả bà, lông mày, lông mi cuả bà...

- Em làm cho đẹp mặt anh chứ đâu phải cho riêng em. Mình cũng có tai, có mắt (?) trong xã hội, trong cộng đồng thì ra ngoài phải đẹp đẽ cho người ta nhìn vào chứ.

Ông chụp lấy câu nói cuả bà:

- Đấy, đấy, “cho người ta nhìn vào”, bây giờ có việc thì gọi “người ta” nào đó ra giúp bà. Tôi đã nói bao nhiêu lần mà bà không nghe để bây giờ tiền mất, tật mang.

Bà tức mình:

- Anh nói thế mà nghe được à? Cái gì cũng cuả em? Còn anh thì chẳng dính dáng gì đến những gì em sửa phải không? Thế ai khen em sửa xong thân hình thon gọn hơn, ai khen em sửa to ra nhưng đẹp thanh tân còn hơn ngày mới cưới? Cái nào cuả em? Cái nào không dính dáng gì đến anh? Cái nào chỉ để "người ta nhìn vào"? Vui thì hai đứa cùng vui, đau đớn thì mình em chịu...

Nghe bà dồn cho một thôi, ông thương gia ớn quá, cố gắng một cách tuyệt vọng:

- Anh cũng... đau đớn vậy. Những ngày em đi sửa ở Eo-Ê (LA. Los Angeles), bố con anh ở nhà toàn ăn... cơm hàng, cháo chợ, Pizza, Hamburger với mì gói. Hơn nữa anh còn phải làm thêm giờ trả tiền cho em đi sửa. Đã vất vả trăm bề còn lo nhỡ em có bề gi...

Bà oà ra nức nở:

- Thì ra anh là người có dã tâm (!) với vợ con...

Ông thương gia kêu lên:

- "Có dã tâm với vợ con"! Sao em lại kéo cả con vào đây? Chuyện cuả em là cuả em chứ!

Bà chồm lên, rút chiếc khăn giấy trong hộp ra, xì mũi rồn rột năm bẩy cái:

- Thì thôi không dính dáng gì đến con. Anh chỉ mong em đi sửa, anh cầu mong có chuyện gì xui xẻo xẩy ra hay em chết luôn thì anh càng sung sướng...

Ông ngạc nhiên:

- Ơ, sao lại chụp mũ nhau như thế được? Anh mà có ý đó...

Bà vứt chiếc khăn giấy đi, rút ra một mớ khăn mới, hỉ hỉ, chùi chùi rồi bà rũ người khóc nức lên thê thảm:

- Phải, em chết đi thì anh sẽ lãnh tiền bảo hiểm, tiền hưu trí cuả em rồi anh về Việt Nam cưới vợ trẻ đẹp hơn phải không? Anh đã móc nối được con nào ở bên ấy rồi phải không? Anh có mèo hay có vợ bé ở Việt Nam rồi phải không?

Anh có nó từ hồi nào? Anh gửi tiền cho nó bao nhiêu lần rồi? Trời ơi... là... Trời...

Bà nằm bật ra, hai tay ôm chặt lấy ngực, thở dốc lên, mặt mũi xanh lè. Ông đưa tay đỡ vợ, kêu lên hoảng hốt:

- Bậy, bậy nào, em chỉ nghi oan cho anh. Anh không có con mèo, con chó nào cả. Anh thề, đứa nào có gì đứa đó chết ngay lập tức... Thôi, đưa giấy bút đây anh làm cho...

Ông vừa làm đơn kiện cho bà vừa bảo vợ:

- May mà thằng cha bác sĩ ấy còn có bằng nên mới có chỗ cho em kiện chứ còn cái ông Quang Nguyễn nào đấy vừa bị bắt thì lại còn không có bằng mà dám treo bằng bác sĩ giả và đè các bà ra giải phẫu thẩm mỹ mới kinh.

Ông nhà thơ kể chuyện người ta đến đấy thì ngưng lại.

Các ông đăm chiêu suy nghĩ.

Các ông thở dài, thở ngắn.

Các ông bàn luận, phân tích.

Các ông rầu rĩ so sánh về .. đàn bà thời nay, đàn bà ngày xưa.

Sau cùng, các ông đồng ý bầu cụ bà Tú Xương là người đàn bà lý tưởng.

Đến giờ ăn, các bà sắp thức ăn, bát đuã, chén đĩa cẩn thận rồi mời các ông vào bàn ăn. Các ông cũng lịch sự, trịnh trọng mời các bà an toạ.

Trời xui, đất khiến, sự chu đáo cuả các bà làm ông nhà-thơ cảm động hay sao nên ông bật dậy, trịnh trọng giới thiệu về cụ Tú bà:

- Kính thưa quý vị, đàn ông Việt Nam rất may mắn có được những người vợ hiền mà cụ bà Tú chúng ta là người đại diện! Cả cuộc đời cụ, cụ hy sinh tất cả cho chồng con, cụ nhịn ăn, nhịn mặc, cụ làm lụng đầu tắt mặt tối, ngược xuôi buôn bán để thờ chồng (!), nuôi con.

Ông cất giọng ngâm nga:

"Quanh năm buôn bán ở ven sông,

Nuôi đủ năm con với một chồng"

Ông nhấn thật mạnh chữ "Một chồng", rồi ngưng lại một chút, giọng ông mềm xuống, đầy xúc cảm, đậm đà:

- Thưa quý vị, không những vất vả ngược xuôi, bà còn chịu cô đơn, quạnh quẻ, không người an ủi, đỡ đần khuya sớm:

"Lặn lội thân cò khi quãng vắng

Eo sèo mặt nước buổi đò đông..."

Ông cao giọng, cúi đầu, giơ tay về phiá các bà:

- Kính thưa quý vị, đặc biệt là quý bà, quý cô, quý chị nên biết rằng tuy vất vả, tuy cô đơn nhưng bà Tú đáng kính cuả chúng ta vẫn an phận thủ thường, vẫn chấp nhận duyên số mình:

"Một duyên, hai nợ, âu đành phận

Năm nắng, mười mưa dám quản công"

Ông nói đến đây thì tự nhiên mặt mũi đỏ bừng, ngắc ngứ mấy cái rồi nhẹ nhàng... ngồi xuống, nhắc đôi đũa lên:- Thôi, đủ rồi. Mời các bà cầm đuã cho, nhờ các bà hôm nay anh em chúng tôi được bữa vui vẻ..

Các bà ngồi im không nói. Không khí nặng như chì. Ông Nhà-Thơ lờ đi như không thấy vợ đang đưa mắt lườm chồng.

Bà Bảo-Hiểm cười cười, ngọt ngào:

- Chà, nghe ông nói mà chúng tôi thương bà Tú đứt ruột. Nhưng công lao cuả bà Tú yêu mến cuả chúng ta được đáp trả ra sao nhỉ:

"Cha mẹ thói đời ăn ở bạc!

Có chồng hờ hững cũng như không!"

Bà Mỹ-Vàng trợn mắt phượng tròn xoe:

- Chà chà, có chồng như ông Tú kiểu này thì không xong rồi, nhất là thời buổi văn minh trên một đất nước cũng văn minh số một này. Ở đây, đã là vợ chồng thì xin cứ răng rắc thi

hành luật "bình đẳng trước pháp luật" cho đứng đắn dùm, chả ai hơn ai, chả ai kém ai cả.

Bà Việt Kiều vừa được chồng bảo-lãnh sang có...15 năm cũng hăng hái góp ý:

- Đúng, đúng, bà nói đúng. Vợ là người, chồng cũng là người, ai cũng có hai tay, hai chân, sao lại cứ bắt người "chân yếu tay mềm" hầu hạ người "Dài lưng tốn vải"để ông "ăn no lại nằm"?

Bà vợ nhà thơ chen vào:

- Này, bà Tú Xương tử tế thế thì để đáp lại tấm thịnh tình cuả bà, ông Tú đối xử ra sao? Ông là người thế nào?

Bà Bảo-hiểm bĩu môi:

- Ối chào, ra trăng, ra sao, tử tế gì đâu. Các bà hãy nghe ông ấy tự trào đây này:

"Vị Xuyên có tú Xương

Dở dở lại ương ương

Cao Lâu thường ăn quỵt,

Thổ đĩ lại chơi lường..."

Bà Mỹ Vàng rích lên cười:

- Khiếp, Tú tiếc gì mà ăn nói trắng trợn, làm thơ, làm thẩn tục như ranh ấy.

Bà vợ nhà thơ lắc đầu, chắc lưỡi:

- Tội nghiệp quá, đúng là cái số ăn mày nên bà Tú đáng yêu, đảm đang vớ phải ông chồng quý hoá ấy nhỉ.

Ông Việt Kiều đang ngồi im, quay sang gắt với vợ:

- Thôi, tôi xin bà. Thử hỏi ai đưa bà sang đây? Ai hứa hẹn rằng sang được bên này sẽ chỉ suốt đời chăm lo săn sóc cho chồng?

Bà cũng không vừa, lườm lại:

- Thôi đi, ông muốn tôi nhắc lại không? Hồi đó, ông dụ dỗ tôi, ông xí gạt tôi, làm tôi tưởng theo ông sang đây là có nhà lầu, xe hơi, chỉ ăn rồi lo cho chồng cho con, ai dè qua đấy

mới có mấy tháng, ông dắt tôi vô xin queo-phe rồi nó bắt đi xin việc, làm việc thấy mồ mới có chén cơm ăn chứ ở đó mà chờ ông nuôi...

Ông chồng chống chế:

- Thì bà cũng có chỗ ăn, chỗ ở, cũng có xe lái tới, lái lui chớ bộ...

Bà cười nhạt:

- Dĩ nhiên, ông lo cho tui đầy đủ chớ. Xe hơi thì vừa chạy vừa rên, vừa xì khói, vừa đổ

nước. Còn nhà lầu thì mướn phòng trên lầu chứ sao!

Ông Việt kiều lớn giọng:

- Thế nào là mẹ hiền? vợ đảm? Bà không nghe người ta khen người đàn bà Việt Nam à?

"Nửa đêm ân ái cùng chồng,

Nửa đêm về sáng gánh gồng ra đi."

Bà cười khẩy:

- Đụng chút là mấy ông lôi bà Tú Xương ra làm thí dụ! Nghe bắt mệt.

- Bà nói cho tui biết coi tui có ăn ở bạc gì với bà không?

Bà bĩu môi:

- Không bạc tình mà cứ lâu lâu lại đòi về Việt Nam...

Ông chồng đứng phắt dậy, hùng hổ:

Tui nói cho bà biết nghe:

"Ngày đêm anh nhớ quê hương

Em đừng giở thói ghe tuông đàn bà

Giữ gìn phong tục nước ta

Thờ chồng một dạ mới là gái ngoan... "

Ông cười nhạt:

"Hay chi cái bọn lăng loàn

Chanh chua đanh đá lại toan chửi chồng?"

(Phó thường dân?)

Bà không vừa, háy chồng một cái dài sọc:

- Phải, ông đòi về thăm ...anh hai, chị hai? Tui nói ông nghe, cha mẹ thì còn có lý do, sợ tuổi già, sức yếu nên phải về thăm. Cha mẹ, vợ con ông ở bên này hết, ông lén lút gửi tiền về cho ai? Ông đòi về thì chỉ có lý do ham ăn chơi, hưởng thụ thôi. Tui ghét thứ đạo đức giả lắm.

"Anh đừng nói có là không

Cái mồm nguỵ biện đừng hòng lừa em..."

Bà lục trong túi ra cái biên nhận gửi tiền về Việt Nam, dí vào mắt chồng:

"Rành rành chứng cớ đi đêm

Vẫn còn lẻo mép nhất em nhì trời.."

- Hừ, ông già rồi nghen ông, đầu còn hai thứ tóc là nhờ thuốc nhuộm chứ không thì cũng bạc trắng rồi, ông đừng đòi cưa sừng, làm nghé, mệt lắm.

"Già rồi vẫn chứng đười ươi

Để cho con cháu chúng cười, sướng chưa?"(Phó thường dân?)

- Tưởng nói gì hay ho chứ hay hớm gì mấy bà ngồi đâu là nói xấu chồng đó.

Ông chồng đùng đùng bỏ đi ra cửa một lèo. Bà vợ nói với theo:

- Ê, ai nói xấu chồng thì nói chứ tui không nói ạ. Tui chỉ kể sự thật mà nó xấu thôi à.

Bà Bảo hiểm thấy bạn nổi nóng, bèn nhẹ nhàng... cho thêm chút xíu nước gà:

- "Bụng làm dạ chịu".

Bà nghe lời ổng còn than thở nỗi gì?

Bà Việt Kiều cười xoà:

- Ối, tức thì tui nói chơi vậy chứ hơi đâu than thở chuyện mấy ổng cho mệt. Nói thiệt, mấy ổng có "tham đó, bỏ đăng, tham lê quên lựu, chơi trăng quên đèn" thì tui cũng hổng thèm "care". Cứ giữ chặt lấy túi tiền thì ma nó thèm tới mấy

thằng chả? Cho đi luôn đi cho biết.

Bà Mỹ Vàng gật gù:

- Cái xứ mình hồi này loạn lắm. Lần tui về Việt Nam với ổng, tụi tui ở trong khách sạn mà nửa đêm nó còn dám tới, giả bộ hỏi han rồi kêu ông chồng tui ra ngoài để dụ dỗ đó bà.

Nhà thơ gật gù:

- Nói chứ coi y phục cũng biết văn hoá và mức tự trọng cuả dân tộc. Xứ gì mà bây giờ con gái ăn bận áo quần hở hang quá cỡ. Còn áo dài thì mỏng tanh như mạng nhện đi nhan nhản ngoài đường trông thiệt ...hấp dẫn.

Bà Thuyền nhân than thở:

- Thành phố gì mà dơ bẩn, ai nấy bịt mặt mũi như đi ăn cướp ngân hàng không bằng, còn chỗ làm việc, công viên dạo chơi thì không khác chốn lầu Hồng cuả mấy em Kiều.

- Bởi vậy mấy ông mới ham về!

- Mấy ông già về tìm kiếm gái tơ, mua chút ái tình phù du để mấy con nhỏ như con cháu phục vụ. Nó đem thân đi làm việc đó cũng đắng cay nên vừa moi tiền vừa chửi mấy ông già dịch:

"Nội em trẻ hơn ngài mấy tuổi
Ngài vẫn là anh, chẳng dám chê
Miệng nói rằng em "đồ bố láo"
Lòng ngài, em biết sướng tê mê"

Các bà nhìn nhau, thở ra ngao ngán:

- Đó mới đúng là các ông Tú Xương tân thời!

Tình Bạn & Định Mệnh

"Eisenhower dreamed of serving under Patton, but history reversed their roles. Their stormy association dramatically shaped the Allied assault on the Third Reich".

Written by Stefen E. Ambrose. Tuỳ viên của Eisenhower.

"A FATEFUL FRIENDHIP", American Heritage Publishing Co., Inc.; editorial and executive officers, 551 fifth Avenue, Newyork, N.Y. 1007.

Chuyển ngữ bởi : Trần Tuấn Ngọc - K28

****

Được nuông chiều từ bé trong một gia đình cực kỳ giàu có, quyền quý vào bậc nhất đã biến George Patton thành một con người tự phụ, kiêu hãnh. Thiếu thời nổi danh là một người ăn mặc theo ý thích, nói bất cứ thứ gì anh ta muốn, và muốn làm bất cứ gì cũng chẳng ai dám động đến. George Patton còn là một người chửi thề luôn miệng, nếu không vừa ý thì anh quạt luôn không kể kẻ dưới hoặc người trên. Dầu rằng George Patton sinh trưởng trong hàng trưởng giả thượng lưu của xã hội Mỹ bấy giờ, nhưng hầu hết mọi người, kể cả những người lính, đều đánh giá Patton là người tục tằn thô lỗ.

Trong khi đó ở một phố nhỏ nơi giữa miền tây Hoa Kỳ, Dwright Eisenhower xuất thân từ một cậu bé nghèo khó chăm học phải tự đi làm vào ban đêm để kiếm sống ở một nơi sản xuất kem sữa. Là người làm công theo đúng ý muốn của chủ với nụ cười tươi sẵn sàng làm vừa lòng mọi người. Chỉ

có một đặc tính làm cậu Eisenhower vươn bật lên là cậu chú tâm làm việc hết bổn phận một cách hiệu quả trong lặng lẽ.

George Patton và Dwright Eisenhower là hai người khác nhau một trời một vực nhưng lại là bạn chí thân của nhau trong những năm chiến tranh từ Đệ Nhất đến Đệ Nhị Thế Chiến.

Điểm khác thường ở con ngưòi Patton là phong lưu thông thái hơn người lại thêm nguồn năng lực làm việc sáng chói phi thường. Ông ta có thể làm việc không ngừng nghỉ trong một thời gian dài không mệt mỏi, nhưng lạ lùng là không theo một quy cách nào rõ ràng cả.

Patton còn có một cái lạ lùng nữa là tin vào tiền kiếp, ông thường làm theo những gì mà ông nghĩ là ông đã từng làm như thế. Ông tin rằng ông đã từng tham dự trận chiến với Alexander Đại Đế và với cả Nã phá Luân. Nhiều lần, ông chuyển quân trên những lộ trình mà đường xá không có vẽ trên bản đồ.

Ngược lại, Eisenhower lại là người từ tốn, đầu óc thứ tự ngăn nắp. Khi cần giải quyết một chuyện gì thì ông không bỏ qua một việc nhỏ nhặt nào, miễn là những việc đó liên đới đến chuyện cần toan tính. Ông điều nghiên mọi tình huống có thể xảy ra, đong đo những biện pháp đáp ứng thích hợp cho từng trường hợp, và tiên liệu suy đoán để đưa ra những quyết định cho từng kết quả có thể xảy ra theo dây chuyền.

Patton hoàn toàn khác với Eisenhower điểm này, Patton rất ít khi đưa ra cách giải quyết vấn đề qua phương cách suy luận hoặc cân nhắc; Mà lại giải quyết theo cảm quan rằng việc này phải giải quyết thế này mới đúng, còn việc kia tất phải đi theo cách kia. Thế là ông tiến hành công việc luôn.

Patton nện gót hiên ngang đầy hào khí trong khi Eisenhower lại điềm đạm đủng đỉnh. Eisenhower hay hoà

nhã cười lộ hàm răng với mọi người trong khi Patton lại luôn cáu gắt. Tính khí Eisenhower như chứa trong cái tĩnh có nắp đạy, trong khi Patton như là một cái lọ luôn đang bốc hơi, biểu lộ tính khí ra bên ngoài. Cả hai chỉ cùng giống nhau ở điểm là cùng có sức khoẻ, cùng thích tham dự thể thao ngoài trời.

Mặc dầu gia đình, tính nết khác nhau như thế, nhưng cả hai người lính đã san xẻ nhau tình đồng đội thân thiết suốt hai thập niên khó khăn nhất. Họ đã từng nổi giận lôi đình với nhau, từng gầm nhau tranh cãi, nhưng sau lại hoà đồng làm việc được với nhau vì họ có nhiều điểm chung. Một trong những điểm chung đó là cùng xuất thân từ trường Võ Bị West Point.

Patton tốt nghiệp võ bị vào năm 1909, còn Eisenhower tốt nghiệp vào năm 1915. Hổ tương lẫn nhau nhiều lần đã đưa họ lại gần với nhau thành tình bạn. Một điểm khác cũng rất quan trọng trong việc giao kết tình bạn là cả hai đều có thú say mê về thiết giáp, xe tăng.

Patton, đã từng là cấp chỉ huy của Eisenhower trong 5 năm, khi dẫn đoàn xe tăng tham dự trong trận Đệ Nhất Thế Chiến; Còn Eisenhower đã từng đảm trách việc huấn luyện những người lính xe tăng tại Pennsylvania.

Sau năm 1918, hết Đệ Nhất Thế Chiến khi Bộ Quốc Phòng Mỹ chưa có chú tâm đến xe tăng thiết giáp như một vũ khí chiến lược, thì Patton và Eisenhower lại có những điểm tương đồng cùng loạt với các nhà quân sự trẻ tuổi tại Anh, Pháp và Đức. Những người sinh ra để chiến đấu này đã đoan chắc rằng xe tăng sẽ làm chủ trận chiến nếu xảy ra một cuộc chiến tranh lần tới. Cả hai Patton và Eisenhower đều để ý đến tính di động lợi hại của xe tăng, và biến chiến thuật lô cốt di động thành bộ binh tùng thiết.

Cả hai say mê thiết giáp và mến tài lẫn nhau. Patton năng nổ mọi cách vượt qua mọi trở ngại, là người vô cùng can trường và bất chấp mọi chuyện, lại được bù đắp bởi cái cứng cỏi kiên nhẫn và thẳng thắn của Eisenhower.

Người nào cũng nể trọng tính khí của người kia, họ bổ

xung cho nhau như những electron của hạch nhân. Trạng thái thiếu của người này lại là cái thặng dư cuả người kia và ngược lại.

Patton và Eisenhower gặp nhau vào năm 1919, và ngay lập tức họ đã bắt đầu những cuộc tranh cãi cho đến khi Patton chết. Patton đã cho rằng trong một cuộc chiến tranh thời tân tiến, mặt trận sẽ tuỳ thuộc hoàn toàn vào những người có khả năng lãnh đạo chỉ huy. Eisenhower lại cảm thấy rằng đó chỉ mới là một trong nhiều yếu tố. Ông tin rằng Patton đã tự chiều mình theo những giấc mơ huyền hoặc quá, mà quên đi những dữ kiện thực tế như là chiến thuật mà cả thế giới đang áp dụng, và nhất là việc phối hợp song hành với đồng minh nữa.

Trong một lá thơ viết cho Eisenhower vào tháng 7, năm 1926, đã điển hình cho sự khác xa nhau giữa hai viên tướng lãnh.

Eisenhower được đặt biệt hiệu là "Ike" vì đã vừa tốt nghiệp sau một năm tại Trường Chỉ Huy Tham Mưu tại Fort Leaveworth. Ike, đã đạt được điểm tối ưu về mọi môn, và trở thành thủ khoa của khoá học. Patton, sợ rằng người bạn thân này sẽ tập trung quá đáng vào những đề tài Lãnh Đạo Điều Hành như là chuyển vận, điều hành nhân sự, làm thế nào viết một cái tin nội bộ đúng mẫu, nên ngay sau khi chúc mừng kết quả của bạn, Patton đã thẳng thừng xác định trong lá thơ chúc mừng bạn:

"Thôi nghe bạn, từ này trở đi tụi mình nói chuyện với nhau về chiến thuật, chiến lược hoặc bất cứ chuyện gì về chiến tranh. Còn đừng nói chuyện.. hù mẻ! về những việc đánh bóng bàn giấy nghe không."

Cũng từ sau đó, có tiếng lóng ở đám bàn giấy ruả xả lẫn nhau khi cầm những giấy tờ luộm thuộm tréo cẳng ngỗng, không đúng nguyên tắc là "mớ giấy tờ chó đẻ này" Poor S.O.B (SOB: Bastard, Son Of a Bitch)

Patton chỉ chú trọng vào việc chỉ huy. Nhân viên điều hành phải ra ngoài đốc thúc công việc, không phải ngồi lỳ ở bàn giấy. Một hai người cả gan ngồi ỳ tại bàn để giải quyết

cho xong chuyện giấy tờ, sổ sách, văn thư bị Patton gán rằng đó là những thằng "cứt đái".

Cuối cùng, sự khác biệt giữa hai người trở nên nhiều hơn khi bàn về trận mạc.

"Chiến thắng trong những năm chiến tranh tới, sẽ tuỳ thuộc vào những mũi Tiến quân không phải là những Kế hoạch." Patton cho rằng, đánh giặc là phải lao đầu vào làn tên mũi đạn, chứ không phải ngồi trong phòng máy điều hoà không khí để mà viết viết, tẩy tẩy và ký tên.

Eisenhower không đồng ý. Kế hoạch, có nghĩa là xếp đặt lương thực, đạn dược, thuốc men và nhiên liệu phải tính toán làm sao để đưa tới nơi những người lính ở tuyến đầu, làm sao phải tập trung đánh được vào chỗ yếu của địch, tận dụng được khả năng tối đa của mình để gây tổn thất cho địch mà lại ít hao tổn lực lượng của mình. Vì thế mình phải cần lên kế hoạch hành quân, và xử lý trong các tình huống có thể tiên liệu đươc.

Eisenhower đã tin rằng, điều khó khăn nhất trong cuộc chiến tới là động viên tinh thần binh sĩ, huấn luyện tác chiến, trang bị vũ khí, và vận chuyển những đạo quân để họ có thể đổ bộ đúng chỗ, duy trì mối liên lạc hàng ngang với các đạo quân đồng minh. Mũi tiến quân hẳn nhiên là quan trọng, lẽ dĩ nhiên, nhưng đó chỉ là một mảng màu trong toàn thể màu sắc của một bức tranh chiến tranh.

Vào khoảng những năm 1930 vì nhiệm vụ nên hai người không gặp gỡ nhau, nhưng cả hai đều liên lạc với nhau thường xuyên. Đó là thời gian không thuận lợi chút xíu nào về ngành thiết giáp, tài khoá bị cắt đứt, trên thực tế, số lượng xe tăng của quân đội Mỹ bấy giờ chẳng có gì.

Patton, chán nản, gia nhập vào đội cỡi ngựa, và chơi đánh cầu bằng ngựa, trong khi đó Eisenhower đã làm việc kiên nhẫn qua một loạt những công việc bàn giấy. Patton sống xa hoa, hưởng thụ đời sống, đua xe mắc tiền, nuôi một bày ngựa riêng dành vào việc đánh cầu, du lịch bằng tàu buồm riêng, và máy bay riêng.

Quân đội Mỹ, thời gian này phải nói là chỉ có để làm vì, không có chỗ dụng. Trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng, quốc hội Mỹ đã giảm bớt lương bổng của sĩ quan binh sĩ mà lại còn đưa ra mổ xẻ những nhiệm vụ cấp bậc, trong quân đội. Hầu như những người chọn làm nghiệp lính đều phải thắt lưng buộc bụng, chấp nhận cuộc sống đạm bạc mà gắn bó đời quân ngũ với nhau.

Hiển nhiên cuộc sống xa hoa của Patton đã làm điên tiết hầu hết trong bạn bè đồng ngũ, ngay cả cấp chỉ huy của ông ta nữa vì họ không thể nào ganh đua được với ông.

Eisenhower, trong lúc đó, lại xin đảm nhận hết nhiệm vụ này sang nhiệm vụ khác, liên hệ trực tiếp với binh sĩ. Viên tướng lẫm liệt nhất bấy giờ là Đại Tướng Douglas MacArthur, thích trọng dụng những người làm việc siêng năng, hiệu quả. Chung quanh ông toàn là những người như Eisenhower, họ sống ngăn nắp và kiểu mẫu. Một trong những người được nể trọng nhất trong đám quân nhân kỷ luật cuả quân đội này là Eisenhower.

Cũng trong thời gian này thì ngược lại, Patton tự cho mình đào thải khỏi hệ thống quân giai, còn Eisenhower thì vẫn dính chặt kỷ luật quân ngũ.

Chẳng hạn vào năm 1940, lúc mà Patton mang cấp bực đại tá (1938), nắm chức vụ chỉ huy Lữ đoàn 2 Thiết giáp. Ông thấy hầu hết các xe tăng không có cái nào chạy được cả vì máy móc hư hỏng. Khi viên thợ máy nói có rất nhiều dụng cụ cơ khí có thể dùng để sửa chữa xe tăng ở tại Sears Roebuck, Patton đã mua luôn và móc tiền túi ra trả. Ông giữ kín những chi phí riêng này, tổn phí có lẽ lên tới cả hàng ngàn dollars (nén vàng) tiền bấy giờ.

Eisenhower, cùng thời đang nắm chức vụ tham mưu trưởng của một lữ đoàn thiết giáp khác, cũng gặp trở ngại như Patton. Ông giải quyết bằng cách khác. Ông viết thơ lên một người bạn làm việc ở bộ Quốc Phòng và với một chút khéo léo hỏi xin, đã được chấp thuận chính thức của bộ để mua tất cả những phụ tùng thay thế mà ông đang cần để tu sửa những

xe tăng hư hỏng.

Khi Thế Chiến Thứ Hai bùng nổ ở Âu Châu, Patton ngay lập tức bỏ chơi polo và những thú vui hàng ngày. Eisenhower đã chắc chắn rằng, một khi Hoa Kỳ nhảy vào vòng chiến, Patton sẽ lên thẳng ở chức vụ cao cấp trong quân đội. Tháng 9, năm 1940, mặc dầu bấy giờ ông cũng đã tự tin khả năng chính mình đủ khả năng để chỉ huy một lữ đoàn, nhưng ông vẫn viết một lá thơ cho bạn ông đang chỉ huy lữ đoàn 2:

"Patton, tôi ước vọng nếu có thể được thì anh hãy để cho tôi một nhiệm vụ chiến đấu trong lữ đoàn cuả anh, bởi vì gần như 3 năm nữa tôi mới leo tới cấp bậc như anh."

Patton cũng ngần ngừ không kém, ông biết khả năng ngang ngửa của bạn mình. Tuy nhiên, đáp lại lời hỏi của người bạn. Ông đã có một ý nghĩ hay là hỏi xin Tướng Geogre C. Marshall để Eisenhower làm tham mưu trưởng cho lữ đoàn của ông vì một lần, tướng này đã nói về Patton:

"Người này cần phải có một cái thắng, vì những trận chiến ở cận duyên gần cát sẽ không thích hợp với những người quá ham tốc độ và háo chiến."

Patton tự biết điều này và nghĩ rằng ông bạn thân Eisenhower của mình là cái thắng tuyệt vời nhất. Họ đã không được chiến đấu bên cạnh của nhau như ý muốn, mãi cho đến hai năm sau.

Năm 1941, Eisenhower lên đại tá nhiệm chức và nắm chức Tham Mưu Trưởng cho Đệ Tam Lộ Quân. Con trai lớn của Eisenhower tên là John đang lưỡng lự việc chọn đi học về ngành luật hoặc vào trường Võ Bị West Point, và cậu đã hỏi xin ý kiến của ông bố. Eisenhower cho rằng quân đội thích hợp cho con mình hơn. Ông thú nhận là ông từng hy vọng là sẽ lên cao hơn trong quân đội nhưng ông cũng có ý định định hồi hưu với cấp bậc đại tá.

Ông là người rất thực tế, khi người con trai tên John tham khảo ý kiến của ông bố về việc chọn nghề nghiệp. Ông đã trả lời với con trai ông là khi gia nhập vào quân đội, con sẽ đừng bao giờ hy vọng sẽ trở thành người giàu có hay là nổi tiếng,

nhưng thay vào đó con sẽ tự bằng lòng với chính mình vì đã dấn thân vì tổ quốc. John cuối cùng đã chọn con đường binh bị.

Patton trong lúc đó, vẫn tiếp tục tiến thân ngành thiết giáp. Ông vẫn tiến tới được là nhờ khả năng thiên phú của ông, lẽ dĩ nhiên, nhưng phần nhiều là do Tổng Tham Mưu Trưởng quân đội Hoa Kỳ, tướng Marshall, là một tướng có tầm nhìn rộng, ông đã không chấp nhất tính khí quá độ của một thuộc cấp mà chỉ nhìn nhận ra tài năng của một người mà tổ quốc ngày sau sẽ cần.

Ông đã thấy khí phách trong con người Patton, có cái dũng mãnh của một người lính mà lại mang lịch lãm cuả dòng dõi thượng lưu. Ông từng biết cái cuồng nộ của Patton đã làm bở mật đối phương trong trận mạc, như trong trận đánh tại Saint-Mihiel trong Thế Chiến Thứ Nhất, mà chính ông cùng tham dự. Tướng Marshall đã ghi lại trong cuốn sổ nhỏ bìa đen sắt máu nổi tiếng của ông về tài năng của Patton từ hồi đó.

Cuốn sổ này ghi lại hết những việc thành công hay thất bại, tính nết của những người mà ông biết. Đến khi làm Tham Mưu Trưởng liên quân ông làm cỏ hết trong quân đội những giống ăn hại đái nát. Đồng thời đưa những người như Patton nhảy lon vù vù, qua mặt cả những cấp chỉ huy trực tiếp. Marshall đã đưa Patton lên làm Thiếu Tướng nhiệm chức vào năm 1940, và sau tháng 4, năm 1941, trở đã trở thành Thiếu Tướng chính thức.

Khi Hoa Kỳ tham chiến vào tháng 12, năm 1941, Tướng Marshall kéo Eisenhower về Washington; Thời gian đó Marshall vẫn chưa biết nhiều gì về con người của Eisenhower, nhưng ông ta đã đọc những bản tường trình về phong cách làm việc của Eisenhower và có một lần đích thân quan sát cách thức xử lý công việc một cách xuất sắc của Eisenhower tại Louisiana vào năm 1941.

Chỉ trong vòng có 3 tháng Eisenhower nhậm chức, ông đã trở thành nhân vật đầu não số 1 trong Bộ Hành Quân của Quốc Phòng Hoa Kỳ (head of the Operations Division of the

War Department).

Tướng Marshall quá yêu mến tài năng của Eisenhower, để rồi trong vòng 3 tháng sau ông đã đề bạt Thiếu Tướng và cử Eisenhower sang London để nắm chức Tư lịnh Mặt trận Âu Châu (European Theatre of Operations).

Tháng 7, năm 1942, Anh Quốc và Hoa Kỳ cùng quyết định trận đầu tiên mà cả hai nước sẽ chung lưng đấu cật với nhau là phải đánh chiếm lấy miền Bắc Phi Châu, một thuộc địa của Pháp để làm nơi khởi đầu cuộc chiến tranh. Eisenhower đã làm người Anh nể phục, yêu mến như y hệt như với Tướng Marshall, và họ đã đồng ý với nhau rằng thật là lý tưởng nếu để Eisenhower nắm chức Tư Lịnh Tối Cao điều khiển mặt trận chiếm lấy Bắc Phi.

Đương nhiên, Eisenhower có thể tự chọn lấy một viên tướng chỉ huy trận đánh mở đầu; không một chút ngần ngừ, người ông chọn đầu tiên chính là Tướng Patton.

Thời vận trở nên đảo lộn trớ trêu, vì chính Eisenhower đã mơ được dưới trướng của Patton hai năm trước đây.

Chân ướt chân ráo mới đến Âu châu, Eisenhower đã giao cho ông bạn vàng của mình một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, đó là phải lấy cho kỳ được bờ biển Casablanca. Đó là một địa danh thành phố có cảng Monocco, nằm trên bờ biển Đại Tây Dương tại Bắc Phi do quân đội Pháp đang nắm giữ.

Tuy nhiên, Eisenhower đã thương thảo thành công với Đô đốc Jean Louis Darlan, xếp của viên toàn quyền Vichy tại Phi Châu, nên Pháp đã để quân đồng minh chiếm giữ Bắc Phi để làm bàn đạp. Thế là Patton mất cơ hội tung hoành. Để đền bù lại, Patton cho phép mình chơi xả láng với các tay giàu có quyền thế tại Morocco suốt 3 tháng trời như là vì vua của đạo quân viễn chinh của Hoa Kỳ. Mỗi ngày tiểu yến, hai ngày đại yến, đãi đằng vỗ về Quan toàn quyền Phi Châu Vichy, đến nỗi ngay cả một số người Hoa Kỳ còn có ý nghĩ là người Mỹ có nhiệm vụ đến để giúp và làm cho kẻ thù vui sướng.

Tháng 3, năm 1943. Sau khi xong trận đánh tại Kasserine Pass, Eisenhower cử Patton đến Tunisia để chỉ huy Quân đoàn

II. Quân đoàn này vừa mới lâm trận và tơi tả. Eisenhower giao cho Patton nhiệm vụ phục hồi khả năng chiến đấu lại cho Quân đoàn, tái tạo kỷ luật binh sĩ, tạo ấn tượng tốt cho người Anh về lính Hoa Kỳ bằng cách thắng một hoặc hai trận cho lính lên tinh thần và dặn dò người bạn thân là nhớ phải cẩn thận bảo vệ lấy chính bản thân, không cần phải chứng minh cho nhau biết tính can trường.

Patton luôn luôn quá cứng nhắc trong việc tạo kỷ luật cho binh sĩ. Trong khi ông ta ăn mặc hoa hoè hoa sói, nhưng lại muốn thuộc cấp ăn mặc cực kỳ chỉnh tề theo đúng luật quân đội, ngay cả lúc ra trận tuyến. Ông còn nghiêm khắc nhắc nhở việc luyện tập thể dục thể thao ngay cả tới cấp tướng trực tiếp dưới quyền. Giày phải luôn luôn bóng lộn, quần áo khi mặc phải ủi thẳng tắp đến nỗi mà có một lần nhân vật nổi tiếng Bill Mauldin trong tạp chí trang hình hài hước "Stars and Strips" bị cấm lưu hành trong Quân đoàn ông, chỉ vì nhân vật lính cà Mauldin trong tranh vẽ luôn trêu gan người khác lại vừa mặc xốc xếch giống như tên lính cẩu thả ba gai. (Khi Patton kêu Trung sĩ Mauldin lên bộ chỉ huy và sạc cho một trận tơi bời về những tranh vẽ, thì vô tình Eisenhower lại làm ngược lại)

Thuộc cấp dưới quyền Patton khó mà nói rằng họ đã yêu mến ông xếp của họ, nhưng phải nói là nể phục ông thì đó là điều chắc chắn. Điều đó, dẫn đến lòng hãnh diện của chính họ là đã từng phục vụ trong Quân đoàn dưới quyền ông sau này.

Quân lính của Patton đi đứng thẳng lưng, râu cạo sạch sẽ, tóc ngắn 3 phân về sau lại trở thành phổ biến chung cho quân đội Hoa Kỳ. Kỷ luật sắt đá, đội ngũ nghiêm chỉnh đã đưa lính Patton đến chiến thắng lẫy lừng khi đụng độ với viên tướng lừng danh của Đức Quốc Xã, Erwin Rommel.

Để biểu lộ lòng cảm phục, Eisenhower đã giao cho Patton một trọng trách mà nhiều tướng lãnh trong quân đội khao khát, đó là chỉ huy đánh chiếm đảo Sicily.

Patton đã hoàn tất nhiệm vụ một cách tuyệt vời. Lộ quân

thứ 7 của ông đã làm liên quân Đức Ý thua liểng xiểng, chạy dài từ Silily văng qua cả Palermo. Đó là một trận đánh đẹp để đời. Ngay cả đội quân Anh, đặc biệt là Đại Tướng Bernard Montgomery, cũng bật ngửa kinh ngạc.

Patton đã chứng tỏ là một bậc thầy xử dụng thiết giáp trong chiến tranh truy kích, ông là người tướng có thể điều khiển nhiều mặt xung kích của mình xẻ đội hình địch dưới mọi tình huống.

Tuy thế, Patton lại không giỏi phản phục kích.

Khi ông chuyển quân sang hướng đông để hướng về Messina, đang hở cạnh sườn trước mặt đội quân Ý, thì đội quân Đức đã đợi sẵn phía trước. Trận chiến trở nên thảm khốc. Những con đường quá hẹp, gió thổi quật lồng lộng qua những rặng núi chập chùng đã trở nên thuận lợi cho đạo quân Đức mọi mặt. Trong trận này suýt nữa thì Patton gẫy gọng.

Vào ngày 3 tháng 8, trong khi trận chiến Messina vẫn còn đang ám ảnh, Patton tìm cách khuây khoả bằng cách thăm viếng những bịnh viện dã chiến gần tuyến đầu và hỏi han những chiến sĩ can đảm đang vị thương trong chiến trận. Đây là cách mà Patton thường giải toả sức căng thẳng cho chính mình.

Những lần thăm viếng uỷ lạo từng lều vải như thế này, thì ông tướng sẽ hỏi han những người lính băng bó bị thương lúc nào, tại sao bị đạn, địch quân từ phía nào đánh tới vv...

Khi ông tướng gặp binh nhì C.H.Kuhl, một người lính pháo binh trẻ tuổi quê tại Mishawaka, Indiana. Kuhl đang ngồi trên một cái thùng, không bị thương tích gì cả. Tên lính trẻ tuổi trả lời đơn giản khi bị hỏi là "Hết biết luôn, tui chịu hết nổi."

Patton thừa nhận sau này, là mình đã đi quá đà, không kềm được. Đối với ông, "Run lẩy bẩy" hay là "Chiến đấu yếu đuối" đó là dấu hiệu của kẻ khiếp nhược, hèn nhát không chấp nhận được và ông đã quát ầm ĩ, báng bổ vào mặt tên lính bằng những danh từ tồi tệ nhất có thể thốt ra. Ông phang đôi găng tay vào mặt người lính và quay sang nạt người y sĩ trưởng:

"Không để thằng chó đẻ này nhập viện, tôi không muốn thằng chó bụng vàng da chì như thằng này dấu cái bản mặt hèn nhát ở đây, nó làm dơ bẩn chốn này. Nơi đây chỉ để cho những kẻ anh hùng thôi." Thế rồi ông hầm hầm bước ra. Kuhl thực ra đã nhập viện vì triệu chứng tiêu chảy, sốt rét, nhiệt độ lên tới 102.F

Cái đôi găng tay phạt vào mặt người lính làm mọi người nhìn thấy phải choáng váng, nhưng không có ai phúc trình. Patton tự thấy ông đã làm đúng; ông ghi nhận việc làm trong ngày trong cuốn sổ còn tự thêm những dòng chữ viết riêng "cái tát để cứu vãn một tinh thần sa sút." Sau đó ông viết một văn thư phổ biến nội bộ chỉ thị cho thuộc cấp đối phó lại những người lính yếu kém tinh thần chiến đấu bằng cách thay vì gởi đến bịnh viện mà phải "Mang thẳng những đứa hèn nhát đó ra toà án quân sự tại ngay mặt trận, trước mặt quân thù mà xử."

Vừa xảy ra tại bịnh viện dã chiến với Binh nhì Kuhl, nội trong tuần sau đó, lại xảy ra một trường hợp tương tự, lần này còn dữ dội hơn. Hôm đó, là buổi chiều thứ Hai ngày 10 tháng Tám, trên đường trở về bản doanh sau khi xong buổi họp hành quân với viên tướng dưới quyền là Omar Bradley, xe của Patton đi ngang một ngã ba có cái bảng chỉ dẫn đến Bịnh viện dã chiến 93. Patton nói người tài xế lái vào. Chỉ trong một vài phút sau đó, Patton đã tới giường ủy lạo từng chiến binh một, nói chuyện về chiến trận với binh sĩ và động viên tinh thần chiến đấu để đánh Đức Quốc Xã. Thình lình ông tới một bịnh nhân, có trường hợp giống như Binh nhì Kuhl, anh ta trang phục chỉnh tề, không có băng bó và trông khoẻ mạnh.

Patton hỏi "Còn anh làm sao ở đây?"

Khi người lính trả lời là anh ta bị thần kinh, và bắt đầu khóc sụt sùi, Patton nổi điên lên. "Thần kinh hả, anh là thằng chó chết nhát," Ông Tướng bắt đầu quát, hét như điên lên rồi tát hai bạt tai. Cú tát mạnh đến nỗi mà cái nón sắt bị văng ra khỏi đầu, bay qua cả tới lều cứu thương bên cạnh; Patton

giận đến nỗi rút khẩu súng lục bá ngà nạm ngọc trai nổi tiếng và vẫy vào ngay mặt người lính đang khóc lóc. "Anh đáng đứng úp mặt vào tường để ăn đạn", một người kể lại lại là ông Tướng giận đến nỗi hết kềm chế được quát tháo:

"Đứng ngay lên, chính tay tao phải bắn những thằng lính khiếp nhược như mày mới được."

Viên chỉ huy bịnh viện dã chiến sững người. Viên Binh nhì Paul Bennett, hứng cơn giận dữ của ông Tướng, vốn lại là người lính tuy cấp bậc thấp nhưng có thành quả là đã chiến đấu rất khá; Anh ta chỉ mới có những dấu hiệu không bình thường khi nhìn được tấm hình cuả người vợ trẻ tuổi của anh vừa mới sinh đứa con đầu lòng. Hơn thế nữa, Paul đã miễn cưỡng khi được đưa tới bịnh viện, trước đó anh đã tỏ ra không muốn rời khỏi đơn vị chiến đấu.

Chỉ trong vòng một tuần, bản phúc trình chi tiết nội vụ này đã được đưa thẳng đến bộ chỉ huy Eisenhower tại Algiers.

Đúng 10:30 sáng, ngày 17 tháng Tám, Patton đã đưa quân khải hoàn tiến vào thành phố Messina. Eisenhower đang dành trong lòng cảm tình nồng hậu cho người bạn của mình vì thế sau khi đọc bản phúc trình xong thì ông nhẹ nhàng nói "Chắc mình phải chỉnh chút dầu mỡ cho Patton ."

Ông không ngừng ca ngợi không tiếc lời những chiến thắng lẫy lừng mà Tướng Patton đã hoàn thành tại Sicily, nhưng đã đề cử tướng một sao Bác sĩ Frederick Blessé, đi qua bên Sicily để điều tra nội vụ. Eisenhower nhấn mạnh việc phải dìm xuồng. "Nếu mà việc này đổ bể ra bên ngoài," Eisenhower nói với Blessé, "Người ta sẽ tru lên như mọi da đỏ ào ào săn lấy da đầu Patton, điều này sẽ chấm dứt việc Georgie cầm quân. Tôi không muốn chuyện này xảy ra. Cuộc chiến tranh này không thể thiếu Patton."

Thế rồi, Eisenhower ngồi vào bàn và viết một lá thơ riêng cho Patton. Chính lúc này ông mới nhận ra cái lỗi trầm trọng của Patton đã mắc phải và không phải đơn giản chỉ cho "chỉnh chút dầu mỡ" như ông tưởng.

Eisenhower đã viết "Tôi hoàn toàn hiểu việc anh làm

cần thiết để duy trì tinh thần chiến đấu binh sĩ, nhưng việc anh đã lên cơn cuồng giận, nạt nộ bịnh nhân thì không thể biện hộ được, cũng không thể biện hộ được việc anh đã không kềm chế cơn nóng giận với thuộc cấp trực thuộc."

Eisenhower đã nói là ông không có ý định lên lớp hay làm một cuộc chính thức điều tra, hay là ghi vào hồ sơ quân bạ; nhưng ông nhấn mạnh là nếu

bản phúc trình chứng minh đúng thì tôi sẽ phải "làm việc với anh, và để anh phải điều chỉnh lại." vì nó "Sẽ thiệt hại đến sự tiến thân trong đời binh nghiệp của anh ."

Trong phần kết luận, Eisenhower, khẳng định với người bạn rằng: "Từ trước đến nay trong cuộc đời quân ngũ, chưa có một lá thơ nào tôi viết mà trong lòng tôi khổ tâm như lá thơ này, không phải chỉ do tình bằng hữu lâu năm giữa chúng ta, mà còn là lòng ngưỡng mộ cuả tôi với tài năng nơi chiến trường của anh ."

Tuy nhiên, Eisenhower đã mạnh mẽ nói là:

"Tôi cũng xin anh biết rằng, đừng kể bất cứ ai, hễ phạm lỗi như trong bản phúc trình này. Tổng hành dinh không thể làm gì hơn là phải có biện pháp kỷ luật."

Nhưng không may vào lúc đó mấy nhà báo tại Ý đã nắm được câu chuyện. Mấy ông ký giả đã đích thân điều tra riêng và đã sửa soạn mang ra cho công chúng biết. Một nhà báo nhấn mạnh rằng : "Nếu mà tôi mà biết đúng nội vụ như thế này, thì tôi sẽ làm cho Tướng Patton phải ra lịnh cho chính những thuộc cấp của ông ta mang mình ra toà án quân sự." Họ còn muốn biết, ủy ban điều tra có phúc trình cho tham mưu trưởng của Eisenhower để đề nghị quân kỷ lên Eisenhower đối với việc làm của Patton hay không.

Bấy giờ là lúc cần thiết điều đình với các tờ báo, mà đây là một trong những khả năng rất nổi tiếng của Eisenhower. Ông gọi tất cả những phóng viên vào văn phòng làm việc của ông và thú nhận thật thà với họ là ông đã làm mọi cách để lưu dụng Patton. Ông xin họ hãy giữ lại câu chuyện sai quấy để Patton có thể tiếp tục cầm quân "Tại Châu Âu còn

nhiều trận khốc liệt nữa chỉ có Patton cầm quân mới làm cho chúng ta ngước mặt được." Nỗ lực của Eisenhower đã thành công. Mấy nhà báo nể trọng tác phong của ông mà đồng ý ngưng làm lớn chuyện.

Patton, trong lúc đó, đã cố sửa sai lại việc làm của mình. Ông tướng đã xin lỗi, mặc dầu rất cộc lốc, đến với Binh nhì Bennett và toàn thể các y tá, bác sĩ của Bịnh viện 93 dã chiến. Ông viết cho Eisenhower, "Tôi không biết dùng chữ ra sao để xin lỗi về việc đã đưa nỗi nhọc tâm và phiền hà đến với anh, người mà tôi nợ đủ mọi thứ, đến nỗi tôi chỉ muốn xả ra thân này mà trả chút ơn tri ngộ." Câu chuyện lắng xuống, như Eisenhower mong mỏi.

Ba tháng sau, Drew Pearson biết được câu chuyện bạt tai lính của Patton, thế là anh ta đã lôi tất cả ra trên đài phát thanh. Trong một buổi họp báo, ông Tham mưu trưởng của Eisenhower lại làm câu chuyện trở nên gay gắt hơn, vì đã thừa nhận rằng Eisenhower đã không chính thức dùng quân kỷ với Patton. Bấy giờ tin tức những trận đánh không còn nhiều, thành ra câu chuyện trên lại trở thành đề mục chính trong trang đầu của những tờ báo khắp mọi nơi. Bộ Quốc Phòng, và Eisenhower nhận cả hàng trăm lá thư, hầu như lá thơ nào cũng đòi phải thi hành việc cắt chức bất cứ ai đã lỗ mãng đánh thương binh nằm bịnh viện. Người viết còn nhấn mạnh đặc biệt đến việc Eisenhower đã bao che cho Patton.

Eisenhower đã không biện bạch việc làm của mình với công chúng cũng như đã không ném Patton ra ngoài cho những con sói. Ông đã trả lời những lá thơ chỉ trích gởi đến một cách cẩn thận và nhũn nhặn là Patton là một tướng có tầm mức quan trọng, mình không thể để mất. Trong mỗi lá thơ, ông xin họ hãy kín đáo và coi lá thơ như là một lá thơ ông gởi riêng trong tình thân. Đồng thời, ông khuyên Patton giữ thái độ im lặng, vì "Theo tôi tiên liệu thì cơn bão này sẽ nhanh chóng qua đi." Cuối cùng cơn bão tố đã qua thật.

Cuối mùa thu năm 1943, Eisenhower nhận chức vụ Tư Lịnh Tối Cao Lực lượng Đồng minh, để bắt đầu cuộc đánh chiếm

lại nước Pháp. Một trong những yếu tố chính khiến ông được chức vụ trên là khả năng làm cho hai nước Anh và Mỹ làm việc chung với nhau, đây là một nhiệm vụ tế nhị, quan trọng hơn cả lúc làm Tổng Tư lịnh mặt trận Địa Trung Hải.

Chính vì lý do này Eisenhower đã phân vân việc có nên để Patton lại đằng sau không. "Georgie" cái tên nghe qua, đã làm cho người Anh giật thót người, cái tên như thể đã làm cho mũi nhạy cảm của họ bị véo một cái, đặc biệt lại là những người bên cạnh Montgomery; và Montgomery lại có thể trở thành một trong những Tướng Thống soái trong Tư Lịnh Tối Cao điều khiển mặt trận. Mặc dầu như thế, và thêm vụ tát lính, Eisenhower đã quyết định mang Patton tháp tùng. Ông nói với Tướng Marshall, người mà chẳng tin chút xíu nào việc Patton đã sửa đổi tính nóng như lửa của mình là: "một phần là do Patton chỉ tuân lịnh của ông và tôi," nhưng chính thật ra "Patton chính là một viên tướng tài, chiến đấu giỏi đến nỗi các lỗi lầm khác trở nên không còn đáng kể." Nhận xét này làm tướng Marshall, chợt nhớ đến chính sự ngưỡng vọng của ông vào thuở xưa khi nhận xét về Patton, và rồi ông đã đồng ý ngả theo nhận định của Eisenhower.

Trách nhiệm quan trọng nhất của Eisenhower ở chức vụ Tổng tư lịnh Tối cao là đánh bại quân đội Đức. Ông nhận ra rằng bù lại những trở ngại mà Patton đã gây ra cho ông nhiều mặt, lại là những chiến thắng lẫy lừng ngoài mặt trận. Mặc dầu không thừa nhận quan điểm bất đồng với Patton về việc thực hành quan trọng hơn kế hoạch, nhưng Eisenhower đã nhận ra rằng

"Cái tệ nhất làm trì hoãn, làm trở ngại các cuộc tấn công chính là do lịnh lạc không rõ ràng từ cấp trên, do những yếu tố đề phòng, nghi ngờ đã tạo ra những lịnh lạc sai lạc đó." Eisenhower không bao giờ để Patton bị vướng trở ngại này, ông để tướng quân Patton tự quyết trên chiến trường.

Vì như thế Patton, ông ta tự do tung hoành mà không có thực sự thi hành lịnh của một ai, nhất là kể từ khi sau trận đánh ở đảo Sicily, sau này sang Anh Quốc sửa soạn cuộc đổ

bộ cũng thế.

Vào ngày 25 tháng 4, năm 1944, Patton vào khai mạc Hội Chào Mừng cuả dân trong quận Knutsford (England) đã tổ chức để đón chào những đạo quân Mỹ đang đổ vào thành phố của họ. Vào khoảng 60 người tham dự, ngồi dựa ghế trong căn phòng lạnh lẽo, ẩm ướt, nghiêm chỉnh nghe hết phát biểu của người này sang người khác nói về đồng minh và hợp quần. Patton phát ngấy tới tận cổ. Gặp lúc xin phát biểu vài lời, ông nói phắt ngay chẳng cần nghĩ là theo ông thì sự đoàn kết giữa Anh-Mỹ là quan trọng, bởi vì "nó là chứng cớ cùng mục tiêu của hai nước Anh và Mỹ để điều khiển thế giới, và như thế để muốn hoàn thành công việc tốt đẹp hơn thì chúng ta phải hiểu nhau nhiều hơn."

Patton đinh ninh cuộc hội họp chỉ gói ghém vài người địa phương; nhưng không ngờ lại có một người phóng viên hiện diện trong buổi lễ. Thế là lời tuyên bố đã đi nhanh như điện, trong vòng sáng ngày hôm sau các nhà báo Anh Quốc chỉ trích không tiếc lời. Một số chủ nhiệm các toà báo đã giận dữ vì Patton bỏ quên Liên Xô, một trong những nước nắm phần quan trọng nơi mặt trận phía bắc nước Đức. Một số ký giả khác lấy đó để suy diễn ra rằng lời cuả Patton đã làm các nước nhỏ cùng chung chiến tuyến bị xúc phạm nặng nề.

Chỉ trong vòng một ngày sau đó, tại Hoa Kỳ, tin tức được loan truyền khắp nơi trên mặt báo, lưỡng đảng tại quốc hội họp ngay, đều đồng ý với nhau là nên để mấy ông tướng cách ly ra khỏi chính trị.

Patton, cứng họng, như thể tự nhét bàn chân vào miệng.

Về phần Eisenhower lại thêm một phen phát khổ với người bạn chí thân. Trong một văn phòng bộ chỉ huy SHAEF (Supreme Headquarters, Allied Expeditionary Forces) tại Bushley Park, trên giòng sông Thames gần Luân đôn, ông lại viết lá thơ cho Patton. "Tôi lại một lần nữa nhắc nhở cho bạn biết là nên cẩn thận lời ăn tiếng nói, đừng để kẻ khác lấy đó làm đề tài bắt bẻ.." Eisenhower cũng nói thêm là ông ta bắt buộc phải suy nghĩ đến những đề nghị chung quanh về việc thay đổi cấp chỉ

huy điều khiển những mặt trận sắp tới."

Một mặt ông đánh giây thép để gởi riêng cho Tướng Marshall, nói ra nỗi bất bình riêng do việc Patton đã gây ra. Ông thêm những dòng chữ "Càng lúc tôi càng điên đầu về việc Patton đã tạo ra nỗi khổ tâm cho Bộ Chiến Tranh và riêng cho ngài, hiện tại tôi đang phân vân có nên đưa ra một quyết định cực kỳ quan trọng." Nói trắng ra, là gởi Patton trở về lại Mỹ.

Marshall nói với Eisenhower hãy cứ hành xử theo cách nào thấy hay nhất, và như thế vào ngày 30 tháng 4, năm 1930 Eisenhower đã trả lời: "Ngoại trừ tình hình thay đổi không tiên liệu được, còn không có gì thay đổi thì tôi bắt buộc phải gởi Patton trở về." Eisenhower nhận thấy Trung tướng Courtney H. Hodges có thể là người thay thế được Patton. Tướng Hodges chưa hề có một bản báo cáo xấu nào về mối quan hệ với thượng cấp. Eisenhower đã thú nhận là đã chuẩn bị thay đổi Patton:

"Sau một năm rưỡi làm việc với Patton nhưng vô vọng vì anh ta không thể tự chế được cái bản tính nóng nẩy cố hữu, cái thái quá các sự việc. Tính nết này đã làm đổ vỡ tan tành nhiều thứ không ngờ được."

11 giờ sáng ngày 1 tháng Năm, Eisenhower đã đòi Patton lên gặp ở Bushey Park, cái bắt tay của người bạn cũ làm Patton bộc lộ hết đáy sâu tâm hồn của mình. Ông nói với Eisenhower rằng ông cảm thấy khốn khổ lắm, ông ta vẫn ao ước được chiến đấu cho tổ quốc, nếu "bọn họ" để yên cho ông. Patton cũng đã tự xử bằng cách đề nghị cách tự lui về, để cho người bạn mình tránh được nỗi khó xử. Patton gần như rơi nước mắt thốt với bạn .

Nỗi xúc cảm trào lên tâm hồn khiến Eisenhower cảm thấy không đành lòng; Ông không muốn Patton, người bạn thân phải quỵ gối để xin được ở lại chiến đấu. Eisenhower đã chấm dứt bằng cách để Patton ra về mà không đưa ra một lời quyết định nào.

Eisenhower đã trầm tư, lặng lẽ cân nhắc suốt hai ngày sau đó.

Cuối cùng ông quyết định là Patton quá quý giá và không thể để bị mất được, và Eisenhower đã điện chính thức báo cho Patton biết là ông đã chấp nhận Patton ở lại. Patton ăn mừng bằng cách uống say mèm, và gởi một lá thơ đầy tình cảm đến Eisenhower bộc bạch sự trung thành và biết ơn vô hạn. Tuy nhiên, trong nhật ký, Patton lại cho rằng sự giữ ông lại "không phải là kết quả của sự ngẫu nhiên" mà là do "Thượng đế đã nhúng tay vào."

Sĩ quan tùy viên của Eisenhower, là Harry Butcher, ghi nhận rằng "Patton, ông chúa nịnh khéo đã thành công trong việc thuyết phục Ike, bất cứ điểm bất đồng nào, bàn đi xoay lại giữa hai người thế là thay đổi luôn cả tầm nhìn của viên Tổng Tư lịnh." Nhưng nếu Butcher đã nhìn ra mà Eisenhower không nhìn thấy vì đó chỉ là mặt trái của đồng bạc. Patton phách lối là ông ta là người xuất chúng không thể mất được, không thể thay thế được, và điều này ông ấy lại nói đúng. Cái khéo léo cao cấp tuyệt vời của người diễn viên đã làm ông ta trở thành cấp chỉ huy giỏi giang, và Eisenhower cũng hiểu điều này. "Ông nợ mọi người những chiến thắng ở chiến trường," Eisenhower đã nói với Patton khi chuyện rắc rối đã qua. "Hãy trả món nợ và thế giới sẽ thấy và nghĩ lại để thấy tôi là người khôn ngoan vẫn dụng tài của anh."

Quả nhiên Patton trả hết món nợ nhanh chóng.

Tháng Bảy, 1944. Tám tuần lễ sau khi chiếm đóng Normandy, Đệ Tam Lộ Quân của Patton bắt đầu đánh ngang xẻ dọc quân địch ở nước Pháp với tốc độ kinh hồn. Eisenhower đã dùng tài của Patton với nghệ thuật như thể một nhạc trưởng tài ba, cho Patton chơi hết khả năng, chỉ kềm lại khi thấy cần thiết, để khỏi cắt ngang cổ hầu của đạo quân Montgomery (và ngược lại) Ông dùng Tướng Bradley bên cạnh Patton để coi chừng.

Một điều phải nhấn mạnh là Patton chỉ có chịu tuân theo lịnh lạc từ Eisenhower mà thôi. Để giữ gìn tình đồng minh với nhau, Eisenhower phải chiều lòng Tướng Montgomery một vài lần. Khi Patton biết được Eisenhower đã cung cấp

trang bị cho Montgomery nhiều hơn Đệ Tam Lộ Quân, thì Patton đã phải lầm bầm, "Ike là viên tướng, hù mẻ.. ngoan chưa từng thấy của tụi Anh."

Patton lại còn có tính cuả một cậu bé. Cậu ta làm cái gì qua mặt được người bậc trên mình thì lấy đó làm khoái chí. Nhiều lần Patton đã nghĩ rằng ông đã bịp được cả Bradley và Eisenhower. Chẳng hạn khi nhận được lịnh đánh thăm dò khả năng phòng ngự nơi biên giới Đức, thì thay vào đó ông tung toàn thể lực lượng ra đánh thủng luôn. Ông nghĩ rằng cả Bradley và Eisenhower chẳng ai biết được việc ông làm; nhưng đương nhiên hai người kia đều biết, thế là lại thêm một lần nữa ghi vào quân bạ.

Bỏ qua một bên trận đánh đẹp trời xuyên qua nước Pháp, Patton còn làm hai trận tuyệt vời để đời nữa, trận thứ nhất tại Bulge và trận thứ hai khi đánh vượt qua dòng sông Rhine.

Vào ngày 19 tháng 12, ba ngày sau khi Hitler tung trận đánh phản công chót cùng, Eisenhower và các tướng cộng sự ở SHAEF (Supreme Headquarters, Allied Expeditionary Forces) đã gặp nhau ở Verdun với cả Bradley, Patton, cùng với các tướng tư lịnh chiến trường. Bấy giờ quân đội Đức đã thắng lại vài trận dữ dội làm quân đội Đồng minh phải chùn bước ngạc nhiên.

Ngồi chung quanh cái chum lửa sưởi ấm trong một căn phòng ẩm ướt, lạnh tê cóng người ở một doanh trại cũ của Pháp, Eisenhower bắt đầu buổi nói chuyện bằng cách tuyên bố rõ ràng là ông ta chỉ muốn nhìn những bộ mặt vui vẻ trong bàn . "Tình hình hiện tại được coi như là một thử thách cho chúng ta, đừng để thua keo này,". Patton cười gằn và tuyên bố, "Hù mẻ, theo tôi cứ nhử tụi cứng cổ, hù mẻ.. trải dài xuống Pháp. Tới đó, mình sẽ hủ mẻ.. chặt tụi nó ra từng mảnh, nhai luôn xương." Eisenhower cười nhạt trở lại, nói rằng tụi Đức Quốc Xã sẽ không bao giờ vượt dòng sông Meuse đâu.

Khi quân đội Đức phản công, Patton đã dàn sẵn quân để quất lại, đang chỉa mũi chính về phía đông. Eisenhower ra

lịnh cho ông ta phải đổi ngay hướng tấn công, quay mũi về hướng bắc, và đánh vào cạnh mạn sườn trái của quân Đức tại Bulge. Patton đã chuyển hướng được tất cả các đạo quân của ông trên trục lộ tấn công chỉ nội trong vòng 3 ngày. Vào ngày 26 tháng 12, ông đã đánh xuyên thủng phòng tuyến Bastogne và, đồng lúc với lực lượng của Montgomery đánh vào mạn sườn phải, thế là đã ngưng được mũi dùi phản công của quân đội Đức Quốc Xã.

Tháng Ba, 1945, Đệ Tam Lộ Quân của Patton đã tiến đến sông Rhine. Một số nhóm quân tiền phuông Mỹ đã không ngờ băng được qua sông Rhine ở Remagen, nơi đó họ đã tìm thấy một cái cầu còn nguyên vẹn, nhưng đạo quân chính vẫn chưa vượt qua được. Trong lúc đó mặt trận phía bắc, quân Anh và Gia nã đại vẫn còn bận rộn thu dẹp vì đó là khu vực gần Ruhr tập trung nhiều kỹ nghệ nặng, vẫn còn sôi động.

Kể từ sau mặt trận tại Sicily, Patton chỉ mong muốn đua tài với Tướng Montgomery, chính vì thế Patton đã quyết định để quân của ông vượt dòng sông lịch sử trước. Phiá bên quân đội Anh Quốc, các tướng tư lịnh Anh đã chuẩn bị quá chu đáo, đến mức độ quá cẩn thận.

Ngày 24 tháng Ba, quân đội Anh bắn hằng hà sa số đạn pháo binh qua bờ để dọn đường trước, bấy giờ Tướng Montgomery mới ra lịnh bắt đầu vượt con sông lớn. Khi qua được, ông mới ngạc nhiên khi thấy quân của Patton đã ở phía bên kia bờ.

Kể từ lúc giải toả được thành phố Paris, Tướng Patton đã tiên liệu trước chuyện vượt sông Rhine, bằng cách cho xe kéo theo dụng cụ và trang bị làm cầu nổi băng sông, theo sát sau lưng lính bộ binh, với chỉ mục đích dùng trong khoảng khắc này. Một lực lượng chưa bằng một nửa của Tướng Montgomery nhưng Patton đã ăn đứt quân Anh để kiểm soát trọn giải bờ biển phía đông.

Cho đến bấy giờ Patton mới thung dung nện gót lên một trong những cầu phao nổi bắc ngang sông của Đệ Tam Lộ Quân. Đứng giữa cầu bộc lộ khoái trá tột cùng, ông cười

nói: “Tao hù mẻ.. chờ đợi giây phút này tự bao lâu nay,”

Sáu tuần lễ sau khi chiến tranh chấm dứt. Hoà bình đã nổi bật sự tương phản cá tính của Eisenhower và Patton. Eisenhower lên nắm chức vụ mới một cách xuông xẻ: Tổng Tư Lịnh Toàn Quyền các khu vực chiếm đóng . Ông tuân lịnh và thi hành lịnh từ Washington không đặt một câu hỏi.

Ngược lại, Patton thì chỉ muốn đi ngược lại đường lối. Ông ta nói về việc đẩy Liên Xô trở lại sông Volga. Ông trở nên nói chuyện thân mật với các tướng lãnh Đức thất trận.

Lấy chức vụ Toàn Quyền Quân Sự tại Bavaria, Patton đã giữ lại những viên tướng Đức Quốc Xã và ngay cả sĩ quan trong đội trừng giới đặc biệt SS của quân đội Đức để làm việc ngay trong cơ quan hành chính địa phương, lấy cớ là chẳng có ai khác để làm việc. Thực sự ra, đã có đủ những người Konrad Adenauer địa phương nhưng mục đích của Patton là làm việc với những viên chức cũ để dễ dàng hơn.

Trong nhiều trường hợp chính sách của Patton lại trở nên đi ngược lại chính sách quốc gia, Eisenhower đã ra lịnh cho Patton loại bỏ những người Quốc Xã chung quanh, nhưng Patton đã không làm. Ông chỉ bỏ đi một số những viên chức mà ai cũng biết, nhưng vẫn giữ lại những người khác.

Patton đã đoan chắc rằng, trong một thời gian ngắn nữa, các tướng Đức và Hoa Kỳ sẽ chiến đấu sát cánh bên nhau để chống trả lại Liên Xô.

Quan điểm của Patton đã tạo ra sự nghi ngờ nhiều mặt, đến nỗi các nhà báo đã rình rập cơ hội để bẫy Patton vào con đường chống lại chính sách diệt chế độ Phát Xít của đồng minh.

Thế rồi cũng tới lúc, vào ngày 22 tháng 9, Patton tổ chức cuộc họp báo, trong cuộc họp báo đó ông đã đưa vào nhận định là:

“Giới quân quản chúng ta có thể quản lý hay hơn nếu biết xử dụng những nhân viên Quốc Xã trước kia vào công việc điều hành quản trị.”

Một người phóng viên, giả là một người thường sự, lên tiếng hỏi: "Như thế, thì sau này theo ông, các cựu đảng viên của đảng Quốc Xã cũng có thể trở lại tổ chức của họ để tham chính như cách thức ở Hoa Kỳ là có đảng Cộng Hòa và Dân Chủ, có phải thế không thưa ngài?"

"Đúng thế," Tướng Patton đã tán đồng. "Đấy, là điều tôi muốn nói."

Những bản tin chạy tít hàng đầu của tờ báo vào ngày hôm sau, đã rú lên rằng Patton đã nói rằng đảng Quốc Xã giống như đảng Cộng Hoà và Dân Chủ ở bên Hoa Kỳ.

Eisenhower điện thoại cho Patton và đòi ông qua gặp tại bộ chỉ huy ở Frankfurt ngay lập tức. Patton khi đến vẫn còn đang mặc cái áo jacket bình thường với quần dài, thay vì bộ đồ chỉnh tề của một Kỵ binh Thiết giáp, ông quên cả mang theo cái khẩu súng bá nạm ngọc trai mà ông thường đeo trong người. Hai ông tướng gặp nhau trong hai giờ đồng hồ. Khi Patton bước ra khỏi thì mặt ông xanh xạm: Ike đã lấy lại chức Tư lịnh Đệ Tam Lộ Quân.

Eisenhower không giao giấy tờ gì quan trọng vào trong tay của Patton nữa. Patton đã ở lại nước Đức, tiêu khiển bằng cách đi săn thú. Vào tháng 12, trên một cuộc đi săn bằng xe hơi, ông bị tai nạn gãy cổ. Eisenhower, lúc bấy giờ đã trở lại Washington để đảm nhiệm chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Quân, ông đã viết cho Patton vào ngày 10, tháng 12 là "Tôi giật mình choáng váng khi nghe anh bị thương nặng trong tai nạn," lá thơ đã bắt đầu bằng câu. "Đầu tiên, tôi nghe tin qua lời đồn và đã không tin được chuyện đã xảy ra cho anh, tôi cho rằng có người dựng chuyện... Ngay lập tức tôi điện đến Frankfurt mới biết được điều đau buồn lớn nhất trong cuộc đời của tôi đã trở thành sự thật."

Eisenhower nói với Patton là ông đã báo cho bà Patton biết và chỉ thị rằng mọi chuyện làm được gì sẽ phải làm ngay không trì hoãn, bao gồm việc chuyển vận nhanh chóng nhất có thể được để bà Patton đến sớm bên giường bịnh của ông. "Ngẫu nhiên, chỉ mới ngày hôm qua," Eisenhower đã

viết tiếp, “Tôi đã gởi chỉ thị nói anh trực tiếp liên lạc với tôi để cho anh tự quyết định chọn bất cứ chức vụ nào anh thích ở Hoa Kỳ. Mục đích thực lòng của tôi trong lá thơ viết tay này cho anh là tổ quốc vẫn còn trọng dụng anh, và hãy yên tâm, tai nạn này không có trở ngại gì về việc anh trở lại làm việc cả.”

Eisenhower đã tự thú nhận là, “..khi bị rơi vào cảm xúc sâu xa, thật là khó khăn cho tôi để diễn đạt cảm tình thực sự trong tâm hồn tôi đối với anh.”

nhưng ông muốn Patton hiểu là “tôi luôn luôn nghĩ đến anh với những niềm kỳ vọng và lời cầu xin ơn trên trợ giúp cho anh được mau chóng bình phục. Bất cứ điều gì anh cần, hãy cho tôi biết, tôi muốn hết lòng giúp anh ngay, đừng ngần ngại một phút giây nào, anh cứ cho sĩ quan tùy viên chuyển lời đến thẳng cho tôi.”

Bà Patton đã đến bên cạnh chồng trong ngày hôm sau, và đọc lá thơ của Eisenhower cho ông nghe. Khi bà đọc đến đoạn chót, ông hỏi bà đọc lại phần liên quan đến công việc cho ông nghe lần nữa.

Chín ngày sau đó, George Patton yên nghỉ ngàn thu.

Chuyển ngữ bởi TrantuanngocK28
Western Australia, Spring 2003.

SINH HOẠT VÕ BỊ

Hát về Trường Mẹ

Sáng tác : Đặng văn Thái (K.15)

Kính tặng Đại Gia Đình Cựu SVSQ/T.V.B.Q.G.V.N.

(Hùng tráng, chậm vừa)

Đalat muôn đời,niềm nhớ khôn
Trường Mẹ bây giờ,Thầy nhớ trò

nguôi Đồi Lapbé xưa có còn nên thơ ? Đường Vòng Lâm - viên ngàn thông lá rũ . Đỉnh Lang -Biang
thương Từ Tháng - Tư - Đen tủi hờn quê hương .Một thời vang danh, Đông Nam Á tỏ . Mẹ cho ra

Tempo di Marcia

còn ấp ủ lời thề . *(Trường Mẹ bây)* Mẹ từng giục con lên đường giữ
đời bao lớp trai hùng . Mẹ từng mừng tin con Mẹ chiến

Nước. Nối bước Cha Ông un đúc chí diệt thù . Thầy từng truyền ban Binh thư thao lược, sau trước một
thắng Chiến tích vẻ vang là hoài bão Trường Mẹ. Lệ Mẹ trào dâng nghe tin con ngã gục , nhưng vẫn tự

(Chậm vừa)

lòng *" Tự Thắng Để Chỉ Huy ".* Buồn thì cũng buồn mà chẳng thờ
hào "giọt máu dâng Quê Hương ". (Võ Bị muôn) đời là đuốc, là

than. Phục quốc vinh quang sẽ còn không xa. Dù còn ly hương, ngàn thu nhớ mãi trọn câu vang thề Đêm Vũ Đình
gương dìu dắt cháu con lấy lại quê hương, giành trọn giang sơn khỏi tay Qủi Đỏ. Mẹ gắng đợi chờ con cháu sẻ

Trường . *Võ Bị muôn ..*
về .

San José, Ca,ngày 26/9/2003.
(408)-667-9642

THÔNG CÁO CỦA
K16 / TVBQGVN

****

Virginia, ngày 11 tháng 1 năm 2004.

Thân gởi : CSVSQ Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN.
CSVSQ Chủ Bút ĐA HIỆU.

Do kết quả buổi họp khóa K16 ngày 21 tháng 12 năm 2003, tại Nam California, Cựu SVSQ K16 Trần Ngọc Toàn được đề cử đảm trách Đại diện Khóa 16 CSVSQ/ TVBQGVN. Trong nhiệm kỳ 2 năm đến tháng 12 năm 2005.

Mọi liên lạc, thư tín xin vui long gởi về địa chỉ :

Đại diện K16/TVBQGVN
10723, West Drive, # 304
Fairfax, VA. 22030
(703) 3590350 – Email:Tayson 16@ Yahoo.com.

Ngòai ra, Đại diện K16 ở các địa phương là Phụ Tá cho Đại diện K16 Toàn quốc để việc điều hành được dể dàng và nhanh chóng hơn.

Trân trọng thân chào,

Trần Ngọc Toàn

HỘI VÕ BỊ KANSAS

Hội CSVSQ/VBQGVN tại KANSAS trân trọng báo cáo lên TỔNG HỘI ,

1.- Thành phố WICHITA/KS vừa được Hội Đồng Thành Phố biểu quyết với tỷ số 6/6 về Nghị Quyết công nhận lá Quốc Kỳ Quốc Gia vào ngày 13-01-2004 .

2.- Hội CSVSQ/VBQGVN tại KANSAS đã sát cánh với tất cả các Hội Đoàn trong Cộng Đồng tại Wichita và vùng phụ cận trong việc vận động Nghị Quyết kể trên .

3.- Niên Trưởng Lê Phát Lân , Khóa 16, Hội Trưởng Hội CSVSQ/VBQGVN tại KANSAS , cũng là Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn/Cộng Đồng Việt Nam tại Wichita và Vùng Phụ Cận , kiêm nhiệm chức vụ CHỦ TỊCH ỦY BAN VẬN ĐỘNG NGHỊ QUYẾT CÔNG NHẬN LÁ CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ .

4.- Sau thời gian vận động, đi đến kết quả, Niên Trưởng Lân đã rút tỉa được nhiều kinh nghiệm trong việc vận động cho Nghị Quyết này , Trường hợp các địa phương nào muốn tiến hành vận động, có thể liên lạc và Niên Trưởng Lân sẵn sàng góp ý .

5.- Tôi, CSVSQ Trương Thanh Sương K19, Hội Phó Hội CSVSQ/VBQGVN tại KANSAS trân trọng báo cáo.

Trương Thanh Sương .

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI VÕ BỊ HẢI NGOẠI KỲ XIV

* * * * * * * * * *

THÔNG BÁO

Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ 14 (BTC/ĐHVBHN 14) trân trọng thông báo:

1. Thời gian và lịch trình được sắp xếp, phối hợp để TTNĐH, CSVSQ và Gia đình trên toàn Thế giới có dịp về tham dự Đại Hội và yểm trợ cho công tác vận đông ngoại giao tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn.

* **Ngày 5 và 6 tháng 8 năm 2004:**

TTNĐH: Tham dự chương trình Huấn Luyện Giới Trẻ Lãnh Đạo.

CSVSQ và Gia đình: Du ngoạn, thăm viếng di tích, thắng cảnh . Các viện Bảo tàng Lịch sử, Thiên nhiên, Nghệ thuật Không gian, Toà Bạch ốc, Ngũ giác đài, Quốc hội v.v...

* **Ngày 7 và 8 tháng 8 năm 2004:**

TTNĐH: Tham dự Sinh hoat TTNĐH.

CSVSQ và Phu nhân: Tham dự Đại Hội.

2. Tại các địa điểm khang trang, thuận lợi và tiên nghi:

Đại Hội dự trù tổ chức tại Fairfax Goverrment Center, Tiểu bang Virginia.

Dạ tiệc dự trù tổ chức tại Fairview Marriotte Hotel, Fairfax, Virginia.

3. Các CSVSQ cùng Khoá hoặc Đại diện Khoá vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận hân hoan đón tiếp và hướng dẫn Quý CSVSQ và gia đình (Danh sách và chi tiết sẽ phổ biến sau).

4. BTC tiếp đãi hai bữa ăn trưa (Đại Hội) ngày 7 và 8 tháng

8 năm 2004. *Dạ tiệc tại Marriott Hotel, tối CN 8 tháng 8 năm 2004, ($50/ một người)*

5. BTC trân trọng kính mời Quý Chị, Quý CSVSQ, TTNĐH và Gia đình đến tham dự:

Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ 14, và thăm viếng vùng Thủ Đô Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Xin vui loøg ghi danh tham döï Naï Hoäi vaøneá tham döï Daï tieäc xin göûi $50 / moät ngöôøi veàBTC/ÑHVBHN 14 tröôùc ngaøy 25 thaùng 7 naêm 2004, ñeåtieän vieäc saép xeáp vaøchuaån bò

6. Ñaï Hoäi VoõBò Haûi Ngoaï Kyø14 laønieàn vinh döï chung cuaûtaát caûCSVSQ/TVBQGVN.

Ban Toå Chöùc Ñaï Hoäi VoõBò Haûi Ngoaï Kyø14 thieát tha mong Quyù Lieân Hoäi, Quyùhoäi, Quyù Khoaùcoåvoõ, môøi goï CSVSQ vaøGia ñình cuøng ñeán tham döï Ñaï Hoäi vaøroäng raõi yeân trôï cho chi phí ñieàu haønh vaøToå chöùc Ñaï Hoäi VoõBò Haûi Ngoaï Kyø14,

Soáti eàn coøn laï sau khi toång keát seõtrao laï ½ cho Taân BCH/ TH vaø½ cho TÑ/TTNÑH.

7. Taát caûcaùc thö töø, ghi danh Daï tieäc, yeân trôï taøi chính cuûa Quyù Lieân Hoäi, Quyùhoäi, Quyùkhoaù, Quyùcaû CSVSQ, Quyùaân nhaân vaøgia ñình xin göûi veàñia ï chæ

VNMA (BTC ÑAÏ HOÄI 14)

P.O. BOX 406, Ashburn, Virginia 20147

Lieân laïc Phone, Emails:

CSVSQ Lâm Duy Tiến K12 703-750-0481 tienmai2002@aol.com

CSVSQ Vũ Xuân Đức K24 703-978-1466 dvu@aquinasschool.org

Virginia, Ngày 01 tháng 01 năm 2004

TM. BTC/ ĐHVBHN 14

CSVSQ Vũ Xuân Đức K24 (Phụ Tá)

Duyệt Khán

CSVSQ Lâm Duy Tiên K12 (Trưởng Ban)

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 24720
Federal Way, WA 98023-1720, USA
ĐT/Fax 253-661-1438 & Email: tonghoivobi@yahoo.com

VĂN THƯ

Số 020/BCH/TH/02-04

Trích yếu: V/v Phối Hợp Hoạt Động
Tham chiếu: - Biên Bản Đại Hội XIII ngày 6/7/2002.
- VT 018/BCH/TH/02-04 ngày 6/10/2003

Để thực hiện các công tác ngoại vận mà BCH/TH đã đề ra cho năm thứ hai của nhiệm kỳ 2002- 2004 và để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại, trân trọng yêu cầu Quý Liên Hội, Hội và Tổng Đoàn TTNĐH, tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh và điều kiện của địa phương:

Liên lạc phối hợp với: các Hội Đoàn, Đoàn Thể bạn cùng chung một lập trường, đường lối và tôn chỉ của Tổng Hội; các cơ quan lập pháp, hành pháp, Hội Cựu Chiến Binh (đồng minh của QLVNCH tham gia cuộc chiến VietNam) tại địa phương mình cư ngụ, trong các sinh hoạt sau đây:

1.Phát động chiến dịch Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay khắp mọi nơi có người Việt cư ngụ.
2.Vinh danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
3.Đấu tranh Nhân Quyền - Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam.
4.Chống lại mọi âm mưu xâm nhập văn hóa, chính trị, kinh tế của CSVN vào Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại.
5. Vạch trần tội ác của Cộng Sản.
6.Yểm trợ Thương Phế Binh/QLVNCH đang còn sống tại quê nhà.

Làm tại Seattle, Ngày 25 tháng 11 năm 2003
CSVSQ Nguyễn Nho K19/ Tổng Hội Trưởng

Kính gởi:
- CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/Úc, Âu châu, Canada
- CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/BTTHK
- CSVSQ/HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ.
- TĐ/TTNĐH
"Để đảm trách phần vụ liên hệ"
Đồng Kính gởi:
- CSVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn
- Đoàn PNLV/Bắc Cali, Canada
"Để kính tường"

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/
TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 24720
Federal Way, WA 98023-1720, USA
ĐT/Fax 253-661-1438
Email: tonghoivobi@yahoo.com

VĂN THƯ

Số 022/BCH/TH/02-04

Trích yếu: V/v Bổ nhiệm chức vụ THP/Vùng Tây Bắc Hoa Kỳ.
Tham chiếu: - Kế Hoạch thứ hai ngày 12-2-2003 của BCH/TH/02-04
- VT 003/BCH/TH/02-04 ngày 5-4-2003
- VT 01/HVB/WA/02-04 ngày 30-9-2003

Vì nhu cầu sinh hoạt của Tổng Hội, nay đề cử:

CSVSQ PHẠM CÔNG THÀNH K28,

Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Oregon

giữ chức vụ Tổng Hội Phó Đặc Trách Vùng Tây Bắc Hoa Kỳ thay thế CSVSQ Hoàng văn Thanh, HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN Washington, từ nhiệm.

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký

Làm tại Seattle, Ngày 10 tháng 1 năm 2004

CSVSQ Nguyễn Nho K19

Tổng Hội Trưởng

Kính gởi:
- CSVSQ HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/OR
- CSVSQ/ HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/WA

"Để đảm trách phần vụ liên hệ"

Đồng Kính gởi:
- *CSVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/Úc, Âu châu, Canada*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/BTTHK*
- *CSVSQ/HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ.*
- *TĐ/TTNĐH*
- *Đoàn PNLV/Bắc Cali, Canada*

"Để kính tường"

LIÊN HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TVBQGVN - ÂU CHÂU
BAN CHẤP HÀNH
****
10 Rue Mandeville - 4000 Liège - Belgique
Tel: 00-32-4-252.62.73
Email: nguyenvinhgiam@yahoo.fr

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2003, Liên Hội CSVSQ/ TVBQGVN âu Châu tổ chức phiên họp gồm Ban Tư Vấn Ban Chấp Hành Liên Hội và các cháu đại diện các Hội địa phương tại số 10 Mandeville - 4000 Liège Belgique. Thành phần tham dự:

- *CSVSQ Trần Văn Trung K1*
  Chủ Tịch Ban Tư Vấn Liên Hội
  (Nguyên CHT / TVBQGVN năm 1964)

- *CSVSQ Phạm Ngọc Ninh K9*
  Ủy Viên Ban Tư Vấn

- *CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19 Liên Hội Trưởng*

- *CSVSQ Phạm Văn Đức K18*
  Liên Hội Phó - Truyền Thông

- *CSVSQ Lâm Văn Rớt K19 - Liên Hội Phó*
  - Kiêm Hội Trưởng \ Hội CSVSQ/TVBQGVN/Pháp

- *CSVSQ Nguyễn Văn Nam K20*
  Tổng Thư Ký Kiêm Thủ Quỹ

- *CSVSQ Hoàng Tôn Long K31*
  đặc Trách Đoàn TTN Đa Hiệu
- *CSVSQ Trần Văn Thoàn K11*
  Tư Vấn Hội Pháp

- *CSVSQ Phạm Văn Thiếp K22*
  Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/
  Đức, Hòa Lan, Bỉ, Na Uy

- *CSVSQ Phan Bá Mật K11 (Bỉ)*

- *CSVSQ Trần Viết Huân K23(Đức)*

- *CSVSQ Hồ Để K29 (Đức)*

Cùng các chị Phan Bá Mật, Phạm Văn đức, Nguyễn Vĩnh Giám, Nguyễn Văn Nam, Phạm Văn Thiếp,
Hồ Để và các cháu đoàn Viên TTN Đa Hiệu.

Sau phần nghi thức chào quốc kỳ, quốc ca và mặc niệm chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc; trong đó có các CSVSQ/TVBQGVN. CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám - LHT khai mạc với lời chào mừng các thành viên tham dự, tuyên bố lý do và chương trình phiên họp gồm có:

I Sinh hoạt của Liên Hội
II Sự phối hợp của Liên Hội với các tổ chức cộng đồng người Việt quốc gia tại các địa phương âu Châu.
III Kế hoạch phát triển đoàn TTN đa Hiệu
IV Linh tinh - Bế mạc

Tiếp theo CSVSQ Trần Văn Trung K1 Chủ Tịch BanTư Vấn Liên Hội phát biểu, gởi lời chào mừng đến các anh chị em, các cháu tham dự phiên họp. Sau đó NT Trần Văn Trung đã nhấn mạnh đến một số vấn đề, ngoài tình thân ái hữu sẵn có trong các Hội CSVSQ/TVBQGVN.

... "Tất cả những gì chúng ta đã xây dựng là để phục vụ đất nước, quê hương, dân tộc ... nên vấn đề đấu tranh phải

được đặt nặng thành mục tiêu chính yếu. Muốn đấu tranh ta không thể hành động đơn độc, riêng rẽ mà phải cộng tác chặt chẽ với các tổ chức cộng đồng người Việt quốc gia. Trong vấn đề hợp tác, chúng ta không có mục đích chiếm thế lãnh đạo hay chỉ huy mà để thực hiện những ý kiến, nguyện vọng của tập thể đã nghiên cứu đề ra ... Tập thể chúng ta phải có thái độ cương quyết và tích cực trong công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại VN ... Khi hợp tác với các tổ chức cộng đồng, Liên Hội phải lãnh trách nhiệm với tập thể và luôn luôn thực hiện đúng đường hướng của tập thể Võ Bị Quốc Gia VN". Ngoài ra NT Trần Văn Trung cũng khuyến khích đoàn TTN đa Hiệu tham gia tích cực trong các sinh hoạt hữu ích tại địa phương như các công tác đấu tranh, xã hội vv ... Thế hệ trẻ phải ý thức rõ ràng hơn về sứ mạng và tầm mức quan trọng của mình đối với tương lai dân tộc đất nước. Tiếp đến là phần thảo luận các đề tài theo đúng chương trình phiên họp:

<u>Phần I: Sinh hoạt của Liên Hội (do CSVSQ Nguyễn Văn Nam K20 hướng dẫn)</u>

I/1 Báo cáo tài chánh của Liên Hội: mặc dù quỉ của LH rất nghèo nàn, nhưng thời gian qua LH đã yểm trợ các công tác sau (với số tiền rất khiêm tốn)

- Giúp quỉ Tình Thương Đức Quốc do CSVSQ Nguyễn Thành Nam K11 phụ trách, để tương trợ các thương phế binh QLVNCH còn ở VN.

- Đóng góp tượng trưng việc xây tượng đài chiến sĩ quân lực VNCH tại Paris Pháp quốc (trong buổi lễ khánh thành tượng đài ngày 2/11/2003 dưới quyền chủ tọa của Thị trưởng NOGENT SUR MARNE; toán quân quốc kỳ của Hội CSVSQ/ TVBQGVN/ Pháp quốc đã tạo sự tôn nghiêm và thành công cho buổi lễ).

- Yểm trợ Bản tin Quân Nhân Âu Châu do

CSVSQ Phạm Văn Đức K18 (Pháp) phụ trách.

Quĩ LH hiện nay không được dồi dào, do sự đóng góp rất hạn chế của tất cả các CSVSQ. Do đó, Ban Chấp Hành Liên Hội cũng rất chật vật trong các công tác, nên LH kêu gọi sự yểm trợ tích cực của tất cả các CSVSQ và các vị mạnh thường quân thân hữu. Ngoài ra LH sẽ nghiên cứu phương cách gây qũi cho LH.

I/2 Chương trình họp mặt Tân niên 2004. Các Hội địa phương nên phối hợp tổ chức với các Hội đoàn người Việt để có những buổi họp mặt thân hữu, đoàn kết. Riêng Hội Pháp quốc sẽ cộng tác với các Hội đoàn Cựu quân nhân Pháp tổ chức bữa cơm đoàn kết tại Paris ngày 15/2/2004. Yêu cầu anh en tham dự đông đủ.

I/3 Kế hoạch giúp đỡ Thương Phế Binh thuộc TVBQGVN - ngoài sự đóng góp trực tiếp và tự nguyện của anh chị em. LH sẽ nghiên cứu tổ chức các bữa cơm gây quỉ LH và giúp TPB còn ở Việt nam khi điều kiện cho phép.

I/4 Thông báo đại Hội Tổng Hội và Tổng đoàn TTNĐH sẽ được tổ chức tại Washington DC Hoa Kỳ vào mùa hè năm 2004 (ngày giờ chưa được chính thức) LH yêu cầu Tổng Hội cho biết sớm ngày đại Hội 2004, để chúng ta chuẩn bị giấy phép nghỉ hè và mua vé máy bay. LH cũng kêu gọi anh chị em tham dự thật đông đủ và xin gởi danh đến BCH/LH để lập danh sách và gởi về Tổng Hội.

I/5 Bàn qua về địa điểm, thời gian tổ chức đại Hội CSVSQ/ TVBQGVN Âu Châu 2005

- Hội VB đức đang lo tìm địa điểm

- Thời gian khoảng sau ngày 15/7/2005

<u>Phần II: Sự phối hợp của Liên Hội với các tổ chức cộng đồng người Việt quốc gia (do CSVSQ Phạm Văn đức K18 hướng dẫn)</u>

II/1 Xác định lại vùng sinh hoạt : Liên Hội CSVSQ/ TVBQGVN âu Châu từ lâu đã chia làm hai khối (qua các lần

đại Hội 1997 1999) phù hợp với vấn đề địa lý tại các nước.

- Khối 1: Gồm các Hội Pháp, Anh, Thụy sĩ, Ý (Hội Pháp trách nhiệm chung).

- Khối 2: Gồm các Hội đức Hòa Lan Bỉ Na Uy (Hội Đức trách nhiệm tổng quát).

II/2 Liên Hội ủy nhiệm cho các Hội địa phương sinh hoạt với các tổ chức cộng đồng người Việt Quốc gia.

Vì địa bàn âu Châu quá rộng lớn, LH không thể đến từng nước, thành phố vv... để tiếp xúc trực tiếp với các Hội đoàn cộng đồng địa phương khi cần; do đó LH ủy nhiệm cho các Hội các nước tùy nghi sinh hoạt với các tổ chức trên theo đúng đường lối tôn chỉ của Tổng Hội.

II/3 Vấn đề thời sự: Đại Hội Toàn Quân đã được tổ chức tại CA - Hoa Kỳ ngày 26, 27, 28 tháng 9 năm 2003:

- LH hoàn toàn ủng hộ lập trường, tôn chỉ và mục đích của Đại Hội Toàn Quân

- Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN âu Châu sẽ phối hợp, tham gia với Ban Tổ Chức Đại Hội tập thể chiến sĩ VNCH âu Châu trong mọi công tác (khi có giấy mời).

- LH thi hành đúng đường lối của Tổng Hội qua văn thư đề ngày 20/10/2003 của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/HN gởi Thiếu Tướng Lê Minh đảo (Trung Tâm Trưởng/TT điều hợp Trung Ương tập thể chiến sĩ VNCH/HN).

<u>Phần III: Sinh hoạt của đoàn TTNĐH Âu Châu (do CSVSQ Hoàng Tôn Long hướng dẫn)</u>

III/1 Trại hè cho đoàn TTNĐH Âu Châu và gia đình dự trù tổ chức vào trung tuần tháng 7/2004. địa điểm sẽ do Hội Đức chọn và thông báo chính xác ngày giờ mục đích cho các con em chúng ta có dịp gặp gỡ thân mật, sinh hoạt vui chơi và có cơ hội để nói tiếng Việt (ở Âu Châu, mỗi nước nói một ngôn ngữ khác nhau) các gia đình CSVSQ có dịp gặp gỡ vv.

III/2 Đoàn TTNĐH Âu Châu sẽ tham dự đại Hoị

Tổng Hội và Tổng đoàn TTNđH năm 2004 tại Washington DC Hoa Kỳ : dự trù 4 đoàn viên.

Yêu cầu yểm trợ: ngoài quĩ của đoàn (rất ít) anh Hoàng Tôn Long K31 kêu gọi CSVSQ đóng góp tự nguyện để các cháu có điều kiện tham dự sinh hoạt với Tổng đoàn, với các anh chị đến từ các miền trên toàn thế giới.

III/3 Kế hoạch phát triển đoàn TTNĐH Âu

Châu. Trong tương lai đoàn TTNĐH sẽ kêu gọi các con em của tất cả chiến hữu ngoài VB cùng chí hướng với chúng ta, tham gia sinh hoạt chung để tạo một khí thế tích cực hơn trong mọi công tác đòi hỏi tại mỗi địa phương.

<u>Phần IV: Linh tinh - Bế mạc</u>

IV/1 Các Hội Pháp Đức báo cáo một số công tác trong thời gian qua.

IV/2 CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám tuyên bố bế mạc phiên họp với lời cám ơn chân thành đến quí NT và các anh, nhất là các chị đã đến tham dự, tạo cho phiên họp sự thành công tốt đẹp, trong bầu không khí vui vẻ, cởi mỡ và đoàn kết. Cầu mong sẽ có những lần gặp gỡ khác trong tương lai được thành công hơn. Kính chào tự thắng và đoàn kết. Sau đó là bữa cơm thân mật do các chị đảm trách. Phiên họp chính thức bế mạc lúc 21h30.

Phần phụ ghi: sáng hôm sau, ngày 16/11/2003 CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám hướng dẫn các NT và các anh chị đến thăm bia tưởng niệm liệt sĩ Trần Văn Bá do chính quyền thành phố và cộng đồng người Việt tại Vương quốc Bỉ dựng tại một công viên đẹp đẽ nhất nằm trên bờ sông MEUSE của thành phố LIEGE.

Liệt Sĩ Trần Văn Bá là du học sinh tại Âu Châu trước 1975 đã sinh sống tại LIEGE và hoạt động tích cực cho lý tưởng

Quốc gia Dân tộc Việt Nam. Sau 1975, anh đã bí mật trở về Việt nam hoạt động chống CSVN và đã bị nhà cầm quyền CS bắt giữ và hành quyết năm 1985. Bia tưởng niệm được ghi :

Liège à la mémoire de

TRAN VAN BA (1945 - 1985)

Héros de la Résistance Vietnamienne

Excécuté par le régime de Hanoi

le 8 janvier 1985

Liège ngày 26/11/2003

Nguyễn Vĩnh Quang - K19/2 ghi

Thảo luận
Sinh hoạt

LHT/K19
Ng: Vĩnh Giám
trong buổi
sinh hoạt

LHT và
quý huynh đệ
VB tại Âu châu

Ngày 23/11 SINH NHẬT KHOÁ 18

Thường Vụ Phạm Văn Hoà, K18

Tường thuật theo tin tức và hình ảnh của các bạn Huỳnh Văn Giai, Phan Thọ Hạnh, Nguyễn Văn Thiệt, Đỗ Văn Hạnh và Nguyễn Văn Ấn

Hàng năm cứ vào ngày 23 tháng 11, anh em K18 trong cũng như ngoài nước, ở các thành phố đông đúc hay sống ở các tỉnh lẽ đều có tổ chức họp mặt để hàn huyên và thăm hỏi sức khỏe của nhau. Nỗi vui mừng khi gặp lại để rồi nhận thấy người bạn mình nay già hơn trước, tóc bạc hơn năm ngoái và đồi mồi trổ nhiều trên làn da mịn màng nhưng rắn chắc ngày nào. Ngoại trừ những thay đổi về thể chất mà không ai có thể cưỡng lại thiên mệnh . . . Nhìn kỹ các anh vẫn còn cái nhìn quắc thước, nghe kỹ các bạn vẫn còn nụ cười dòn tan hồn nhiên và giọng nói vẫn còn sang sảng. Có siết tay nhau mới biết chúng ta vẫn còn hơi ấm để truyền cho nhau lúc đông hàn và đoan chắc, các anh hãy còn quả tim đầy ắp tình tự đồng môn Võ Bị. Các bạn không đến dự, cũng điện thoại để được nói chuyện với từng đứa, cùng chia xẻ niềm vui và hình dung thằng bạn mình bên kia đầu dây qua tiếng nói! Câu mầy tao mi tớ trong những buổi gặp gở này nghe thật ấm áp. Những câu chửi thề nghe không có gì là thô tục. Những cú đấm nhau thùm thụp tuy nhẹ nhưng thấm tận tim! Nghe kể chuyện kỹ niệm ngày xưa, kiểm điểm bè bạn người còn người mất mà lòng cảm thấy lâng

lâng, có cái gì dâng lên làm nghẹn ngào và cảm thấy cay cay nơi khóe mắt . . . Những thứ tình cảm ngổn ngang này anh em K18 tìm lại hàng năm và . . . còn bao năm nửa chúng ta còn hơi để kể lại chuyện ngày xưa!

Nhìn sang bàn bên cạnh, các Chị 18 tụm nhau to nhỏ cùng san sẽ niềm vui chung với chồng. Các chị tuy không nhập học cùng trường nhưng từng chia xẽ biết bao nhiêu câu chuyện của Khoá 18 chúng tôi. Các chị 18 tuy không to mồm như chúng tôi, nhưng nếu không có các Chị thì các buổi gặp mặt như thế này chắc chúng tôi chỉ đấu võ mồm để rồi ra về bụng đói! Chính các Chị đã lo tươm tất từ món ăn món nhậu để anh em K18 có một ngày vui trọn vẹn! Sự hy sinh này các Chị đã từng hy sinh, như khi xưa lúc chúng tôi ngày ngày ở tuyến đầu lửa đạn, khi chúng tôi phải chịu cảnh tù đày hay những ngày đầu tiên chân ướt chân ráo nơi đất khách quê người. Các Chị đã lo cho chồng, chăm sóc các con, các chị là người bạn thâm tình, là chiếc bóng lặng lẽ theo dõi bước chân chúng tôi, san sẽ cùng chúng tôi những nổi vui buồn đời lính. Gần phân nữa các Nàng Dâu Võ Bị 18 đã trông chồng mõi mòn như Hòn Vọng Phu và trở thành quả phụ vì chàng đã ra đi biền biệt hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam! Sự hy sinh này của các chị, các bà mẹ Việt Nam, làm sao có thể nối ghép các mẫu tự để diển tả cho cùng và chỉ xin gởi các chị một bông hồng khiêm nhường thay cho lời cảm mến.

Các con chúng tôi giờ đã đủ lông đủ cánh, tuần tự lìa xa tổ ấm như gần nửa thế kỹ qua chúng tôi rời nhà để cùng nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khoá 18, hầu đáp lời sông núi, mong mang Hạnh Phúc và Phú Cường cho nhân dân Việt Nam. Giờ nhìn các con đi xa, chúng tôi mới hiểu thấm thía nỗi buồn và sự hy sinh của Cha Mẹ chúng tôi khi xưa đã để chúng tôi rời nhà như chim bay khỏi tổ. Ngày chúng tôi từ khắp nẻo đường đất nước quy tụ về trường Mẹ Võ Bị để bắt đầu viết *tờ khai sinh mới* cho tất cả hai trăm (200) người:

Họ và Tên: Khóa 18
Tên Tự hay biệt danh: Khóa Chín Nút
Quốc Tịch: Việt Nam
Nòi Giống: Con Rồng Cháu Tiên
Tên Cha Mẹ: Mẹ Võ Bị
Nơi Sanh: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, ĐàLạt
Ngày và năm sanh: Hai Mươi Ba Tháng Mười Một Năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Mốt (23-11-1961)

Kể từ ngày đó, chúng tôi không còn là Thằng Mít, Xoài, Ất, Giáp hay Vĩnh, Bảo, Tôn, Hoàng mà được gọi chung là Cùi 'Khoá 18 Võ Bị Đà Lạt'.

Cho đến nay, thấm thoát Bốn Mươi Hai (42) năm! Thật nhỉ, thời gian như bóng câu qua cửa, biết bao nhiêu chuyện để nhớ, để quên, để thương, để buồn, để giận . . . đi qua trong đời, nhưng anh em K18 có một thứ kỹ niệm nói hoài không hết, nghe mãi không nhàm . . . Bởi vậy cứ đến ngày này tháng này là chúng tôi có các cuộc họp mặt tại từng địa phương để lại tiếp tục kể hoài câu chuyện ngày xưa . . .

Bắc Cali - San José

Miền Bắc Cali, anh Bùi Văn Miều đại diện, đã tổ chức cuộc gặp gở tại nhà hàng Kiên Giang. Buổi tiệc tham dự tương đối đầy đủ các anh chị ngoại trừ một vài người vắng mặt có lý do. Đặc biệt năm nay có sự tham dự của anh chị Nguyễn Chi Minh là bào đệ của cố cựu SVSQ Nguyễn Chi Lang. Anh Minh là một chiến hữu và là ký giả của nhật báo VIỆT NAM tại thành phố điện tử San José. Anh Minh đến với anh em K18 để tưởng nhớ đến người anh quá cố và cũng để được san sẽ những kỹ niệm cùng những người bạn cũ của anh mình. Dịp này anh chị Minh đã tặng cho quỹ xã hội K18 một số tiền để tương trợ anh em cùng khoá.

Nhân đây xin kể sơ về lai lịch bạn Nguyễn Chi Lang: Chi Lang là một sinh viên xuất sắc, tướng ngươì cao lớn, điềm đạm và là cán bộ Tiểu Đoàn Trưởng cuả Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan. Khi tốt nghiệp anh được trường giữ lại

để làm Sĩ Quan Huấn Luyện các Khoá đàn em. Nhưng vì "Không cầu an lạc dễ dàng . . ." nên anh đã xin được ra đơn vị tác chiến tại Vùng 1 Chiến thuật. Sau năm 75, anh đã cùng gia đình chẳng may đã tử nạn trên đường vượt biển tìm Tự Do.

Buổi tiệc diễn ra trong trong bầu không khí vui vẽ. Các bạn đã lấy cớ để mấy chị ngồi chung . . .dễ bề tâm sự, và các anh 'đành bóp bụng' ngồi với nhau . . . để dễ bề 'cạn chén ly bôi '. Thì ra thói nào tật nấy các anh vì muốn được phần mình nhưng . . . lại nại lý do là hy sinh cho các chị!

Như thông lệ, anh em lúc nào cũng nhớ 'phận sự' đóng niên liễn cho khóa và đóng góp để mua quà Xuân gởi về Việt Nam cho anh em Khóa 18. Đặc biệt chi phí buổi tiệc năm nay do bạn Lê Văn Thạch đài thọ. Cám ơn bạn Thạch và hoan hô tinh thần . . . Mạnh Thường Quân!

Trước khi buổi tiệc chấm dứt, anh Đại Diện Bắc Cali Bùi Văn Miều tuyên bố là sẽ có một buổi họp vào cuối tháng Giêng Dương Lịch 2004 tại nhà bạn Mũ Đỏ Lê Văn Mễ để hoạch định chương trình tổ chức Đại Hội Khoá 18 Nhiệm Kỳ 2004-2006 tại Bắc Cali theo như đã dự định.

<u>Nam Cali - West Covina (gần LA)</u>

Buổi họp mặt được tổ chức tại nhà bạn Nguyễn Văn Thiệt Đại Diện K18 tại Nam Cali vào trưa ngày 23-11. Tham dự gồm 20 Anh Chị cư ngụ tại Nam Cali. Một số được quý chị thả lỏng nên mặt may hớn hở thấy rõ. Một số nhận lời nhưng giờ phút chót cáo lỗi vì lý do riêng.

Buổi họp mắt rất vui vẻ. Mọi người kể lại những kỷ niệm của thời kỳ Tân Khóa sinh, những Kỷ niệm ở Trường VB, những người bạn cùng Khóa, người còn, người mất. Những chuyện vui buồn về sinh hoạt của Khóa. Một khuyết điểm lớn nhất trong buổi họp mặt nầy là cụ Thiệt đã chuẩn bị sẵn máy ảnh nhưng anh em quá vui nên không ai nhớ chụp lại một tấm ảnh nào để kỹ niệm. Chừng anh em ra về hết mới trực nhớ ra! Thật khổ cho tuổi . . . 'đầy kinh nghiệm' của chúng tôi, chuyện xưa thì nhớ mà chuyện mới

thì cứ quên cho dù cứ lẩm bẩm năm lần bảy lượt cũng cứ quên như thường! Thôi thì . . . các bạn K18 Nam Cali chịu khó năm tới ngày này tháng này gặp nhau để chụp hình vậy! OK!

Đặc biệt trong buổi họp mặt có điện thoại từ Texas của Cụ Quận Nguyễn Văn Ấn, Đại Diện K18, và Cụ Ngô hữu Thạt (cũng lại Cụ này nữa hết gọi Houston đến Cali và dài dài các nơi có anh em K18!!) từ mãi bên Anh Quốc gọi nói chuyện với anh em. Nhiều người từ hồi mãn khóa đến giờ mới được nghe tiếng nói của nhau sau hơn 40 năm xa cách!

Cụ Phan nhật Nam vì bận công việc hẹn sẽ đến trễ, anh em chờ mãi không thấy, cuối cùng khi anh em tan hàng cả thì cụ mới điện thoại hỏi thăm đường đến chỗ họp mặt. Khi Cụ đến thì chỉ còn Gia chủ là Cụ Thiệt và Cụ họp riêng với nhau. Hai cụ kể chuyện những ngày sau khi ra tù về cư ngụ ẩn dật tại một miền quê hẻo lánh ở ngoại ô Sàigòn. Dạo đó, nhà hai Cụ chỉ cách nhau chưa tới một cây số nhưng chả ai biết tới ai trong suốt mấy năm dài . . . cho tới khi qua cái xứ 'Xi Kỳ' thì mới biết! Thật đúng là Ân Sĩ!

Cuối cùng anh em hứa sẽ cố găng có mặt trong kỳ họp Đại hội Khóa lần tới Tại Bắc California.

<u>Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ - Washington DC</u>

Năm nay anh em tại vùng này gặp nhau tại nhà hàng Sài Gòn ở Virginia gồm có bạn Nguyễn Chánh Dật, Trần Ngọc Huế, Nguyễn Thanh Liên và Trần Văn Cẩn. Các anh chị khác vì bận việc nên không tham dự được. Tuy ít nhưng anh em hứa lần sau sẽ 'kéo' các anh em khác tham dự đông đủ hơn. Có như vậy mới chứng tỏ: Ta là Võ Bị . . . càng già, càng dẻo, càng dai chứ thay vì nại lý do nhức đầu gối, đau lưng . . . 'giả đau trốn tránh ở nha' thì yêu quá! Ngoài ra anh em 'quyết kết cỏ ngậm vành' hứa gặp nhau bốn tháng một lần trong buổi cơm Đoàn Kết. Hoan hô các bạn một phát và hy vọng anh em các nơi khác cũng lấy đó làm gương vì . . . mỗi năm một lần thì sợ có anh em đợi lâu không được nên 'rũ áo phong sương đăng đường sớm thì thật là buồn!!

Bắc Trung Tây Hoa Kỳ

Một cuộc gặp gở bỏ túi tại nhà bạn Lê Văn Hoạt ở Madison, WI gồm có bạn Nguyễn Trí Đạt ở Chicago, Il và Bạn Trịnh Văn Ba ở Southbend, Indiana. Tuy chỉ có ba anh em, nhưng đây là điểm son vì mỗi người mỗi nơi, gặp nhau trong hoàn cảnh như vậy thật là khó khăn. Nhưng khó hay không là tùy lòng người, thế mới biết con số 23/11 đối với K18 thiêng liêng đến cở nào. Cũng xin thông báo cùng anh chị em K18, các anh ở đây rất hăng say đóng góp vào sinh hoạt của khóa nên thường trao đổi ý kiến xây dựng với BĐD. Hoan hô tinh thần tình tự Võ Bị K18 của anh em vùng Bắc Trung Tây Hoa Kỳ.

Houston - Texas

K18 tại Tiểu Bang Texas năm nay họp mặt tại Houston nào ngày thứ Bảy 22 tháng 11 tại nhà Hàng Thiên Phú, Khu Southwest Houston. Có mặt năm này gồm anh chị Cao Quốc Quới và anh chị Đỗ Văn Hạnh, bạn Nguyễn Văn Thiết và bạn Nguyễn Bê đến từ Dallas. Đặc biệt năm nay có anh chị Phạm Dự Đáo trốn lạnh từ Indiana về dự với chúng tôi. Các bạn ở Houston thì có mặt hầu như đầy đủ. Còn bạn Trần Nguyên Khóa ở Austin không về được vì vừa nhận việc làm mới. Bạn Phạm Văn Trung ở San Antonio cũng vì công việc làm ăn nên khất lại năm sau. Bạn Nguyễn Công Dụng thì vì chuyện riêng gia đình. Bạn Lưu Văn Chương cũng không có mặt năm nay. Cũng như Bắc Cali, 'bọn con trai' cũng tìm cách lừa mấy chị để được ngồi riêng đấu láo . . . để mấy chị ngồi với nhau cho dễ bề tâm sự! Lạ thật mấy chị cũng tin, nhờ đó 'bọn' con trai ăn nhậu thả giàn, nói năng 'tùm lum' khỏi sợ bị kiểm duyệt!! Đúng là mánh của K18 học cùng trường, đọc cùng sách . . . các chị chạy trời không khỏi nắng. Anh Trần Văn Bường, Đại Diện K18 Texas, có sáng kiến điện thoại các bạn ở xa không đến tham dự được để cho anh em chuyện vãn. Nhân ngày này bạn Bường có ý muốn xuống 'Ngôi cửu Ngủ' để anh em khác có dịp 'phục vụ'. Nhưng bị phản đối dữ dội và than ôi 'mãnh hổ nan địch

quần hồ'! Với đa số tuyệt đối, bạn Bường tiếp tục làm 'Tổng Tài Suốt Đời' như Napoleon Đệ Tam của Tây!! Anh em dù vui nhưng không quên làm bổn phận, ai nấy răm rắp MARỐC cho niên liễm năm sau. Nhìn qua bên cạnh, tôi thấy anh Đại Diện Khoá 18 Nguyễn Văn Ấn mặt tươi như trăng rằm vì các tấm giấy xanh lơ kia trước sau gì cũng chạy vào quỹ của Khoá!!

Buổi họp mặt vui vẽ và anh em vẫn còn luyến tiếc khi phải chia tay, anh em có từng ấy chuyện nói hoài không dứt, nghe mãi không nhàm. Nhưng tiệc vui chưa trọn đành phải chia tay hẹn lại năm sau.

<u>Cú Điện Thoại và Email Từ 'Lục Địa' Âu Châu</u>

Khoảng 4 giờ chiều giờ Houston (CST) ngày 22/11, TV nhận được điện thoại của Bạn Ngô Hữu Thạt từ Luân Đôn gọi chúc anh em họp mặt vui vẽ. Cũng xin viết thêm là anh chị Thạt sống 'Côi Cút' ở Luân Đôn vì thiếu anh em K18, cho nên anh chị thường gọi các nơi để chuyện vãn cho vui nhất là những hôm cận ngày 23/11. Ngoài ra anh chỉ còn đường 'BINH' khác là vượt English Channel sang Paris để thăm anh chị Phạm Văn Đức. Bạn Thạt mong gặp anh em tại Bắc Cali vào dịp bầu lại tân Ban Đại Diện NK 2004-2006. Vỏn vẹn có thế mà chúng tôi 'đấu láo' hơn nữa giờ đồng hồ . . . và trước khi 'gát máy' bạn còn nhớ đóng $100.00 US cho niên liễm 2004 và quà Tết cho anh em tại Việt Nam. *Các bạn nào quên làm nhiệm vụ hàng năm thì nên noi gương bạn Thạt nhé!*

Ngoài ra TV cũng nhận được email của anh Phạm Văn Đức và Chị Xuân Nương, phu nhân bạn Đức, ở Paris chúc mọi người họp mặt vui vẽ đồng thời cả hai gửi bài đóng góp vào 'Bản Tin Xuân Lá Cải' của khóa 18 phát hành giữa tháng 1/2004 để kịp cho các bạn ăn TếT. Anh Chị nhớ đón đọc!

Trên đây TV chỉ ghi nhận những điều được biết liên quan đến ngày sinh nhật Khóa 18, tức Khoá Chín nút. Còn sót rất nhiều nơi, xin anh em thứ lỗi và xin hẹn lại năm sau. C'ác bạn nên gởi tin tức và hình ảnh về để BĐD được biết

và thông báo cùng bàng quan thiên hạ . . . *Nhất là các bạn ở 'Lục Địa' Úc Châu chúng tôi lúc nào cũng nhớ và mong tin các bạn . Xin các bạn nhớ: Dùxa mặt nhưng đừng để cách lòng! Riêng bạn Tống Hồ Huấn, ở New Zealand, không được tin tức gì của bạn một năm rồi . . . bạn muốn chúng tôi chờ thêm bao lâu nữa ?!*

Nhân dịp sinh nhật Khóa 18 và trước thềm Năm Mới, cầu chúc các anh chị và quý quyến được an khang, rán giữ gìn sức khỏe để còn lo cho nhau khi hữu sự, cố giữ tình tự Võ Bị Đồng Môn và nên tạo dịp gặp gở những anh em 'song sinh K18' để kể tiếp câu chuyện 42 năm trước còn dang dở!!

Thường Vụ 12-2003

Tin Vui của Khoá 18

Toàn thể Gia Đình K18/TVBQGVN thành thật chia vui cùng quý anh chị và cầu chúc Anh Chị được Dâu Hiền Rễ Thảo.

Chúc Mừng, Chúc Mừng

1) Nhận Được hồng thiệp của Anh Chị Lê Ngọc Hưng, OK làm Lễ Vu Quy cho:

Cô Lê Phương Quỳnh Dung, Thứ Nữ, đẹp duyên cùng

Cậu Philbert Abelgas Salon, Thứ Nam

Hôn Lễ cử hành tại tư gia ngày 4 tháng 10, 2003 tức ngày 9 tháng 9 năm Qíy Mùi

Tại Tư Gia 8940 East 16 th Place, Tulsa, Oklahoma 74112

****

2) Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Trần Đình Nga làm Lễ Thành Hôn cho Cậu:

Cậu Trần D. Danny, *Thứ Nam, đẹp duyên cùng*

Cô Kristin A. Sorensen, *Thư Nữ*

Hôn Lễ cử hành ngày 28 tháng 9 năm 2003, nhằm ngày 3

tháng 9, Quý Mùi

Tại Treasure Island Chapel San Francisco California

****

3) Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Nguyễn Văn Nhân làm Lễ Vu Quy cho:

Cô Mguyễn Mỹ Linh (Serene) , Thứ Nữ, đẹp duyên cùng

Cậu Trần Hoàng Anh (Anthony), Thư Nam

Hôn Lễ cử hành ngày 4 tháng 10 năm 2003, nhằm ngày 9 tháng 9 Quý Mùi

Tại Thánh Đường St. Patrick, San Jose, California

****

4) Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Tôn Thất Đường Lễ Vu Quy cho:

Cô Phương ThảoTôn Nữ , đẹp duyên cùng

Cậu Kenny Như Trương

Hôn Lễ cử hành ngày 11 tháng 10 năm 2003, nhằm ngày 16 tháng 9 Quý MuTại Tư gia 1927 Palomas Dr N.E, Albuquerque,NM8711

****

K18 họp mặt tại San Jose - Bắc Cali

K18 họp mặt tại HOUSTON

Khóa 20 Nguyễn công Trứ
Họp mặt " 40 năm nhìn lại "

"Hàng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều"

Áng văn tuyệt tác ấy của nhà văn Thanh Tịnh không những đã dìu dắt

các cựu SVSQ./K20 Nguyễn công Trứ từ thủa ấu thơ như một bài học khai thâm, mà mãi cho đến nay, ai nấy đều ở tuổi " Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi" áng văn ấy vẫn còn như ngọn hải đăng lèo lái, hướng dẫn từng bước chân cho cáccựu SVSQ ấy.

Số là, "hàng năm , cứ vào cuối thu", đầu đông, hay đúng hơn là vào dịp lễ Tạ Ơn của Hoa Kỳ, mỗi hai năm một lần, các cựu SVSQ/K20 từ khắp mọi nơi trên thế giới "dĩ nhiên vắng bóng cá Cùi đang sống trong chế độ gông cùm Cọng Sản Việt Nam" đổ về để họp mặt.

Năm nay, nơi họp mặt được ấn định là thành phố Santa Ana quận Cam " Nam California với chủ đề là " 40 Năm Nhìn Lại".

Ngay từ khi vừa trở thành các SVSQ., Khóa 20 đã có một câu nói rất đặc thù về Con số đó; Xuất hiện từ khi Thiếu Tướng Trần tử Oai là chỉ huy trưởng:" Khóa 20 gồm các trang thanh niên đầy nhiệt huyết thuộc lứa tuổi 20, ở giữa Thế Kỷ 20" và rồi sau cùng, ngày mãn khóa cũng là ngày 20 (tháng 11 năm 1965).

Phải nói ngay rằng, lần họp mặt " 40 Năm Nhìn Lại" ngày 28-11-03 đã thành công ngoài sự mong ước: Con số các cựu SVSQ khắp nơi về tham dự rất đông,

Buổi sáng hôm ấy, thiên nhiên ưu đái, tiết trời thật tuyệt diệu. Không nóng mà cũng không lạnh, hiu hiu man mát

y như khí hậu hiền hòa dìu dịu của xứ Anh Đào Đà Lạt thuở nọ.

Mười giờ sáng, anh em tề tựu, sau phần Nghi Lể nghiêm chỉnh thường lệ là cuôc hội thảo, đóng góp ý kiến vạch đường lối hoạt động cho Khóa trong hai năm tới. Kết cục , tôn chỉ của Khóa 20 vẫn là ái hửu và tương trợ. Đăc biệt lần này vì nhân thấy rằng bánh xe thời gian không bao giờ ngừng chạy và luật đào thải tự nhiên vẫn là một quy luật bất biến, không có trường hợp ngoại lệ nên anh em đã bàn đến chuyên hậu sự cho nhau và các Chị "vì xét rằng mọi thành công trong mọi hoat động của khóa phần lớn do sự khuyến khích và đóng góp tích cực của các Chị". Nhưng hoạt động khác Khóa sẽ tuân theo đương lối của Tông Hội.

Cũng trong dịp nầy đa số đã biểu quyết địa điễm họp măt cho hai năm đến (2005), "Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Mãn Khóa" sẽ tổ chức tại Thung Lũng Hoa Vàng thành phố Sanjose Băc California.

Phần chót của buôi hôi thảo là lựa chọn một tân đại diện cũng là môt vấn đề không kém phần sôi nổi và gay cấn. Có điều may mắn là cuôc bầu chọn lần này cũng đạt được thành quả rất tốt đẹp và ôn hòa, thân ái, không xảy ra chyuện máu đổ thit rơi, huynh đệ tương tàn vì mộng tranh bá đồ vương, người cũ không phải sống cuộc đời lưu vong, người mới khỏi phải thay đổi hàng loạt cộng sự viên của người tiền nhiệm. Cựu sinh viên sĩ quan Nguyễn thanh Đức lại đươc lưu nhiệm. Tóm lại, theo ngôn ngữ dân gian nước ta là: Vô ra vẫn cha hồi nãy. Còn theo thành ngữ của người Hoa Kỳ thì: Nếu căn nhà của bạn không hư thì bạn đừng sửa!

Buổi hội thảo kết thúc vào ba giờ chiều và hẹn gặp lại nhau trong buổi dạ tiệc vào lúc 7:00 tối cùng ngày.

Thế rồi giờ khai mạc dạ tiêc đã đến. Nghi thức chào cờ và mặc niệm đã diễn ra rất trang nghiêm. Quốc thiều Việt Nam trổi lên, tất cả mọi người tham dự đều cất tiếng hát bài Quốc Ca. Một phút mặc niệm vốn là giây phút rất thiêng liêng

và cảm động đúng với truyền thống của trường Mẹ cũng được tiến hành ngay sau đó.

Nhìn lên sân khấu, một cổng trường Vơ Bị nguy nga vĩ dại (chiều ngang 30 feet chiều cao 8 feet) đã thu hút ngay cảm tình và cảm xúc của người tham dự kể cả những người không xuất thân từ trường hoăc chưa một lần thấy cổng trường VBQGVN..

Khoảng 300 khách tham dự gồm các Cúi 20 và gia đình (kể cả thế hệ thứ hai và thứ ba), các Niên Tương , Niên Đệ và thân hửu, không ai là không xúc động khi nhìn lại hình ảnh cổng trường rất sống động nầy. Có được tác phẩm tuyệt vời nầy là do công lao và tâm huyết cùng sự xúc cảm từ tâm hồn của cựu sinh viên sq. Hoang xuân Đạm. Anh đã miêt mài cặm cụi tô điểm tác phẩm với sự giúp đở và khuyến khích tối đa của phu nhân trong mấy tháng trời.

Khi bước vào khu dạ tiệc, khó ai có thể nghĩ rằng mình là khách bàng quang, là kẻ ngoại cuộc, mà trái lại, ai cũng nghĩ rằng mình đang hòa mình vào nếp sinh hoạt của cựu SVSQ và đang thực sự dứng trước cổng trường VBQGVN.

Trở vế với chủ đề " 40 Năm Nhìn Lại", ban tổ chức mời được 6 vị khách quý đại diện cho 3 thành phần rường cột trong cơ cấu tổ chức của trường : 2 vi Giáo Sư Văn Hóa Vụ là Thầy Nguyễn văn Thùy và Thầy Đổ văn Mai, 2 vị Sĩ Quan huấn luyện viên thuộc khối Quân Sự Vụ là các Niên Trưởng Trần hồng Vĩnh và Hoàng đình Khuê, 2 vị Sĩ Quan cán bộ thuộc Liên Đoàn SVSQ. Là các Niên Trưởng Lý văn Mẹo và Lục sĩ Đức. Sự hiên diên của quý vị khách quý này đã nói lên tinh thần tôn sư trọng đạo của các cựu SVSQ. K20 đối với những người đã đem trí thức và tâm huyết của mình để truyền đạt lại cho các đàn em hậu thế.

Cũng trong dịp nầy chúng tôi cũng xin tri ân và vinh danh các đấng sinh thành của chúng tôi vì các Cụ đã dồn biết bao tình thương cùng công sức nuôi nấng day dỗ và hơn hết là can đảm chấp thuận cho con mính chọn binh nghiệp trong

thời chinh chiến.

Nhưnh tiếc thay ví hoàn cảnh Địa dư hoặc vì tuổi già sức yếu vv.. nên chỉ mời đươc thân mẩu của anh Trân văn Chu tham dự. Anh Đại diện khóa đã đến tận bàn để dâng quà kỷ niêm lên Cụ Bà.

Trở lại với chính mình, vì tuổi đời chồng chất lai một số Cùi nữa tới tuổi lục tuần,cái tuổi mà tiền nhân từng xếp hạng là "Lục thập nhi nhỉ thuận" đã được mời lên sân khấu để nhận lảnh kỷ vật qua sự trao tặng của quý vị Giáo Sư, SQ/HLV. Và SQ/CB.

Dĩ nhiên đã có chàng thì phải có nàng. Vì Qúy Chị đã thay thế đấng sinh thành đã có công nuôi dưỡng dạy dỗ các đấng lang quân từ thuở tam thập cho đến nay đã khôn lớn, khỏe mạnh thọ tới sáu bó cũng được mời lên dể nhận kỷ vật.

Bên cạnh các nàng dâu K20 được may mắn hạnh phúc bên cạnh người bạn đường đến bây giờ thì cũng có những Chị thiếu may mắn hơn khi phải đương đầu với cảnh mẹ góa con côi vì "Người Hùng" của các Chị hoặc đã oai hùng hy sinh cho Quôc Gia Đại Nghĩa, hoặc đã không trở về với mái ấm gia đình vì sự đày đọa dã man khắc nghiệt trong ngục tù Cộng Sản. Chính các chị là những nét chấm phá làm chói sáng thêm bức tranh vốn đã rực rỡ của gia đính Vỏ Bị. Các quả phụ đó là các chị Trịnh tiến Hùng, Nguyễn bá Kỳ và Vũ tiến Tường. Phu nhân của thầy Nguyễn văn Thùy đẫ vô cùng xúc động khi trao quà kỷ niệm cho các chị.

Một sự kiện bất ngờ đã gây niềm xúc cảm đến vô cùng cho quan khách tham dự, khi một bạn trẻ thế hệ 2 K20 lên sân khấu bộc bạch một vài cảm nghĩ. Đó là Bác Sĩ Nha Khoa Trịnh tiến Hải, người con vừa mơi sáu tháng trong lòng mẹ đã phải chịu cảnh mồ côi cha! Anh Trịnh tiến Hùng đã hy sinh vì Tổ Quốc trên chiến trường Cao Nguyên miền Trung Việt. Lời phát biểu chân tình và hàm súc được thoát ra trong sự nghẹn ngào, đứt đoạn vì quá cảm động đã khiến nhiều người rơi lệ theo.

Phần nghi thức vừa kết thúc , tiết mục văn nghệ lập tức tiếp diễn. Điều không ai nghờ về sự thành công của các tiếng hát đã là các bà nội bà ngoại lại được hâm mộ đến như vậy. Khán giả dã tràn lên sát sân khấu để vổ tay tán thưởng, các ánh đèn chớp sáng của các máy chụp hình lóe lên liên tiếp khi ban hợp ca "Bà Nội Bà Ngoại" hợp ca bản Cô Gái Việt với ba cô Bắc Trung Nam được bảo vệ bởi hai nữ Biệt Động Quân ! Rất tiếc là thời gian có giới hạn nên các " tài năng cỡ Tri Thiên Mạng" không thể thỏa mản được sự yêu cầu của khách hâm mộ. Cũng không thể quên được em bé ở vào lứa tuổi mới mười nhăm với tóc đuôi gà, áo tứ thân búi qué vừa trình diễn xong bài Em Đi Chùa Hương thì cháu bé chập chững bước lên sân khấu kêu " Bà ngoại ơi bồng cháu đi, cháu buồn ngủ lắm rồi! Sự thật bất ngờ xảy ra khiến người điều khiển chương trình đành phải thưa thật với khán giả rằng đó là cháu ngoại của Cùi Nguyễn hửu Thọ và Hiền Thê vừa lỡ dại đội lốt cô gái mới tuổi mươi nhăm!.

Phần phụ diễn văn nghệ của buổi dạ tiệc thành công ngoài sức tưởng tương nầy là do công lao tập dượt của các Chị trong suốt mấy tháng trời dưới sự giúp sức kỷ thuật của Cùi Trần đức Tuấn và nhất là sự hăng say nhiệt tình lo tổ chức, sắp xếp, dàn dựng và luyện dong của Phu Nhân Cùi Qúach Thưởng.

Tất cả công sức của các Anh Chị trong ban tổ chức và ban văn nghệ đã được đền bù. Ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm với câu tự an ủi " Thôi thế cũng chả bõ công". Cứ theo đà tiến này, hẳn là kỳ họp mặt tới kỷ niệm 40 năm ngày mãn khóa sẽ còn nhiều hứa hẹn.

Các bạn cựu SVSQ. Khóa 20 Nguyễn công Trứ thân mến,

Đọc những dòng tường thuật hết sức thô thiển và mộc mạc nhưng chân thực này, ước mong kỳ họp tới chúng ta sẽ có mặt đông đủ hơn, sinh động hơn và nhộn nhịp hơn. Đừng để một nguyên nhân nào ngăn cản bước chân chúng ta về thành phố SanJose và đừng để nhà thơ Vũ đình Liên mượn

hình ảnh ông đồ xưa mà ghé tai chúng ta hỏi nhỏ:

" Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ."

Thì chắc nếu như Tố Như Tiên Sinh lén nghe được , cụ sẽ phải ngữa mặt lên trời mà than rằng:

" Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào."

Chắc các bạn cũng đồng ý với tôi. Khóa 20 chúng ta sẽ có dịp sống lại lứa tuổi 20 ở giữa Thế Kỷ 20 vào mùa Tạ Ơn năm 2005 tai San Jose tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Mong lắm thay!

Cựu SVSQ. Phạm văn Hồng.

Thiên Địa Nhân

1963-2003

Trời ơi có thấu lòng ai!
Bốn mươi năm trước vẫn hoài ngóng trông.
Ước gì đếm được rừng thông,
Ước gì đếm được từng bông mai vàng,
Giật mình, tỉnh giấc, bàng hoàng.
Bốn mươi năm đó bẻ bàng thế sao?
Đất ơi! Đất ở phương nào?
Để trời đến gặp anh hào năm xưa.

Xuân Qúy Mùi 2003
Trần đức Du (Sài Gòn)
Thân tặng các bạn K20
Nhớ về ngày nhập học 1963

Lão gia ..K20 trông vẫn đầy phong độ như ngày ...20 tuổi

Ban hợp ca phu nhân K20

Thế hệ thứ ba

Đại diện Khóa muôn ..năm

Văn nghệ

Tổng kết một năm hoạt động của Hội Võ Bị Victoria-Úc Châu (năm 2003)

Bắt đầu cho một năm đổi mới theo đà cải tiến của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Hải ngoại, Hội CSVSQ/TVBQGVN/ Tiểu BangVictoria (VoBiVic.) cố gắng giữ vững tiến trình sinh hoạt nhằm vào 3 mục tiêu định hướng là:

1. Tái tổ chức BCH với thành phần nhân sự năng động gồm có CSVSQ, quý phu nhân và các cháu tham gia vào việc điều hành cho phù hợp với nhiệm vụ mới, niềm tin mới.

2. Phổ quát và gây tạo ý thức, tinh thần cộng đồng để thực hành tham gia sát cánh với Cộng Đồng NVTD và Cộng Đồng ngươi Úc.

3. Dồn mọi tiềm lực của Hội cho phong trào TTNĐH; thu hút giới trẻ con em hội viên vào đoàn thể vời những sinh hoạt lành mạnh vui tươi, gây ý thức trách nhiệm, tình nguyện dấn thân theo bước truyền thống của cha anh.

<u>Nhận định sau một năm hoạt động:</u>

Mặc dầu có tính cục bộ và chủ quan, nhìn chung Hội nhà chúng tôi đã và đang có những nét cá biệt riêng trong tiến trình phát triển đồng bộ theo chủ trương của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN/Hải ngoại đã đề ra.

- *Hướng phát triển của Hội có nhiều thuận lợi sau khi tân BCH được thành lập với sự tham gia nhiệt tình của các chị*

và các cháu.Điều hợp tình hợp lý này thể hiện ước muốn chung của mọi người là, có sự tôn trọng, đặt để vai trò của các khoá B và C (trước nay chỉ có lời ca ngợi, cám ơn suông mà chưa thực sự đánh giá cao năng lực, mời gọi tích cực tham gia vào sinh hoạt chính mạch). Công tác của Hội nhà từ đó vừa tăng cường nhân sự đông vui, nhân lực hoạt động hào hứng, vừa làm công tác điều hợp dễ dàng hơn (có sự thông cảm,đoàn kết hiểu biết và lòng tự nguyện quên việc riêng lo việc chung) và tạo cách nối tiếp truyền thống Võ Bị sống động hơn. Điển hình là những buổi sinh hoạt họp mặt ngày càng đông hơn vui hơn, nhiều sáng kiến hơn, lòng hoà thuận nhiều tình thân ái bao dung, chia xẻ tình cảm thân thiện trong một đại gia đình Võ Bị biết tương kính nhau.

- *Với tình hình của cộng đồng người Việt tỵ nạn ngày càng trưởng thành, ý thức chính trị được nâng cao qua những phong trào đãu tranh cho dân chủ, nhân quyền, tự do tư tưởng cho quê nhà Việtnam. Hội VõBịVic kêu gọi nhau tham gia, nhập bạn với các hội đoàn khác, hoà hợp với CĐNVTD trong các sinh hoạt lễ hội văn hoá, phát huy tinh thần chiến đãu của cựu quân nhân QLVNCH, ý thức đóng góp của người tỵ nạn chống mọi âm mưu chia rẻ,tuyên truyền của CSVN.*

- *Nổ lực hình thành và xây dựng Đoàn TTNĐH đang được Hội thực hiện. Quý niên trưởng cao tuổi luôn quan tâm đến lớp hậu duệ. Anh chị em trong Hội đặt tổ chức TTNĐH lên hàng ưu tiên. Các cháu đang mời gọi bạn tham gia.Với sự ưu ái quan tâm của cha mẹ và lòng nhiệt thành của lớp trẻ, chúng tôi hy vọng rằng với từng bước vững chắc Đoàn TTNĐH/Hội VõBị Vic sẽ khởi sắc. Truyền thống Võ Bị ngày trước là lãnh đạo chỉ huy, tuổi trẻ ngày nay trong môi trường văn minh tự do dân chủ là dấn thân phục vụ. Dẫn dắt, tiếp nối cũng là truyền thống tập quán của Võ Bị: đàn anh dẫn dắt đàn em, cha chú dẫn dắt con cháu.*

Đến cuối năm 2003, những báo cáo cụ thể của Hội VõBị Vic xin ghi nhận như sau:

- *Ngày mồng 2 Tết Nguyên Đán Quý Mùi.Ăn mừng tân niên năm 2003 do vợ chồng CSVSQNguyễn Phát Hiển k28 khoản đải nhân chuyến về từ Queensland vì nhớ anh chị em dưới Melbourne quá nên phải về thăm.*

- *Ngày 12-4-03 làm lễ Giổ Tổ Hùng Vương với CĐNVTD.*

- *Ngày 20-4-03 họp mặt đông đảo với sự tham dự bất ngờ của các anh chị em từ Sydney(NSW) và Adelaid(Nam Úc) ghe tin vui đến tham giaõõ. Tân BCH/HộI Võ Bị Vic. được bầu ra cho nhiệm kỳ 2003-2005 trong dịp này.*

- *Ngày 25-4-03 tham dự diễn hành AnZac Day (Ngày Quân Lực Australia) tại thành phố Melbourne. Trong ngày, đáp lời mời của Hội CQN/TBVic,Hội VoBiVic thuyết trình đề tài: Việc hình thành Đoàn TTNĐH,lớp hậu duệ của HộI Võ Bi.*

- *Ngày 18-5-03 Hội trưởng Tây Úc, CSVSQ Nguyễn Thành Phúc k19 và phu nhân đến thăm viếng và tham quanõõxưởng làm phim VoBiVic˜đang quay cảnh thuyết minh giới thiệu Video Lưu Niệm VoBiVic.*

- *Ngày 20-7-03 họp bạn TTNĐH Get friendly, tập họp con em các gia đình CSVSQ hội viên.*

- *Ngày 6-9-03(FatherDay làm ngày Nhớ Công Ơn Cha Mẹ) họp mặt chung vui với các cháu TTNĐH.*

- *Ngày 29-11-03 tham gia với cộng đồng cuộc biểu tình phản đối đài TV SBS phát hình VC tại city Melbourne. Trong ngày đón tiếp CSVSQ Đinh Quốc Hùng K16 (LHT/ CSVSQ/Úc Châu và CSVSQ Châu Phước Cơ K22A (LHP Ngoại vụ) đến thăm và thảo luận với BCH nhiều vấn đề chung về công tác tổ chức, TTNĐH, và những việc phải*

làm trong tương lai.

- *Trong 2 ngày 6 và 7-12-03 dưới sự hướng dẫn của CSVSQ Vũ Văn Chương k28 Phụ tá Đặc trách TTNĐH và Đoàn phó/ĐTTNĐH Trịnh Mai Lan k16C, 12 cháu TTNĐH tham dự Trại Họp Bạn Văn Xuân An (Trại hè Thanh niên do CĐNVTD/Vic tổ chức hàng năm).*
- *Ngày 14-12-03 buổi họp mặt Tất Niên Gia Đình VõBị Vic và ra mắt chính thức BCH Đoàn TTNĐH/Vic.*

Ngoài ra trong năm Hội cũng thường xuyên đề cử người đến thuyết trình (theo lời mời) hay sinh hoạt kỹ niệm với các hội đoàn bạn trong tinh thần đồng đội, hữu nghị.

Hiện nay Hội VõBịVic đã có website trên internet (vobivic@yahoogroup.com) do Đinh Quốc Tuấn k16C, Đoàn trưởng TTNĐH thực hiện và CSVSQ Nguyễn Văn Doanh k29 làm Moderator, là phương tiện truyền thông nhanh chóng, phổ biến tin tức, trao đổi thông tin, chia xẻ vui buồn giữa hội viên và tin tức cập nhật từ Tổng Hội hay các hội bạn.

Tranh thủ kỹ thuật thông tin hiện đại kết hợp với tinh thần đa hiệu, Hộ cũng đã tận dụng năng lực riêng làm phim ảnh digital để thực hiện CD hoặc DVD giữ tài liệu,lưu niệm, phổ biến đa dạng hình ảnh đời sống, giải trí...

Tuy nhiên Hội cũng có những yếu kém nhất định về điều hành và hoạt động và khả năng gây quỹ vì chưa nhận định rõ ràng về những mục tiêu dài hạn, thủ tục hành chánh chính quyền hội đoàn hoạt động từ Tổng Hội/Hải ngoại và Liên Hội/Úc Châu để đưa vào hoạt động chính quy (Bản NộI Qui lập Hội, lập Đoàn TTNĐH). Chia sẻ với những hội Võ Bị địa phương bạn, chúng tôi cố gắng làm hết sức mình trong khả năng hạn hẹp, khiêm nhường.kỳ vọng vào sự hướng dẫn, chỉ đạo chung thiết thực của lãnh đạo từ Tổng Hội, Liên Hội.

Baûng toång keát moät naêm hoaït ñoäng cuûa HoäiVoõBòVic coùñöôïc

là do tinh thầnVõ Bị Một Ngày Võ Bị Mãi Mãi của các CSVSQ hội viên nhiệt tình đóng góp, quý phu nhân Phụ Nữ Lâm Viên nội trợ khéo tay, giỏi việc nhà, đảm đang việc hội, các cháu TTNĐH trưởng thành để tiếp nối phục vụ.

Melbourne (Vic., Australia), ngày 15-12-03

TM.BCH.Hội CSVSQ/TVBQGVN/TB Victoria (VoBiVic)

CSVSQ Trần Cẩm Tường K19

Hội Trưởng

HÌNH ẢNH SINH HOẠT

Biểu tình phản đối đài TVSBS

CSVSQ /K28
Vũ Văn Chương
và đoàn phó
Trịnh Mai Lan 16c

ĐTTNDH
Vic. Sinh hoạt

Sinh hoạt,
trao đổi học hỏi
lẫn nhau

Tất niên VB

Bánh tất niên

Hội trưởng chúc Tết

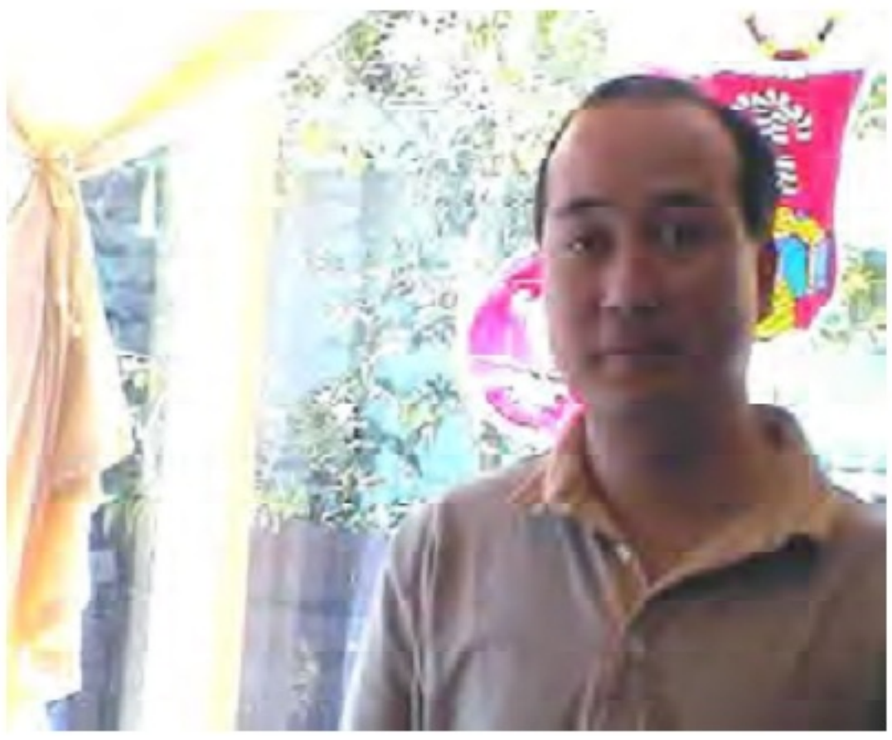

Trưởng đoàn TTNĐH

Đoàn TTNĐH Vic

Vui Xuân

THANH THIẾU NIÊN
TỰ THẮNG ĐỂ DẤN THÂN
ĐA HIỆU

Lá Thư Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTNDH

Kính Thưa Các Bác, Các Cô, Chú
Các Anh Chị Em Đoàn Viên Thân Mến

Một năm nữa qua đi, một năm mới sắp đến. Có thể nói 2003 là năm đánh dấu nhiều sinh hoạt đáng ghi nhớ cho Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu khắp nơi. Chúng ta khởi đầu bằng một cuộc vận động vô cùng tích cực và cam go cho lá cờ vàng 3 sọc đỏ được vinh danh tại tiểu bang Virginia. 12 tháng sau, đã có gần 30 thành phố, quận hạt và tiểu bang Louisiana thông qua nghị quyết vinh danh quốc kỳ Việt Nam. Chúng ta đã cổ động được 20 đoàn viên TTNĐH khắp nơi, kể cả xa xôi như Sydney, Úc đến Hoa Thịnh Đốn tham dự chương trình huấn luyện tuổi trẻ lãnh đạo. TTNĐH đã có Daniel Từ, K29/2, tuổi vừa ngoài 20, hãnh diện đứng cùng những học giả tên tuổi thuyết trình về sự sụp đổ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và nền Đệ Nhất Cộng Hòa, và đã được tán thưởng nhiệt liệt. TTNĐH cũng đã có Ngô Phương Chi, đến Hoa Thịnh Đốn để tu nghiệp tại quốc hội Hoa Kỳ. TTNĐH đã bắt đầu tham gia vào chính mạch của ngành hành pháp và lập pháp Hoa Kỳ.

Với đà sinh hoạt sẵn có, Năm Mới 2004 chắc chắn sẽ mang nhiều hứa hẹn ngoạn mục và đầy thử thách khác. Năm 2004 sẽ là một năm tổng tuyển cử tại Hoa Kỳ, việc vận động cử tri, việc xử dụng lá phiếu một cách chiến lược là vũ khí lợi hại của chúng ta trong công cuộc đấu tranh đòi Tự Do, Nhân Quyền cho dân tộc. Đó là dựa trên tầm nhìn quốc nội. Trong phạm vi của Tổng Hội Võ Bị, năm 2004 sẽ là năm của Đại Hội Võ Bị Hại Ngoại lần thứ 14, sẽ được tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn vào đầu tháng 8. Đại Hội TTNĐH 2004 cũng sẽ được tổ chức song song trong 4 ngày. Ban Chấp Hành dự trù sẽ tổ chức những buổi hội thảo về những

đề tài chuyên nghiệp, hội thảo với các vị dân cử thuộc chính quyền địa phương, ngày sinh hoạt chung tranh đua ngoài trời, và dĩ nhiên, những chuyến viếng thăm các cơ quan công quyền. Đại Hội sẽ là cơ hội thuận tiện để đoàn viên TTNĐH khắp nơi gặp gỡ, trao đổi và học hỏi lẫn nhau qua qua các sinh hoạt và hội thảo chung.

Năm 2003 cũng đánh dấu sự phát triển của TTNĐH. Từ tháng 5 năm 2003, đoàn TTNĐH Melbourne Australia đang thành hình. Đoàn TTNĐH Canada cũng đang chuyển mình hoạt động. Cộng với những đoàn đã thành hình cùng những thân hữu đã đến với TTNĐH trong thời gian qua, hy vọng rằng Đại Hội Võ Bị và TTNĐH hải ngoại 2004 sẽ mang nhiều hứa hẹn. Hơn bao giờ hết, sự tham gia, đóng góp của các anh chị em trẻ thật vô cùng cần thiết.

Trước thềm năm Giáp Thân xin kính chúc quý Bác, Cô, Chú, các anh chị em đoàn viên cùng quý quyến một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng và nhiều Thắng Lợi. Trong giờ phút giao thừa thiêng liêng, xin hướng lòng về quê hương yêu dấu, nguyện cầu cho Việt Nam sớm hát khúc khải hoàn.

Kính Chào,
Trần Quốc Dũng
Tổng Đoàn Trưởng

SINH HOẠT TTNĐH NĂM 2003

Tham Dự Đại Hội Võ Bị và TTNĐH tại Âu Châu

Vào những ngày 22-25 tháng 7 năm 2003, Liên Hội Võ Bị và Liên Đoàn TTNĐH Âu Châu đã tổ chức Đai Hôi Võ Bi và TTNĐH 2003 tại vùng ngoại ô thủ đô Paris, Pháp quốc. Đại hội đã được sự hưởng ứng đông đủ của các hội Võ Bị tại Âu Châu cũng như Mỹ Châu. Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng đã có mặt tham dự. Nhân dịp này, Tổng Đoàn TTNĐH đã gửi tặng một số DVD ghi lại ngày khánh thành tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ tại Westminster, California và một số sách Không Hoà Bình, Chẳng Danh Dự: Nixon Kissinger và Sự Phản Bội tại Việt Nam, bản Việt ngữ với chữ ký của tác giả Larry Berman.

Trong 3 ngày Đại Hội, trong khi các bác, các chú hội họp và bầu lại Ban Chấp Hành, TTNĐH, với sự tham dự rất đông đủ từ khắp nơi, đã có những trò chơi thể thao, tổ chức du ngoạn để xem Kinh Đô Ánh Sáng về đêm, tập dượt văn nghệ, cùng karaoke và nhiều trò chơi giải trí khác. Đêm văn nghệ bế mạc, với sự tham dự của nhiều quan khách trong vùng, TTNĐH đã trình diễn những bài đồng ca ý nghĩa như Xin Hãy Làm Ánh Đuốc và nhạc cảnh Hội Nghị Diên Hồng. Những màn trình diễn độc đáo của TTNĐH đã tạo những màn cười khó quên và đã được khán giả tán thưởng nhiệt liệt.
Trong nhiệm kỳ mới 2003-2005, thành phần Ban Chấp Hành của Liên Hội Võ Bị và Liên Đoàn TTNĐH Âu Châu gồm:

Liên Hội Trưởng: chú CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19
Đặc trách TTNĐH tại Đức/Hòa Lan:
chú CSVSQ Hoàng Tôn Long K31
Đặc trách TTNĐH tại Pháp/Bỉ: chú CSVSQ Nguyễn Hữu Xương K25
Liên Đoàn Trưởng TTNĐH: chị Mai Ngọc Sương K12/2

Liên Đoàn Phó: anh Nguyễn Vĩnh Quang K19/2, chị Nguyễn Xuân Phước K25/2 và Phạm Nguyên K23/2

Đại Hội đã kết thúc với sự lưu luyến của mọi người. TTNĐH hẹn nhau sẽ cố gắng tái ngộ tại Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại lần thứ 14 sẽ được tổ chức vào tháng 8 năm 2004 tại Hoa Thịnh Đốn.

Tham Gia Chương Trình Cổ Động Cử Tri và Vận Động Bầu Cử tại Virginia

Vào cuối tháng 8 năm 2003, TĐ/TTNĐH cùng các đoàn thể trẻ trong vùng như VPAC và NCVA phát động chương trình cổ động cử tri và vận động cho cuộc bầu cử tại tiểu bang Virginia. Trong vòng 5 tuần lễ liên tục, TTNĐH đã có mặt tại trung tâm thương mại Eden vào mỗi cuối tuần để vận động đồng bào Mỹ gốc Việt ghi danh đầu phiếu. TTNĐH cũng đã xuất hiện trên các chương trình truyền hình tiếng Việt cùng các hội đoàn bạn để nói về tầm quan trọng của việc tham gia các cuộc bầu cử cấp địa phương, cũng như nói về những khó khăn trong công tác vận động như đạo luật Help America Vote Act (HAVA). Những flier nói về lợi ích và sức mạnh của lá phiếu đã được phổ biến hằng tuần qua các báo chí địa phương.

Song song với công tác này, TTNĐH cũng tham gia vào chương trình vận động bầu cử với các ứng cử viên từ Phường, đến Quận, đến cấp Thượng và Hạ Viện tiểu bang. TTNĐH đã đến phỏng vấn các ứng cử viên về vấn đề thuế má, các chương trình an ninh cũng như xã hội cho dân cư, cho người già, cho đến quan điểm về vấn đề liên quan đến quyền lợi của các sắc dân thiểu số trong vùng. Ngoài ra, TTNĐH cũng tham gia cùng kêu gọi sự tham dự của đồng bào trong vùng những diễn đàn cho các ứng cử viên đến nói chuyện do Hiệp Hội Các Sắc Dân Thiểu Số tổ chức.

Dựa trên một số yếu tố như quá trình ủng hộ của họ đối với

những mối quan tâm của người Mỹ gốc Việt hoặc quan điểm dành cho các chương trình trợ cấp dành cho các sắc dân thiểu số, TTNĐH đã quyết định ủng hộ một số ứng cử viên trong nhiều chức vụ. Trong đêm tuyển cử, các ứng cử viên đắc cử đã chính thức cảm ơn cộng đồng Việt Nam trước cử tọa và báo chí. Nhật báo The Washington Post đã cho rằng đây là một điều đáng ghi nhận trong số báo phát hành ngày 5/11/03.

Tham Dự Đại Hội Toàn Quân

Một Đại Hội Toàn Quân, với sự tham dự của rất nhiều các Tổng Hội, Liên Hội, Hội Đoàn cựu quân nhân QLVNCH thuộc các quân,binh chủng cũng như lực lượng cảnh sát quốc gia và lực lượng bán quân sự đã được tổ chức tại Anaheim, CA vào những ngày 26-28 tháng 9 năm 2003. Tổng Đoàn TTNĐH đã cùng Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn, một số Hội Võ Bị Địa Phương tham dự. Tại đây, anh Tổng Đoàn Trưởng Trần Quốc Dũng đã được đề cử phát biểu cảm tưởng đại diện cho thế hệ hậu duệ. Những thành quả sinh hoạt của TTNĐH đã được nhắc nhở đến nhiều lần.

TTNĐH tại Melbourne, Australia họp mặt sinh hoạt

Đã từ lâu, TĐ/TTNĐH luôn mong muốn một Đoàn hoặc Liên Đoàn TTNĐH tai Úc Châu. Đến năm nay, niềm hy vọng đó đã thành sự thật. Vào tháng 5 vừa qua, TĐ đã nhận được sự liên lạc từ Chú Trần Cẩm Tường, Hội Trưởng Hội Võ Bị tại Melbourne. Chú giới thiệu 3 em thuộc thế hệ hai Võ Bị tại Melbourne. TĐ/TTNĐH đã vui mừng liên lạc với đại diện là Trịnh Mai Lan trong giai đoạn đầu tiên. Sau đó, nhân tiện tổ chức khóa huấn luyện tuổi trẻ lãnh đạo (VAYLC), Hội Võ Bị Sidney đã gửi sang 2 TTNĐH là Đỗ Quang Vinh K25/2 và Lê Mai. Sau khi trở về từ Hoa Thịnh Đốn, Vinh và Mai đã tổ chức một buổi họp mặt và hy vọng thành lập một đoàn TTNĐH tại Sidney. Riêng tại Melbourne, được biết các anh chị em bạn trẻ thế hệ hai đã có buổi Picnic vào tháng 8 vừa qua và buổi họp mặt nhân dịp cuối năm. Theo như điện thư mới nhất từ Melbourne, các anh chị em thế hệ thứ hai đang tìm hiểu Nội

Quy TTNĐH và mong sẽ thành lập nay mai.
Hân hoan chào mừng TTNĐH Australia, Melbourne và Sydney vào đại gia đình TTNĐH.

Tham Dự vào Ủy Ban Yểm Trợ Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản

Vào cuối tháng 10 năm 2003 vừa qua, một số nhân sĩ trong vùng Hoa Thịnh Đốn đã tìm đến TTNĐH để nhờ tìm hiểu về Sáng Hội Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản (Victims of Communism Memorial Foundation). Qua một số chi tiết cung cấp, TTNĐH đã tìm đến VOCMF và được biết rằng Sáng Hội đã được thành lập theo nghị quyết quốc hội HR3000 và đã được Tổng Thống Bill Clinton chấp nhận vào năm 1993.

Công tác cần kíp trước mắt của VOCMF, theo lời của Ông Jay Katzen, President, là làm thế nào để gây được số tiền cần thiết để thiết lập một đài tưởng niệm 100 triệu nạn nhân Cộng Sản trên thế giới. Qua sự vận động của ông, dân biểu Hoa Kỳ Dana Rohrabacher thuộc quận Cam, California, đã vận động một số mạnh thường quân bằng lòng tặng một số tiền tương xứng cho mỗi Mỹ Kim quyên được (dollard to dollard matching fund) trước cuối năm 2003. Ông Jay Katzen đã vô cùng phấn khởi trước sự tham gia của người Việt quốc gia, vì theo lời ông, dân Việt Nam đã và đang là nạn nhân khốn khổ dưới bàn tay của bạo quyền Cộng Sản.

Qua TTNĐH, ông đã mời một nhóm đại diện người Việt đến tham dự đêm tiếp tân trao giải thưởng Truman – Reagan Freedom Award tại tòa đại sứ Slovakia. Tại đây TTNĐH đã được mời phát biểu đại diện cho tiếng nói của người Việt tỵ nạn. Đại diện cho Ban Chấp Hành Tổng Hội, chú Trần Thanh Huyện K19, Tổng Hội Phó đặc trách ngoại vận cũng đã có mặt tham dự.

Sau buổi tiếp tân, một Ủy Ban Yểm Trợ Xây Dựng Tượng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản đã được thành lập và

TTNĐH là một thành viên đặc trách liên lạc. Ủy Ban liền phát động một chương trình gây quỹ cấp tốc qua các phương tiện truyền thanh, truyền hình, cũng như đã quyết định một buổi dạ tiệc gây quỹ. Riêng Tổng Hội Võ Bị và Tổng Đoàn TTNĐH đã quyết định một chương trình gây quỹ trong nhà. Kết quả Tộng Hội và Tổng Đoàn đã quyên góp được $4,400 Mỹ kim, và số tiền này đã được trao cho ông Jay Katzen vào đêm dạ tiệc

26/12/2003 . Tổng số tiền do đồng bào khắp nơi, từ Mỹ Châu, Âu đến Úc Châu đã lên đến trên 33 ngàn Mỹ kim. Số tiền do cộng đồng người Việt quyên góp đã cho VOCMF số tiền cần thiết để xây dựng đài tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản.

Sáng ngày 30/12/2003, vào lúc 11 giờ, Ủy Ban đã trao số tiền đóng góp của đồng bào đến tận tay ông Chủ Tịch VOCMF là Dr. Lee Edwards và Giám đốc Jay Katzen tại công viên nơi tượng đài sẽ được thiết kế. Công viên này tọa lạc tại góc đường Louisiana và First tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, bên hông của tòa nhà Quốc Hội Hoa Kỳ. Đây là một địa điểm trang trọng và lễ đặt viên đá đầu tiên dự định sẽ vào tháng 2 năm 2004. Lễ khánh thành dự trù sẽ được tổ chức vào tháng 10 năm 2004.

Tượng được điêu khắc là một sáng tác của một sinh viên Trung Hoa, tượng Nữ Thần Tự Do, đã bị bạo quyền cộng sản Trung Hoa tiêu diệt khi họ lên tiếng đòi tự do cho Trung Quốc.

Song song với việc xây dựng tượng đài, Sáng Hội còn thành lập một đài tưởng niệm với danh sách tên của các nạn nhân vô tội khắp nơi đã bị cộng sản sát hại trên mạng lưới Ethernet. Đồng thời Sáng Hội cũng đã mở một chương mục riêng để xây dựng một viện bảo tàng tội ác cộng sản. Chắc chắn người Việt quốc gia tị nạn cộng sản trên thế giới sẽ tích cực tham gia đóng góp.

Bữa cơm gây quỹ:

Tượng đài tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản

Võ Nhẫn - K20

Sau khi tham dự dạ tiệc gây quỹ xây tượng đài tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản do ông Jay Katzen, chủ tịch Sáng hội Victim of Communism Memorial Foundation (VOCMF), tổ chức tại tòa đại sứ Cộng Hòa Tiệp ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, ngày 20 tháng 11 năm 2003, phái đoàn Việt Nam, trong đó có cô Lữ Anh Thư, Tổng Đoàn Phó TTNĐH, đề nghị:

1. Phổ biến rộng rải về hoạt động của sáng hội xây tượng đài tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản (VOCMF).
2. Tổ chức gây quỹ xây tượng đài trước ngày 31 tháng 12 năm 2003.

Cựu SVSQ Trần Thanh Huyện K.19 kêu gọi Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN hưởng ứng. Sau năm tuần lễ nổ lực hoạt động, bửa cơm gây quỹ xây tượng đài tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản đã được tổ chức trọng thể tại nhà hàng Phước Lộc Thọ (The Lucky Three), Falls Church, Virginia, ngày 26 tháng 12 năm 2003.

Hơn 500 khách, đủ mọi lứa tuổi, mọi thành phần xã hội kể cả các hội đoàn Cựu Quân nhân – đặc biệt có ông Jay Katzen, chủ tịch của Sáng Hội nạn nhân Cộng Sản và Bà Lesbie Byrne – Thượng nghị sĩ tiểu bang Virginia đã tham dự bửa cơm gây quỹ.

Sau lễ chào Quốc kỳ Mỹ – Việt là lể truy điệu để tưởng nhớ đến 5000 nạn nhân bị cộng sản chôn sống tại Cố Đô Huế trong dịp Tết Mâu Thân 1968. Hình ảnh các Thanh Thiếu nữ Mỹ Việt lá quốc kỳ VNCH vắt qua chiếc aó dài, tay cầm nến, khăn trắng vắt ngang tay nghiêm trang trong tiếng kèn đồng ai oán đã thực sự gây súc động cho những người hiện diện. Hằng triệu oan hồn nạn nhân của Cộng

Sản VN đang ẩn hiện quanh quẩn đâu đây!

Tiến sĩ Trần Văn Hải, điều khiển chương trình – Ong Đình Hùng Cường đã lên diễn đàn trình bày lý do tổ chức "bửa cơm Tưởng nhớ" gây quỹ xây dựng tượng đài nạn nhân Cọng Sản tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn và cám ơn sự ủng hộ nhiệt tình của quan khách Mỹ Việt. Tiếp đến, Cô Lữ Anh Thư K.3/2, Tổng Đoàn Phó, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu bước lên diễn đàn được quan khach cổ vỏ nồng nhiệt bằng những tràng pháo tay liên tục, đã phát biểu:

Senator Byrne

Mr. Katzen

Distinguished Guests

Ladies and Gentlemen:

I'm honored to be able to say a few words to welcome and thank you for being here tonight, to be a part of a great cause: raising fund to the Victims of Communism Memorial.

Over 100 millions people, 100 millions innocent lives perished at the hands of the communists, among them an estimated 3 millions Vietnamese. Who could forget the Imperial City of Hue where more than 5000 people were buried alive in a short 3-week time during the Tet offensive of 1968; or Cai Lay Elementary school where hundreds of school children killed by communist shelling. Today, 80 millions of Vietnamese are still being persecuted by the Vietnamese communist. Those are just a few examples of communist's crimes against humanity. Those atrocities cannot and must not be forgotten. Those innocent victims of communism need to be memorialized. The victims of communism memorial will also serves as reminder to future generations of crimes committed by communists so never to be repeated again.

Tonight, with your help, we will make it possible for VOCMF to bring the Memorial to our nation's capital in 2004. Let's pledge to be there at the Memorial dedication in October 2004.

I'd like to take this opportunity to thank Mr. Jay Katzen, president of VOCMF, for his efforts; and Senator Byrne, a champion for human rights for Vietnam, to be here with us.

Thank you and God Bless You.

Tiếp theo, bà Thượng nghị sĩ Leslie Byrne và Ông Jay Katzen lần lượt được mời lên diển đàn có đôi lời cùng quan khách. Bà Byrne ngợi khen cộng đồng người Việt tại đây, bà hứa sẽ tiếp tục sát cách với cộng đồng người Việt trong những hoạt động hữu ích, việc xây tượng đài tưởng niệm những nạn nhân Cộng Sản là điều cần thiết và phải làm. Ông Jay Katzen, chủ tịch sáng hội The Victim Of Communism Memorial Foundation, nhiều năm trong ngành ngoại giao và đã làm việc trong tòa đại sứ tại Romania. Ông trình bày về tượng đài tưởng niệm những nạn nhân Cộng Sản và diễn tiến những hoạt động của sáng hội này

Tiếp đến, cô Đinh Thúy Uyên một luật sư trẻ trong vùng báo cáo số tiền đã quyên được. Đồng thời cô công bố Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ủng hộ đêm gây quỹ số tiền là $4350 đô la. Ông Jay Katzen đã rời bàn danh dự bước lên khán đài. Cô Đinh Thúy Uyên giới thiệu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Lâm Duy Tiên K.12 – Tổng Hội Phó Miền Đông Bắc Hoa Kỳ và Cựu SVSQ Trần Thanh Huyện K.19 – THP/Ngoại Vụ đại diện cho tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN. Họ đã nắm chặt tay nhau – chuyện trò that thân mật. Tưởng như họ đã thông cảm với 100 triệu oan hồn nạn nhận Cộng Sản đang quanh quẩn đâu đó vì thiếu nơi an nghĩ.Tiếp đến, các hội đoàn khác đóng góp từ $100 đô la đến $500 đô la. Nhờ sự hưởng ứng tích cực cuả quan khách – số tiền gây quỹ đã hơn $26,000 đô la. Ban tổ chức đã trao tận tay ông Jay Katzen trước sự hiện diện cuả mọi người.

Nhân dịp này một số nhân chứng đã lên diễn đàn kể lại những tội ác tày trời mà Cộng Sản đã gieo lên bản thân, gia đình hoặc làng xóm của họ.

Bửa cơm gây quỹ đã chấm dứt lúc 12 giờ khuya – trước sự mong mỏi của mọi người là Tượng Đài sớm hoàn thành.

Tượng đài
tưởng niệm
nạn nhân
Cộng Sản

Từ trái qua phải:

CSVSQ
TT Huyện K19
LD Tiên K12
Ông Jay Katzen

Cô
Lữ Anh Thư
TĐP
TĐTTNĐH

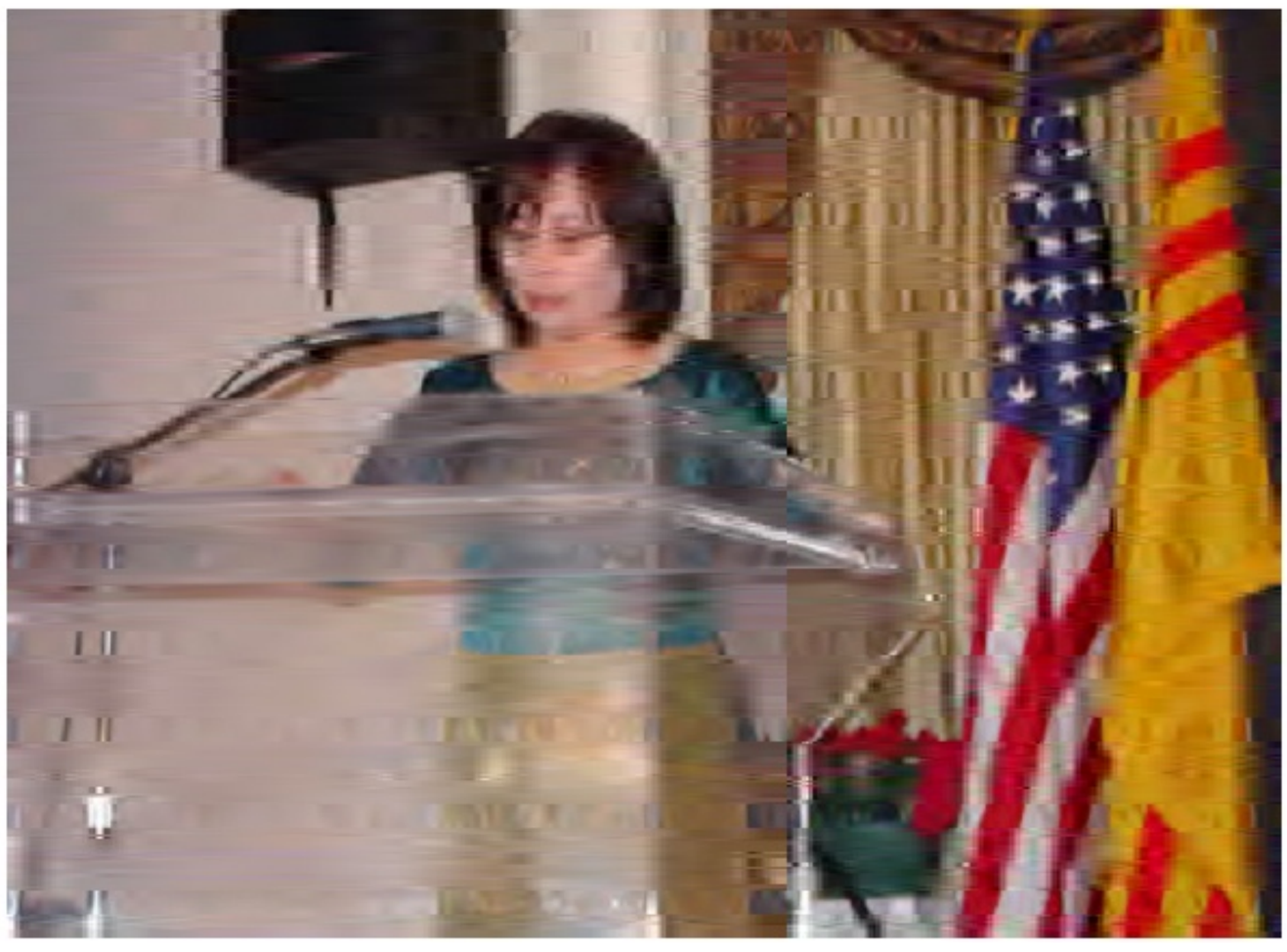

BIÊN BẢN HỘI THẢO
GIỮA TỔNG HỘI VÀ TỔNG ĐOÀN TTNĐH
Ngày 21 -6- 2003 Tại Fairfax, Virginia , USA

Thành Phần Tham Dự:

Về phía Tổng Hội:

- CSVSQ Nguyễn Nho K19, Tổng Hội Trưởng

- CSVSQ Lâm Duy Tiên K12, THP/Đặc Trách Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ kiêm HT/HCSVSQ/TVBQGVN/Hoa Thịnh Đốn

- CSVSQTrần Khắc Thuyên K16, Cựu THT

- CSVSQ Phan Văn Quang K19, đặc trách TTNDH-WA

- CSVSQ Võ Nhẫn K20, đặc trách TTNDH-DC

- CSVSQ Đinh Văn Nguyên K20, đặc trách TTNĐH/Houston

Về phía TĐ/TTNĐH:

- Anh Trần Quốc Dũng K6/2, Tổng Đoàn Trưởng

- Cô Lữ Anh Thư, K3/2, Tổng Đoàn Phó

Đề Tài Thảo Luận:

1) Ủy Ban Điều Hợp Công Tác giữa TH & TĐ và kế hoạch phát triển TTNĐH

TĐT/TTNĐH trình bày:

a) Duyệt lại Chương IV-Điều 17 của Nội Quy Tổng HộI (1999):

- *Không qui định rõ ràng mục đích hoặc trách nhiệm của TĐ/TTNĐH;*
- *Không có văn kiện chính thức quy định về tiêu chuẩn, đường lối sinh hoạt hoặc sự liên đới của TĐ với TH ngoài*

quy chế trực thuộc.

b) Sự trực thuộc theo hệ thống hàng dọc tạo ra những khó khăn cho viêc điều hành sinh hoạt TTNĐH:

- *Đoàn TTNĐH địa phương trực thuộc Hội Võ Bị địa phương, không nhất thiết sinh hoạt theo hệ thống của TĐ/TTNĐH*
- *Hệ thống hàng dọc đặt nặng hệ thống trực thuộc về hành chánh hơn là vào việc đạt được mục tiêu và kết quả cho công tác đề ra.*
- *Tạo khó khăn không cần thiết cho việc điều hợp công tác*
- *Thiếu sự đồng nhất trong các sinh hoạt*
- *Thiếu nhân sự, thiếu sự tham gia*
- *Khó khăn về địa dư, ngôn ngữ, tuổi tác giữa đoàn viên*
- *Trách nhiệm phát triển TTNĐH quy hoàn toàn cho TĐ/ TTNĐH.*

c) Đề nghị cơ cấu tổ chức mẫu:

- *Thành Lập Ủy Ban Điều Hợp Công Tác giữa TĐ và TH*
- *Phân sinh hoạt TTNĐH theo các địa hạt chuyên môn như: Chính Trị, Văn Hóc/Xã Hội/Phát Triển và Kinh Tài*
- *Mời các chú CSVSQ và đoàn viên TTNĐH tham gia theo sở thích và khả năng chuyên môn, không phân biệt địa dư*
- *Lợi ích của cơ cấu tổ chức mẫu:*

5) Tạo cơ hội phát triển năng khiếu chuyên môn cho đoàn viên

6) Tạo môi trường phối hợp công tác thuận lợiI và dễ dàng

7) Đặt trong tâm vào việc thi hành công tác để đạt được kết quả.

Kết quả: Đề nghị đã được biểu quyết chấp thuận tuyệt đối như sau:

- *Cơ cấu tổ chức đề nghị sẽ được thử nghiệm trong thời gian 1 năm, kể từ ngày chấp thuận.*
- *Thời gian tổ chức để kiện toàn nhân sự là 4 tháng kể từ ngày chấp thuận.*
- *Sau khi đã kiện toàn nhân sự và ấn định kế hoạch, thời gian thử nghiệm là 8 tháng.*
- *Sau đó sẽ duyệt lại kết quả để chuẩn bị trình bày trước Đại Hội XIV tổ chức tại DC vào khoản tháng 7 năm 2004*
- *Tu chính nội quy nếu cần.*

Thành phần Ủy Ban Điều Hợp gồm

3 CSVSQ: Lâm Duy Tien Tiên, Nguyễn Nho, Trần Khắc Thuyên (Cố Vấn)

2 TTNĐH: Trần quốc Dũng và Lữ Anh Thư

Trong đó có ba Khối Đặc Nhiệm chính:

- *Chính Trị do cô Lữ Anh Thư đảm trách.*
- *Kinh Tài sẽ do một đoàn viên TTNĐH đảm trách.*
- *Văn Hóa, Xã Hội và Sinh Hoạt Phát Triển do CSVSQ Phan văn Quang K19 đảm trách.*

Sẽ có một buổi hội thảo, dự trù vào tháng 3/2004 để duyệt lại cơ cấu tổ chức mẫu và lượng định kết quả.

2) Thành lập Ủy Ban Ngoại Vận thuộc TH

CSVSQ Nguyễn Nho, THT, nhận thấy vì nhu cầu sinh hoạt và phối với các cơ quan, đoàn thể bạn cũng như với các cơ quan lập pháp, hành pháp của quốc gia mình đang cư ngụ, nên đã đề nghị thành lập một Ủy Ban Ngoại Vận cho Tổng Hội với mục đích tạo ảnh hưởng của TH/CSVSQ/TVBQGVN trên phương diện sinh hoạt ngoại vận trong công cuộc đấu tranh Nhân Quyền – Dân Chủ – Tự Do cho Việt Nam, Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay khắp mọi nơi có người Việt cư ngụ và Vinh

Danh QLVNCH.

Ủy Ban này sẽ do TĐT/TTNĐH đảm nhiệm với một chức vụ thích hợp được bổ nhiệm bởi Tổng Hội Trưởng/TH/CSVSQ/ TVBQGVN.

Ủy Ban sẽ hoạt động trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2002-2004. Kết quả sẽ được trình bày tại Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại lần thứ XIV và đề nghị tu chỉnh Nội Quy theo nhu cầu.

Kết quả: Đề nghị đã được biểu quyết thông qua

Làm tại Hoa Thịnh Đốn, Thủ Đô Hoa Kỳ,

Ngày 21 tháng 6 năm 2003

Lữ Anh Thư

Thư Ký Buổi Họp.

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Thành Lập Và Sinh Hoạt

I/ NHẬN ĐỊNH :

TTNĐH là tập họp của tất cả hậu duệ của đại gia đình TVBQGVN, nói một cách rộng rải hơn, đây là một tập họp gồm thế hệ hai, ba... của tất cả các CSVSQ từ khóa 1 cho đến khóa 31 và các cán bộ Văn Hóa và Quân Sự đã đóng góp công sức, kiến thức và kinh nghiệm quý báu trong nhiệm vụ đào luyện những sỹ quan hiện dịch đầy nhiệt huyết phục vụ QLVNCH trong nhiệm vụ Bảo Quốc An Dân.

Cuộc vận động thành công 2 nghị quyết công nhận ngày 30- 04 là "Ngày Tưởng Nhớ Của Người Việt Quốc Gia" , và ngày 19-06 là "Ngày Chiến Sĩ Tự Do VN" ; cuộc tranh đấu vinh danh quốc kỳ VNCH với màu vàng ba sọc đỏ thân yêu và tổ chức gây quĩ giúp đồng bào trong nước bị thiên tai bảo lụt do Tổng Đoàn TTNĐH thực hiện cùng một vài hội đoàn bạn tại tiểu bang Virginia và vùng phụ cận thì dù muốn hay không TTNĐH đã là một thực thể rất quan trọng trong mọi sinh hoạt chính trị, văn hóa, xã hội của cộng đồng Việt Nam đang sống khắp nơi trên thế giới. Ngoài vài thành quả đầy ấn tượng như vừa kể, TTNĐH còn là một khối nhân lực đầy bản lỉnh và tài ba đang tiềm ẩn trong mọi lảnh vực văn hóa, chính trị, quân sự, kinh tế, khoa học kỹ thuật... rất hữu dụng cho đất nước một khi VN sạch bóng Cộng Sản, thay vào đó là một VN Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền.

Sự đóng góp thiết thực của TTNĐH trong công cuộc đấu tranh chung cho một tổ quốc Việt Nam Tự Do, Dân Chủ là một nhiệm vụ không thể lẩn tránh. TTNĐH đã và đang đối diện với thực tế không kém phần cam go, đầy thử thách của tình hình tranh đấu chung của đồng bào VN trong nước cũng như tại hải ngoại hiện nay.Tính chất thiết yếu và quan trọng

nối tiếp truyền thống chiến đấu trong sáng và hào hùng của thế hệ Cha, Chú, Bác thuộc đại gia đình TVBQGVN nên việc thành lập ĐTTNĐH với những địa phương chưa có, duy trì và phát triển với những địa phương đã có, là những công tác thiết yếu cần phải làm.

Thêm vào đó, một công tác không kém phần quan trọng là sự truyền đạt nhận thức cho TTNĐH hiểu biết về lịch sử đấu tranh kiên cường chống ngoại xâm trong quá trình tạo dựng và bảo vệ Tổ Quốc VN thân yêu của các bậc anh hùng dân tộc, duy trì và phát huy nền Văn Hóa cổ truyền tốt đẹp của dân tộc VN, hiểu rõ bản chất gian trá, độc tài tàn bạo của chủ nghĩa CS hiện đang được Đảng CSVN áp dụng để cai trị đồng bào trong nước. Tất cả những công tác đậm phần tư tưởng này rất cần sự đóng góp hiểu biết và kinh nghiệm của tất cả các CSVSQ, các Cán Bộ Quân Sự và Văn Hóa còn nặng nợ với trường Mẹ,TVBQGVN.

II/ THÀNH LẬP Đoàn TTNĐH :

Quá trình thành lập, duy trì và phát triển ĐTTNĐH là công tác đầy thử thách và kiên nhẫn trong đó bước sơ khởi thành lập được Đoàn là bước đi vô cùng quan trọng.

Tiên khởi nên thành lập NHÓM TTNĐH trước khi thành lập Đoàn. Sinh hoạt Nhóm lúc đầu mang tính chất làm quen, vui chơi, trao đổi kinh nghiệm và giúp đở nhau trong học vấn và việc làm. Sau đó, vận động, kêu gọi tham gia để kết nạp thêm đoàn viên. Công tác thành lập Đoàn cần phải tham khảo, hội ý với các CSVSQ các khóa để sau đó lên kế hoạch vận động.Vận động là phần việc đầy tính quyết định .Vận động phải cân nhắc, tính toán nhằm vào các đối tượng CSVSQ các khóa nào thật sự cần thiết và nhiệt tình hưởng ứng sự kêu gọi tiếp tay kết họp con em gia đình VB lại với nhau để thành lập ĐTTNĐH. Sự thân thiết giữa các bạn đồng khóa,tình tự thân ái VB giữa các khóa là những yếu tố tình cảm rất quan trọng và thiết thực để kết họp hậu duệ của gia đình VB lại với nhau. Nhờ vào những mối thân tình này, các CSVSQ phụ huynh

được động viên để khuyến khích các con mình cùng theo cha mẹ đến tham dự những buổi họp mặt mang tính chất gia đình giữa một số khóa với nhau .Chừng đôi ba lần họp mặt như thế, các hậu duệ được tập họp riêng lại để được giải thích lý do sự hiện diện cùng sự cần thiết kết đoàn để sau này tiếp tục việc làm của các Bác, các Chú đã bị dang dở.

Một điều cần thiết phải nói rõ Đoàn TTNĐH không nhất thiết cần phải có số lượng đông, nhiều, tùy theo tính chất và đặc thù về tâm lý, nhân sự và nhất là về địa dư của các quốc gia có gia đình VB trú ngụ nên dù tại địa phương nào chỉ có 5, 7 hậu duệ vẫn thành lập Đoàn để cùng sinh hoạt với Tổng Đoàn TTNĐH.

III / SINH HOẠT:

TTNĐH có chung xuất xứ đó là hậu duệ củaTVBQGVN, nhưng về tuổi đời rất chênh lệch, người lớn nhất có thể trên 40 và người trẻ nhất khoảng 10 tuổi. Sự cách biệt tuổi tác khiến trình độ nhận thức của tập thể TTNĐH rất đa dạng nên việc sinh hoạt cần hoạch định chương trình thật uyển chuyển và chính xác, phương hướng sinh hoạt phải thực sự quyến rủ để lôi kéo tất cả các TTNĐH gần lại với nhau trong tình tương thân tương ái. Nhận thấy Thể Dục Thể Thao,Văn Nghệ là những bộ môn mà TTNĐH rất thích thú và thích nghi ở mọi lứa tuổi.

Mục III về LẬP TRƯỜNG- TÔN CH Ỉ- MỤC ĐÍCH trong bản Nội Qui do TĐTTNĐH đề ra rất thiết thực và phù hợp đúng ước vọng của tất cả các thành viên của đại gia đình TVBQGVN.Tuy nhiên để đạt được những mục tiêu vô cùng lớn lao này, ngoài những kiến thức có được trong học vấn, các TTNĐH rất cần được truyền đạt về ý thức quốc gia, dân tộc, tự do, dân chủ, nhân quyền.....sự tác hại, độc tài của chủ nghĩa CS. Công tác truyền đạt tư tưởng này cần có chương trình, kế hoạch về lâu về dài, không thể sớm chiều có thể mang lại thành quả như tất cả chúng ta hằng mong ước.

Qua quá trình hơn 3 năm gắn bó và kinh nghiệm sinh hoạt

với TTNĐH, nhận thấy nên chia sinh hoạt theo từng giai đoạn.

Giai đoạn đầu vui chơi văn nghệ trong nội bộ Đoàn, lập các đội bóng để thi đấu với các hội đoàn thanh niên bạn tại địa phương là chính. Văn nghệ cố gắng đưa bản sắc văn hóa, lịch sử dân tộc và ca ngợi người lính chiến VNCH vào các tiết mục trình diễn.

Giai đoạn kế tiếp là gia đoạn trang bị kiến thức hiểu biết lịch sử đấu tranh dành độc lập, tự do của các liệt vị anh hùng dân tộc. Bảo truyền Quốc Ngữ, văn hóa phong phú, đầy tính nhân ái của dân tộc VN... Vừa qua TĐTTNĐH đã tổ chức hội thảo, trang bị khả năng "Lảnh Đạo, Chỉ Huy"cho tất cả các TTNĐH khắp nơi về tham dự là một công tác rất hữu ích cần tiếp tục trong tương lai.

Trên đây là những phát họa đại cương khả dỉ áp dụng được ở bước đầu thành lập và sinh hoạt ĐTTNĐH. Rất mong tất cả quý thành viên CSVSQ, Cán Bộ Văn Hóa và Quân Sự của đại gia đình TVBQGVN còn lưu tâm đến vận mệnh Quốc Gia, Dân Tộc VN cũng như tương lai của hậu duệ VB xin có lời khích lệ, ủng hộ và giúp đở.

Phan Quang K19

Phối Hợp Viên TH& TĐTTNĐH

Thế hệ1, Thế hệ2

Ba tôi là cựu Sĩ quan.
Sinh Viên Võ Bị Quốc gia kiêu hùng,
Đáp lời sông núi muôn trùng.
Gòng lưng gánh lấy sơn hà nước non,
Lời thề gươm giáo sắt son.
Dấn thân cứu nước cho tròn đời trai,
Nghiệp binh nào có mấy ai.
Xả thân mà nghĩ lợi riêng cho mình,
Nên rằng nợ nước nợ tình.
Phân vân lựa chọn cho tròn cà hai.
Thôi thì khăn gói chia tay,
Cùng đoàn binh sĩ đêm ngày hành quân.
Chồng đi vợ cũng bâng khuâng,
Đạn bom không tránh, súng trường không tha,
Cộng nô du kích la cà.
Đêm nằm rừng rú ngày dầm gió mưa.
Gian lao kể mấy cho vừa.
Trong thời chinh chiến sờn gì hiểm nguy,
Nước nhà trong lúc loạn ly.
Nguyền hi sinh giữ cõi bờ nước nam,
Đau thương nước mất nhà tan.
Tháng tư gieo nỗi oan khiên vào đời,
Thôi thời oanh liệt đổi đời!
Nhục nhằn, uất hận, bị đầy tù lao.
Thương Ba tóc đã phai mầu,
Sớm trưa nơi ấy nhọc nhằn thiếu ăn.
Mùa đông thiếu áo, thiếu chăn,
Chí trai tranh đấu, tội gì vậy Ba.?
Mẹ tôi lòng cũng xót xa.
Chắt chiu, dành dụm, bôn ba thăm chồng.

Cảnh đời ai có buồn không,?
Mẹ nuôi bảy đứa con thơ dại khờ.
Buồn nhiều nên tóc bạc phơ.
Hận nhiều nên cũng tìm đường ra đi.,
Trên đây là chuyện sầu bi.
Chừ thời đã thoát một cơn hãi hùng,
Nơi này cuộc sống tạm dung.
Dạy cho con trẻ nấu nung căm thù,
Quê tôi xa tít mịt mù.
Ba khuyên tôi gắng giữ gìn tổ tiên.
Dạy rằng đất nước chưa yên,
Dấn thân tiến bước Cha Anh lên đường.
Đuốc thiêng soi sáng đêm trường,
Thanh niên thế hệ kiên cường noi theo.
Dẫu rằng có lúc gieo neo,
Một lòng dựng nước dựng nhà nghe con.
Mấy lời khuyên dạy sắt son,
Phục hưng tạo Quốc tự do thanh bình.

Mai Ngọc Sương –K10/2 - Đức quốc

Preparing Tomorrow's Leaders Today

Chuẩn bị cho những người lãnh đạo ngày mai hôm nay.

Đó là mục đích của các anh chị em Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng như Vaylc, The Vietnamese American Youth Conference Leadership.

Một tuần trước khi lên đường đi D.C để tham dự hội thảo, Bác Đồng, Chủ Tịch của Hội Võ Bị Đà Lạt cũng là người thường đưa các tin tức từ Tổng Hội đến cho các hội viên và các thanh thiếu niên Đa Hiệu ở Minnesota, hội tụ chúng tôi lại. Mục đích của Bác không ngoài những lời khuyên nhủ, nhắn báo cho chúng tôi làm thế nào cho xứng danh là con cháu của thế hệ hai Võ Bị trong chuyến đi này.

Như những con nai vàng ngơ ngác từ chốn đồng quê lên thị thành, chúng tôi khăn gói lên đường cho chuyến đi xa có một không hai trong đời này. Suốt hành trình trên máy bay chúng tôi cơ hồ không biết nghĩ gì, cũng không biết là mình đến đó với mục đích gì? Phải chăng là để trở thành một người lãnh đạo tốt như các Bác hằng mong mỏi, hay chỉ là những người đi ... để có mặt mà thôi chúng tôi thầm nghĩ.

Thế rồi cánh cửa phi trường Dullus rộng mở chào đón chúng tôi. Ngập ngừng mãi trong khung cảnh đầy nhộn nhịp của người qua lại, chúng tôi người đầu này, kẻ cuối kia mong tìm Anh Bảo, là người ra rước chúng tôi. Bon bon trên con đường hình như quen thuộc, những cua quẹo đầy hiểm ác của Anh (360 độ đó à) đã đưa chúng tôi đến với một thế giới

khác với thường ngày. Đó là thế giới của tình thương, tình quê hương, tình đồng loại mà ở đất nước thứ hai nầy chúng tôi ít có dịp thấy qua. Khi đặt chân đến nơi điểm hẹn, nơi mà Chị Anh Thư và các bạn khác từ các tiểu bang khác bay về, và đặc biệt có hai bạn từ Úc, nở những nụ cười thật nồng ấm chào mừng chúng tôi đến.

Vì đến sớm hơn một ngày nên chúng tôi có dịp cùng các bạn khác trao đổi với nhau qua những mẩu chuyện đầy thú vị trong cái tìm tòi, học hỏi của những người bạn mới quen.

Đêm đó chúng tôi chơi trò chơi True of Dare. Một trò chơi tai hại vì không những riêng tôi, mà các bạn khác đều bị "hành hình" qua những màn lối đầy đặc sắc của những người chiến thắng. Ngả nghiêng ôm bụng lăn tròn, nhạc thoang thoảng bên tai qua các bài quê hương tình tứ, hỉ hả cười giỡn, nói nói vui đùa. Thế đó, chúng tôi từ những người xa lạ, nay đã trở thành những người bạn đồng hành trong cuộc hội thảo kỳ này.

Hội thảo kỳ này có 3 ngày, từ 26 cho tới 28 tây tháng 6. Ngày đầu chúng tôi chỉ vào đăng ký và tham dự buổi chào mừng do Anh Hùng, President of Vaylc, và Chị Uyên, người làm việc chung với Anh tổ chức. Đặc biệt là có Chị Mina Nguyễn, là Director of Public Liaison của Department of Labor, qua lối diễn văn đầy hấp dẫn, không kém phần long trọng, trình bày cho chúng tôi biết thế nào là là một nhà lãnh tụ thật sự, thế nào là một người Việt Nam gương mẫu sanh và lớn lên ở Mỹ.

Qua ngày thứ hai, chúng tôi đến viếng thăm Capitol Hill. Cuộc viếng thăm này không ngoài mục đích cho chúng tôi giáp mặt với các chức viên của Hạ Viện để biết thêm về công việc của họ ra sao, các vấn đề như Giáo Dục HR 333,

Nhân Quyền HR 1587, và lá cờ vàng trước 75 được chính quyền Mỹ công nhận hay không? Đặc biệt hơn nữa là Ông

Tom Davis, đại diện Hạ Viện của 11th District, Virginia ra chào đón chúng tôi, dù đêm qua Ông ngủ chưa đầy 4 tiếng vì phải tham dự cuộc họp của quốc hội. Sau đó chúng tôi được chia ra từng nhóm đi dạo vòng quanh Capitall Hill, và tôi có dịp chứng kiến chỗ mà ngày xưa Tổng Thống John Quincy Adam thường hay giả bộ ngủ gục để lén nghe các thành viên của Hạ Viện đàm thảo những gì. Tối đến chúng tôi ra nhà hàng Fortune và được nghe Anh Tú Phạm, người Việt đầu tiên làm quan tòa của tiểu bang Tennese nói chuyện, và người điều khiển chương trình cho buổi lễ đó không ai khác hơn là cô Sherri Lý, Mẹ Việt, Cha Mỹ, là người phóng viên cho đài WTTG/Fox 5 News.

Ngày cuối cùng là ngày dành cho các phiên họp tham gia tùy theo ý muốn cá nhân từ các đề tài như chính trị, bạo lực, nhân quyền cho đến tham gia cộng đồng, duy trì phong tục, tập quán và nghề nghiệp do các người lãnh đạo tài năng của thế hệ hai như Kim - Thu Bui (Senior Producer CNN), John Dinh (1st Lieutenant), Uyên Dinh (Councel Committee on House Armes Services, U.S House of Representatives), Phương Ly (Reporter, The Whasington Post), Carlton Nguyễn (Agent, State Farm Insurance), Ryan Phạm (K.C -Pilot, U.S . Air Force), the honorable Tú Phạm (US Magistrate Judge, Western Disctrict of Tennesse), Hùng Quốc Nguyễn (President, National Congress of Vietnamese Americans), và Minh N. Vũ (Counselor to the Assistant Attorney General Civil Rights Divisions, Department of Jistice) v.v.v.

Chiều hôm đó, chúng tôi được Bác Võ Nhẫn, là ba của Anh Tuấn, Võ Bị K20 mời đến nhà Bác chơi và ăn tối. Gia đình Bác thật niềm nở, ân cần và chăm sóc cho chúng tôi như những đứa cháu từ phương xa mới về. Cũng trong ngày hôm đó, chúng tôi lần đầu tiên được diện kiến với Anh Chủ Tịch của TTNĐH là Anh Dũng và các anh chị khác trong hội.

Có hợp thì có tan. Cuộc vui nào bao giờ cũng vậy. Chúng

tôi cũng không ngoại lệ. Gần một tuần lễ bên cạnh nhau, hàn huyên tâm sự, mối liên cảm càng thêm thắm thiết. Bịn rịn chia tay, những cái ôm thật mạnh, những cái bắt tay đầy cương quyết, chúng tôi hứa sẽ liên lạc với nhau thường xuyên hơn.

Chuyến đi này không những tôi có thêm bạn mới, kết thêm tình thân, mà 3 ngày hội thảo vừa qua đã cho tôi thấy rằng một người lãnh đạo không những phải có trí, dũng mà phải có nhân. Nếu có trí, dũng mà không nhân thì thành kẻ độc tài, bạo ác, và ngược lại có nhân, có trí mà không có dũng thì trở thành kẻ nhu ngược. Vì vậy tôi thiết nghĩ một nhà lãnh đạo nên hội đủ ba đều kiện vừa nêu trên tất là ... Trí, Dũng, và Nhân.

Ngô Phương Chi

TTNĐH/ Minnesota

UNICEF và SEAGAMES

Nam Do
(VNN)

UNICEF Khuyến Cáo CSVN Không Được Vi Phạm Nhân Quyền Khi Tiến Hành Chiến Dịch Bắt Giữ Trẻ Em Lang Thang Để Làm Đẹp Thành Phố'.

Phải nói là người nào viết bản tin này đã chọn một tựa đề nghe rất là giật gân khiến ai vừa đọc lướt qua cũng phải nôn nóng muốn biết tại sao Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) này lại vô duyên thọc mạch vào đời tư của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghiã Việt Nam. Chuyện trẻ em VN nghèo lang thang ngoài phố bị công an bốc hốt mang đi cho đẹp đường phố trong mùa SEAGAMES là chuyện riêng của cấp lãnh đạo VN chứ có mắc mớ gì đến UNICEF mà UNICEF lại lên tiếng khuyến cáo. Rõ thật là vô duyên đi xía vào chuyện nội bộ của quốc gia khác!. P hải nói là khi đọc con số 21 triệu tám trăm ngàn đô la của UNICEF giúp trẻ em nghèo tôi đâm bật ngửa người trước số tiền quá to lớn ngoài sự tưởng tượng của tôi.

Tôi bèn đem máy tính ra làm cộng trừ nhân chia để xem với số tiền 21 triệu 800 ngàn đô Mỹ đó, nếu được nhà nước đem ra xử dụng nuôi trẻ em nghèo thì có bao em sẽ không phải đi ăn xin ở đầu đường xó chợ. Này nhé 1 đô Mỹ đổi được 15.570 $VN. Vậy thì 21 triệu 800 ngàn đô Mỹ tương đương với 339 Tỉ 426 triệu đồng VN. Thống kê của nhà nước cho biết là hiện đang có 10.060 trẻ em

đi ăn xin ngoài đường và có 11,1% trẻ có thu thập trung bình một ngày dưới 10.000 đồng VN. Nếu nhà nước dùng tiền của UNICEF trợ cấp cho mỗi em 10.000 đồng để các em khỏi đi lang thang ăn mày, thì trong một năm 365 ngày nhà nước sẽ chi ra 3 triệu 650 ngàn đồng VN tức là 234 đô Mỹ để nuôi 1 em bé nghèo khỏi đi ăn mày trong một năm. Và để nuôi 10.060 em đi không phải đi ăn xin trong vòng một năm nhà nước cần chi ra 2.354.000 đô Mỹ.

Nếu nhà nước chỉ dùng một nửa số tiền của UNICEF viện trợ tức là 10.900.000 đô Mỹ để nuôi 1060 trẻ em nghèo thì số tiền đó có thể nuôi 10.060 em trong vòng 4.6 năm. Thế nhưng tại sao ngay trong giờ phút này nhà nước lại phải hối hả tạo những đường giây nóng kêu gọi đồng bào hãy giúp nhà nước khi nào thấy trẻ em ăn mày thì điện thoại cho đường giây nóng để nhà nước biết hầu đến bắt mang em bé đáng thương kia đi cất dấu một chỗ. Tôi tự hỏi số tiền UNICEF cho giờ ở đâu và đang nằm trong túi của ai để cho tới bây giờ vẫn còn cảnh 10.060 em bé đi ăn xin ngoài đường và để cho giờ đây trên quê hương VN lại xảy ra cảnh làm đẹp thành phố thật là bi thương ai nghe qua cũng phải cười ra nước mắt ?

Trước sự thật ăn cắp viện trợ quá phũ phàng này của nhà nước CSVN tôi mới thấy rằng chiến dịch làm sạch đường phố của nhà nước kêu gọi người dân gọi đường giây điện thoại nóng báo cho nhà nước hay nơi nào có trẻ em ăn mày để nhà nước bắt mang đi dấu một chỗ quả thật là dã man đối với các em.

Dã man bởi vì SEAGAMES là cơ hội tốt cho các em kiếm được thêm tiền đến từ giới du khách ngoại quốc. Thế nhưng nhà nước lại chặt đi cơ hội ngàn vàng kiếm tiền của các em. Dã man bởi vì nhà nước không muốn cho các em được chứng kiến và tham gia những ngày hội vui lớn trên quê hương của chính các em. Điều luật nào trong hiến pháp VN cấm một người công dân VN dù nghèo rách tả tơi không được phép có mặt trên đường phô trong những ngày toàn dân vui chơi hội hè ? Điều luật nào cho phép những kẻ cầm quyền dùng bạo lực nhốt trẻ thơ nghèo khổ để cô lập các em không tham dự được những ngày vui đó cùng toàn dân?

SEAGAMES đâu phải chỉ độc quyền dành riêng cho những kẻ quyền thế hay những người có tiền được tham dự. SEAGAMES là

của mọi người dân VN không phân biệt giàu nghèo tuổi tác hay địa vị trong xã hội. Một người dân giàu hay một trẻ em ăn mày cũng đều có quyền bình đẳng như nhau đi trên những đường phố Saigon Hà Nội trong mùa Seagames. Cha mẹ các trẻ em ăn mày đã còng lưng đóng thuế cho nhà nước có tiền để tổ chức SEAGAMES thì không có lý do gì con em của họ lại bị nhà nước bắt mang dấu đi một chỗ không cho các em chứng kiến những gì xảy ra trên đường phố VN trong mùa SEAGAMES này. Dã man của nhà nước CS là thế đấy. Chỉ vì muốn dấu nhẹm chuyện biển thủ tiền trợ cấp nhân đạo của thế giới mà những kẻ lãnh đạo đã nhẫn tâm tước mất cái quyền của trẻ thơ nghèo không được chứng kiến những gì xảy ra chung quanh em trong mùa SEAGAMES. Còn gì bất mãn và uất ức cho chúng ta bằng ngày hôm nay phải chứng kiến cảnh các em ăn mày nghèo khổ bị những kẻ quyền thế ăn chặn tiền viện trợ từ thiện của các em dùng bạo lực cấm các em kiếm tiền trong muà Seagames.

Chuyện UNICEF làm tôi liên tưởng tới lời tuyên truyền láo khoét hàm chứa ý đồ tham lam của CSVN trong chương trình VTV4 vừa chiếu trên đài truyền hình SBS rất gần đây khoe rằng đồng bào hải ngoại hăng say tổ chức gây qũy từ thiện nhờ nhà nước gửi về giúp đỡ trẻ em nghèo ở VN. Điều CSVN tuyền truyền ở trên chỉ đúng có một nửa mà thôi. Đúng một nửa ở cái chỗ là CSVN lợi dụng dữ kiện đồng bào hải ngoại làm chuyện từ thiện. Còn cái nửa sai là láo khoét xuyên tạc rằng đồng bào đưa tiền cho nhà nước để nhờ nhà nước chăm lo người nghèo.

Những ai đã từng đứng ra quyên tiền ở hải ngoại và những người cho tiền cũng đều dư biết nhà nước ăn cắp tiền viện trợ nhân đạo nên đâu ai ngu dại gì đưa tiền cho nhà nước đồng nào mà nhà nước dám bịa chuyện ra mà nói để lừa bịp dư luận Úc hay những người VN nào còn khờ dại. Từ gần 30 năm nay nhà nước CSVN ăn chặn hàng bao trăm triệu đô la tiền viện trợ từ thiện của thế giới mà vẫn chưa phỉ lòng tham hay sao để giờ đây lại tính giở trò ma giáo tung ra những chiến dịch từ thiện mờ ám kêu gọi lòng từ thiện của đồng bào hải ngoại những mong bòn rút thêm tiền của những 'khúc ruột ngàn dặm'?

Tuổi thơ VN đã phải chịu quá nhiều bất hạnh và nhục nhằn ngoài sức chịu đựng của một trẻ thơ. Cũng vì thế tôi mong rằng đồng bào ta ở bên nhà thay vì gọi điện thoại báo cho nhà nước, thì hãy rủ nhau chỉ chỗ cho các em trốn cái guồng máy bố ráp trẻ thơ người nghèo khổ trên đường phố. Những thành phần đáng thương đó cần phải hiện diện thật đông đảo ở khắp đường phố trong mùa SEAGAMES để cho thế giới nhìn thấy rõ bộ mặt ăn cắp của những kẻ lãnh đạo. Lợi dụng cơ hội ngàn vàng về sự có mặt của nhiều quốc gia đã viện trợ tiền giúp người già trẻ thơ VN nghèo khổ , các bác, các chị và các em ăn mày hãy nên can đảm đoàn kết chặt chẽ với nhau biểu tình lên tiếng phản đối đòi nhà nước phải trả lại cho mình những tiền viện trợ nhân đạo mà các bác các em được hưởng. Hãy mạnh dạn tố cáo trước dư luận quốc tế kẻ đã ăn chặn tiền của mình. Một khi thế giới mà nghe được tiếng nói của những người bị nhà nước ăn chặn tiền thì dĩ nhiên họ sẽ không đưa tiền cho nhà nước mà họ sẽ tìm cách giúp khác hữu hiệu hơn.

Chỉ còn vài ngày nữa là đất nước VN tưng bừng chào đón SEAGAMES. Nơi phương trời xa xôi, tôi chỉ còn biết cầu xin 10060 em ăn mày và những bác ăn xin nghèo khô thoát được sự lùng bắt của nhà nước để có được cơ hội kiếm thêm tiền trong mùa Seagames này. Tôi cũng mong rằng những quốc gia hay những hội từ thiện viện trợ cho VN gặp được những kẻ khốn cùng đói rách đó để thấy và nghe được nguyện vọng của họ. Và tôi cũng mong mỏi người dân ở bên nhà hay đồng bào hải ngoại về VN trong muà Seagames hãy kể cho người ngoại quốc biết là tấm lòng vàng của họ đã bị nhà nước CSVN lợi dụng lừa dối và người nghèo VN đói khát vẫn hoàn đói khổ.

Ở thời đại văn minh tiến bộ này, trong khi những quốc gia khác trên thế giới làm đẹp thành phố bằng cách tân trang đường phố nhà cửa hay trồng hoa cây cảnh cho đẹp, thì buồn thay ở trên quê hương tôi, nhà nước CSVN lại khoe khoang chiến dịch hốt hết những trẻ em nghèo đói nhốt một chỗ kín để làm đẹp thành phố! Ôi! Còn gì xấu hổ cho người VN chúng ta hơn khi phải đọc hàng tít nói lên trọn vẹn tính chất man rợ của một chế độ phi nhân coi người dân rẻ hơn cỏ cây: ‘UNICEF Khuyến Cáo CSVN Không

Được Vi Phạm Nhân Quyền Khi Tiến Hành Chiến Dịch Bắt Giữ Trẻ Em Lang Thang Để Làm Đẹp Thành Phố ‘.

Đây quả thật là một hành động tuyệt vời đẹp trong ý nghiã man ri mọi rợ nhất của nó mà những người tiền sử thông minh đến mấy đi chăng nữa cũng không thể nào nghĩ ra được tuyệt chiêu ác độc này ! Bởi vì, đã là người và nếu còn chút nhân tính của một con người thì mấy ai nỡ lòng nào lạm dụng quyền lực nhốt đồng loại kém may mắn hơn mình vào một xó xỉnh để chỉ hưởng thụ cho riêng mình những ngày vui hội lớn dành cho đại khối dân tộc.

Nam Dao

(Adelaide, Australia)

Thoughts on the 2003 Vietnam Center Conference

by Daniel Tu - K29/2

The past of the Vietnamese people invokes memories of pain and misfortune. I am part of Vietnam's past, present, and future. As such, I feel compelled to study the reasons why I am not residing in my motherland. I decided to join an undergraduate research program at the University of Tulsa in order to further these ideals. I thought I was studying history for my people, but I found out that I was studying history for myself.

When my parents recounted stories of Vietnam, they always reminded me of the terrible tragedies that typically accompany war. The simple things also reminded me that many people tried to eke out normal lives amidst the backdrop of battle. My dad especially lauded a man named Ngo Dinh Diem, the first South Vietnamese president. Nothing in Vietnam could rival the convenience of the American life, but Vietnam still flowed with beautiful sights.

My research project originally focused on the Kennedy years of the Vietnam, but I modified it to fit the topic of the 2003 Vietnam Center Conference (for more information, go to www.vietnam.ttu.edu). I must thank Ms. Lu AnhThu for recommending the conference to me; otherwise, I would not have known about it. The Vietnam Center asked for papers

dealing with "The Rise and Fall of Ngo Dinh Diem and its Implications for the United States and Vietnam". In order to gain an overall picture of the situation, I read several books encompassing different parts of the Vietnam War. Each book had its own viewpoint, agreeing with some yet disagreeing with others.

Historians prefer firsthand accounts of events because primary sources are like eyewitnesses to a court case. Through emails, I was able to obtain a few opinions from Vietnamese officers. However, there are a number of interesting sources that were unavailable to me because they politely refused my queries. At first, I felt confused by these actions. Then, I realized that the past is full of sorrow; furthermore, many believe that the past should remain buried. I fully respect those opinions, but I must disagree with those sentiments. As those stories disappear, no one will be left to set the record straight. We require help to record the stories of my people's past, especially those of a South Vietnamese viewpoint.

From the material I gathered, I wrote a paper that best expressed my opinions on the matter. I argued that Diem was stuck between a rock and a hard place. On one hand, he had to try to please the Americans. On the other, he had to control the spirit of his nation. He could not tiptoe that line forever and paid a dear price for it. Though stories of his corruption lingered, he would be remembered his strong nationalism and fervent anti-communism.

For my presentation, I opted to go for a PowerPoint Presentation because that would best use my skills as an extemporaneous speaker, that is to say I speak off notes rather

than reading my paper straight up. I used the South Vietnamese flag as my background because I believe it still has meaning. The meaning may differ from person to person, but in the end those ideas and emotions continue on.

I enjoyed the conference experience for its various opportunities. Dr. Reckner, the director of the Vietnam Center, ran the conference well. At the conference, I heard and met living historical figures like General Nguyen Khanh, Ambassador Bui Diem, Ambassador Nguyen Xuan Phong and Colonel Bui Tin and leading professors on the Vietnam War. A doctoral candidate from Berkeley, Ms. Martina Nguyen told me there were several others like me who were reinterpreting the past.

My presentation went better than I expected. Yet, when the applause died down, it felt like there still was much to do. Not only did I have a great deal for which to strive, but my generation also had plenty to prove. A big part of that will be recognizing not only the sacrifices of our people but their purpose. To that end, I believe we seek peace, equality, and happiness for the country of Vietnam.

THÔNG BÁO CHUNG

ĐA HIỆU 71 VỚI CHỦ ĐỀ:

"Nhớ bạn bè, Nhớ anh em"

Trường Mẹ đã đào tạo hàng ngàn những cấp lãnh đạo tài ba, những Sĩ Quan ưu tú thuộc đủ mọi **Quân Binh Chủng Hải, Lục, Không quân**.

Xin mời quý huynh đệ, quý bạn thuộc đủ mọi quân binh chủng Quân lực VNCH, viết lại những ngày hào hùng quân ngũ, những chiến công lẫy lừng trong quân sử để kỷ niệm Ngày Quân Lực 19-6-2004.

Viết để nhớ lại những ngày dọc ngang, vùng vẫy trên khắp chiến trường.

Viết để tri ân, vinh danh bạn bè, huynh đệ Võ Bị.

Viết để "Nhớ bạn bè, nhớ anh em".

Xin mời quý phu nhân, các cháu trong gia đình Võ Bị viết về quý phu quân, về cha anh, những Sĩ quan Võ bị bất khuất, anh hùng của QLVNCH.

Đa Hiệu 71 sẽ là một ấn bản đặc biệt, bốc khói chiến trường, vương mùi lửa đạn, mất mát khôn nguôi ...

Xin quý vị gửi bài viết và gửi chi phiếu ủng hộ về tòa soạn trước ngày 25 tháng 5 năm 2004, để Đa Hiệu 71 tới tay bạn đọc trong dịp kỷ niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 2004.

Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi đánh máy, xin quý vị hãy xử dụng Computer, viết bài, attached theo Email hay gửi diskette về tòa soạn dưới dạng VPS, VNI...

Vì tôn chỉ và khuôn khổ Đa Hiệu rất có giới hạn, nên tòa soạn rất lấy làm tiếc đã không thỏa mãn hết một số bài vở của quý vị gửi về. Tòa soạn xin chân thành cáo lỗi.

Xin cám ơn toàn thể quý vị.

Kính chúc quý vị và gia đình muôn ngàn may mắn vui tươi.

Chào Tự Thắng

Tòa soạn Đa Hiệu

CÁO LỖI

Vì lỗi lầm kỹ thuật và sơ sót khi trình bày, đánh máy, nên Đa Hiệu 69 đã phạm phải vài lỗi lầm đáng tiếc. Tòa soạn xin đính chánh lại cho đúng như sau:

1- Trang 45 đánh máy là Nguyễn Văn Trung, xin đính chánh lại là : Trần Văn Trung.

2- Trang 48 đánh máy ngày nhập học của K15 là 23 tháng 11 năm 1959, xin đính chánh lại là ngày 5 tháng 3 năm 1958.

3- Trang 349 xin đính chánh lại như sau:

"Thân phụ của cháu Võ Phi Sơn là Võ Phi Hổ cựu SVSQ/K17/TVBQGVN chứ không phải là Trần Phi Hổ."

Tòa soạn Đa Hiệu xin thành thật cáo lỗi cùng:

- Niên Trưởng Trần Văn Trung / Khóa 3,

- Toàn thể CSVSQ/K15,

- Niên Trưởng / K17 Võ Phi Hổ và Phu nhân cùng cháu Võ Phi Sơn.

Ngoài ra nếu Đa Hiệu 69 còn phạm phải những lỗi lầm sai sót khác, kính mong quý huynh đệ, quý bạn, quý phu nhân , quý độc giả lượng thứ và bỏ qua.

Đa tạ

Tòa Soạn Đa Hiệu

THƯ TÍN ĐA HIỆU

Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cảm tạ quý thân hữu, qúy huynh đệ, quý phu nhân và các cháu TTNĐH đã gửi Thiệp Giáng Sinh, Thiệp Chúc Tết, phone, Email ..với những lời chúc mừng may mắn, thành công đầy nồng ấm, khích lệ tới Đa Hiệu.

Sau khi Đa Hiệu 69 "Trường Mẹ, Bạn Cũ, Thầy Xưa" phát hành đi khắp bốn phương, anh em trong tòa soạn rất khích lệ, cảm động trước những ngợi khen, khuyến khích về tài liệu quý giá này. Rất nhiều huynh đệ đã "mua" thêm để gửi tặng bạn bè, con cháu ...để giới thiệu ngôi trường Võ Bị thân thương nơi cha ông đã một thời theo học.

Anh em trong tòa soạn xin chân thành cảm ơn quý vị, và xin gửi những lời chúc mừng may mắn đầu Xuân tươi đẹp nhất đến quý thân hữu và đại gia đình Võ Bị trên toàn thế giới.

Toà soạn Đa Hiệu

N/T Thái X. Phú - K4 – Houston - TX

Cám ơn N/T đã hỏi thăm và ủng hộ Đa Hiệu. Thưa N/T, tiền ủng hộ 1 năm 4 số Đa Hiệu thường là 30 đô la. Tuy nhiên tùy theo hoàn cảnh, nhất là trong giai đoạn kinh tế khó khăn, có N/T ủng hộ nhiều, có N/T ủng hộ ít . Hơn 20 năm qua, Đa Hiệu trường tồn, phát triển, tới tay quý N/T và gia đình đều hoàn toàn do sự đóng góp ủng hộ, khuyến khích trong tình đệ huynh Võ Bị Đồi Bắc, Lâm Viên. Tòa soạn đã gửi Đa Hiệu 67 tới N/T.

N/T Nguyễn Di An – K8 - Kirkland – WA

Welcome N/T tìm đọc Đa Hiệu. Cám ơn N/T ủng hộ, hỏi thăm và chúc vui cho anh em trong tòa soạn

Kể từ nay mỗi 3 tháng Xuân, Hạ, Thu, Đông, Đa Hiệu sẽ tới tay N/T. Tòa soạn xin gửi lời cám ơn N/T Nguyễn du Nghi K13 đã giới thiệu Đa Hiệu tới N/T Nguyễn Di An

N/T Lục Sĩ Đức – K16 – Nam Cali

Tiểu muội đang mổ cò đánh máy để cám ơn những góp ý, nhận xét của N/T về những lỗi lầm khi đả tự in ấn, thì vội ngưng tay để nghe mấy Quan K19 nhắc nhở những kỷ niệm thời Tân Khóa Sinh với N/T. Tuy tiểu muội không có một tý ty lính tráng nào trong người, nhưng nghe mấy ngài nhắc về những đêm gió lạnh trên đồi, tay nghiêng nón sắt, tay kéo "pông sô" giữ cho lửa trên ngọn nến hồng cháy sáng khi băng qua sân cỏ, leo lên lầu trình diện N/T thì chỉ có sinh viên Võ Bị mới làm được. Sau đó các quan thi nhau nhâm nhi cà phê ấm, nhắc kỷ niệm xưa. Tiểu muôi đôi khi thắc mắc nhỏ nhẹ hỏi N/T Chủ bút: "Sao lần nào các quan gặp nhau cũng chỉ ngần ấy chuyện mà nói hoài, nói mãi, lái xe, leo máy bay đi cả ngàn dậm để "talk" mà sao không thấy mệt". Hỏi chưa dứt câu là ông anh Chủ bút đã phán ngay: " Cô có ngày nào theo học Võ Bị đâu mà hiểu!!!" Cuối cùng thì ai cũng khen N/T là đàn anh thông cảm, tốt...bụng và dễ mến nhất trong số những ...hung thần của ba khóa 16, 17, 18 thay nhau chỉ dạy cho chú Út 19 khi mới tập tễnh vào trường.

Cám ơn N/T đã ủng hộ, phê bình, tiểu muội sẽ cố gắng giúp "Đoàn" Chủ bút trong nhiệm kỳ này.

N/T Trần Văn Dậu – K10 - Rochester – Newyork

Tòa soạn thật là sơ sót khi gửi N/T thiếu 1 cuốn ĐH68. Sau khi đọc thơ của N/T, tiểu muội đưa ngay cho ông anh Chủ bút, đọc xong "ngài" nhờ ngay tiểu muội ... tiện đường đi làm ra bưu điện gửi thêm cuốn nữa tới N/T.

Cám ơn N/T đã giới thiệu và gửi chi phiếu ủng hộ dài hạn của ông Hà Văn Công, New York cho Đa Hiệu.

Chị Thanh Thủy – Houston – Texas

Tuy chỉ là "cô ký kiêm thợ vịn" trong tòa soạn, nhưng đọc thư chị tiểu muội cũng phổng mũi, vui như Tết khi chị khen Đa Hiệu 67, 68,69, nhất là những tờ bìa đặc san, mầu sắc thật hài hòa, trình bày rất đẹp và đầy đủ ý nghĩa.

Để trả lời câu hỏi của Chị về những "chuyên viên" làm báo trong tòa soạn !!

Thưa Chị, tòa soạn Đa Hiệu hiện nay toàn là những chuyên viên thứ thiệt về ngành "High Tech" chứ không có chuyên viên nào làm báo cả. Theo như tiểu muội thấy thì các "ngài" đều là những chuyên viên dài lưng tốn vải, thích football, soccer, cà phê, đấu hót, lại pha chút ... thích văn chương! vì thế mới hè nhau vác thử ngà voi Đa Hiệu một nhiệm kỳ coi nặng nhẹ ra sao?

Theo như Xuân Hương đươc biết thì khi khởi đầu cho mỗi số báo, ông anh Chủ bút bày cà phê, hội nghị bàn tròn với huynh đệ trong tòa soạn để lựa chủ đề. Sau đó hý hoáy dùng "Pager maker, Photoshop ..." , "cut and paste" hình thuyền nhân , trực thăng, tượng thần tự do, rừng cờ Việt Nam Cộng Hòa (ĐH67), Tượng đài chiến sỹ Việt Mỹ (ĐH68), lựa mầu cho các "layer" làm nền cho bìa Đa Hiệu. Nhưng có lẽ ông Chủ bút chỉ giỏi về "Lăng ba vi bộ" còn võ công thì chưa đạt tới mức tinh thông nên phải nhờ tới N/T Quách Vĩnh Trường K20, N/T Lê Đình Trí K29 ... dùng thêm tài nghệ thượng thừa chấm phá, pha mầu lại cho hoàn chỉnh, đẹp mắt hơn.

Thưa Chị đấy mới chỉ là tờ bìa, còn trăm chuyện khác phải làm. Sau những giờ tan sở hay cuối tuần anh em trong tòa soạn bận túi bụi, gọi phone bàn thảo với N/T THT Nguyễn Nho trên "Cao Nguyên Tình xanh " Seatle trước khi mang Đa Hiệu đi in ấn..

Với tinh thần "Tự thắng" và phương châm "Cố gắng" , nên ai cũng ráng làm tròn trách nhiệm của mình trong phiên trực 2 năm đảm trách đặc san Đa Hiệu.

Còn nếu như Chị muốn biết thêm, bữa nào báo sắp phát hành xin chị bay qua "Thung lũng hoa vàng" để cùng bỏ báo vào phong bì, lựa vùng theo theo zipcode, rồi mang ra bưu điện cân, dán cò ... gửi Đa Hiệu đi khắp bốn phương.

Xuân Hương hy vọng trả lời được phần nào những "théc méc' của Chị.

Chúc Chị vui khỏe, vừa đọc Đa Hiệu 69, vừa đếm những chiếc lá bắt đầu đổi mầu vàng tím, héo úa rơi bay trên tóc, trên vai, trên hè phố, sau vườn khi trời đã vào Thu .

<u>Chị Vũ Thị Văn – St Louis Park – MN</u>

Cám ơn Chị đã hỏi thăm, chúc vui và ký check gửi về ủng hộ Đa Hiệu.

Thế là không phải chỉ có một mình Xuân Hương "vác

ngà voi" qua tâm sự của chị trên thư : "Tôi đã nói với Xuân Hương rằng ăn cơm nhà vác ngà voi vui lắm, thời gian gần đây tôi cũng đang vác ngà voi nên rất thông cảm với Xuân Hương..." .

Thưa Chị, anh em trong tòa soạn và tiểu muội nhận được rất nhiều thư thăm hỏi về công việc đang làm với tiếng gọi thân thương, thông cảm là "Vác ngà voi"!

Việc làm của tiểu muội và huynh đệ trong tòa soạn hiện nay đều do tự nguyện, tình nguyện xung phong làm. Công việc chưa có gì là cực nhọc, nên ví với câu vác ngà voi chắc là không thấm vào đâu!

Ba tháng một lần, phát hành Đa Hiệu xong, anh em giơ cao tay chia vui với nhau như các cầu thù football sau khi touchdown, xong xuôi nghỉ xả hơi ít ngày.

Vài tuần sau quay lại, nhìn cả chồng thư thăm hỏi thấm đậm ân tình từ quý N/T, quý độc giả thì lòng lại vui như Tết, đánh máy mổ cò, layout cho số tới... Và cứ như thế cho đến tháng 8 sang năm 2004, tiểu muội sẽ tháp tùng các ngài qua DC phó hội bàn giao niềm vui "vác ngà voi Đa Hiệu" cho những huynh đệ khác lên phiên trực.

Tản mạn vài hàng, Chúc Chị vui khỏe để còn tiếp tục " vác ngà voi"!

N/T Hà Mai Trường – K26 -"Cao Nguyên Tình xanh

Renton – WA

Huynh đệ trong tòa soạn và "thợ vịn" Xuân Hương xin cám ơn Mũ đỏ Hà Mai Trường với 4 chiếc Boeing 777 mới toanh còn nguyên trong hộp, làm quà gửi về cho Đa Hiệu. Ông anh Chủ bút ráp ngay và để chiếc Boeing phía trên CRT. Khi nào đánh máy trả lời thư tín mỏi tay thì nhìn đôi cánh rộng, mầu xanh mây trời, thả hồn tưởng như mình đang ngồi trên Boeing 777 du lịch khắp toàn cầu. Và chắc chắn từ đây mỗi lần bước chân lên máy bay thì Xuân Hương phải nhớ tới N/T HM Trường, Structures Design Engineer về các loại cửa trên đủ loại máy bay Boeing.

Chúc N/T vui khỏe và viết thêm những bài chuyên môn về ngành hàng không.

Chị KT Bui Nguyen/ 5B – Mineapolis – "Thập Vạn đại hồ" - MN

Thưa Chị KT Bui Nguyen, Xuân Hương cám ơn Chị đã Email thăm hỏi và nhất là thông cảm cho việc vác ngà voi Đa Hiệu của tiểu muội. Thưa Chị, vì Xuân Hương có mổ cò đánh máy một số bài viết của N/T Trần Cẩm Tường K19 bên xứ " Kangooru", ông bạn cùng khoá với ông anh Chủ bút, vì thế nên có tiểu muội có thấy hình và nghe danh, nhưng không phải là em của N/T Tường.

Xuân Hương là tên gọi rất phổ thông, quen thuộc dành cho chị em bạn gái trong xã hội Việt Nam, vì thế vô tình "cô ký " Xuân Hương của Đa Hiệu lại trùng tên với bạn gái từ thuở học trò hoa mộng của Chị Thuở còn kẹp tóc, thích ô mai mơ, cắp sách đến trường, Xuân Hương vừa học ở Saigon, vừa học ở Đà Lạt, nên có dịp thân quen với các anh Alpha đỏ Võ Bị. Dĩ nhiên vai vế của Chị lớn hơn XH, và đĩ nhiên XH cũng biết nhiều nàng dâu Võ Bị hiện có nhiều Power hơn ... các chàng Sinh viên Võ Bị ngày xưa! Vài hàng tâm tình, Chúc Chị và gia đình vui mạnh

N/T Đăng Thái - K15 – San Jose

Thưa N/T tòa soạn nhận được đề nghị của N/T là nếu có thể nên in số điện thoại của các huynh đệ trên "Danh sách các CSVSQ ủng hộ tài chánh" đăng trên Đa Hiệu mỗi khi phát hành để các Cựu SVSQ dễ liên lạc với nhau.

Thưa N/T, hiện nay tòa soạn có đầy đủ danh sách các Cựu SVSQ nhận đặc san Đa Hiệu, nhưng không có số điện thoại của tất cả quý huynh đệ.

Đa Hiệu vẫn thường xuyên nhận được phone, thư và Email của quý huynh đệ hỏi thăm địa chỉ lẫn nhau. Vì tôn trọng quyền riêng tư, nên tòa soạn thường chuyển thư, forward email, điện thoại.. để tùy quý huynh đệ quyết định, hoặc nếu được phép thì mới phổ biến.

Vì nhân sự trong tòa soạn đếm không đủ một bàn tay, ai ai cũng bận bịu với công ăn việc làm. Tan sở, cuối tuần mới có thì giờ bắt tay lo bài vở, nhật tu tài chánh, địa chỉ ... Vì thế đề nghị in thêm số phone trên danh sách, tòa soạn sẽ phải mất ... cả năm mới có đủ số phone, và rồi sau đó lại bắt đầu update số phone và địa chỉ mới. Anh em trong tòa soạn đề nghị liên lạc với các vị đại diện khóa là hay nhất.

Chúc N/T vui khoẻ.

N/T Nguyễn Văn Dục – K17 – HT Hội CSVSQ/

TVBQGVN Pennsylvania và vùng phụ cận.

Cám ơn N/T đã hỏi thăm và không quên "cô ký" Xuân Hương trong tòa soạn, kèm theo chi phiếu của Hội gửi về ủng hộ cho Đa Hiệu,

Thưa N/T, lâu lắm rồi Xuân Hương mới được đọc câu "Đội mũ rơm chữa nhà cháy" viết bằng bút tự rất rõ và sắc nét của N/T.

Nhìn mấy ông chữa lửa ngoài đời, trên Tivi, thấy ông nào ông nấy trang bị đặc biệt, mũ, mão đầy mình chống nhau với thần lửa. Huynh đệ trong tòa soạn và Xuân Hương chắc không dám "đội mũ rơm chữa nhà cháy" như N/T chúc cho anh em đâu...Vì lửa gần rơm thì thế nào cũng có ngày cháy tiêu ... thì làm sao chữa cháy! Vả lại mình có đám cháy nào đâu mà phải chữa cháy có phải không N/T ?

Một lần nữa tòa soạn xin cám ơn chi phiếu ủng hộ. Chúc N/T vui khỏe .

N/T nguyễn Hợp – K21 – Connecticut

Thưa N/T, tòa soạn nhận được bức họa "Gánh nặng của Việt Nam" của N/T. Xem tranh đã biết là nặng lắm rồi. Tòa soạn hiện nay không có họa sĩ nào cộng tác thường xuyên.

Tòa soạn sẽ giữ tấm tranh của N/T và sẽ nhờ vẽ lại khi thuận tiện.

N/T Nguyễn Văn Hoanh – Hải quân – Lakeland – Florida

Cho phép Xuân Hương được dùng chữ N/T để thưa cùng chiến hữu Nguuễn Văn Hoanh trong binh chủng Hải quân. Trước hết tòa soạn Đa Hiệu xin cám ơn N/T đã tìm đọc, thăm hỏi và gửi chi phiếu ủng hộ Đa Hiệu, qua sự giới thiệu của N/T Trần Hữu Hiền K18 và N/T Nguyễn Duy Long K16.

Tòa soạn đã gửi Đa Hiệu 67 "Quốc hận 30/4 – 28 năm nhìn lại" tới N/T. Nếu có gì trục trặc xin cho biết để chắc chắn Đa Hiệu sẽ tới tay N/T thường xuyên.

Chúc N/T và gia đình vui khỏe.

N/T CAPVTO – Nam Cali.

Tên của N/T thật bí hiểm, khó đọc và hình như có nhiều nghĩa nên khi tiểu muội đọc lên là các ngài trong tòa soạn khoái trá cười ầm cả lên !!!

N/T Chúc cả "nhà" Đa Hiệu Giáng Sinh vui tươi, năm mới tốt lành, rồi mới khen DH69 là số 1, khiến thợ vịn Xuân Hương cũng cảm thấy phổng mũi vui lây! Sau khi mổ cò đánh máy, "cut" chỗ này, "paste" chỗ kia, "place" hình nọ, "reseize"., "Text wrap" ... hình kia trong DH69, tiểu muội bây giờ dám ... rành Võ Bị hơn cả N/T nữa đấy!! Đoàn chủ bút vừa nhắc lại chuyện xưa khi Mũ Đỏ bàn giao với Mũ xanh ở Gia định trong dịp Tết Mậu Thân khiến tiểu muội ...vừa phục vừa hãi ngài Capvanto quá nôi.

Ý của N/T và của tào soạn sao giống y như nhau. Sẽ theo lời đề nghị cũa N/T để làm chủ đề cho Đa Hiệu 71 "Nhớ bạn bè, nhớ anh em" . Chúc N/T vui khỏe và viết về những Cọp biển Mũ Xanh về cho Đa Hiệu.

Bà quả phụ Nguyễn Hữu Thư – K6B, San Jose, CA

Cám ơn Chị đã thăm hỏi và khuyến khích Đa Hiệu, Chính những cảm thông và những giòng chữ thân thương thăm hỏi của Chị, và của rất nhiều quý phu nhân, quý huynh đệ khác, mà anh em trong tòa soạn mới có nghị lực để sau những giờ làm việc ở sở, cuối tuần cùng nhau bắt tay vào chăm sóc cho Đa Hiệu. Tháng 11, tháng 12, Đa Hiệu nhận liền 2 lá thư thăm hỏi và 2 cái check ủng hộ Đa Hiệu của Chị khiến anh em lên tinh thần. Thân Chúc Chị và gia đình năm mới an khang và vạn sự tốt lành.

N/T Trần Hữu Hiền – K18 – Florida

Khi Đa Hiệu 69 đang ở nhà in thì tòa soạn nhận được bài của N/T gửi về nên không còn kịp đăng bài của N/T. Đề nghị lần sau xin N/T gửi bài sớm hơn. Mặc dù huy hiệu của Bưu điện in hình đại bàng, con ó, nhưng không phải lúc nào cũng nhanh và đúng giờ. Đa Hiệu gửi đi có khi phiêu lưu mất 2, 3 tuần mới tới tay bạn đọc, đôi khi lại mất cả tăm hơi, vì thế tòa soạn bị phone kêu trách cứ dài dài, thật là oan ơi là oan mà không dám nói.

Đọc mấy lời của N/T mong cho Xuân Hương cứ mãi mãi độc thân để "ôm" và "phục vụ" Đa Hiệu, khiến tiểu muội bâng khuâng nói chẳng nên lời! Tuổi xuân như bóng câu qua cửa sổ. Không ai muốn làm " bà già đã bảy mươi tư, ngồi bên cửa sổ gửi thư lấy chồng!" có phải không N/T.

Vì thế, thưa với N/T là dù có duyên và lưu luyến với Đa Hiệu cách mấy thì tháng 8 sang năm khi "Đoàn chủ bút" hạ phiên bàn giao Đa Hiệu cho quý N/T khác, thì tiểu muội

cũng xin "bye bye" để còn lo cho chính mình. Chúc N/T và gia đình vui mạnh.

N/T Nguyễn Văn Lâm - F25 - Viêtville- Palawan - Philippines.

Việc gửi Đa Hiệu thường xuyên tới N/T là việc phải làm của tòa soạn, vì N/T là CSVSQ độc nhất trong gia đình Võ Bị hiện còn ở tại Vietville, Palawan, Phillippines.

Cám ơn N/T đã thăm hỏi thăm quý N/T trong tòa soạn với những nét bút chân tình trên tấm thiệp Giáng Sinh.

Nhin dịp Xuân về, toàn thể đại gia đình Võ Bị xin cầu nguyện và cầu chúc cho N/T và gia quyến gặp thật nhiều may mắn, sớm được định cư ở đất nước Tự do.

N/T Vũ Đình Vinh - K23- San Jose - Bắc California

" Kể từ ngày ra trường, năm nay mới nhận và đọc Đa Hiệu. Giống như thất lạc người yêu đã hơn 30 mươi năm mới tìm lại được ..."

Đọc thư của N/T khiến anh em trong toà soạn và tiểu muội giật bắn cả mình. Chuyện khó tin nhưng có thật!!!

"Mười năm không gặp tưởng tình đã cũ ..." Mà hơn 30 năm không đọc thì tưởng chừng N/T đã quên.

Cùng ở Thung lũng hoa vàng, mà sao Đa Hiệu và N/T còn trắc trở đoạn trường hơn cả Ả Chức chàng Ngưu.

Khi nào ĐH 70 Xuân Giáp Thân phát hành xin mời quý N/T K23 hãy đón cho bằng được N/T Vinh tới tiếp tay phát hành Đa Hiệu. Chúc N/T vui khỏe và nếu muốn đọc lại Đa Hiệu từ sớ 66 trở đi thì xin liên lạc với tòa soạn.

N/T Trần Kiên - K8 - Stockton - CA

Cám ơn N/T đã gửi bài và tấm hình quý giá của các N/T K8 chụp chung tại sân Trường. Rất tiếc bài "Câu chuyện cuối năm" đến tòa soạn quá trễ đúng lúc Đa Hiệu đã trên đường tới nhà in. Riêng tấm hình thì tòa soạn đã tìm đước trước khi N/T gửi tới. Đa Hiệu sẽ gửi lại N/T bản thảo và tấm hình. Kính chúc N/T và gia dình năm Giáp Thân vui tươi hạnh phúc và tràn đầy may mắn.

QUĨ TỔNG HỘI 2002 - 2004

Tính đến ngày 31-12-2003

A. NĂM THỨ NHẤT:

I. THU: $2,918.36

Xem Đa Hiệu số 69 trang 322

II. CHI: $2,992.79

(Văn phòng phẩm, chi phi máy bay, Đại Hội HĐ/TV và Đại Hội Toàn Quân)

III. TỒN QUĨ :- $74.43

B. NĂM THỨ HAI:

I.THU

1. Ban Đại Diện K14 200
2. Ban Đại Diện K19 300
3. Ban Đại Diện K29 340
4. Hội CSVSQ/Nam Cali 200
5. Hội CSVSQ/Kansas 50
6. Hội CSVSQ/San Diego 200
7. Hội Đồng Tư Vấn 300
8. Đỗ văn Mười K19 20
9. Nguyễn văn Chấn 9 100
10. Trần Khắc Thuyên K16 100
11. Đào quý Hùng K 26 100
12. Ban Đại Diện K13 200
13. Ban Đại Diện K28 200
14. Ban Đại Diện K27 200
15. Nguyễn văn Nghị K28 100
16. Hội CSVSQ/PA 200
17. Hội CSVSQ/WA 200
18. Ban Đại Diện K20 200
19. Trần đình Bảng K1/TB 50
20. Ban Đại Diện K12 200

Tổng cộng ..... $,3,460

II. CHI:

1. Tặng Đại Hội Toàn Quân 200
2. Pin Huy Hiệu Võ Bị tặng
   Hội mới thành lập 300
3. Vé máy bay đi San Jose tham dự buổi họp
   về tu chính Nội Qui (17- 1- 2004) 183
4. Chi phí bưu điện, thiệp chúc tết &
   văn phòng phẩm 317.32
5. Hoàn tính – $74.43 của năm thứ nhất..... 74.43

Cộng chi: $1,074.75

III. TỒN QUĨ: ..... 3,460 – 1,074.75 **= $2,385.25**

C. QUĨ XÃ HỘI:

I. NHẬN: $2000

II. CHI: $100 X 11 người = $1,100
và $55 lệ phí gởi

(Số tiền này được chuyển đến cho Ban Đại Diện để BĐD/ Khóa trực tiếp gởi về cho người thụ hưởng tạiVN)

III. TỒN QUĨ: **$845**

Làm tại Seattle, ngày 31 tháng 12 năm 2003
TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ Nguyễn Sanh K28
Thủ Quĩ

Danh Sách CSVSQ & THÂN HỮU
Ủng Hộ Đa Hiệu 70

Tính đến ngày 17 tháng 1 năm 2004)

Số thứ tự	*Tên/Họ*	*Khóa*	*Số tiền*
1326	*Trần Đình Bảng*	*1*	*$50.00*
1327	*Dương Văn Thụy*	*3*	*$25.00*
1328	*Lâm Quang Thi*	*3*	*$60.00*
1329	*Nguyễn Ngọc Khôi*	*3*	*$30.00*
1330	*Nguyễn Văn Lợi*	*3*	*$30.00*
1331	*Bà Đặng Ngọc Lân*	*4*	*$20.00*
1332	*Ngô Thanh Tùng*	*4*	*$50.00*
1333	*Lại Đức Nhung*	*5*	*$20.00*
1334	*Lê Kim*	*5*	*$20.00*
1335	*Phạm Gia Kiễm*	*5*	*$50.00*
1336	*Trần Bá Di*	*5*	*$100.00*
1337	*Vũ Hùng Nghiên*	*5*	*$20.00*
1338	*Huỳnh Thanh Tâm*	*6*	*$30.00*
1339	*Lại Văn Xuân*	*6*	*$30.00*
1340	*Lê Phước Thanh*	*6*	*$20.00*
1341	*Lê Quý Kỳ*	*6*	*$20.00*
1342	*Bà Nguyễn Hữu Thư*	*6*	*$20.00*
1343	*Nguyễn Đạt Thịnh*	*6*	*$50.00*
1344	*Nguyễn Lê Trí*	*6*	*$20.00*
1345	*Nguyễn Mạnh Xuân*	*6*	*$50.00*
1346	*Phạm Hữu Đức*	*6*	*$30.00*
1347	*Phạm Văn Thuần*	*6*	*$20.00*
1348	*Nguyễn Văn Thọ*	*7*	*$30.00*
1349	*Đặng Phạm Khảo*	*8*	*$30.00*
1350	*Hàng Công Thanh*	*8*	*$20.00*
1351	*Mai Quỳ*	*8*	*$50.00*
1352	*Nguyễn Danh Sam*	*8*	*$30.00*
1353	*Vi Văn Tân*	*8*	*$30.00*

1354	Võ Xuân Tưởng	8	$30.00
1355	Hứa Yến Khiến	10	$30.00
1356	Bà Đinh Văn Tiết	10	$20.00
1357	Nguyễn Bá Minh	10	$20.00
1358	Nguyễn Lộc	10	$30.00
1359	Nguyễn Văn Vạng	10	$20.00
1360	Trần Trọng Ngọc	10	$40.00
1361	Đặng Đình Giai	11	$30.00
1362	Lầu Chí Phấn	11	$30.00
1363	Lê Chỉnh	11	$30.00
1364	Lê Văn Tâm	11	$30.00
1365	Nguyễn Đức Tuệ	11	$73.89
1366	Nguyễn Tấn Ngộ	11	$20.00
1367	Nguyễn Văn Bá	11	$36.94
1368	Nguyễn Văn Phú	11	$20.00
1369	Phạm Văn Huệ	11	$50.00
1370	Phan Xuân Hồ	11	$25.00
1371	Trần Văn Duệ	11	$20.00
1372	Đào Đình Cúc	12	$30.00
1373	Hoàng Ngọc Dư	12	$50.00
1374	Mạch Văn Trường	12	$30.00
1375	Ngô Như Khuê	12	$50.00
1376	Nguyễn Thành Hai	12	$20.00
1377	Nguyễn Văn Sắc	12	$20.00
1378	Phan Văn Phúc	12	$20.00
1379	Nguyễn Quang Sang	12	$30.00
1380	Trần Thượng Khải	12	$30.00
1381	Trịnh Bá Lộc	12	$20.00
1382	Lai Văn Thành	12//2	$20.00
1383	Lê Hà An	13	$30.00
1384	Nguyễn An Cảnh	13	$20.00
1385	Phạm Hữu Luân	13	$30.00
1386	Trần Đức Long	13	$30.00
1387	Trần Khánh Dư	13	$30.00
1388	Trần Thanh Hào	13	$20.00

1389	Lê Như Hùng	14	$20.00
1390	Lê Văn Trọng	14	$50.00
1391	Nguyễn Văn Thiệt	14	$30.00
1392	Phạm Ngọc Khiêm	14	$50.00
1393	Võ Văn Đại	15	$25.00
1394	Đinh Quốc Hùng	16	$36.94
1395	Lại Tấn Tài	16	$30.00
1396	Lê Hữu Tân	16	$50.00
1397	Lương Văn Ninh	16	$30.00
1398	Nguyễn Xuân Hoàng	16	$30.00
1399	Phạm Văn Dung	16	$30.00
1400	Phạm văn Nghiã	16	$40.00
1401	Thái Hữu Dư	16	$30.00
1402	Tô Công Thất	16	$30.00
1403	Trần Đăng Khôi	16	$30.00
1404	Trần Văn Đính	16	$30.00
1405	Bùi Đức Cẩn	17	$30.00
1406	Đinh Xuân Lãm	17	$20.00
1407	Hà Thúc Giác	17	$20.00
1408	Lê Văn Cưu	17	$50.00
1409	Bà Nguyễn Thanh Tâm	17	$20.00
1410	Nguyễn Duy Diệm	17	$50.00
1411	Nguyễn Minh Quân	17	$30.00
1412	Nguyễn Quang Trung	17	$20.00
1413	Nguyễn Thông	17	$30.00
1414	Nguyễn Văn Khôi	17	$50.00
1415	Trần Kim Hoàng	17	$20.00
1416	Võ Ý	17	$30.00
1417	Bùi Văn Miêu	18	$30.00
1418	Đoàn Lưu Em	18	$36.94
1419	Lê Văn Hoạt	18	$30.00
1420	Lê Văn Thông	18	$50.00
1421	Ngô Đức Ty	18	$30.00
1422	Nguyễn Đức Tâm	18	$30.00
1423	Nguyễn Lộc Hưng	18	$30.00

1424	Nguyễn Thiên Công	18	$73.89
1425	Nguyễn Văn Lành	18	$50.00
1426	Phạm Tần	18	$50.00
1427	Phạm Trọng Sách	18	$30.00
1428	Phạm Văn Ngọc	18	$40.00
1429	Phan Văn Bàng	18	$50.00
1430	Tôn Thất Đường	18	$30.00
1431	Trần Ngọc Huế	18	$30.00
1432	Bùi Dương Thanh	19	$36.94
1433	Dương Văn Chiến	19	$30.00
1434	Kang Tum Sơn	19	$40.00
1435	Lê Văn Chiểu	19	$30.00
1436	Lý Kim Vân	19	$100.00
1437	Lý Văn Thế	19	$73.89
1438	Nguyễn Hồng Trọng	19	$20.00
1439	Nguyễn Phước Tây	19	$50.00
1440	Nguyễn Tấn Phước	19	$20.00
1441	Nguyễn Văn Rong	19	$30.00
1442	Nguyễn Vinh Quang	19	$30.00
1443	Nguyễn Xuân Riên	19	$30.00
1444	Phạm Đình Long	19	$50.00
1445	Bà Phạm Thị Minh	19	$100.00
1446	Phạm Văn Tân	19	$30.00
1447	Phan Nghè	19	$20.00
1448	Tô Văn Cấp	19	$30.00
1449	Trần Hồng Phú	19	$30.00
1450	Trần Thanh Thủy	19	$30.00
1451	Trần Trung Nhứt	19	$20.00
1452	Trần Văn Tiên	19	$40.00
1453	Trương Đình Huấn	19	$30.00
1454	Trương Khương	19	$30.00
1455	Huỳnh Bá An	20	$30.00
1456	Bà Nguyễn Đức Nhi	20	$50.00
1457	Nguyễn Công Lâm	20	$20.00
1458	Nguyễn Hội	20	$30.00

1459	Nguyễn Mạnh Chính	20	$30.00
1460	Nguyễn Thiên Sanh	20	$50.00
1461	Nguyễn Tống Tiến	20	$30.00
1462	Nguyễn Văn Phương	20	$20.00
1463	Phạm Tuấn	20	$30.00
1464	Trần Gia Toàn	20	$50.00
1465	Triệu Công Thành	20	$50.00
1466	Trương Văn Vân	20	$60.00
1467	Bùi Văn Trọng	21	$30.00
1468	Cao Văn Lợi	21	$20.00
1469	Đinh Gia Rũng	21	$50.00
1470	Hoàng Ngọc Hải	21	$60.00
1471	Nguyễn Thành Đoàn	21	$50.00
1472	Nguyễn Trung Việt	21	$50.00
1473	Phạm Công Cẩn	21	$30.00
1474	Phạm Quang Hậu	21	$30.00
1475	Bùi Văn Lý	22	$30.00
1476	Châu Phước Cơ	22	$36.94
1477	Giang Văn Nhân	22	$60.00
1478	Huỳnh Vinh Quang	22	$30.00
1479	Lê Tấn Phương	22	$30.00
1480	Nguyễn Hữu Trí	22	$30.00
1481	Nguyễn Văn Long	22	$50.00
1482	Phạm Văn Hải	22	$50.00
1483	Quách Vĩnh Hòa	22	$50.00
1484	Trần Thanh Chương	22	$30.00
1485	Trương Văn Phổ	22	$30.00
1486	Từ Khánh Sinh	22	$30.00
1487	Đinh Văn Bảo	23	$40.00
1488	Lê Lâm Biền	23	$30.00
1489	Lưu Công Vũ	23	$50.00
1490	Lý Văn Long	23	$30.00
1491	Mai Sen	23	$30.00
1492	Mai Văn Hiếu	23	$30.00
1493	Nguyễn Ngọc Cầm	23	$50.00

1494	Nguyễn Văn Ánh	23	$50.00
1495	Nguyễn Văn Hòa	23	$30.00
1496	Nguyrễn Văn Mậu	23	$30.00
1497	Nguyễn Văn Tông	23	$40.00
1498	Nguyễn Xuân Nghi	23	$30.00
1499	Phạm Xuân Quang	23	$36.94
1500	Võ Văn Ba	23	$30.00
1501	Vũ ĐìnhVịnh	23	$30.00
1502	Vủ Huy Nghiã	23	$20.00
1503	Vương Chước	23	$50.00
1504	Bùi Minh Đức	24	$30.00
1505	Hoàng Bá Kiệt	24	$30.00
1506	Huỳnh Phú Hiền	24	$30.00
1507	Lương Văn Phát	24	$36.94
1508	Nguyễn Đắc Trung	24	$30.00
1509	Nguyễn Thanh Lương	24	$20.00
1510	Nguyễn Văn Đạc	24	$30.00
1511	Phạm Tấn Thịnh	24	$40.00
1512	Phan Hòa	24	$30.00
1513	Phan Phước	24	$25.00
1514	Trần Hửu Hùng	24	$100.00
1515	Võ Đình Lân	24	$100.00
1516	Cao Văn Hai	25	$50.00
1517	Cao Văn Thi	25	$36.94
1518	Châu Văn Hiền	25	$50.00
1519	Đinh Như Khả	25	$30.00
1520	Đổ Hoàng Vân	25	$36.94
1521	Hà Tham	25	$30.00
1522	Hoàng Hỷ	25	$50.00
1523	Lâm Ngọc Thưởng	25	$30.00
1524	Lăng Thành Chung	25	$30.00
1525	Lê Hữu Long	25	$36.94
1526	Lê văn Điền	25	$73.89
1527	Ngô Đức Khoa	25	$30.00
1528	Nguyễn Tấn Lực	25	$50.00

1529	Nguyễn Thanh Long	25	$50.00
1530	Nguyễn Văn Bảo	25	$50.00
1531	Ông Thoại Đình	25	$30.00
1532	Phạm Văn Keo	25	$40.00
1533	Tạ Thúc Thái	25	$30.00
1534	Trần Hường	25	$20.00
1535	Trần Thạnh	25	$30.00
1536	Trần Văn Minh	25	$50.00
1537	Võ Hữu Danh	25	$100.00
1538	Võ Khôi	25	$50.00
1539	Vũ Văn Hùng	25	$30.00
1540	Châu Văn Hai	26	$30.00
1541	Đặng Chính Bình	26	$50.00
1542	Nguyễn Đức	26	$73.89
1543	Nguyễn Thành Tâm	26	$50.00
1544	Phạm Thực	26	$30.00
1545	Phùng Công Phước	26	$36.94
1546	Trần Văn Nuôi	26	$30.00
1547	Cao Hồng Đức	27	$36.94
1548	Diệp Quốc Vinh	27	$30.00
1549	Hoàng Văn Toàn	27	$20.00
1550	Lưu Đình Hạnh	27	$40.00
1551	Nguyễn Duy Niên	27	$20.00
1552	Nguyễn Quốc Trung	27	$25.00
1553	Trần Trí Quốc	27	$60.00
1554	Hồ Viết Hùng	28	$30.00
1555	Lê Tấn Tươi	28	$36.94
1556	Nguyễn Văn Viền	28	$50.00
1557	Phan Văn Bắc	28	$30.00
1558	Đỗ Thành Nghiêm	29	$30.00
1559	Hứa Trí Thành	29	$30.00
1560	Phạm Hoàng Minh	29	$20.00
1561	Phạm Văn Hải	29	$50.00
1562	Quách Vỉnh Thọ	29	$20.00
1563	Võ Văn Thắng	29	$25.00

1564	*Đào Thanh Nhã*	*30*	*$40.00*
1565	*TrầnSinh Duyên*	*30*	*$50.00*
1566	*Trần Trung Tín*	*31*	*$100.00*
1567	*Lương Dinh*	*TH*	*$30.00*
1568	*Ngô Hửu Lý*	*TH*	*$30.00*
1569	*Nguyễn Hoàng*	*TH*	*$30.00*
1570	*Nguyễn Hồng Mai*	*TH*	*$30.00*
1571	*Bà Nguyễn Thị Ngân*	*TH*	*$20.00*
1572	*Nguyễn Văn Hảo*	*TH*	*$50.00*
1573	*Phạm Văn Phấn*	*TH*	*$25.00*
1574	*Tôn Thất Chi*	*TH*	*$50.00*
1575	*Trần Thị Liễu*	*TH*	*$50.00*
1576	*Trần Thị Thanh Tùng*	*TH*	*$25.00*
1577	*Trần Văn Trung*	*TH*	*$20.00*
1578	*Nguyễn Hào Kiệt*	*VH*	*$50.00*
1579	*Nguyễn Xuân Nhã*	*VH*	*$40.00*

Tổng Cộng:..... $9,239.67

Báo Cáo CHI THU (1/7/2004).....

Tổng Số Thu ĐH69 ..... $ 16,421.16
Tổng Số Chi ĐH69 ..... $10,774.20
Tồn Quỹ ĐH69 ..... 5646.96
Tổng Số Thu ĐH70 ..... $9,239.67
Tổng Cộng ..... $ 14,886.63

Dự trù chi phí ĐH70 ..... $11,500.00
Dự trù Tồn Qũy ĐH70 ..... $ 3,386.63

Lưu ý: Danh Sách CSVSQ và Thân Hửu Ủng Hộ Cho Đa Hiệu sau ngày 1/17/2004 Sẽ được đăng trên Đa Hiệu 71

THANH THIẾU NIÊN

TỰ THẮNG ĐỂ DẤN THÂN

ĐA HIỆU